JERRY COTTON

THEO DẤU CHÂN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA

VỊ ĐẮNG CRACK

MA TÚY QUỶ DỮ

NXB CÔNG AN NHÂN DÂN

JERRY COTTON

THEO DẤU CHÂN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA

Vị Đắng Crack

Ma Túy Quỷ Dữ

Kiều Hoa *dịch*

NXB CÔNG AN NHÂN DÂN

Xuất bản: 8/2002

Số trang: 271

Kích thước: 13x19cm

Dịch từ nguyên bản tiếng Đức: “Crack, die Teufelsdroge” và “Einer schrie um mitte Nacht” của Jerry Cotton.

Thông tin ebook:

Chụp ảnh: conguyen

Đánh máy: conguyen, bống yêu, superlazy, bichdinh, picicrazy

Soát lỗi: superlazy, bichdinh

Thực hiện ebook: Nhóm Tây Phong Lĩnh

Ngày hoàn thành: 3/10/2014

Nguồn: http://tve-4u.org

Mục lục

~I~
Tiếng kêu cứu giữa nửa đêm

Chúng đang đuổi theo anh. Chúng đã truy lùng cho đến khi anh kiệt sức. Anh không biết anh đã đổi taxi bao nhiêu lần, anh đã chạy bộ qua bao nhiêu siêu thị. Anh thôi không còn đếm số những bến ga điện ngầm mà anh đã chui qua, mong thoát khỏi tay lũ sát nhân. Ánh mắt vô hình của chúng bám theo anh suốt ngày hôm nay, cho dù anh hòa mình vào đám đông nào chăng nữa.

Khi trời tối xuống và ánh đèn thành phố sáng lên, con người bị truy đuổi cảm thấy yên tâm phần nào.

Khoảng 7 giờ 30, anh đi xuống bến tàu điện ngầm Jamaica, bước vào một ca-bin điện thoại công cộng và chọn một số máy. Căng thẳng tới từng tế bào, anh chờ tín hiệu bên kia. Nhưng lại một lần nữa vang lên giọng đều đều của cô nhân viên bưu điện. Thất vọng, người đàn ông đặt ống nghe xuống và cúi đầu, rũ rượi bước khỏi ca bin.

~II~
Vị đắng Crack Ma túy quỷ dữ

Mùi nấu nướng lưu cữu suốt 40 năm xông nồng. Những mảnh giấy dán tường rách tươm đua nhau cùng lớp vữa trần thở ra đủ mùi khói thuốc, từ loại Lucky-Strike của ngày hậu chiến cho tới thứ Marlboro thời nay. Vô số mùi nước hoa đàn bà cùng nước hoa cạo râu bổ sung thêm cho danh sách "hương vị" của ngôi nhà. Người ta ngửi rõ mùi chua của những con mèo không được dạy bảo tử tế.

Dải hành lang nằm trước mặt chúng tôi phô bày vẻ tởm lợm như khu ăn uống ngập mùi thịt thừa của cả một bầy sư tử. Một dãy cửa phía trái, một dãy cửa phía phải. Mục đích của chúng tôi là cánh cửa cuối cùng thẳng chính giữa hành lang.

Norman Grand coi lần ra quân này là nhiệm vụ của riêng anh. Có lẽ anh đang muốn được ngài thị trưởng Ed Koch tận tay trao tặng huy chương. Ed Koch đã đích thân tuyên chiến một mất một còn với đám bá tước thuốc phiện và nền tảng cho lời tuyên chiến đó là sự ủng hộ hết mình của tất cả chúng tôi: Cảnh sát thành phố, đội đặc nhiệm chống thuốc phiện, FBI. Có lẽ ngài thị trưởng không khỏi thầm ước ao có thêm vài đội quân thiện xạ nữa để tung vào "cuộc chiến phố phường" New York.

Chờ tới khi chúng tôi tụ tập đầy đủ ở khoảng đầu cầu thang, Norman Grand giơ tay ra hiệu. Chúng tôi có tất cả 7 người. Norman Grand là người đầu tiên nhào tới.

JERRY COTTON

là một cảnh sát nguyện cống hiến cả đời mình cho cuộc chiến chống các băng đảng gangster; với lòng dũng cảm và trí thông minh, anh đã chiếm trọn trái tim hàng triệu độc giả trên thế giới.

VỊ ĐẮNG CRACK-

MA TÚY QUỶ DỮ

người ta gọi crack là quỷ dữ bởi nó đã biến không biết bao nhiêu người dùng cùng kẻ bán thật sự thành quỷ dữ. Làn sóng crack dìm New York vào một "cuộc chiến phố phường" trực diện và đẫm máu. Cái chết oan ức của một cảnh sát viên đẩy đội quân tổng hợp chống crack vào một cuộc ra quân ráo riết…

"TIẾNG KÊU CỨU GIỮA NỬA ĐÊM", câu chuyện thứ hai với cặp bài trùng đặc nhiệm Jerry Cotton và Phil Decker, là một tiếng kêu không có cơ hội cất thành lời, những âm thanh câm nín đẩy các sĩ quan đặc nhiệm vào một bài toán vô cùng bí hiểm với trùng trùng lớp

lớp những âm mưu thâm độc xoay quanh một căn cứ tối quan trọng của quân đội Mỹ.

Sau đó, anh bước lên con tàu điện ngầm về hướng Flatbush, xuống tàu ở đoạn Parade Grounds và đi sang hướng công viên Prospect, tìm đến một ngôi nhà cho thuê bên đại lộ Ocean.

- Ông đang tìm ai vậy, thưa ông? - Một giọng nói khàn khàn cất lên.

Một người đàn ông nhỏ nhắn đầu hói đã lẻn tới bên anh, không hề gây một tiếng động. Ông ta đeo một cặp kính cổ lỗ trên cái mũi rất nhọn, gây ấn tượng như một con chuột xám tò mò.

- Ông là ai? - Con người bị truy đuổi xẵng giọng.

- Là quản gia.

- Là quản gia ư? - Người lạ hỏi, giọng xoắn xuýt thân mật hẳn. - Vậy thì ông cũng biết ông MacMondry?

- Dĩ nhiên.

- Tôi tìm cách gọi điện cho ông ấy suốt ngày nay, nhưng mà ông ấy…

- Buổi trưa ông ấy có về qua đây một chút, nhưng chỉ để thay quần áo để đi xem hát tối nay, - ông quản gia nhớ lại. - Ông là thân chủ của ông ấy?

- Đúng thế. Tôi phải gặp ông ấy cho bằng được. Chuyện rất quan trọng.

- Tôi biết chứ, chuyện của Mac bao giờ cũng quan trọng, - ông quản gia gật đầu. - Tôi biết, ông ấy gặp vụ nào cũng lao vào như điên. Nhưng thỉnh thoảng thì con người ta cũng cần phải nghỉ ngơi chút ít. Vì thế mà hôm nay MacMondry đi xem hát.

- Nhà hát nào vậy? - Người lạ mặt hỏi nhanh.

- Ở đâu đó tại Broadway.

- Anh ấy có nói vở diễn nào không?

Ông quản gia giơ tay gãi cái đầu hói bóng lộn, cân nhắc một lúc. - Hình như vở nhạc kịch, về gã dở hơi người Tây Ban Nha nào đó chiến đấu với cối xay gió.

- "Người đàn ông xứ La Mancha", - người lạ mặt nói nhanh. - Tôi sẽ tìm cách gặp anh ấy ở đó. Nhưng phòng trường hợp tôi không gặp Mac, - người lạ mặt rút từ túi áo veston ra một chiếc phong bì, - ông

hãy đưa cho anh ấy cái này khi anh ấy về nhà! Nhưng chỉ đưa cho một mình anh ấy thôi, không một người nào khác!

Lá thư đổi người cầm, kèm theo một tờ 10 USD.

- Ở địa vị ông, tôi sẽ đến gần nhà hát và đi tìm một cái xe Tornado mới toanh, - ông quản gia nói và cho người lạ mặt biết cả số xe. - Nếu trong đám đông ông không tìm thấy MacMondry thì cứ chờ, kiểu gì ông ấy cũng phải quay trở lại xe.

- Tốt lắm. Thêm lần nữa: Thề có chúa trời trên kia, ông đừng đưa lá thư cho bất kỳ kẻ nào khác! Tôi tin ông được chứ?

- Đừng lo gì cả, ổn mà! Cái thư này sẽ nằm trong túi tôi chắc chắn như trong két sắt!

*

* *

Đến phố số 52, con người bị truy đuổi phát hiện thấy chiếc xe Tornado còn mới đậu gần nhà hát.

Anh đi về hướng chiếc xe, quyết tâm chờ tại đây cho tới khi MacMondry ra khỏi nhà hát.

Hốt hoảng, người đàn ông nhìn xuống đồng hồ đeo tay. Còn hơn một tiếng đồng hồ nữa vở kịch mới kết thúc. Nếu Jack MacMondry còn muốn uống một ngụm rượu ở đâu đó thì anh sẽ còn phải chờ lâu hơn.

Nhưng rồi thể nào anh ấy cũng phải quay trở về xe này, con người bị truy đuổi tin tưởng nghĩ thầm. Ngay sau đó, thế giới quanh anh sụp đổ.

- Chào Eddie! - Một giọng đàn ông cất lên. Một gã trai rất cao lớn lẹ làng bước ra từ đằng sau một chiếc xe đỗ gần đó. - Tôi đã nghĩ đúng, thể nào cũng gặp anh ở đây mà.

Người đàn ông được gọi bằng Eddie đờ ra vì sợ. Rồi liền sau đó, khi phía sau lưng anh vang lên tiếng bước chân của hai gã đàn ông khác thì anh biết rằng chúng đã tóm được anh. Tình huống của anh đã thành vô vọng. - Tôi muốn… tôi đang…, - anh lắp bắp trong cơn hãi hùng cực độ.

- Tôi biết anh muốn gì, - gã đàn ông cao to thâm độc chế nhạo và bước về hướng anh. - Muộn nhất là từ ngày tôi tóm được lá thư của anh gửi cho tay MacMondry này, tôi đã biết anh sẽ phản bội chúng tôi! - Gã lắc đầu khinh miệt. - Lẽ ra anh phải biết, Eddie, anh không

có cơ hội! - Gã điệu đàng nhún bờ vai rộng.

Mồ hôi lạnh như băng phủ kín lưng người đàn ông khi anh run rẩy nói: - Tôi biết là tôi không chống lại được anh. Và từ bây giờ trở đi tôi cũng sẽ làm tất cả những gì mà anh yêu cầu. Tôi sẽ tham gia. Tôi là người của các anh.

Gã cao to toát vẻ khinh miệt qua từng cen-ti-met xác thịt. - Người của chúng tôi! - Gã chế nhạo nhại lại. - Giờ đã như con chuột sa bẫy thì nó mới nói nó là người của chúng ta! Không đâu, thằng nhóc con, bọn tao không thương thuyết nữa.

- Anh... anh định làm gì vậy? Anh... các anh không thể giết tôi được? Các anh không làm thế được! Nghe này, anh không thể nào...

Một trong những gã đàn ông đã đứng nấp vào bóng tối sau lưng Eddie đột ngột ra tay. Một tiếng động rùng rợn vang lên. Eddie ngã xuống và nằm bất động.

- Khốn kiếp! - Gã cao lớn rít lên. - Sao lại ở đây! Nếu có đứa nào tới, nếu nó chết...

- Nó chết rồi, yên tâm đi! - Gã đàn ông vừa giết người nói bằng giọng thờ ơ.

- Mày điên rồi! - Gã cao lớn bực bội. - Làm thế nào mà lôi xác chết đi chỗ khác?

- Im mồm đi, đồ nghiệp dư! - Gã kia gắt lại.

Rồi gã quay sang với tên đàn ông đứng bên trái gã. Bắt đầu nào, Buddy!

- Nhưng sao lại ở đây! - Gã đàn ông cao lớn run giọng phản đối. Gã kinh hoàng đưa mắt lén nhìn quanh.

- Đừng có lo! Chỉ năm phút nữa là mày có thể rút êm và đắp điếm thêm cho cái chứng cớ vắng mặt của mày. Mày có chứng cớ chứ?

- Dĩ nhiên, - tên kia khó nhọc đáp trả, rồi gã làm ra vẻ ngắm cảnh xung quanh để không phải nhìn vào thứ mà đồng bọn đang làm...

*

* *

Đó là một buổi biểu diễn thành công. Bước chân khỏi nhà hát, miệng tôi nhẩm lại những giai điệu trong vở nhạc kịch. Rời

Broadway, tôi rẽ vào phố số 52, đứng lại như bất kỳ một tay ham mê xe ô tô nào khác trước một chiếc Tornado màu nâu bạc còn mới tinh khôi, mắt ngắm xe, tay châm thuốc. Chiếc xe thể thao Jaguar của tôi đỗ ở phía bên kia con phố, ngay sát đường dẫn vào phòng thu thanh của hãng WCBS. Đúng lúc tôi cúi người muốn nhìn kỹ hơn vào chỗ tay lái để so sánh với xe mình thì một chiếc Chevrolet hạng sang sẫm màu phanh sát bên cạnh. Cánh cửa bật mở, đồng thời có hai gã đàn ông bước ra từ một con ngõ tối nằm phía sau lưng tôi.

- Mời ông lên xe, Mac! - Một giọng vang ra từ bên trong chiếc Chevrolet. - Xe này bây giờ là của ông!

- Trò này là trò bắt cóc phải không? - Tôi hỏi.

- Không nói lôi thôi, lên xe ngay! - Một trong hai gã đàn ông đằng sau lưng tôi rít lên.

Đó là loại đàn ông thành thạo cả 10 môn thể thao liên hợp: To cao, vai rộng, thân thon. Các bàn tay phải của chúng đút trong túi áo khoác, trông tên này giống hệt tên kia: Những cái mũ kéo thật sâu xuống trán và những cặp kính đen thui.

Tôi lên xe, không gây khó dễ một chút nào. Tôi có lý do chính đáng của mình. Thứ nhất tôi không có thói quen mang súng theo người khi vào nhà hát. Thứ hai có rút súng ra lúc này cũng chỉ là động tác tự tử mà thôi. Thứ ba ngay từ giây phút đầu tôi đã rõ, bọn này tóm tôi là tóm lầm người. Tôi không hề dính dáng gì đến một chàng trai nào tên là Mac, kể cả tên tuổi, họ hàng lẫn nghề nghiệp. Nhưng mặt khác tôi lại muốn biết nội dung câu chuyện ra sao.

Một gã đàn ông lách qua mặt tôi trèo vào hàng ghế sau, một gã trèo sau tôi. Ngay sau đó tôi bị kẹp hai bên và những ngón tay rất nhanh nhạy sờ người tôi tìm vũ khí. Còn một gã đàn ông nữa ngồi bên cạnh tay lái, kẻ lái xe đạp xuống bàn ga ngay lập tức. Hắn khéo léo hòa vào dòng sông xe cộ trên đại lộ Broadway.

Khi đã tới gần công viên Battery, tay hàng xóm phía trái của tôi gỡ mũ ra rồi chụp nó lên đầu tôi. Cái mũ rộng đến mức trùm sụp ngay xuống hai tai.

- Mốt mới nhất đấy, - gã nói với tôi bằng giọng thân thiện. - Tôi khuyên thành thật đừng có dịch cái mũ đi một milimet nào. Nó rất hợp với anh!

Mọi vật quanh tôi vậy là đột ngột tối đen như quạ. Tôi gắng sức tưởng tượng chuyến đi theo kiểu của người mù. Xe chui xuống dưới hầm ngầm rồi lại trồi lên trên cao ở khu vực Red Hook Recreation Area. Tôi nhận ra khu phố qua mùi vị và tiếng động.

Chúng tôi đi dọc đường Parkway. Mùi vị cùng âm thanh thay đổi khi chúng tôi tới Bay, nơi con đường sau Shore Parkway ôm trọn cực phía nam của khu vực Brook¬lyn. Từ đó trở đi, tôi hoàn toàn mất khả năng định hướng.

Mãi rồi xe cũng dừng lại. Gã đàn ông ngồi cạnh tài xế bước xuống và mở một cánh cửa. Tiếng sỏi kêu rào rạo dưới bánh xe khi ô-tô đi vào một khoảng sân trong.

- Bến cuối, mời tất cả xuống xe! - Gã hàng xóm phía trái của tôi vui vẻ nói. - Nhưng mà đi chầm chậm thôi, để đừng khiến ai cáu kỉnh. Mà cũng đừng quên cái thời trang mũ đội đầu mới nhất mà tôi vừa kể cho anh nghe đó!

Tôi bước xuống xe và đánh hơi. Thoang thoảng trong không khí có mùi vị biển. Tôi nghe vọng từ xa xa tiếng còi tàu thủy. Một chiếc máy bay đang rù rì bay qua đầu.

- Đi, Mac! - Một gã đàn ông nói, tóm lấy cánh tay tôi và dẫn tôi vào nhà. Tôi đếm có ba bậc thềm, sau đó đến một khoảng hành lang ngắn. Rẽ sang trái, rồi hai khúc bảy bậc thang dẫn lên trên. Thế rồi một cánh cửa được mở ra và chúng tôi bước vào một căn phòng.

- Sao, việc thế nào? - Một giọng nói trầm ấm cất lên; một giọng nói tuyệt đẹp mà người ta thường nghe thấy ở các ca sĩ Opera. Những âm thanh tròn, dày, trau chuốt. Ngay từ giây đầu tôi đã biết, tôi sẽ nhận lại được giọng nói này trong cả ngàn giọng nói khác nhau. - Anh ta có phản kháng gì không?

- Hoàn toàn không, - một trong những kẻ bắt cóc tôi trả lời. - Một cậu bé ngoan ngoãn. Có vẻ hèn.

- Gỡ mũ ra, cho tôi nhìn mặt anh ta!

Người ta tháo cái vật chụp đầu ra cho tôi. Một luồng đèn chói chang đâm thẳng vào mặt. Tôi phải nhắm mắt lại ngay lập tức. Trên bàn viết có một cây đèn với quầng sáng rất mạnh. Quầng sáng tụ lại chỉ ở mặt tôi.

- Ông MacMondry, - người đàn ông có giọng nói trau chuốt vào chuyện. - Chúng tôi hoàn toàn không có ý định gây nhiều chuyện khó chịu hơn cho ông, chỉ ngoại trừ trường hợp ông không trả lời đầy đủ những câu hỏi của tôi. Lúc đó thì chúng tôi sẽ sỗ sàng đấy!

Bọn này thật sự cho mình là một tay MacMondry nào đó, tôi cân nhắc.

- Nhân ông vừa nhắc tới chuyện khó chịu, - tôi thản nhiên cao ngạo, - tôi nghĩ chắc chắn ông mới là người gặp phải chuyện khó

chịu. Cơ hội duy nhất của ông là thả tôi ra ngay lập tức, xin lỗi tôi cho tử tế và nhanh chóng cho người đưa tôi trở lại xe. Có như thế thì tôi mới thèm cân nhắc liệu có nên đâm đơn kiện hay là không.

- Gầm gào cũng được lắm đấy, chàng sư tử non! - Cái giọng trầm bổng kia đáp lại. - Ông thử kể chúng tôi nghe xem, chắc ông phải kiếm được rất nhiều tiền mới mua được cái xe đắt như vậy. Trò làm ăn của ông vậy là đang nở hoa kết trái. Ông thử giải thích xem, làm sao mà một thám tử tư lại có thể kiếm được nhiều tiền đến thế nếu chỉ thực hiện toàn những công việc đứng đắn?

Ra là như vậy! Tôi - tức là MacMondry - là một tay thám tử tư và đang bị nghi tội tham nhũng, khuất tất.

- Chuyện tôi kiếm tiền bằng cách nào, - tôi phun phè phè về phía ông ta, - chẳng liên quan gì tới nhà ông hết!

- Tôi lại quan niệm khác. - Cái giọng nói trầm bổng kia giờ đây đã lộ ra vẻ gay gắt. - Ông cứ tiếp tục láo hỗn như thế đi! Rồi ông sẽ thấy ngay thôi, chúng tôi rất biết cách dạy bảo cho loại đàn ông như vậy! Giờ thì tôi muốn biết Eddie Price đang ở đâu? Ông giấu anh ta ở đâu? Ông định làm gì với anh ta?

- Tôi không quen ai tên là Eddie Price, - tôi nói theo đúng sự thật và ngay lập tức bị đập vào mồm.

Một phần kế hoạch của tôi sụp xuống. Nếu bọn đàn ông này dám cư xử sỗ sàng như thế với một thám tử tư, không biết chúng sẽ trút những gì xuống đầu tôi khi tôi hé lộ mình là nhân viên đặc nhiệm của FBI?

- Nói đi! - Cái giọng du dương kia lại lên tiếng. - Eddie Price ở đâu?

Hai lần bảy là mười bốn, tôi cân nhắc. Các bậc cầu thang đều không quá cao, chắc tôi đang ở lầu một của căn nhà. Thận trọng dịch đầu đi một chút xíu, tôi thoáng thấy qua khóe mắt lờ mờ một khuôn cửa sổ. Khuôn cửa sổ này theo tính toán của tôi sẽ mở ra hướng sân. Bên dưới kia là cái xe với gã tài xế ngồi lại bên trong. Đằng trước cửa vào nhà có ba bậc thềm, tính tất cả thì lầu một ngôi nhà này chẳng cao hơn bốn mét là bao.

- Ông muốn biết Eddie ở đâu hả? - Tôi hỏi ra vẻ nhượng bộ. - Nếu nói ra thì tôi sẽ được gì nào?

- Tốt nhất là ông nên hỏi, ông sẽ không nhận được những gì nếu nói ra! - Cái giọng trầm bổng kia lạnh lùng.

- Câu đùa chẳng hài hước chút nào, - tôi nói và đưa tay vào túi

tìm thuốc.

- Để yên tay đấy! - Một gã trai gắt gỏng. - Nếu muốn hút thuốc thì cứ nói, nhưng không được đút tay vào túi!

Tôi xòe hai bàn tay ra, giơ về phía trước như muốn tỏ ý tôi chẳng có âm mưu gì. Để thưởng công, phía bên kia kẹp một điếu thuốc lá vào giữa môi tôi. Một tên bước đến gần tôi và bật lửa lên. Để châm thuốc, tôi phải cúi người về phía trước một chút, khoảng cách giữa tôi và bàn viết đã đủ gần. Nhanh như chớp, tôi ra đòn.

Ngọn đèn bay thẳng về hướng đầu của gã đàn ông có cái giọng du dương, bóng đèn vỡ tan. Không gian đột ngột tối mò. Trước khi có kẻ kịp bật đèn trần lên, tôi lao về hướng cửa sổ.

Một tên ngăn đường tôi. Gã nhận được một quả đấm móc, đẩy gã trôi lảo đảo qua phòng. Thế rồi tôi xoay người, nhảy đập lưng qua cửa sổ. Vừa bay, tôi vừa rút chân lên để lộn một vòng Salto ngược, chạm vào đất chỉ một giây sau đó và ngả cả người ra phía sau để lộn một vòng nữa. Thân hình tôi đập thẳng vào người gã lái xe.

Chỉ bằng hai ngọn đòn, tôi gạt gã ra khỏi vòng chiến. Giật cửa xe ra. Chìa khóa vẫn còn cắm trong ổ! Xoay chìa, đạp ga và lao vọt đi. Tôi lượn ngoằn ngoèo trên con phố nhỏ ra ngoài đúng lúc đám đàn ông kia nhào ra khỏi cửa nhà.

Tôi lao thẳng về phía trước, không bật đèn, ngoặt vào không biết bao nhiêu con phố khác nhau. Tôi rất sợ sa vào ngõ cụt, nhưng thật may là tôi không gặp ngõ cụt nào. Cuối cùng tôi nhìn thấy trước mặt mình một con phố thật rộng, đèn sáng ngời. Tôi lao về hướng đó và thấy mình đang phóng trên đại lộ Coney Island.

Năm phút sau, tôi phanh cứng lại trước một trạm cảnh sát khu vực, để xe trên đường, nhào thẳng vào trong.

Hạ sĩ Ronald B. Dickinson nhận ra tôi ngay lập tức. - Hallo! - anh kêu lớn. - Lại là anh chàng Cotton của FBI! Anh đang ở đâu mà đến nhanh thế?

- Trung úy đâu rồi? Tôi sẽ giải thích mọi sự với anh ấy.

- Trung úy rất sẵn lòng giúp anh, nhưng hiện thời anh ấy đang có nỗi lo riêng. Một vụ giết người bí hiểm. Tôi cứ tưởng anh tới gặp chúng tôi vì chuyện đó. - Chàng hạ sĩ xoay người trên ghế, nhìn qua cửa sổ ra sân. - Trung úy đang leo lên xe kìa! - Anh kêu. - Nếu vội lên, anh có thể gặp anh ấy đấy.

- Vụ giết người bí hiểm nào kia? - Tôi vừa hỏi vừa giậm chân chạy đi.

- Một cái xác chết bị xử tệ lắm. Một thám tử tư tên là Jack MacMondry vừa gọi điện tới cách đây năm phút. Anh ấy tìm thấy trong khoang đựng đồ…

- Người đàn ông đó tên là gì? - Tôi xoay phắt lại.

- Jack MacMondry…

- Nhanh lên, gọi giữ trung úy lại! Tôi nhất quyết phải đi theo!

Hạ sĩ nhào đến bên cửa sổ.

*

* *

Jack MacMondry đứng bên cạnh chiếc xe láng cóng của mình. Anh mặc một bộ complê thẫm màu, y hệt bộ complê của tôi, đội một chiếc mũ màu xanh đậm, y hệt như mũ của tôi. Đi kèm với áo sơ mi trắng muốt là một chiếc cà vạt màu xám bạc, y chang cà vạt của tôi. Nhưng ngoài ra chiều cao và thân hình hai chúng tôi chỉ tương đối giống nhau, nét mặt thì khác hẳn.

Thám tử tư ngay lập tức gây ấn tượng tốt. Trên đường tới đây, trung úy Fletcher đã kể cho tôi nghe rằng MacMondry trước đây một năm, sau khi được thừa kế một gia tài rất lớn, đã thôi làm việc trong lực lượng cảnh sát thành phố và đăng ký làm thám tử tư. Anh chỉ nhận những công việc mà anh quan tâm và tin chắc là chúng tuyệt đối hợp pháp.

- Hallo Mac! - Trung úy Fletcher lên tiếng. - Giờ kể cho tôi nghe thật kỹ, chuyện xảy ra như thế nào! Còn đây, - anh chỉ về phía tôi, - là sĩ quan đặc nhiệm Cotton của FBI.

- MacMondry giơ tay khẽ chạm vành mũ. - Chào anh đặc nhiệm, - anh ta nói bằng giọng thoải mái vô tư. - Tôi đã nghĩ, kiểu gì các anh cũng quan tâm đến vụ này.

- Tại sao? - Tôi hỏi.

- Thì anh tự nhìn đi! Anh sẽ hiểu ngay thôi. Một tay giết người bình thường không làm như vậy. Cứ theo ý tôi thì đây là dấu ấn của một băng đảng. Mà tội phạm có tổ chức vốn thuộc phạm vi của FBI.

Anh đi về hướng đuôi xe, Fletcher và tôi bước theo. MacMondry xỏ tay phải vào một chiếc găng thật mỏng, sau đó mới ấn nút cho nắp khoang đựng đồ bật lên. Bên trong là một người chết. Cơ thể anh ta có những vết bỏng rất nặng. Nhưng điều kinh ngạc hơn cả là người đàn ông đó không còn mặt nữa.

- Anh tìm thấy anh ta như thế nào? - Trung úy Fletcher hỏi qua hai hàm răng nghiến lại.

- Tôi muốn lấy đồ trong khoang này ra, - MacMondry trả lời. - Tôi có để trong này một món quà cho Greta. Greta là bạn gái tôi, cô ấy vẫn ngồi trong Restaurant bên kia, chúng tôi vừa ăn tối bên đó.

- Tối hôm nay anh có đi xem hát phải không? - Tôi chen vào.

- Đúng thế. Tôi coi vở nhạc kịch “Người đàn ông xứ La Mancha”. Greta đóng một vai nhỏ trong đó. Tại sao anh lại hỏi?

- Anh rời nhà hát lúc nào?

- Khoảng chừng một nửa tiếng đồng hồ sau khi vở ca kịch kết thúc. Tôi còn đi lên phòng thay quần áo của Greta và ngồi chờ cô ấy rửa sạch phấn son. Sau đó chúng tôi đi xe đến quán ăn Italia kia. - Anh cười hơi có vẻ ngượng ngùng. - Tôi sống cũng ngay gần đây thôi, ở ngôi nhà cho thuê đằng kia.

- Cho phép tôi được hỏi, anh muốn lấy cho bạn gái món đồ nào trong khoang đựng đồ này?

- Một chiếc áo dài, cô ấy thích đã lâu. Tôi mới mua chiều nay.

- Tôi hiểu rồi, - Tôi nói, rồi xoay ngay sang viên trung úy. - MacMondry đã đoán hoàn toàn đúng, cơ quan chúng tôi rất quan tâm đến vụ này. Hiện thời anh cứ làm tiếp đi! Để tôi gọi thật nhanh về cho sếp.

Mr. High ngay lập tức lên tiếng ở đầu giây bên kia. Sau khi nghe tôi báo cáo câu chuyện lạ lùng, ông nói: - Bám ngay lấy vụ này! Có lẽ tội lỗi không xảy ra ở nơi tìm thấy xác chết mà ở vị trí đỗ trước đó của chiếc xe Tornado, nên phòng trọng án Manhattan sẽ vào cuộc. Anh phải thông báo cho họ biết ngay lập tức! Anh đã hỏi chuyện MacMondry về người tên Eddie chưa?

- Chưa, thưa sếp. Tôi muốn xin ý kiến sếp trước khi tăng cường điều tra.

Gọi điện báo cho trung úy Harry Easton xong, tôi quay trở lại hướng xe Tornado, nơi Fletcher và MacMondry đang trao đổi rất chăm chú. Viên trung úy nói khi nhìn thấy tôi bước tới: - Anh nghe này, đây không phải là chuyện của một trạm cảnh sát…

- Tôi tổ chức xong rồi, - tôi ngắt lời. - Các bạn đồng nghiệp trong phòng trọng án đã được báo tin.

Kéo Fletcher sang một bên, tôi kể cho anh nghe về cú chạy trốn

qua cửa sổ của mình. - Trước khi rà soát toàn khu vực, - tôi kết luận, - anh hãy đi tìm chủ nhân của chiếc xe mà tôi đỗ trước cửa trạm! Chắc chắn chiếc Chevrolet đó là đồ ăn cắp, nhưng cứ tìm chủ nhân đi!

- Được thôi, - Fletcher hứa hẹn. - Nhưng khu vực phải rà soát là một khu tương đối rộng. Có khi phải cả ngày trời sau chúng tôi mới tìm được cái gì đó.

- Mặc dù vậy, cứ cố thử xem!

Fletcher đi về xe, sử dụng máy điện đàm. Anh vừa xong một cuộc gọi thì Easton xuất hiện. Chàng trung úy gây ấn tượng hài lòng khi thấy tôi chào hỏi tử tế nhưng không can thiệp vào chuyện điều tra của anh. Đứng bên ngoài, tôi quan sát các chuyên gia làm việc, căng thẳng chờ kết quả.

Người ta xúm vào hỏi cung McMondry, gọi cho cả cô bạn gái Greta của anh, một diễn viên ca kịch xinh đẹp thượng hạng. Cô khẳng định lại tất cả những dữ liệu mà MacMondry cung cấp.

Các nhiếp ảnh gia đã chụp ảnh hai nhân chứng, tới lượt bác sĩ và người của phòng điều tra dấu vết ra tay. Sau đó một chút, Easton bước tới chỗ tôi.

- Jerry, làm ơn cho tôi nghe những gì anh biết về vụ này! - Anh nài nỉ. - Xác chết hiện thời không thể nhận dạng được. Bọn chúng nó đã làm tất cả để gây khó dễ. Không có cả vân tay. Bên dưới bộ complê hoàn toàn không có đồ lót. Bọn chúng thậm chí đã bỏ công cắt cả nhãn hiệu của hãng may đính trên bộ complê.

- Rất tiếc tôi không thể giúp được anh, - tôi buộc lòng thú nhận. - Tất cả những gì khiến tôi dính dáng đến vụ này là cái tên McMondry, tối hôm nay bọn chúng đã lầm tôi là anh ấy.

Đúng lúc đó, một hạ sĩ xuất hiện và gọi Easton quay trở về xe điện đàm. Tôi nghe vẳng tiếng trung úy nói chuyện với trạm trung tâm, đòi đưa xe chở dàn máy điều tra hình sự ngay lập tức tới phố Center. Thế rồi anh quay lại chỗ tôi.

- Chỉ còn biết hy vọng là nhóm ảo thuật gia kia sẽ tìm thấy dấu vết nào đó bằng đám chổi lông, giẻ lau và dung dịch của họ, - anh buồn bã nói. - Bây giờ biết làm gì với MacMondry? Cánh FBI nhà các anh có muốn anh ta không, hay để chúng tôi đưa anh ta theo làm nhân chứng?

- Để anh ta cho tôi đi! Các anh đã có quá nhiều việc để làm rồi. Nếu có kết quả trong việc khám xét xe và nhận dạng nạn nhân, làm

ơn gọi ngay cho tôi về trụ sở chính! Ngược lại cũng thế, biết cái gì là tôi sẽ báo ngay cho các anh.

Hai chúng tôi chia tay nhau. Nhóm nhân viên của phòng trọng án mang chiếc xe Tornado của MacMondry về phòng thí nghiệm, tôi đứng cùng chàng thám tử tư và bạn gái của anh trên phố.

- Bây giờ sẽ xảy ra chuyện gì nữa đây? - Anh hỏi, thoáng liếc về phía tôi với một chút bối rối.

- Tôi muốn hỏi anh một vài câu, Mac. Riêng anh thôi!

MacMondry hiểu ngay lập tức và huýt sáo gọi taxi cho Greta. Cô gái dùng dằng mất một lúc vì sợ phải về nhà một mình. Rồi cuối cùng cô cũng nghe lời, trèo lên xe và chiếc taxi lăn bánh.

- Thế, giờ tôi sẵn sàng phục vụ, - Mac nói. - Nhưng tôi xin báo trước: Nếu anh nghĩ tôi có liên quan một chút xíu nào đến vụ này thì anh lầm to! Tôi không biết người chết là ai, tôi không biết tại sao anh ta chui vào khoang chứa đồ trong xe tôi, tôi hoàn toàn không biết gì cả.

- Và tôi thì biết là anh có liên quan đến vụ này, - tôi nói cũng quả quyết y như Mac. - Đầu tiên hãy nói cho tôi biết Eddie bây giờ ở đâu!

- Eddie? - Anh kinh ngạc nhắc lại. - Tôi đâu có quen… Khoan! Khoan đã, không tôi lại nói dối. Eddie, Eddie Price, thường gọi là "chàng Eddie dịu dàng"! Giờ tôi nhớ ra rồi. Hồi xưa chúng tôi ở cùng trong quân đội. Chàng Eddie dịu dàng. Có chuyện gì xảy ra với anh ta vậy?

- Cái đó tôi muốn biết từ phía anh.

- Đã lâu lắm rồi tôi không gặp anh ấy. Mà cũng từ lâu lắm không nghe tin gì của anh ấy cả. Từ khi anh ấy trở thành một nhân vật quan trọng, chúng tôi hầu như chẳng còn liên hệ gì với nhau.

- Nhân vật quan trọng như thế nào?

- Ở trong hãng bảo hiểm Intercontinental. Anh ấy đã cưới cả một con cá bằng vàng, cưới cô con gái của cổ đông chính. Ngày trước anh ấy chỉ là một nhân viên cò con phục dịch ở vòng ngoài. Nhưng chẳng lẽ tôi phải kể cho anh nghe tất cả những thứ đó trên hè phố? Tôi sống ngay trong ngôi nhà kia thôi. Mời anh lên!

Chúng tôi đi về hướng căn hộ của MacMondry. Vừa bước đi, thám tử tư vừa tiếp tục: - Anh có biết không, Eddie là một chàng trai dễ mến, nhưng hơi có phần yếu ớt. Ý tôi muốn nói hơi yếu đuối. Cực kỳ lịch sự, học rất giỏi, nhưng mà rất mỏng manh. Anh ấy luôn tìm

chỗ tựa, một người mạnh mẽ hơn để dựa dẫm. Chúng tôi đã cùng sống với nhau trên một năm trời ở Hàn Quốc và kết bạn với nhau. Sau khi rời quân ngũ, tôi gia nhập cảnh sát, anh ấy trở thành người bán bảo hiểm. Trong một lần gặp nhau, anh ấy kể cho tôi nghe rằng anh ấy có mối quan hệ rất tốt với ban giám đốc. Sau này, lúc đính hôn với cô vợ hiện thời, Eddie lộ cho tôi biết rằng anh ấy trúng số độc đắc. Rồi cả một thời gian dài không quan hệ, tôi thực sự đã quên anh ấy.

- Lần cuối anh gặp anh ấy là bao giờ?

MacMondry căng thẳng suy nghĩ. - Khoảng chừng bốn năm, thậm chí có khi dài hơn. Chúng tôi có lần gọi điện cho nhau cách đây khoảng hai năm. Đó là trước thời điểm tôi được thừa kế gia tài rồi sau đó ra khỏi cảnh sát.

- Thế suốt thời gian gần đây anh ấy không liên hệ lại với anh? - Tôi nhấn giọng.

MacMondry lắc đầu. - Không, anh ấy không liên lạc lại. Tại sao anh lại hỏi?

Chúng tôi đang chuẩn bị băng ngang qua đại lộ Ocean. Bất ngờ, một chiếc xe đột ngột lăn bánh, lách ra khỏi chỗ đỗ và hòa vào dòng giao thông thưa thớt buổi đêm.

- Nằm xuống! - Tôi gào lên và ngả dài người ra bám sát lấy vỉa hè khi nhìn thấy quả lựu đạn lăn trên nền nhựa đường. Nó được ném ra khỏi chiếc xe đang lăn bánh kia, cái xe ngay lập tức tăng tốc độ và lao vút đi như tên lửa.

Cả MacMondry cũng phản ứng rất nhanh và nằm dán xuống đất. Quả lựu đạn nổ. Sức ép không khí quét qua. Tôi dán sát thân hình vào mặt đất, nghe tiếng nổ và tiếng tru rùng rợn của những mảnh lựu đạn lao trên đầu mình và cả tiếng thét của MacMondry. Ngay lập tức tôi lại nhảy lên, chỉ để nhận thấy rằng không còn cơ hội đuổi theo chiếc xe kia nữa. Nó đã biến mất trong dòng giao thông, cũng có thể lúc đó nó đã kịp rẽ vào một con phố nhỏ. Tất cả những chiếc xe khác gần đó đều phanh lại.

MacMondry nằm trên mặt đất và rên.

Tôi cúi xuống chỗ anh: - Sao thế, Mac? Trúng vào đâu?

- Một vài chỗ, - Anh hổn hển. - Khốn kiếp, quỉ quái, có chuyện gì thế? Nó từ đâu ra vậy? Cái gì vậy?

Tôi không trả lời mà xem xét vết thương trên người anh. Mac bị găm tất cả ba mảnh lựu đạn. Một vào cánh tay bên phải, một vào bờ

vai phải và một vào bụng. Anh cần phải được cứu thương ngay lập tức.

Một cảnh sát viên giao thông lách qua đám đông tò mò.

Tôi chìa thẻ công vụ và nói: - Nhanh, gọi xe cứu thương! Sau đó báo tin cho trung úy Fletcher!

Cảnh sát viên lao vọt đi, tôi quay lại với MacMondry, nhưng đau lòng nhận ra rằng mình chẳng giúp gì được mấy.

- Này anh đặc nhiệm, chuyện gì xảy ra ở đây vậy, - tiếng nói khe khẽ vang ra từ miệng anh. - Chúng nó tấn công ai thế? Tôi hay là anh?

- Hiện tôi chưa biết! Có lẽ là cả hai chúng ta. Nhưng bây giờ anh im lặng đi. Xe cứu thương sẽ đến ngay thôi. Bao giờ anh khỏe lại ta sẽ nói chuyện tiếp.

Anh nhắm mắt lại, miệng co rúm. Chắc Mac đang đau lắm, nhưng anh dũng cảm chịu đựng.

Xe cứu thương tới cùng lúc với Trung úy Fletcher. Hai người đàn ông mặc áo Blue trắng và một bác sĩ ngay lập tức săn sóc cho MacMondry, Fletcher tiến về phía tôi.

- Hôm nay là một ngày quái quỉ! - Anh cáu kỉnh. - Tôi vừa mới muốn lên đường để đi tìm cái cửa sổ vỡ thì nhận được tin về vụ tấn công bằng lựu đạn. Bọn chúng là ai thế? Có phải bọn đã bắt cóc anh không?

- Làm sao tôi biết được. Tôi chỉ nhìn thấy cái xe và quả lựu đạn thôi.

- Có số xe không?

- Làm sao nhìn được! Mọi chuyện xảy ra chỉ trong vài phần giây.

Fletcher nhìn về hướng vị thám tử tư bị thương, lúc này đang được các hộ lý đặt lên băng ca rồi khiêng về xe cứu thương.

- Anh có kịp nhận ra đó là loại xe gì không, cái xe ném lựu đạn đó?

- Nếu tôi không nhầm thì là một chiếc Chevrolet thẫm màu.

- Khốn nạn! - Fletcher kêu lên. - Cái bọn lưu manh liều lĩnh không thể tả. Đã lâu lắm rồi tôi không gặp một bọn nào láo như thế! Chúng thậm chí chẳng thèm bỏ công thay ôtô. Mà cái khốn nạn nhất là chúng nó thành công!

- Anh nói chuyện gì vậy? - Tôi hỏi, hoàn toàn không hiểu chàng trung úy đang kể chuyện gì. - Anh nói chuyện thay xe là thế nào?

Trung úy Fletcher giơ tay đạp trán. - Ừ nhỉ. Làm sao mà anh biết được. Cái xe Chevrolet mà anh đậu ở trước của trạm cảnh sát đã biến mất rồi!

- Biến mất?

- Bị biến mất, bị mất cắp, bị dọn sạch đi! Chính anh đã ra lệnh cho tôi đi tìm thông tin về chủ xe. Ban nãy khi quay về trạm, tôi đã muốn làm việc đó ngay. Nhưng xe đã biến mất rồi! Giờ lại thêm việc anh bị tấn công từ một chiếc xe Chevrolet thẫm màu.

Nếu bọn khốn đó quả thật đã ăn cắp lại chiếc xe của chúng chỉ để vài phút sau đã tổ chức một vụ tấn công thứ hai, thì hoặc là chúng thuộc loại lì lợm hết cỡ hoặc là điên thật rồi.

- Nhưng nếu thế thì ít nhất ta cũng có số xe, - tôi nói và rút trong túi ra chiếc chìa khóa của chiếc xe đã đưa tôi trốn chạy, chìa sang phía trung úy Fletcher. - Nếu nó đúng là chiếc Chevrolet đó.

- Anh nghi ngờ hay sao? - Fletcher cáu kỉnh.

- Tôi không chắc, - tôi đáp.

Xe cứu thương đưa MacMondry vào bệnh viện Kings Country tại đại lộ Clarkson, cách chỗ này chưa đầy năm phút. Một hạ sĩ nắm quyền chỉ huy tại hiện trường. Người ta đi tìm các mẩu lựu đạn, để cánh chuyên gia có điều kiện xác định loại lựu đạn. Bọn gangster chắc chắn phải mua nó ra từ một nơi nào đó. Nếu xác định được nguồn gốc trái lựu đạn, người ta cũng có cơ hội điều tra thủ phạm.

Nhưng hiện thời, tất cả những công việc điều tra tẩn mẩn đó nằm trong tay các cảnh sát viên hữu trách. Tôi quyết định tìm hiểu cho đến tận ngọn nguồn chỉ một chuyện duy nhất.

Đi tiếp vài bước chân nữa, tôi đến ngôi nhà có căn hộ của MacMondry, bước qua một cánh cửa thật rộng bằng kính dày và đứng trong một đại sảnh rộng.

Khi nhìn vào một trong hai tấm gương rất lớn treo trong đó, tôi mới thấy bộ complê thẫm màu của mình đã có một vài vết bẩn sau cú lăn mình tránh lựu đạn và bắt đầu giơ tay xoa quần.

- Hê, Mac! - Một giọng ngái ngủ đột ngột vang lên từ phía sau.

Tôi xoay phắt người lại và nhìn vào gương mặt nhàu nát của một ông già đeo kính gọng tròn trên một cái mũi rất nhọn. Ông ta

đứng trên khuôn mở vào khu phòng bảo vệ, giơ tay dụi mắt rồi thất vọng nói: - Ô, xin lỗi ông! Tôi nhìn nhầm. Nhìn từ đằng sau trông ông thật giống với ông MacMondry. - Rồi như chợt nhớ ra nhiệm vụ, ông già nhăn trán. - Ông là ai vậy?

- Sĩ quan đặc nhiệm Cotton, FBI, - tôi tự giới thiệu.

Khuôn mặt con chuột tò mò hiện rõ vẻ kính cẩn. - Ông muốn tìm Mac phải không? - Người đàn ông hỏi ngay lập tức. - Ông ấy không có ở đây. Tôi chờ ông ấy suốt buổi tối hôm nay, nhưng có vẻ như ông ấy chưa về. Cũng có thể tôi không nhận ra, tôi có ngủ thiếp đi một chút.

- Ông chờ MacMondry phải không?- Tôi tò mò. - Chờ vì việc gì vậy?

- Tôi có thư cho ông ấy. Buổi tối hôm nay có một ông đến đây, rất hốt hoảng. Một người trông giàu có lắm. Ông ta muốn gặp Mac cho bằng được, nhưng Mac lúc đó không có nhà. Tôi khuyên ông ấy nên đến tìm Mac ở nhà hát. Nhưng ông ấy cứ nhất quyết giao thư cho tôi giữ.

- Ông có thể miêu tả người đàn ông đó được không?- Tôi hồi hộp hỏi.

- Tốt thôi, - ông quản gia nói. - Ông ấy mặc một bộ complê, chắc phải của cửa hiệu hạng sang, ít nhất cũng 600 USD.

- Màu? - Tôi hỏi.

- Màu xám bạc. Vải óng ánh trông như là kim loại vậy. Tôi không biết cái thứ đó tên là gì, chỉ biết là nó rất đắt. Quần là li thẳng tắp, sắc như dao cạo vậy. Áo sơ mi trắng, một cái cà vạt rất đẹp, giày màu đen cũng rất sang., tay cầm một cặp ca-táp.

- Ông có biết tên ông ấy không?

- Không. Ông ấy chỉ nói ông ấy là thân chủ của Mac, rồi đưa thư cho tôi, - người đàn ông đút tay vào túi áo, - và ấn vào tay tôi một đồng 10 USD. Ông ấy rất hốt hoảng, trông như đang sợ lắm, cứ như thể đang bị đuổi.

Theo lời miêu tả này, tôi chắc đó chính là xác chết nằm trong chiếc xe Tornado của MacMondry. Ông quản gia vậy là một trong những người cuối cùng đã nhìn thấy người đàn ông đó khi còn sống.

- Thưa ông…

- Finnegan!… Tôi là Finnegan!

- Ông Finnegan. Ông sẽ giúp cho tôi rất nhiều nếu bây giờ ông đi cùng với tôi để xem lại một vài thứ quần áo mà ông vừa miêu tả…

- Ông ấy bị làm sao rồi hay sao? - Người đàn ông cắt ngang.

- Đúng thế. Rất có thể đó là người đàn ông đã đến đây hỏi thăm về Mac. Ông ấy đã bị giết chết.

Hai con mắt Finnegan mở to như hai cái tách. Chúng sợ hãi lồi hẳn ra ngoài, như muốn phồng sát đến lần mắt kính trong vòng khung tròn nhỏ.

- Giờ nói chuyện cái thư, - tôi nói tiếp.

- Không, đây là thư của Mac! - Ông già phản đối.

- Nó là một bằng chứng rất quan trọng. Dĩ nhiên tôi sẽ viết biên lai cho ông.

Người đàn ông đưa lá thư cho tôi. Đầu tiên tôi tìm tên người gửi, nhưng không thấy. Thế rồi tôi mở bì thư ra.

“Mac thân!

Ngày hôm nay mình đã gọi điện cho cậu ít nhất là hai mươi lần, nhưng chỉ nghe thấy máy nhắn tin tự động.

Tại sao cậu không trả lời lá thư lần trước của mình?

Giờ thì mình ngồi trong nguy hiểm, nước đã ngập đến cổ rồi, không tự thoát ra được nữa. Mình biết, lẽ ra phải báo vụ này cho FBI từ lâu, thế nhưng mình phải chú ý nể nang một vài người, mặc dù chuyện đã đe dọa đến tính mạng mình.

Mình không muốn thổ lộ những khó khăn của mình qua lá thư này, nhưng mình nài xin cậu: Cứu mình với!

Cậu phải gọi điện cho mình ngay lập tức, bằng mọi giá! Mình thuê một phòng tại khách sạn Astor dưới tên Edwin Lundquist.

Thêm lần nữa: Gọi điện ngay cho mình, chừng nào cậu về nhà!

Bạn Eddie.”

Rõ là người đàn ông này đã không còn cơ hội để về đến khách sạn Astor.

*

* *

02 giờ 30 sáng, tôi ngồi trong Phòng Trọng Án và chọn số của

Phil. Chuông điện thoại reo tới năm, sáu bận mới có một giọng ngái ngủ cất lên: - Quí ngài nhầm số rồi!

- Ngủ như thế là đủ rồi đấy! - Tôi nhanh miệng.

- Ô, Jerry! - Giọng Phil tỉnh hẳn. - Có chuyện gì thế, anh bạn già? Không! Đừng nói, để mình đoán: Tối hôm nay cậu đi xem kịch, làm quen được với hai cô diễn viên đẹp tuyệt trần và bây giờ đang ngồi với họ trong một quán rượu nào đó, cần bạn bè trợ giúp. Đúng không?

- Đúng thế, mình cần trợ giúp.

- Hay lắm! Mười phút nữa mình sẽ có mặt. Các cậu đang ở đâu?

- Số 230 phố 20, khu phía Tây.

- Một chút xíu là mình tới ngay, chỉ cần… mà này, khoan đã! Cái địa chỉ này … đó là…

- Giờ đã hiểu ra chưa?

Phil rên lên. - Cậu làm cái gì ở Ban Trọng Án của cảnh sát thành phố hả? Mình cứ tưởng tối nay cậu đi xem hát?

- Cứ đến đây sẽ rõ mọi chuyện!

- Jerry, cậu biết không, hôm nay là ngày nghỉ của mình?

- Chính vì lẽ đó! Mặc một bộ complê cho thật bảnh vào, cậu được phép tiêu pha.

- Tiêu pha? Complê đẹp?

- Đúng thế, nhanh lên!

- Thôi được, hẹn trong hai mươi phút.

Tôi đặt ống nghe xuống và nhìn về hướng bàn viết, nơi chàng thanh tra hạ sĩ Ed Schulz khổng lồ đang ngồi hỏi cung ông Finnegan và viết biên bản. Mặt ông quản gia xám ngoét khi nhìn thấy xác chết. Chỉ qua bộ complê, ông mới nhận lại được chính người đàn ông đến tìm gặp MacMondry và đưa cho ông lá thư.

- Xin lỗi, tôi muốn cắt ngang chút, Ed, - tôi chen ngang. - Với những gì đã biết, chúng ta có thể phỏng đoán rằng người đã chết là Eddie. Hay là không?

- Cái đó thì có, nhưng mà…

Hiện thời ta chưa cần hơn. Tất cả những chuyện khác còn thời

gian, bởi nhờ có ông Finnegan mà chúng ta đã nhanh chóng nhận dạng được xác chết. Quá nhanh!

Ed Schulz lắc đầu. - Quá nhanh ư? - Anh hỏi - Tôi thật không hiểu anh, Jerry.

- Tên sát nhân đã gây khó khăn cho việc nhận dạng, - tôi giải thích - Hắn đã hủy vân tay, đã phá cả mặt của nạn nhân, thậm chí đã cắt cả nhãn quần áo và hiệu may ra khỏi bộ complê. Hiện thời nên để cho hắn tin rằng kế hoạch của hắn đã thành công.

- Vậy là hiện thời chưa thể công bố là chúng ta đã nhận dạng được xác chết, - Ed kết luận - Có phải vậy không?

- Chính xác.

- Được thôi, việc đó thì làm được. Hiện thời chúng ta chỉ có lời khai của ông Finnegan. Hãy cứ chờ xem các chuyên gia tìm thấy gì trong xe Tornado! Phải hết một ngày trời nữa thì người ta mới khám xét xong cái xe.

- Lúc đó chúng ta sẽ tính tiếp, - tôi vừa nói vừa đứng lên - Cám ơn, Ed! Ông Finnegan, sự cộng tác nhiệt tình của ông đã giúp chúng tôi đi một bước khá xa. Nhưng giờ thì tôi buộc lòng phải yêu cầu ông tuyệt đối giữ bí mật về tất cả những chuyện vừa xảy ra! Liệu ông có giữ bí mật được không?

- Trong cái nghề của tôi người ta phải biết cách giữ mồm giữ miệng. Nếu tôi không làm nổi điều đó…- ông già khoát tay làm một cử chỉ đầy ý nghĩa, thế rồi gõ lên ngực mình. - Trong này là không biết bao nhiêu bí mật! Không biết bao nhiêu bí mật, tôi thề với ông như vậy! Không biết bao nhiêu mà kể!

- Thế thì ông cho cả bí mật này vào trong đó nhé! - Tôi yêu cầu.

Để cho hai người ở lại bên việc viết biên bản, tôi bước ra ngoài.

Sau mười lăm phút, Phil đi taxi tới. - Quán rượu đó đâu?

- Quán nào?

- Cái quán mà mình được phép tiêu pha đó.

- Đó không phải là quán rượu, mà là một chốn ăn chơi sang trọng bậc nhất New York.

- Càng tốt, càng tiêu pha thoải mái hơn. Nào, có chuyện gì thế?

- Mình sẽ kể mọi chuyện cho cậu nghe trên đường đi. Ta phải sang phía Forest Hills.

Phil bật huýt sáo. - Forest Hills, ai chà! Câu lạc bộ Tennis ở đó, đúng không?

- Chính xác.

- Mình phải làm gì ở đó?

- Phải soi kính lúp ngắm nghía một cô nàng cùng tất cả đám người quanh đó. Nào, lên xe! Vừa đi mình vừa kể cho cậu nghe.

Trong thời gian Finnegan nhận dạng xác chết trong nhà xác, tôi đã đưa chiếc Jaguar của mình từ phố 52 về đây. Cả hai chúng tôi vào vị trí, rồi vừa lái con tuấn mã về hướng Roosevelt Drive, tôi vừa ngắm nụ cười của chàng Phil ngồi cạnh.

- Trông cậu hơi bụi bặm rồi đấy, anh chàng điển trai, - Phil nhận xét - Mà chắc chắn đã kịp lăn vào đống rác nào đó rồi. Kể đi, chuyện gì thế! Chả lẽ trong nhà hát hôm nay có một vụ biểu tình phản đối chính phủ?

- Mình bị bắt cóc.

- Hay đấy, - Phil chỉ nói có thế rồi im lặng nghe tôi kể.

Về cuối, anh kết luận: - Một câu chuyện điên khùng. Mà yếu tố điên khùng nhất ở đây là nó lại xảy ra với chính cậu! Cái đám đó lại đi ăn cắp đúng một tay đặc nhiệm. Mình chỉ ngạc nhiên, tại sao chúng nó không xả đạn về hướng cậu sau khi cậu trèo lên xe của chúng nó mà phi đi.

- Chắc chúng nó không muốn gây chú ý. Sau đó chúng nó phản ứng rất nhanh, chúng nó ăn cắp lại cái xe đó.

- Thế còn vụ tấn công thứ hai? Theo cậu thì đó có phải chính là cái xe Chevrolet mà cậu đã lái khi bỏ trốn không?

- Rất có thể, nhưng nếu quả thật như vậy thì ta chưa gặp bọn nào láo như bọn này. Chúng đâu có cần phải giết mình. Mình không nhìn rõ mặt một tên nào trong bọn, không rõ đến mức nhận dạng được.

- Vậy là cú tấn công nhằm vào MacMondry?

- Có lẽ.

- Và tại sao?

- Làm sao mình biết được? Thậm chí hiện thời còn chưa chắc, liệu đó có đúng là cái nhóm người đã bắt cóc mình không. Loại Chevrolet như thế phải có tới hàng ngàn chiếc ở New York.

Phil gật đàu, đốt lên hai điếu thuốc và đưa một điếu sang phía tôi. Anh hỏi: - Thế bây giờ mình phải làm gì trong cái câu lạc bộ Forest Hills sang trọng đến phát tởm đó? Cậu chưa nói gì về việc này một chữ nào.

- Ta đến đây vì chuyện gia đình của Eddie Price. Anh ấy viết trong thư là anh ấy phải nể nang một số người, nếu không anh ấy đã báo cho FBI từ lâu rồi. Câu hỏi là: Một người đàn ông quyền cao chức trọng trong một hãng bảo hiểm danh tiếng cần phải nể nang ai? Trong chuyện này, đối tượng đầu tiên mình nghĩ tới là gia đình, lại càng đặc biệt, bởi vì Eddie Price đã vào làm rể ở một nơi rất béo bở. Trong thời gian Ed Schulz dẫn ông Finnegan đi nhận dạng xác chết, mình đã gọi đến căn hộ của Eddie Price. Người bốc máy là cô hầu. Cô ta cho mình biết, cô vợ Price hôm nay đến dự một bữa tiệc sinh nhật, chắc còn lâu mới về nhà. Người ta đã thuê cả khu vực câu lạc bộ Forest Hills suốt cả đêm nay.

Cô hầu gái còn cho tôi biết, ông Eddie Price đã đi sang khu Hartford để xử lý một vụ bồi thường nặng ký. Chính vì vậy mà trong gia đình đã có chuyện cãi vã nho nhỏ, cô vợ muốn chồng hủy hẹn để theo cô ta đi dự tiệc. Nhìn chung, có vẻ như trật tự trong cái nhà này bị đảo lộn.

- Chắc chắn Eddie Price không đi về Hartford, - Phil nhận xét - Anh ta viết trong thư là anh ta đi tìm MacMondry.

- Và cuối cùng đã bị giết. Chỉ qua một yếu tố hết sức thuận lợi, bọn mình mới may mắn biết ngay anh ấy chính là xác chết nằm trong khoang chứa đồ của cái xe Tornado, mặc dù bọn giết anh ấy đã làm mọi chuyện để gây khó. Hiện thời bọn mình đang đi trước chúng một đoạn và ta phải tận dụng cơ hội này. Cứ cho như những nhân vật mà Eddie Price cần phải nể nang như trong thư gửi cho MacMondry là người thân thì ta không được để lỡ thời gian, phải xem xét cái gia đình đó ngay lập tức.

- Mà đằng nào thì hiện thời mình cũng không thể nhận nhiệm vụ nào khác, - Phil nói - Còn cậu định làm gì, trong lúc mình tiêu pha phung phí?

- Mình sẽ đặt cái xe Jaguar vào một địa điểm yên tĩnh, nhắm mắt lại và chờ cho tới khi cậu trở lại. Đừng có quên đấy, đêm hôm nay cậu là đứa đã được ngủ rồi!

Tôi rẽ từ đường Interborough vào đường Forest Hills. Ngay bây giờ chúng tôi đã nhìn thấy khuôn viên của câu lạc bộ nằm phía trái ngọn đồi. Những khuôn cửa sổ của ngôi nhà lớn còn sáng ánh đèn, nhưng chỉ còn một vài ôtô trên bãi đỗ. Tôi dừng xe Jaguar chênh

chếch xa xa. Phil xuống xe và tôi ấn cho ghế ngả ra. Bóng Phil vừa khuất vào ngôi nhà của câu lạc bộ thì tôi đã ngủ say.

*

* *

Bữa tiệc chỉ còn lại vài khuôn mặt ham vui nhất, đa phần trong số đó đang chuyển động trên sàn nhảy theo những âm thanh phát ra từ một dàn nhạc HiFi.

Đầu tiên, Phil ngưng lại bên cửa, nhìn vào trong phòng để thu thập ấn tượng đầu tiên. Vị khách nào cũng có nồng độ cồn kha khá trở lên. Đám người khiêu vũ đã quẳng giầy dép sang bên, nhảy chân trần điệu Bossa Nova. Phụ nữ chiếm đa số, trông ai cũng sang trọng thượng hạng. Chỗ kia là một nàng tóc đen nhỏ nhắn đang quay cuồng trên sàn nhảy như một cô phù thủy con con. Hai cô gái ngọt ngào giống nhau như hai giọt nước đang dắt nhau theo nhịp Bossa Nova. Một phiên bản tóc vàng của nữ diễn viên Mansfield đã trèo lên mặt bàn, trình diễn nghệ thuật múa bụng trước ánh mắt say mê của hai người đàn ông luống tuổi.

Một trong số những người đàn bà đang xả láng vui đùa này là bà Price, người hoàn toàn chưa biết chuyện gì vừa xảy ra, Phil nghĩ và giơ tay xoa cằm. Nhưng đó là ai vậy?

- Trời ơi, tuyệt quá, một chàng trai mới! - Một giọng phụ nữ cao chói lói kêu lên và đầu Phil giật sang bên. - Ai chà, trông anh vẫn còn tỉnh táo tươi tỉnh lắm! Anh lại đây, dù anh là ai, nhảy một chút đi cho khỏe người! Nào! Nhảy đi!

Trước khi Phil kịp lên tiếng, cô gái đã tóm lấy cánh tay anh và kéo anh ra sàn nhảy. Thế rồi hai cánh tay thật mềm mại vòng ôm lấy cổ anh và ngay lập tức điệu khiêu vũ xoáy ốc bắt đầu. Kề bên gương mặt của Phil là hai con mắt màu nâu, một cái mũi hếch rất xinh và một khuôn miệng tròn trịa, làn son bôi lên trên đã có phần nhợt nhạt. Một đám mây tóc nâu hạt dẻ bồng bềnh lắc xung quanh một khuôn đầu thon nhỏ, những lọn tóc phủ xuống dưới hai bờ vai để trần tuyệt đẹp và khi Phil hơi hạ góc nhìn, chàng sĩ quan đặc nhiệm được chiêm ngưỡng một bức tranh tuyệt hảo. Những đường nét trên vồng ngực đang phơi bày phóng khoáng kia thật không chê vào đâu được.

- Anh nhảy tuyệt lắm. Tại sao bây giờ anh mới tới? - Cô gái xinh xắn kêu lên, vừa kêu vừa khua khua chân như muốn xua cả đàn chuột chạy đi.

- Anh không biết là ở đây lại có người cần tới anh.

- Suốt cả buổi tối hôm nay em đi tìm vũ công cho tử tế, nhưng chẳng tìm được ai. Anh tên là gì vậy?

- Phil

- Chào anh, Phil! Em là Mary.

- Chào em, Mary.

- Trông anh còn tỉnh lắm, anh còn đi được xe không?

- Anh không có xe ở đây. Bạn anh đưa anh đến.

- Càng tốt! Vậy là em không cần để xe mình lại đây. Anh đưa em về nhà chứ?

- Chắc chắn.

- Anh dễ thương lắm! - Khuôn miệng mềm mại của cô gái thấp thoáng ấp lên bờ môi Phil.

Sau đó một chút, anh dẫn Mary rời sàn nhảy đến một góc phòng mờ tối có để một chiếc ghế sofa mềm mại. Thế rồi anh quay trở lại bar rượu, đánh thức anh chàng pha rượu đang ngủ đứng, lấy hai cốc whisky rồi quay trở về hướng Mary, cô gái lúc đó đã co chân lên, ngả vào thành sofa.

Mary thành thạo với tay lấy cốc, hạ mức rượu xuống còn phân nửa, rồi đặt cốc sang bên, vỗ nhẹ tay xuống chỗ ghế bên cạnh và nói:
- Nào, ngồi xuống đây với em và kể chuyện cho em nghe!

Phil ngoan ngoãn vâng lời. Mary ngay lập tức bò về hướng anh như một con mèo con muốn được vuốt ve.

- Anh có hay đến câu lạc bộ này không? - Cô hỏi - Bình thường ra em rất nhanh phát hiện ra những chàng trai tử tế.

- Chắc chắn anh sẽ tới nơi này thường xuyên hơn, - Phil cười nồng ấm, - Anh cũng là người rất nhanh phát hiện ra các cô gái dễ thương. Mà em là một trong số đó, Mary!

Cô gái bắt đầu rù rì lim dim và đòi Phil vuốt gáy cô. Phil thú vị vâng lời và cũng bất giác mỉm cười như một con mèo đực hài lòng.

- Anh cười chuyện gì vậy? – Cô hỏi.

- Có gì đâu, - Phil nói, - Anh vừa quan sát hai người chỗ kia. Nàng tóc đen be bé và anh chàng cao to lực lưỡng, anh ta nhảy không kịp chân cô ta. Trông buồn cười ghê, đúng không?

- Đúng, Bico chơi tennis thì tuyệt lắm, nhưng khi vào sàn nhảy

thì anh ta khéo léo như một con voi trong tiệm đồ sứ vậy. Trong khi đó Grace lại nhảy rất tuyệt. Anh có thấy thế không?

- Em nói cô nàng tóc đen bé nhỏ đó?

- Đúng. Chả lẽ anh không quen cô ta?

- Chả lẽ anh phải biết cô ấy?

- Cô ấy thì ai mà chả biết! Grace Price! Này, chả lẽ mấy năm qua anh sống ở trên mặt trăng? Grace thuộc loại nhà giàu đầu bảng đấy.

- Dĩ nhiên rồi! Grace Price! Giờ anh mới nhận ra. Anh chưa lần nào thấy cô ấy vui vẻ thoải mái như bây giờ. Chồng cô ấy có ở đây không?

- Eddie hả? - Mary nói hơi có vẻ cao ngạo - Không, tay ấy không có ở đây đâu. Chắc anh ta lại ngồi đâu đó với đống hồ sơ, gắng sức làm việc để kiếm cảm tình của gia đình, trong khi Bico an ủi vợ anh ta - Cô gái quan sát đôi đang nhảy rồi trầm ngâm nói tiếp: - Tội nghiệp cho Eddie. Thật thà mà nói, anh ấy là người tử tế.

- Anh ấy thuộc loại "chó chui gầm chạn" phải không? - Phil tiếp tục khai thác.

- Nếu cứ tính cho kỹ thì anh ấy thậm chí còn chẳng được cái chức chó chui gầm chạn nữa, - Mary nói - Trong khi thật ra anh ấy đâu có cần thiết phải như vậy.

- Kể cho anh nghe một chút về anh ta đi! Anh chưa biết câu chuyện phiếm mới nhất ở đây.

- Lẽ ra thì Grace phải lấy làm hạnh phúc khi cưới được một người đàn ông như Eddie. Anh ấy là một con át chủ bài trong ngành bảo hiểm. Một người khác chắc chắn sẽ phung phí hết tiền của chị ta, còn Eddie thì khiến nó sinh sôi nảy nở. Thế nhưng anh chàng tội nghiệp lúc nào cũng sợ sệt e dè. Anh ấy có cảm giác kém thế vợ mình. Mà nếu anh ấy không ngay lập tức thôi cái trò e dè sợ sệt đó đi, thằng cha Bico có khi còn cắm sừng lên đầu anh ấy nữa!

- Em nói thật sao? Bico là ai?

- Bico là tay anh họ của Grace. Thật ra là một gã trai dễ thương, nhưng chẳng ngại ngùng điều gì trong chuyện đàn bà. Anh ta cũng có lần thử ve vãn em, nhưng chẳng kiếm chác được chút nào. Em không thích loại đàn ông trơ lì nhẵn bóng như vậy.

- Thật ra thì Bico làm gì, tại sao tên anh ta như vậy?

- Bico chả làm gì cả. Anh ta không cần phải làm việc. Anh ta có

tiền. Còn cái tên anh ta hả? Anh thử nhìn anh ta cho kỹ mà xem! Anh ta có hai con mắt hai màu khác nhau một con mắt màu nâu, một con mắt màu xám. Hai màu - Bicolore. Grace đặt cho anh ta cái tên âu yếm đó. Trong sự thực thì tên anh ta là Richard. Richard Westhouse. - Cô gái chìa tay về cốc Whisky và Phil nâng cốc đưa cho cô. Mary cạn cốc rồi nói: - Anh chẳng quen ai trong nhóm bọn em ở đây. Phil, thật ra thì anh làm gì vậy?

- Anh làm việc, - Phil khẽ cười.

- Cuối cùng thì em cũng quen được một tay đàn ông đang đi làm! Của hiếm đấy! - Cô gái nhìn anh mê đắm. - Đám con trai ở đây sẽ chẳng có tay nào nói là anh ta đang làm việc. Lúc nào họ cũng ra mặt quan trọng, nhưng họ luôn luôn tỏ ra rằng họ chẳng cần phải đi làm. Nào, tặng em một nụ hôn, Phil. Nhưng mà là hôn kiểu công nhân ngành công nghiệp nặng. Em thích thế!

Cô gái quả quyết lao vào trận chiến và khiến Phil nghẹn thở mất một phút rưỡi đồng hồ. Khi buông nhau ra, họ cũng nhận ra rằng số khách trong câu lạc bộ đã lại giảm thêm một chút và cả nhóm cuối bây giờ cũng đã quyết định về nhà.

- Thật ra thì hôm nay là sinh nhật của ai đây? - Phil hỏi - Có ai đó nói, ở đây là tiệc sinh nhật.

- Jean và Joan, hai chị em sinh đôi tóc vàng của gia tộc Vermeerens. Họ mở tiệc mừng sinh nhật thứ 21 đã hai ngày nay rồi. Chắc chắn còn kéo dài vài ngày nữa. Anh thích tham gia chứ?

- Tại sao không?

- Vậy thì bọn mình sẽ hẹn gặp nhau ở đây. Nhưng việc đó để sau cũng được, để về nhà em bàn tiếp. Anh lên nhà em uống tách cà phê chứ?

- Nhưng tám giờ anh phải có mặt ở cửa hàng.

- Làm việc phải không?

- Dĩ nhiên.

- Thế thì nhanh lên, không ta phải vội đấy!

Giờ chỉ còn lại hai chị em sinh đôi tóc vàng, Bico và nàng Grace trong câu lạc bộ. Mary giới thiệu Phil và anh được mời vào nhóm ngay lập tức.

- Ta ăn bữa sáng muộn vào chiều mai ở nhà tôi! - Grace Price tuyên bố, cô gái không đứng vững được nữa. Bico lịch sự nâng cô ta -

Tối ngày mai tiệc sẽ tiếp tục! Nói cho đúng hơn, là ngày hôm nay, bây giờ đã quá nửa đêm rồi! Nếu anh còn một anh bạn dễ thương nào nữa, Phil, thì anh mang anh ta đi cùng! Về thời gian cuối ở đây chúng tôi hơi thiếu đàn ông. Chào nhé, các bạn cưng, ta gặp lại nhau sau.

Bico dẫn cô em họ của anh ta ra ngoài và Phil bất giác nhớ đến người đàn ông đang nằm trong nhà xác. Liệu Eddie có còn được sống không, nếu anh ta theo vợ đến dự bữa tiệc này? Anh tự hỏi.

Không gian bên ngoài đã sáng. Ban mai đang ửng lên ở trời Đông.

Mary dẫn Phil tới một chiếc Mercedes 300SE Coupé màu trắng. Cô gái đưa chìa khóa cho anh. Anh mở cửa để cô trèo lên xe, rồi đột ngột nói: - Quỷ quái, anh quên bật lửa trên bàn trong kia rồi! Cho anh xin lỗi một phút, Mary, anh phải đi lấy lại đã. Anh quay trở lại ngay lập tức!

Phil tăng tốc chạy thật nhanh vòng quanh ngôi nhà, trong khi Mary thả người xuống chiếc ghế và bắt đầu ngáp. Anh bay vọt qua bãi đậu xe rồi gõ vào cửa kính chiếc Jaguar.

Tôi tỉnh ngay lập tức.

- Thế nào? - Tôi nói. - Đã tìm ra được chuyện gì chưa?

- Một chút rồi, Eddie Price chắc chắn đã cưới vợ quá tầm tay và tìm cách che đậy sự yếu kém về mặt nguồn gốc của anh ta bằng tinh thần lao động chăm chỉ. Cô vợ bé nhỏ của anh ta là một người đàn bà ham vui ham sống và gã anh họ của cô ta là một tên săn gái điêu luyện, không dừng bước trước bất kỳ ai.

- Cậu nói chuyện với cả hai người đó chưa?

- Mình được giới thiệu. Thông tin đó có được từ một bạn gái chơi với gia đình Price, cô ấy bây giờ mời mình về nhà uống cà phê. Có lẽ tới đó mình sẽ biết được thêm thông tin nữa. Chiều hôm nay mình được mời tới ăn bữa điểm tâm muộn ở nhà cô Price. Cả cậu cũng được mời đấy. Tới đó rồi cậu sẽ tự nhận xét lấy. Ta gặp nhau lúc tám giờ ở văn phòng!

- Cố gắng chấm dứt cho đúng giờ với chầu cà phê!

Phil cười và lao vọt đi. Chỉ sau đó một thoáng tôi nghe tiếng máy nổ. Thế rồi một chiếc xe sang trọng lượn theo con đường dẫn ra bên ngoài.

Tôi nhìn xuống bảng đồng hồ trên bảng điều khiển xe. Đúng năm

giờ sáng. Giấc ngủ ngắn trong xe đến thật kịp thời. Thể xác đã tỉnh táo khỏe mạnh trở lại, tôi quyết định vọt ngay sang khu Brooklyn.

Đến bệnh viện Kings Country, tôi được biết tình hình sức khỏe của MacMondry không đến nỗi quá tệ. Phẫu thuật đã diễn ra êm đẹp. Bệnh nhân bây giờ đang ngủ. Tôi đi tiếp đến trạm cảnh sát khu vực và tìm thấy ở đó một chàng trung úy râu ria tua tủa, mặt mày hốc hác, nhìn tôi bằng hai con mắt đỏ quạch.

- Anh mang đến cho tôi một món dễ nuốt ghê, - anh ta gầm gừ. - Tôi chạy đi chạy lại như một thằng ngu qua cả khu để tìm một khuôn cửa sổ vỡ…

- Có thấy gì không?

- Chẳng thấy gì hết! Tình hình với cái xe Chevrolet cũng vậy.

- Cái xe đó thế nào?

- Cái xe đó không tồn tại, anh có hiểu không? Ít nhất thì số xe đó không tồn tại. Vậy là số xe giả. Không có tên trong danh sách.

Anh sụm người xuống chiếc ghế đằng sau bàn viết, duỗi dài hai chân về phía trước và đưa tay gãi cằm như đã phát điên. - Đã tiến được bước nào về cái xác chết trong xe Tornado chưa? - Anh hỏi.

- Đám chàng chai trong ban trọng án đang có một dấu vết rất nóng, - tôi né tránh. - Tôi vừa về đây từ bệnh viện. MacMondry không nguy hiểm đâu, anh ấy sẽ qua thôi.

- Ít nhất cũng được một tin không đến nỗi tệ, - chàng trung úy mỏi mệt nói. - Còn tình hình về phía tôi thì u ám lắm. Chẳng tìm được gì ngoài một vài mảnh lựu đạn, chúng tôi đã chuyển về cho phòng thí nghiệm. Ước gì được ngủ một giấc, rồi khi tỉnh dậy thấy mọi chuyện chỉ là một giấc mơ!

*

* *

Mr. High chăm chú lắng nghe bản báo cáo của tôi. Về cuối, tôi trao cho sếp bức thư mà tôi đã phải viết biên lai để rút được từ tay ông quản gia Finnegan. Mr. High chăm chú đọc.

Tôi lấy cho mình một điếu thuốc. Phil bật lửa cho tôi và cười rạng rỡ. Hình như bữa điểm tâm của anh vừa ngon lành vừa thú vị lắm thì phải.

Sếp thả lá thư xuống mặt bàn và quay sang Phil. - Cuộc sống gia đình của nhà Price ra sao? - Ông hỏi. - Anh đã kiếm được những tin

gì? Cô gái trẻ đó là ai?

Phil làm ra vẻ tuyệt đối chỉ tận tụy với công việc. - Đó là cô Mary, con gái nhà buôn tranh Ferguson. Cô ấy có một căn hộ riêng tại Key Garden và là bạn thân với bà Price từ nhiều năm nay. Cô ấy cho tôi biết rằng cuộc hôn nhân giữa Eddie Price và cô Grace Price, tên họ thời con gái là Westhouse, không phải là kết quả của tình yêu mà có phần được điều khiển bởi lý trí, bởi ông Price là một thiên tài của ngành bảo hiểm mà cô Grace Westhouse lại là người thừa kế chính của một trong những hãng bảo hiểm lớn nhất nước Mỹ, hãng Intercontinental. Bản thân Eddie Price chỉ được gia đình cô ta coi là một tay vô danh tiểu tốt. Yếu tố này hình như ảnh hưởng không nhỏ tới quan hệ của họ. Anh ấy làm việc không ngơi nghỉ và tin rằng, một ngày nọ có thể được cả dòng tộc nhà Westhouse thừa nhận. - Nói tới đây Phil nhún vai rồi tiếp tục: - Đấy là tất cả những gì hiện thời tôi nắm được.

- Hừm, - Mr. High nói. Từ đó có thể suy ra, Price có thể thực sự nghĩ đến gia đình khi anh ta nhắc đến chuyện e dè nể nang trong lá thư kia. Nhưng anh ta cũng biết rằng, lẽ ra anh ta phải báo cho FBI biết từ lâu rồi. Liệu anh có thể biết, cô Price cùng người anh họ của cô ta, cái anh chàng Bico đó, đến dự tiệc vào lúc nào? Liệu cả hai người có mặt ở đó vào thời điểm xảy ra án mạng hay không?

- Chuyện đó thì tôi không thể hỏi cô Mary Ferguson, thưa ngài, cô ấy ngủ rất nhanh.

Mr. High dịu giọng: - Anh còn nói chuyện với cô gái trẻ đó một lần nữa vào chiều hôm nay, Phil.

- Rất sẵn lòng, thưa ngài.

- Mà cho tới thời điểm đó thì có một vài chuyện cần giải quyết. Chúng ta sẽ tích cực tìm hiểu thông tin của người đã chết. Nếu vụ giết hại anh ấy có liên quan đến một trường hợp bảo hiểm thì đây phải là một vụ án bảo hiểm rất mới. Vì thế mà anh, Jerry, sẽ đến nơi làm việc của Mr. Price. Hãy tìm hiểu xem những vụ bảo hiểm lớn nhất và quan trọng nhất hiện thời của anh ta là gì! Nhớ ngụy trang cẩn thận! Theo tôi thì anh có thể nhận là bạn cũ hay cái gì đó tương tự!

- Có lẽ bạn thời quân đội, - tôi đề nghị.

- Tốt đấy, - Mr. High nói. - Price thật sự đã có thời đi lính. - Ông quay sang Phil. - Còn anh từ bây giờ sẽ tập trung quan tâm đến quá khứ của người đã chết. Hãy nghiên cứu toàn bộ cuộc đời anh ta! Đừng quên tập hồ sơ trong quân đội! Có lẽ ta sẽ tìm thấy một điểm

đen trong đó. Rất có thể người đàn ông này ngày trước đã phạm một sai lầm và giờ đây trở thành nạn nhân của một vụ tống tiền. Tạm thời chúng ta chưa thể làm gì hơn.

*

* *

Tòa lâu đài của hãng bảo hiểm Intercontinental nằm bên đại lộ số 11, đối diện công viên Clinton. Sau khi đã lọt qua một trong ba cánh cửa xoay, tôi đột ngột thấy một người canh cửa lao thẳng về hướng mình.

- Tôi muốn đến gặp ông Price, - tôi tuyên bố.

Anh chàng mặc đồng phục màu xanh lục có gương mặt dài ngoẵng với vẻ lịch sự trơn như rắn nhẵn như lươn đáp lại: - Ông Price hôm nay không có mặt. Theo như tôi được biết, ông ấy cũng không tới đây. Hôm nay ông ấy có việc cần phải giải quyết ở vòng ngoài.

- Văn phòng của ông Price ở đâu?

- Ông muốn đến đó làm gì? Tôi đã nói với ông rồi, ông ấy không có mặt.

Hai con mắt lóe vẻ kiêu ngạo, gã nhìn tôi láo hỗn.

- Chắc anh không thích làm việc ở đây phải không? - Tôi vui vẻ hỏi.

- Tại sao?

- Bởi anh cư xử như thể muốn được hãng bảo hiểm tống ra đường. Văn phòng của ông Price ở đâu?

Gã xanh lục nhếch mép lên rồi lẩm bẩm: - Tầng 11, bên trái. Nhưng ông Price không có mặt, như tôi đã nói. Chào ông!

Một chiếc thang máy đưa tôi lên tầng 11.

Tôi nhìn thấy một tấm biển đề Phòng bồi thường thiệt hại 1. Bên dưới ghi: Giám đốc Price, liên hệ trước với cô Swan ở phòng số 1101.

Cánh cửa phòng cô Swan không có số, chỉ có tên cô gái được viết bằng những chữ cái màu bạc. Tôi khoác lên mặt nét vui vẻ lịch sự nhất rồi bước vào.

Một tiếng rít chói tai vang lên. Tôi xoay người lại và nhìn thấy một cô gái tóc vàng xinh đẹp đang gắng hết sức rút đôi chân rất dài từ trên mặt bàn xuống và đưa tay vuốt làn váy cho trở về độ dài

đứng đắn.

- Tôi có làm phiền không? - Tôi nhìn cô cười dịu dàng.

- Anh không biết gõ cửa sao? - Cô gái ngượng ngùng phun về phía tôi.

- Dĩ nhiên là tôi biết gõ cửa. Nhưng nếu tôi làm việc đó tôi sẽ bỏ lỡ cơ hội được nhìn một bức trang tuyệt vời. - Tôi vừa nói vừa hạ ánh mắt xuống đôi chân xinh đẹp nọ.

Cô là một trong những người con gái thời nay vẫn còn biết đỏ mặt, đỏ mặt một cách tự nhiên chứ không phải mím răng mím lợi nhịn thở cả vài phút đồng hồ. Cô gái ngượng ngùng đưa tay hất món tóc vàng ra khỏi trán và hướng đôi con mắt màu xanh thật lớn về phía tôi. - Ông cần gì ạ? - Cô hỏi, cố gắng để có một giọng nói khô khan, tỉnh táo.

Cô gái không ngoài 20 tuổi là bao nhiêu, nhìn rất đẹp.

- Tôi rất muốn gặp anh bạn Price của tôi, nếu có thể được. Cô nói cho anh ấy biết, Warren đã tới! Chắc là anh ấy sẽ mừng lắm. Chúng tôi quen biết nhau lâu rồi.

- Đáng tiếc là tôi phải khiến ông thất vọng, thưa ông Warren, sếp của tôi hôm nay không có mặt ở đây. Chả lẽ người bên dưới bộ phận tiếp tân không nói cho ông hay?

- Tôi không có thói quen đếm xỉa đến người ở bộ phận tiếp tân. Cô Swan, một khi tôi biết cần phải đi đâu, tôi sẽ làm điều đó mà chẳng hỏi ai cả.

- Ra vậy.

Cô nhìn tôi với vẻ kính nể, đúng thứ mà tôi nhắm tới. - Tôi rất tiếc, thưa ông Warren, nhưng sếp của tôi hôm nay không có mặt. Tôi nghĩ nếu có mặt ở đây, chắc ông ấy sẽ vui lắm… Thật đáng tiếc!

- Tôi cũng thấy vậy. - Tôi ngồi xuống, đối diện với cô gái bên góc chiếc bàn viết thật lớn và tiếp tục: - Anh ấy đi đâu vậy? Liệu hôm nay anh ấy có vào đây không?

- Một khi xong việc ở Hartford, chắc chắn ông ấy sẽ quay lại. Đây là một vụ bồi thường lớn. Chuyện điều tra thương thuyết còn có thể kéo dài. Những vụ lớn như vậy bao giờ ông Price cũng tự tay làm lấy.

- Anh bạn Eddie của tôi thời gian gần đây có vẻ ăn nên làm ra. Tôi còn nhớ, hồi xưa có thời anh ta phải chạy tan gót giầy để đi bán

bảo hiểm đấy.

- Ồ, vậy là đã lâu lắm ông không gặp ông ấy? - Cô gái làm như thể đó là cả một vĩnh hằng. - Ông Price đã từ nhiều năm nay là giám đốc của phòng bồi thường thiệt hại. Ông ấy là người tốt nhất cho công việc này, tôi xin thề như vậy. Từ khi ông ấy về đây, chẳng còn khách hàng nào than phiền kiện cáo gì chúng tôi nữa cả. Ông Price là người có biệt tài khiến cho cả khách hàng lẫn hãng bảo hiểm đều hài lòng. Ông ấy là thiên tài đấy!

- Tôi thật vui khi nghe kể về anh bạn cũ của tôi như vậy, - tôi nói với cô gái. - Mà một lời khen từ một bờ môi xinh đẹp như thế kia còn có giá trị gấp đôi.

Cô gái lại đỏ mặt. - Tôi thật vui là sếp của tôi lại có những người bạn lịch sự như ông, - cô gái lúng túng. Thế rồi cô hạ mắt xuống, như vừa nói một điều láo hỗn. - Vậy mà đúng hôm nay ông ấy lại không có mặt, đáng tiếc!- Đôi mắt cô gái lại nhìn lên. - Thật ra thì ông Price hôm nay đâu có muốn đi về Hartford. Hôm nay ông ấy có việc phải làm ở Floyd Bennet Airfield, nhưng ông ấy đã hoãn việc này trong giây phút cuối.

Thông tin chích điện vào người tôi. - Floyd Bennet Airfield? - tôi hỏi. - Có chuyện gì xảy ra ở đó?

- Có chuyện lớn ấy chứ! Một hãng xây dựng khi đào móng đã dứt đứt cả mạng lưới cung cấp điện cho hệ thống chương ngại vật và hệ thống canh giữ vòng ngoài. Tất cả các dây điện bị cháy sạch. Phí tổn sửa chữa bây giờ rất lớn, mà còn thêm một loạt các tai nạn đã xảy ra. Người bị hại nhiều nhất là hải quân. Ngoài ra còn một chuỗi dài vô số kẻ các đơn vị bên nguyên. Hãng xây dựng đăng ký bảo hiểm ở chỗ chúng tôi. Chúng tôi phải trả tiền.

- Trả nhiều lắm, đúng không?

- Đến hàng triệu bạc ấy!

- Các hãng xây dựng nào vậy, cái hãng gây thiệt hại ấy?

- Costa Brothers Incorporated. Một hãng xây dựng rất có danh tiếng. Họ nhận được rất nhiều hợp đồng của nhà nước. Rất hiếm khi chúng tôi gặp chuyện rắc rối với họ.

Tôi cân nhắc: Floyd Bennet Airfield, căn cứ của Hải quân Mỹ - sân bay quan trọng nhất toàn bờ biển phía Đông! Một loạt tất cả những công trình xây dựng tuyệt mật. Liệu đây có phải là vụ án mà chúng tôi đang đi tìm?

- Chà, - tôi vui vẻ nói, - Giờ thì tôi hiểu rồi, anh chàng Eddie vậy

là lo lắng lắm đây. Nhận trách nhiệm ở những số tiền bồi thường lớn như thế chẳng phải chuyện dễ dàng.

- Ông Price làm được mà, - cô gái quả quyết an ủi tôi. - Tôi tin rằng chẳng có việc gì mà ông Price không làm được đâu.

- Cô rất quý anh ấy, đúng không?

- Ông ấy rất tốt, rất đứng đắn. Mà ông ấy là người có tài. Ông ấy là vị sếp rất thương nhân viên, - một nét tinh nghịch ranh mãnh thoáng lướt qua khuôn mặt xinh đẹp và ánh mắt đột ngột cháy lên ngượng ngùng khi cô gái thêm vào: - Bạn bè ông ấy lại dễ thương nữa, làm sao mà đòi hỏi hơn được!

Trước con mắt tôi bất giác như hiện lên hình ảnh của người đàn ông nằm trong khoang chứa đồ. Trong một thoáng, dạ dày tôi muốn thốc lên cao. Chắc chắn Eddie Price là một người thật sự tử tế. Sai lầm của anh ấy nằm ở chỗ nào? Tại sao anh ấy lại phải có một kết thúc khủng khiếp như thế?

Tôi nhích người ra xa bàn viết và nói: - Giờ thì tôi không dám khuấy đảo cô lâu hơn nữa, cô Swan. Mặc dù tôi rất muốn nói chuyện với cô, nhưng mà…

- Ngày hôm nay tôi cũng không bận lắm đâu, - cô gái nói. - Nếu ông Price không quay trở lại.

- Vậy ta làm như thế này: Tôi sẽ gọi điện lại cho cô sau. Nếu Eddie thật sự không quay trở lại thì thay vì đi chơi với anh ấy tôi rất muốn mời thư ký của anh ấy đi ăn tối. Cô thấy thế nào?

Cô gái cắn môi dưới rồi nói: - Chắc tôi cũng phải làm như vậy vì sếp thôi.

- Một câu trả lời rất đứng đắn. Thế nhưng tôi sẽ còn sung sướng hơn nhiều nếu cô làm vậy vì tôi, dù là một chút xíu.

- Ông hãy gọi lại đi! Tôi sẽ cân nhắc xem tại sao tôi đi ăn tối. Được không?

Chúng tôi bắt tay nhau. Tôi đi ra phía cửa, lấy đà muốn bước nhanh ra ngoài và lao thẳng vào một cây sồi già nua xù xì. Cây sồi lẩm bẩm, lá rung loạn xạ, thế rồi cái thân cây gầm lớn: - Anh không có mắt hay sao, đồ ngu?

Tôi nhìn cái gốc cây đó kỹ hơn. Nó mặc một cái áo veston bằng vải len kẻ ca-rô và đeo ngang cổ một cái nơ to sụ cũng bằng vải len. Khuôn mặt hình như được tẩm vecni thẫm màu và có vẻ vừa được đánh bóng. Hai con mắt lồi ra ngoài cáu kỉnh nhìn tôi. Đôi môi mỏng

dính đang nhăn lại vì đau, nhe ra một hàm răng rất lớn, nhờ nhờ màu vàng. Cái cành cây rất dài ở vị trí cần cổ trông có vẻ gân guốc với một cái yết hầu thật to.

- Ông không biết gõ cửa hả? - Tôi hỏi, giống như cô Swan đã hỏi tôi.

- Cái gì?

- Gõ cửa!

- Anh là ai, anh muốn cái gì ở đây? - Câu trả lời là một câu hỏi hiếu chiến từ phía đối diện.

- Ai đến sau cùng phải tự giới thiệu trước, - tôi giải thích cho cái cây sồi già nua kia được biết và nhận được ngón đòn nặng ký của một ánh mắt thù địch. Thế rồi tôi sỗ sàng bị gạt sang bên và bị đẩy ra ngoài hành lang. Cây sồi già lại bước vào phòng của cô Swan và dập cửa thật mạnh.

Tôi quyết định nhượng bộ, bởi tôi đến đây không phải để gây gió gây bão, mà muốn lượm lặt thông tin trong một cung cách dịu dàng lịch sự. Mà thông tin thì tôi đã nhận được rồi!

Cầu thang lại đưa tôi xuống dưới, nơi có một anh chàng dễ thương khác đang chờ sẵn: tay gác cửa mặc đồng phục màu xanh lục. Gã đi thẳng về phía tôi. Một nụ cười quá sức lịch sự dán chặt vào mặt gã.

- Ông có tìm thấy văn phòng của ông Price không, thưa ông? - Gã lẩm bẩm.

Tôi lờ gã đi và bước về hướng cửa ra. Gã hối hả chạy đằng sau tôi, vượt xéo lên trên rồi tận tình mở cánh cửa ra trước mặt tôi.

- Hẹn gặp lại, thưa ông!

Bằng những bước chân nhanh lẹ, tôi cắt ngang qua phố, đi về hướng Jaguar đang đỗ và tình cờ nhận thấy có hai gã đàn ông đang bám theo. Có lẽ tôi đã không nhận ra chúng nếu bản năng không mách tôi một lần nữa ngước nhìn lên tầng lầu thứ 11, nơi cô Swan chắc chắn đang phải đấu khẩu với cây sồi già nua xù xì nọ. Chính lúc đó, tôi nhận ra hai cái đuôi.

Dĩ nhiên là tôi không thể tin chắc ngay lập tức rằng chúng đang bám theo mình. Vậy là tôi đi lướt qua xe Jaguar, dừng lại trước một cửa tiệm và để cho hai đứa đi ngang. Chúng vừa đi vừa nói chuyện về ngựa và trò đua ngựa, tốc độ đi mỗi lúc một giảm xuống và cuối cùng, cả đôi dừng lại châm thuốc lá.

Tôi chờ một lúc và quan sát chúng qua khóe mắt. Giờ chúng đứng rất hiền lành bên bến đỗ xe buýt, nhưng mà đứng ngoài hàng người và tiếp tục trò chuyện sôi nổi. Đó là hai gã đàn ông cao lớn khác nhau. Cả hai đều mặc những bộ complê đắt tiền, đội mũ và đeo những cặp kính râm rất thời trang. Chúng không xoay thẳng mặt về hướng tôi lấy một giây, nhưng tôi vẫn có cảm giác chúng đang quan sát mình.

Tôi đi thật chậm về hướng xe mình. Khi đến gần xe, tôi đột ngột xoay người lại và thấy hai gã kia đã biến mất.

Tôi chờ thêm vài phút nữa, rồi bước lên xe và đi theo một đường vòng về trụ sở chính của FBI.

Phil đang ngồi trong phòng làm việc của hai chúng tôi. Trước mặt anh là một chồng hồ sơ và một tách cà phê. - Thế nào, anh bạn già? - Anh vui vẻ chào tôi. - Có tin mới không?

- Một số. Còn về phía cậu?

- Có, nếu cậu còn chưa biết là người đã chết của chúng ta khi còn sống là một anh chàng rất dễ thương. Mình đã nghĩ đi nghĩ lại về tất cả những thông tin mà mình nhận được về ông Price. Thông tin nào cũng cho biết anh ta là người tốt, rất tử tế. Luôn vui vẻ, nhiệt tình, thông minh, sẵn sàng giúp đỡ người khác, nhưng có điều hơi nhạy cảm và yếu đuối. Ông bố là tiến sĩ ở khu New Jersey. Ông cụ qua đời cách đây bảy năm và bà mẹ sau đó cũng đi theo. Eddie học luật, điểm tốt nghiệp rất tốt. Hoàn toàn không có một vết đen nào trong cuộc đời, một anh chàng quả thật vô trùng.

- Chính mình cũng nhận được đúng những thông tin đó, chỉ có điều ở một dạng thể hơi khác thôi. Ở nơi làm việc anh ta cũng được yêu mến lắm - Tôi cởi áo veston ra và mở cổ áo sơ mi. Phil rót cà phê cho tôi. - Nhưng mình còn nhận được một tin khác, rất có nên lấy làm điểm tựa.

- Tin gì vậy? - Phil hồi hộp.

- Cậu nghĩ gì nếu nghe đến căn cứ hải quân Floyd Bennet Airfield?

- Floyd Bennet Airfield? Cánh đồng đó là một trong những địa điểm quan trọng nhất trong bộ máy phòng thủ quốc gia cũng như biển Đại Tây Dương. Ở đó xảy ra chuyện sao?

- Ở đó vừa có chuyện xảy ra. Một hãng xây dựng đã gây nên một thiệt hại khổng lồ và Price thật ra phải xuất hiện ở đó. Anh ấy là chuyên gia cho hãng Intercontinental trong những vụ bồi thường tầm

cỡ. Theo như mình được biết, anh ấy đã gạt chuyện này sang bên ở giây phút cuối, để xử lý trước một vụ bồi thường ở Hartford. Người trong hãng nghĩ anh ấy vẫn còn ở đó.

- Ôi trời ơi, Jerry! - Phil xúc động kêu lên. - Cậu đã tóm được cái chìa khóa mà chúng ta đang cần. Chính vì thế mà Eddie đã viết trong thư, lẽ ra anh ấy phải báo cho FBI biết từ lâu rồi. Và cái chuyện ngại ngần nể nang, có lẽ đối tượng là hãng xây dựng kia?

- Đầu tiên ta cứ phải bám vào dữ liệu đã, - tôi phản đối. - Cái chuyện nể nang đó theo mình còn quá mơ hồ, phải tìm hiểu thêm đã.

- Thế nhưng cậu cũng phải công nhận rằng việc này có dính dáng đến phi trường quân sự đó? Hay là còn những vụ bồi thường lớn nữa mà FBI phải quan tâm?

Tôi phải thú nhận với anh rằng tôi không biết chuyện đó. Vậy là tôi quyết định tìm mọi cách để mời cho bằng được Swan đi ăn tối và hỏi han cô thêm vài điều nữa.

Thế rồi tôi kể cho Phil nghe về cây sồi sần sùi kia và cả hai gã đàn ông đeo kính râm, có lẽ đã bám theo tôi.

- Tại sao cậu không đạp ngay vào chân hai thằng cha đó? - Anh giận sôi lên.

- Mình đâu có lý do gì, - tôi phản lại. - Mà ngoài ra, chúng nó đột ngột biến đi. Biến thật nhanh như bị mặt đất nuốt chửng vậy.

- Chắc chúng nhận ra là cậu đã chú ý tới chúng!

Tôi ấn thuốc lá vào trong gạt tàn và nhờ tổng đài liên hệ với cô Swan ở hãng bảo hiểm Intercontinental.

- Cậu đòi gặp cô ta làm gì? - Phil hỏi.

- Mình rất muốn nói chuyện với cô ấy lần nữa. Ngoài ra mình còn rất quan tâm, cái gã già đã lao lên phòng cô ấy là đứa nào. Mình thật sẵn lòng nghi ngờ bất kể đứa nào cắt ngang đường mình ngày hôm nay.

Cô Swan lên tiếng và tôi ngay lập tức nhận ra nét bực dọc. Chẳng vòng vo, cô gái cáu kỉnh phun ra luôn: - Ôi trời, ông Warren, cũng may mà ông gọi điện cho tôi. Trời đất, chỉ cần ông ở lại đây thêm chút nữa thôi! Tôi nghĩ, có lẽ ông sẽ hứng cho tôi được rất nhiều chuyện bực mình. Cái gã đàn ông lao vào phòng tôi lúc ông đi ra, hình như mọc lên ở xó rừng nào đó thì phải. Gã đó đáng sợ lắm! Gã phun phì phì vào mặt tôi!

- Gã không phải là người của hãng sao?

- Hoàn toàn không! Gã lao vào đây và làm như muốn ăn thịt tôi ngay lập tức. - Hình như cô gái đang rùng mình thêm lần nữa, giọng cô thoáng run run.

- Thật ra thì gã muốn gì?

- Tôi cũng không thật hiểu, tôi phải thú nhận như vậy. Đầu tiên gã muốn biết ông là ai. Tôi nói ông là Warren và là một người bạn cũ của sếp tôi. Nghe xong suýt nữa gã đã chạy đuổi theo ông, thế rồi gã cân nhắc và quay trở lại. Rồi gã hỏi han đủ mọi chuyện, muốn biết từng lời những gì mà hai chúng ta đã nói với nhau, biết tôi đã kể cho ông nghe những gì, v.v… Tôi nói gã nên đi ra khỏi phòng tôi ngay lập tức, nếu không tôi sẽ kêu cứu. Thế nhưng gã rất trơ lì. Gã lại tiếp tục hỏi ông Price đang ở đâu, gã không muốn tin là ông ấy đang ở Hartford. Gã thậm chí còn quát cả vào mặt tôi rằng tôi nói dối. Ông Price không có ở đó. Thế rồi gã hỏi thẳng tôi, tại sao hôm nay ông Price không đến Floyd Bennet Airfield như kế hoạch định trước. Tôi rất ngạc nhiên tại sao gã lại biết điều đó. Tôi nói với gã, nhiệm vụ của tôi không phải là suy nghĩ về những quyết định của sếp tôi. Lúc bấy giờ thì gã lao ra ngoài. Tôi phải cần tới cả nửa tiếng đồng hồ mới hoàn hồn trở lại, gã làm tôi sợ phát khiếp.

Phil theo dõi qua ống nghe thứ hai. Anh nhìn tôi đầy ý nghĩa.

- Cô Swan, cô nghe tôi nói đây, - tôi nói với giọng trấn an. - Không ai trong chúng ta có thể thoát khỏi sự cư xử thô lỗ của một số người nào đó. Đời này có những gã đàn ông như vậy. Thế nhưng việc đó không ngăn cản chúng ta sẽ gặp nhau tối nay và cùng đi ăn chứ. Đồng ý không?

- Đồng ý.

- Bao giờ cô xong việc ở sở?

- 4 giờ 30.

- Hay lắm. Trước đó tôi sẽ gọi điện cho cô, rồi chúng ta hẹn giờ gặp lại. Như thế có thích hợp với cô không?

- Tôi thấy được.

- Vậy hẹn gặp lại sau, cô Swan.

- Hẹn gặp lại sau, ông Warren.

- Cô ấy xinh không? - Phil hỏi.

- Tuyệt đối.

- Tại sao cậu không hỏi cung cô ấy ngay vào bữa ăn trưa nay?

- Bởi bây giờ mình không có thời gian. Mình muốn tìm hiểu thông tin về hãng xây dựng kia, cái hãng đã gây ra thiệt hại ở sân bay. Tất cả những người có liên quan cần phải được soi bằng kính lúp.

- Ôi trời, - Phil rên lên. - Làm xong việc đó phải mất mấy ngày đấy!

- Mà ngoài ra mình còn quan tâm đến chuyện, những gì thật sự đã hư hỏng ở chỗ đó, tất cả những hệ thống bảo an ở ngoài đó ra sao cùng tất cả những chi tiết kỹ thuật.

- Hệ thống bảo an ở đó thì mình biết, - Phil nói. - Trách nhiệm nằm trong tay lực lượng bảo an quân đội, cánh DIA – Defense Tntelligent Agency.

- Mà bọn mình thì hoàn toàn không được chen chân vào đất của DIA, - tôi nói.

- Chỉ trừ trường hợp các anh bạn đồng nghiệp ở đó yêu cầu mình cộng tác.

- Không đời nào họ làm chuyện đó đâu!

Tôi bực bội thả mình xuống ghế. Câu chuyện mỗi lúc một phức tạp hơn. Giờ thì rất có khả năng chúng tôi đang đâm đầu vào những thế lực hùng mạnh vững chắc. Nếu vụ này thực sự có liên quan đến sân bay quân sự Floyd Bennet.

- Dù sao thì một chuyện cũng đã rõ ràng, - tôi cương quyết nói. - Chúng ta chịu trách nhiệm cho tất cả những mảnh đất nằm ngoài khu vực phi trường Floyd Bennet. Câu hỏi là: Liệu bây giờ ta đã phải báo cho các bạn đồng nghiệp trong bộ phận DIA biết tình hình chưa hay ta tiếp tục làm như cũ?

Phil đưa tay vặn vẹo cái mũi rồi nói: - Quyết định này không phải của bọn mình, mà là việc của Mr. High. Theo mình, cho đến nay chúng ta vẫn có quá ít thông tin cụ thể để báo cáo sang cho cánh đồng nghiệp ở DIA. Mà nếu ở phi trường đó có chuyện xảy ra, thì bọn mình chắc chắn sẽ dỏng tai lên canh chừng. Mình nghĩ rằng ta có quá nhiều việc để làm, đầu tiên phải phát quang cái bụi rậm mà ta đang đứng giữa. Nếu trong quá trình đó có gặp phải sự lạ, liên quan tới DIA, lúc đó ta liên hệ cũng chưa muộn. - Anh đứng dậy, đi về hướng tôi và gõ lên vai tôi. - Còn cậu, anh bạn già yêu quí, đi nằm lấy một tiếng đồng hồ đi! Trông cậu không được đẹp trai lắm nữa đâu.

- Có lẽ nguyên nhân ở chỗ ngày hôm nay gặp đứa nào mình cũng chỉ muốn đấm nhau.

- Có đấm nhau thật không? - Phil cười.

- Có chứ! Đầu tiên là cái tay gác cửa trơn bóng… - Tôi tả cho Phil nghe cuộc gặp gỡ của tôi với gã đàn ông mặc đồng phục xanh. Rồi đang đà kể, tôi quay lại một lần nữa với hai kẻ bám theo mình. Trí tưởng tượng của Phil bắt đầu hoạt động.

- Này! - Anh dài giọng ra. - Chẳng lẽ cậu không thấy, cái thằng cha trơn như rắn nhẵn như lươn bên cánh cửa đó đã báo cho hai gã kia biết?

- Ý cậu là…

- Thử nghĩ lại mà xem! Cái thằng gác cửa đó giở mặt láo hỗn lúc nào? Chỉ sau khi cậu nói là cậu muốn gặp ông Price! Và khi cậu bước từ trong nhà ra, gã đã quá sốt sắng mở cửa cho cậu, rồi hối hả nói những lời từ biệt quá trớn. Đó là nụ hôn phản bội của Juda đấy! Những thằng đứng ngoài kia biết đối tượng là ai và bám theo cậu. Khi thấy cậu phát hiện ra thì chúng biến đi!

- Lý thuyết của cậu nghe hơi xa xôi, - tôi nói. - Nhưng không phải là không có lý do. Đằng nào giờ ta cũng chưa có điểm tựa nào khác, ta khoan vào đây vậy.

- Để mình làm cho, - Phil quyết định. - Cậu đi nằm lấy một chút và nghỉ ngơi cho não bộ đỡ căng thẳng. Đừng quên là cậu phải tỉnh táo để cùng mình đến dự tiệc ở nhà bà Price. Trong thời gian đó mình sẽ cho tìm hiểu về tay gác cửa kia. Cái lý thuyết của mình không đến nỗi mỏng thế đâu. Nếu cân nhắc, có kẻ đang rất nóng ruột muốn biết tin Price. Mà rõ là sẽ rất có lợi nếu người ta đút được một tên canh chừng vào trong hãng bảo hiểm của anh ấy.

- Cậu có lý, Phil, - tôi đồng tình. - Lẽ ra tự mình cũng phải nghĩ ra như vậy. Nhưng đúng là mình mỏi mệt quá rồi. Mà hiện thời, bọn mình còn quá ít điểm tựa, ta không thể bỏ lỡ bất cứ một điểm tựa nào, dù là mỏng manh tới đâu.

- Chính thế đấy. Giờ nhắm mắt lại đi! Mình sẽ làm những chuyện đó.

Anh lao ra khỏi phòng và người tôi dài xuống. Trước khi chân kịp duỗi thẳng thì tôi đã ngủ rồi.

*

* *

Ngôi nhà đó nằm trên quảng trường Rutherford và là một công trình xây dựng cổ xưa, chiếm rất nhiều đất mà cũng chỉ đủ cho hai gia đình ở, mặc dù nó có ít nhất ba mươi căn phòng. Căn hộ ở tầng một là của vợ chồng Price.

Khi Phil và tôi tới nơi, bữa tiệc đã đang hoạt động hết tốc độ. Một cô hầu phòng da đen mở cửa cho chúng tôi. Trong căn sảnh tráng lệ nhưng được trang hoàng với khiếu thẩm mỹ tinh tế, chúng tôi được bà chủ tiếp đón. Cô ta là một trong những thực thể sang trọng mà người ta thường nhìn thấy trong những trang chuyện phiếm, những trang “tiệc gần tiệc xa” của những tờ tạp chí sặc sỡ. Trong bộ áo dài dự tiệc đắt khủng khiếp, trông người đàn bà thật quyến rũ. Tôi chỉ không thích cái ánh nhìn đờ đẫn, khiêu khích quá cỡ kia. Còn ngoài ra thì Grace Price là một bà chủ nhà duyên dáng và đáng mến.

Phil giới thiệu tôi dưới cái tên Warren, bởi rất có thể một người trong đám ở đây sẽ nhớ tới cái tên này, mà tôi thì không muốn lộ diện nhân viên đặc nhiệm ngay lập tức.

- Mời ông vào, mời các quí ông! - Bà Price vui vẻ nói. - Các bà các cô sẽ mừng lắm đây, bữa tiệc của chúng tôi hôm nay đang thiếu đàn ông, - người đàn bà nói tiếp. - Ông có thấy thế không, ông Warren, cánh đàn ông rõ ràng đã bỏ bê chị em chúng tôi quá cỡ.

Vừa nói người đàn bà vừa dẫn tôi vào một dạng vườn thực vật, địa điểm của bữa tiệc. Một căn phòng khổng lồ đã được trang hoàng với không biết bao nhiêu cây cối nhiệt đới, khách khứa thấp thoáng trong những khoảng không gian nhỏ hẹp giữa thân cây. Tôi nhìn thấy đa phần là phụ nữ, ai cũng xinh đẹp và diện ngất trời. Thế rồi tôi được chứng kiến cảnh chào hỏi hăm hở giữa một con búp bê có thân hình cân đối và đôi mắt màu hạt dẻ cùng anh bạn Phil. Anh hôn tay cô trân trọng như một chàng người Pháp chính gốc, để rồi ngay lập tức bị tóm khuất vào đằng sau một dãy dâm bụt đang nở rộ, an toàn trước một lực lượng cạnh tranh nữ giới đông đảo.

Bản thân tôi đột ngột được bao quanh bởi một đám các cô gái nhà giàu ham vui ham sống, những người trong óc não chỉ nghĩ đến mỗi một chuyện duy nhất là phân chia chiến lợi phẩm.

Từ đám những người đàn ông có mặt, một gã trai cao lớn điển trai nhao đến giúp đỡ tôi.

- Đừng làm anh ta hỏng ngay đấy! - Anh chàng vừa cười vừa kêu lên và chen lấn đến gần tôi. - Tôi rất mừng là có trợ binh cùng phái.

Anh ta giơ tay cho tôi bắt và trong một thoáng, tôi có cảm giác

những ngón tay của mình đang bị một gọng kìm xiết chặt.

- Westhouse, - anh ta tự giới thiệu. - Anh có thể gọi tôi là Bico, ở đây ai cũng gọi như vậy. - Đó là một người có vẻ ngoài thư sinh nhưng thật ra khỏe như gấu. Nếu không có ánh mắt kiêu kì khốn kiếp kia và cái nét tà dâm thấp thoáng quanh khuôn miệng, có lẽ tôi sẽ có thiện cảm với anh chàng này. - Tôi có thể nói cho anh bạn biết, thỏa mãn mọi mong ước của những quí bà quí cô ở đây là một công việc rất vất vả, nếu người ta chỉ có vỏn vẹn năm tay lính!

Tôi cố gắng lờ đi nét tà dâm trong giọng nói kia, nhưng bà Price không bỏ qua.

- Anh nói năng cho rõ ràng ra, Bico! - Người đàn bà gay gắt yêu cầu. - Ở đây người ta chỉ thỏa mãn những mong ước đứng đắn thôi đấy, tôi nói trước!

- Vẫn còn chưa hết bực sao? - Bico vừa cười vừa hỏi. Rồi anh ta lại quay sang hướng tôi. - Cô ấy không ưa tôi nữa, - Anh ta than vãn bằng cái giọng nhàu nát giả bộ. - Cô ấy giận tôi, bởi cô ấy vừa bắt quả tang tôi nói chuyện với một trong hai cô gái tóc vàng đằng sau gốc dừa.

- Im mồm đi, Bico, được chưa? – Bà Price rít lên. - Anh không cần phải khoe khoang cái trò cư xử tồi tệ của anh đâu.

- Anh lại ngoan rồi đây mà, - anh ta khéo léo vuốt ve. - Em đâu cần phải giận đâu! Anh chàng Bico bé con lại dễ thương lại rồi.

Người ta chỉ cần quan sát hai con người này một chút thôi là rõ ngay mọi chuyện: bà Price đang mê người anh họ của mình đến tận cổ, còn gã đàn ông kia thì đang trâng tráo và thích thú cái trò chọc cho cô em họ nổi điên. Tôi tự hỏi liệu Eddie có biết chuyện này hay không.

Đúng lúc đó, từ dàn Stereo vẳng ra nhịp nhạc nhẹ và tôi không còn cơ hội thoát chết ngoài việc khiêu vũ để cứu lấy mạng mình. Tôi không biết tôi đã cầm bao nhiêu đôi bàn tay phụ nữ, bởi tôi được trao từ người này sang người khác. Lòng tôi thầm ghen với anh bạn Phil, người đã lanh lẹ cùng cô gái mắt nâu trốn vào một góc an toàn sau rặng hoa dâm bụt.

Cuối cùng, cái máy gây ồn kia dịu xuống. Tôi trốn đi thật nhanh để rửa tay. Vừa bước ra khỏi phòng vệ sinh, tôi lại đâm sầm vào cây sồi già. Lần thứ hai chỉ trong một ngày.

Vụ đó xảy ra ở sảnh. Cả hai chúng tôi nhìn trừng trừng vào mặt nhau một lúc. Tôi lại thấy cái yết hầu khổng lồ nhảy nhót trước mặt

mình. Thế nhưng không một âm thanh nào vang ra từ cái mồm có đôi môi mỏng dính kia. Chúng tôi đứng đối mặt với nhau như vậy. Không một ai muốn cất lời đầu tiên.

- A, chú Jeff! - Giọng bà Price đột ngột vang lên. - Cháu rất vui là chú tới đây! - Người đàn bà vừa bước từ phòng dự tiệc ra ngoài sảnh. - Hai người đã làm quen với nhau chưa? Đây là ông Warren, - cô giới thiệu tôi, - một người bạn của Mary Ferguson. Còn đây là ông chú Jeff của tôi.

Cả hai chúng tôi nhe răng ra trong một cái gọi là nụ cười lịch sự.

- Rất hân hạnh, - cả hai nói gần như đồng lúc.

- Thôi đừng đứng sừng sững ra như hai cái cột nhà thế nữa! - Bà chủ nhà nói tiếp. - Vào đây nào, vui vẻ đi nào! Vào đi, đừng để cánh phụ nữ một mình!

- Chú rất tiếc, Grace - ông chú Jeff lẩm bẩm, - nhưng chú không tới đây để dự tiệc của cháu. Chú đang đi tìm xem Eddie ở đâu. - Gã ném cho tôi một ánh mắt tối sầm, một ánh mắt mà tôi không thể giải thích được.

- Eddie đang ở Hartford, - bà Price giải thích. - Theo lời anh ấy nói, ngày hôm nay anh ấy cũng chưa quay lại đâu.

- Làm sao mà cháu biết được? - Ông chú kêu lên.

- Anh ấy mới gọi về đây và nói rằng công việc bắt anh ấy ở lại đó thêm một ngày nữa.

- Cậu ta gọi điện lúc nào?- Ông chú khoan tiếp.

- Cách đây khoảng một tiếng đồng hồ.

Tôi cắn chặt răng, nuốt xuống câu hỏi liệu có phải thật như thế không. Eddie Price đã gọi điện cho vợ anh ta… Không thể thế được! Người chết làm sao biết gọi điện!

- Thế anh ấy nói gì? - Ông chú nặng giọng hỏi.

- Anh ấy nhắn cháu đừng lo, tối nay anh ấy chưa về nhà. Chắc là tới tối mai anh ấy mới xong việc.

- Khi cậu ấy gọi điện về, ai nhấc máy?

- Suzzy. Cô ấy muốn gọi cháu, nhưng Eddie nói đừng làm phiền. Chắc anh ấy ngại khuấy rối cháu giữa lúc đông khách.

Đó là một cú gọi về từ thế giới bên kia! Không một ai có thể tưởng tượng khác được nếu đã biết chuyện gì xảy ra. Lòng tôi rất

muốn chen vào cuộc nói chuyện này, nhưng làm như vậy sẽ gây chú ý ngay lập tức. Mối quan tâm của tôi đối với Eddie Price không liên quan tới bất kỳ ai ở đây.

Ông chú trầm ngâm đưa tay xoa bóp quai hàm vuông vức. Tôi có thể tưởng tượng những gì đang chạy trong não bộ ông ta. Cô Swan đã kể cho tôi nghe, ông ta khẳng định với cô rằng ông biết chắc chắn Eddie không ở Hartford. Tại sao người đàn ông này lại nóng lòng bám theo Eddie giống như tôi vậy? Có phải bàn tay ông ta cũng nhúng vào chuyện làm ăn bẩn thỉu nào đó chăng? Có phải chính ông ta là kẻ mà Eddie Price khi còn sống đã cần phải nể nang e dè?

Đúng lúc ông ta mở miệng muốn hỏi tiếp thì Bico bước ra đại sảnh.

- A, ông chú Jeff yêu quí! - Người mới đến kêu bằng cái giọng cho thấy rõ, anh ta chỉ muốn đẩy ông chú xuống địa ngục gặp quỷ vương mà thôi. - Chú đến đây để vui nhảy với bọn cháu, hay đến để trách mắng bọn cháu vì tội mở tiệc giữa ban ngày?

- Chú ấy muốn gặp Eddie, - bà Price giải thích.

- Không may rồi, - Bico hả hê. - Eddie đang ở Hartford và mãi tới mai mới quay về cơ. Chú ấy mới vừa gọi điện cho cháu và nói…

- Nó cũng gọi điện cho cả anh hả? - Ông chú chen vào giữa.

- Dĩ nhiên. Chú ấy gọi điện để xin lỗi. Hai đứa chúng cháu đã hẹn nhau uống rượu hôm nay. Chú biết đấy, ông chú yêu quý, cháu đang học nghề bảo hiểm của chú ta. Eddie muốn biến cháu thành một nhân viên bảo hiểm lành nghề, để cháu trực tiếp tham gia vào chuyện kiếm tiền. Nó thậm chí còn là sáng kiến của chú đấy, ông chú yêu quí ạ. - Thế rồi Bico quay sang tôi với vẻ thẳng thắn tàn bạo. - Anh có biết không, Warren, tôi là con chó lười biếng nhất toàn gia tộc. Người nào trong dòng họ Westhouse nổi danh cũng theo đuổi một ngành nghề có ích, thường là mang lại hàng núi tiền. Chỉ có tôi là không. Thật đáng xấu hổ, đúng không?

Tôi không thích thú gì chuyện hưởng ứng lời kêu gọi của anh ta và tôi cũng có cảm giác tôi là người thừa ở đây. Một người đàn ông được giáo dục tử tế sẽ phải rút lui trong những tình huống ngượng ngùng như vậy. Vậy là tôi lẩm bẩm một lời xin lỗi có giá trị sử dụng và để cho ba thành viên chung gia tộc đứng lại với nhau trong sảnh. Thế nhưng họ không cô đơn như họ tưởng đâu, bởi nghề nghiệp bắt tôi cư xử không hoàn toàn đứng đắn. Tôi tìm được một chỗ nấp tuyệt vời đằng sau một chiếc bình cắm hoa khổng lồ, trong đó đang mọc lên một cây cải xanh lá rất to, đúng mốt trang trí nội thất hiện

thời.

Từ vị trí nghe lỏm đó, tôi nhận ra rằng không khí trong gia tộc Westhouse hoàn toàn chẳng dính dáng gì đến chữ hòa bình và yên ấm.

- Người đàn ông đó là ai? - Ông chú đầu tiên cất tiếng hỏi, sau khi tưởng tôi đã đi khuất. - Nó đến đây làm gì?

- Cháu đã kể với chú rồi, - bà Price đáp. - Anh ấy là bạn của người bạn trai dễ thương của Mary Ferguson.

- Nó làm nghề gì? Nó làm gì?

- Cháu không quan tâm đến chuyện đó. Cháu không có thói quen bắt khách khứa khai ra toàn bộ lý lịch cũng như thu nhập và bản kê khai thuế.

- Nhưng người ta phải biết người ta đang quan hệ với ai, - ông chú gầm gừ.

- Nghề nghiệp làm chú méo mó mất rồi, ông chú yêu quí, - Bico chen vào. - Thời gian cuối này chú có những thói quen khủng khiếp lắm.

- Mày im mồm đi! - Ông già nổi điên. - Nếu có chuyện khủng khiếp ở nhà này thì đó là cái lối sống và cái trò lười nhác của mày!

- Đừng có hiếu chiến thế chứ! - Bà Price bảo vệ ông anh họ. - Chú đừng có lúc nào cũng rủa xả chửi bới Bico chứ! Suy cho cùng thì anh ấy cũng đâu cần phải đi làm.

- Đúng thế, chừng nào còn được mày lén lút dúi tiền cho thì nó không phải đi làm thật.

- Này chú, chú đến đây để gây sự phải không? - Bico chen vào. - Cháu chán ngấy những trò giảng đạo của chú rồi. Chú cứ đi mà tìm cái thằng cháu Eddie ngoan ngoãn của chú đi! Thằng đấy sẽ hàm ơn lắm nếu được chú ban cho vài lời khen ngợi. Cháu đã chán cái trò luôn luôn bị rủa xả mắng mỏ rồi.

Gã quay người đi và cất bước. Nhanh như cắt, tôi tăng tốc rời khỏi khu ẩn nấp, lao vào căn phòng rộng để đầy cây nhiệt đới, vất vả lắm mới thoát được trận tấn công níu kéo của những cô con gái nhà giàu và sục sạo tìm Phil. Nhưng không thấy anh đâu cả.

Rời phòng dự tiệc qua cửa khác, tôi đi theo một khoảng hành lang quay trở lại đại sảnh, sảnh bây giờ vắng người. Tôi đi xuyên qua nó thật nhanh và rời căn hộ, không nói lời chia tay, bởi thủ tục này

chắc sẽ chiếm quá nhiều thời gian.

Eddie Price gọi điện về cho người thân của anh từ bên kia thế giới!

Một chuyện phải làm cho ra nhẽ. Tôi đi về xe Jaguar, ngồi vào trong đó và châm thuốc hút.

Trong một thoáng, tôi nghi ngờ không hiểu ông già Finnegan có nhận dạng đúng người không. Nhưng suy cho cùng, người ta không thể nghi ngờ điều đó được. Những phần còn lại buồn thương mà chúng tôi tìm thấy đã nói rõ ràng sự thật.

Vậy thì kẻ nào đã mạo danh Eddie Price? Tên giết người! Hắn không biết là chúng tôi đã nhận dạng được xác chết và giữ bí mật việc này. Gã cố trấn an gia đình người chết để không ai chợt lo lắng cho người đàn ông đã gặp nạn.

Rồi tôi nhớ ra rằng không phải đích thân bà Price nghe máy điện thoại khi kẻ kia gọi tới. Một ý kiến bất chợt nảy ra từ linh cảm, tôi cầm máy điện thoại trong ô tô lên và nối với hãng bảo hiểm Intercontinental. Chỉ sau đó một chút tôi đã có cô Swan ở đầu dây bên kia.

Cô gái không chậm trễ cho tôi nghe tin mới: sếp của cô đã gọi điện về từ Hardford và báo hôm nay cô không cần phải chờ anh ta thêm nữa! Cô có thể nghỉ việc từ bây giờ.

- Có phải cô đích thân nói chuyện với anh ấy không? - Tôi hồi hộp hỏi. - Và cô có kể cho anh ấy nghe là tôi đã đến thăm anh ấy không?

- Tôi không có điều kiện kể, - cô gái nói. - Sếp của tôi đang vội lắm. Mà hình như ông ấy cũng bị cảm.

- Tại sao?

- Giọng ông ấy nghe rất khàn. Ông ấy chỉ nói là mai ông ấy mới về, tôi phải sửa soạn sẵn hồ sơ của Costa Brothers Incorporated. Làm xong việc đó tôi có thể nghỉ. Chỉ thế thôi.

Tôi nhìn xuống đồng hồ: 3 giờ 55 phút.

- Vào khoảng bảy giờ tôi đến đón cô đi ăn tối, liệu có được không? - Tôi hỏi.

- Đồng ý. Đúng bảy giờ ở chỗ tôi. Tôi sống tại phood Courtland Mansions, số 2217, tầng 6. Ông chỉ cần ấn chuông bên dưới thôi. Tôi sẽ xuống ngay lập tức.

- Tôi sẽ đến đúng giờ.

- Tôi cũng vậy.

Sau cuộc nói chuyện này, tôi gọi về sở, đòi nối tới căn hộ của Eddie Price. Cô người hầu lên tiếng.

- Ở trong nhà cô hiện đang có một ông Decker, - tôi nói. - Ông Phil Decker. Xin cô làm ơn gọi ông ấy ra máy điện thoại được chăng?

- Ai ở đầu dây kia thế?

- Đây là sở tài chính, phòng điều tra.

- Ô! chờ chút!

Tôi nghe tiếng cô gái đặt ống nghe xuống và bước đi. Tôi phải chờ rất lâu, mãi rồi anh bạn tôi mới lên tiếng.

- Ai đấy?

- Mình đây, Jerry.

- Jerry? Cậu chui nhủi ở đâu thế?

- Ngoài xe. Chẳng tìm thấy cậu đâu, mình đã không kèn không trống lủi đi. Giờ thì đến lượt cậu dứt ra và về đây!

- Tin mới?

- Có. Người đã chết gọi điện về từ âm phủ!

- Mình ra ngay!

- Có lẽ anh bạn tôi không thèm chia tay với cả ngọn lửa mới của mình, hoặc chỉ chia tay hời hợt. Không đầy mười phút sau anh đã ngồi bên tôi. Ở vành tay bên phải của anh còn vương một chút son môi, nhưng phần còn lại thì ổn cả.

- Cậu nói gì thế hả? - Vừa chui vào xe anh đã hỏi ngay. - Người chết gọi điện?

Tôi kể cho anh nghe mọi thông tin thu lượm được.

- Khi nói chuyện với cô thư ký thì giọng anh ta bị khàn, - anh cân nhắc, - rồi lại ngăn không cho người hầu gọi vợ ra. Dĩ nhiên, có một kẻ đang tạo chứng cớ vắng mặt cho người đã chết.

Tôi hỏi: - Cậu còn nhận được tin gì mới từ ngọn lửa tình của cậu không?

- Cô ấy kể cho mình nghe rằng tay Bico kia sống bám vào váy cô

em họ. Gã trai đó đã đốt cháy hết hai gia sản, bây giờ đang chờ gia sản thứ ba. Cứ lúc nào không có mặt ở câu lạc bộ Tennis, gã lại lái chiếc xe Chris Craft chơi lăng nhăng ở miền Long Island South hoặc quyến rũ con gái nhà người ta. Gã có một căn hộ rất tinh quái ở Rockaway Point, chưa cô gái nào thoát ra khỏi căn hộ đó mà còn nguyên vẹn. Thế nhưng đám con gái đàn bà trong kia đều thống nhất rằng ngoài những chuyện đó ra thì gã là một đứa con trai duyên dáng lịch sự.

- Liệu gã có khuynh hướng phạm tội không?

- Mình cũng đã nghĩ đến chuyện này và đã hỏi Mary nữa. Cô ấy cương quyết khẳng định là không.

- Mặc dù vậy bọn ta vẫn cứ mở rộng phạm vi điều tra về phía gã này và cả ông chú Jeff. Chính cậu hôm nay đã nói: Bọn mình có quá ít dữ kiệu cụ thể, không thể bỏ qua bất cứ yếu tố nào.

- Đúng thế.

- Vậy nên giờ ta sẽ đi ngay vào văn phòng và xua một vài người vào làm việc. Có lẽ bây giờ họ đã đào bới được một chút thông tin về cái tên canh cửa kia rồi cũng nên.

Nhưng ngoài tên họ và địa chỉ, chúng tôi không biết gì hơn. Toàn bộ sự việc trước hay sau vẫn nằm trong một bóng tối dày đặc không gì xuyên thủng được. Kể cả hãng xây dựng kia cũng là một cơ quan trắng muốt, không khuyết điểm. Họ chỉ tạo ra có duy nhất một thiệt hại to lớn lần này mà thôi, mà đây lại là điều xảy ra đối với cả những hãng xây dựng tốt nhất.

Người đàn ông duy nhất có thể mang ánh sáng vào bóng tối này chắc chắn là Eddie Price. Nhưng chính anh ấy đã bị kẻ khác bắt trở thành câm lặng vĩnh viễn.

*

* *

Ngôi nhà cho thuê hiện đại Courtland Mansions nằm giữa những vệt cây xanh rờn và con đường cao tốc trong khu Bronx. Chính xác bảy giờ, tôi bấm lên nút chuông. Ngón tay chưa kịp rút về, một khuôn cửa sổ ở tầng 6 đột ngột mở ra. Một dáng người xuất hiện. Một tiếng kêu chói lói. Một thân hình rơi ra khỏi cửa sổ và bay xuống, mỗi lúc một nhanh hơn, thẳng xuống nền đất bên dưới!

Không ai sống sót sau một cú rơi như vậy, suy nghĩ đó vừa thoáng qua óc não thì bàn chân tôi đã chạy.

Thân người đập vào tôi với sức mạnh của một viên đạn. Tôi tin hai cánh tay mình đã gãy dưới sức nặng đó. Một tiếng kêu rùng rợn đến xương tủy, thốt ra từ nỗi tuyệt vọng vô biên và cơn sợ chết. Tôi kịp kéo nàng về đằng trước, cảm nhận một ngọn đòn thật nặng đạp vào toàn bộ thân hình. Đầu bay phía trước, người đạp văng xuống nền đất và thật may mắn làm sao, trán tôi giáng xuống nền cỏ.

Choáng váng, tôi nằm đó một lúc và nhìn lên trời. Thế rồi tôi giơ tay sờ đầu.

- Anh ta tỉnh lại rồi, - một giọng người vang lên, - hình như anh ấy không bị gãy gì cả.

- Nếu thế thì là chuyện thần kỳ, - một người khác đáp lời. - Tôi có cảm giác đầu anh ấy đã bay vọt ra khỏi vai lúc đập vào cô gái và lăn ra đất.

- Anh ấy chỉ muốn phanh lại cú rơi từ trên cao và suýt nữa đã bị bẻ gãy cổ. Xe cứu thương sẽ đến ngay thôi. Còn cô gái ra sao? Cô ấy chết chưa?

- Chưa. Nhưng nhìn có vẻ tệ lắm.

Xương sọ tôi đập rền vang. Dạ dày sốc lên trên. Tứ chi nặng như chì. Tôi vất vả chiến đấu với cảm giác đau đớn và buồn nôn, cố gắng thở thật chậm và đều, rồi thật cẩn thận nhỏm người lên từng chút một.

Đầu tiên tôi nhìn thấy một cặp chân đàn ông. Thế rồi ánh mắt tôi rơi xuống cô Swan. Cô nằm ngửa, cách tôi ba mét. Mái tóc vàng bù rối xõa quanh đầu. Cô mặc một chiếc áo tắm bằng vải bông in hoa, bên dưới đó lộ ra đôi chân trần ngoặt ngoẹo.

Tôi đứng dậy, lảo đảo, nhưng nhanh chóng tỉnh lại. Hai người đàn ông nhao ra đỡ lấy tôi.

- Tốt nhất là anh cứ nằm yên cho tới khi xe cứu thương tới, - một người khuyên. - Chúng tôi đã báo cho họ rồi, xe một lát nữa sẽ đến đây thôi. Tôi đứng ở ca bin điện thoại bên kia và quan sát toàn bộ tai nạn. Lúc bấy giờ tôi đã gọi ngay cho cấp cứu.

Tai nạn? Đó không phải là tai nạn!

Não bộ tôi giật chuông báo động. Đồng thời trong lúc đó, một chiếc xe hạng sang bắt đầu nổ máy ở phía bên kia đường. Nó lao như điên dại dọc theo con phố ra hướng xa lộ.

Cuộc đời của tôi trong lúc này có lẽ chỉ bao gồm toàn những phản xạ. - Phải báo ngay cho ban trọng án! - Tôi kêu lên và chạy vọt

đi. Đến xe Jaguar, mở máy và cái xe lao vọt về phía trước như một quả tên lửa, dán chặt tôi vào lưng ghế. Thế rồi tôi cũng lao như điên dại đằng sau chiếc xe Chevrolet.

Vừa thoáng nhìn thấy cái xe lao trước, trạng thái lảo đảo tan biến hẳn. Trong đó là gương mặt của hai gã đàn ông mà tôi đã gặp trong ngày hôm nay. Hai đứa đã bám gót giày tôi ở phía bên ngoài hãng bảo hiểm Intercontinental!

Chiếc Chevrolet lao với tốc độ tự tử dọc theo con phố rồi phi ra Thruway về hướng Yonkers. Tôi bám theo, phản ứng theo bản năng nhiều hơn là lý trí.

Trên Thruway, tôi vọt lên rút ngắn khoảng cách và nhìn thấy gã ngồi bên phải quay cho kính trôi xuống dưới, thò người ra khỏi xe và ngắm về phía tôi với một món vũ khí lớn nòng. Lửa lóe lên ở đầu nòng súng. Tôi giật tay lái sang trái, tránh đạn, tay kia rút khẩu Smith & Wesson, tìm cách cầm chân xe địch. Viên đạn thứ hai của tôi trúng vào mảng kính sau xe. Tôi nhìn rõ lỗ thủng và mạng nhện kính vỡ bao quanh nở tràn ra khắp khuôn kính lớn. Ngay sau đó, toàn bộ mảng kính bay ra. Tôi cứ nghĩ như vậy là xong. Nhưng tôi đã lầm.

Như một đàn côn trùng cực lớn, cả một nắm đinh xẻ lốp lao vọt ra khỏi khuôn cửa sau xe! Bàn chân tôi ngay lập tức đạp mạnh bàn phanh. Những tia nắng cuối cùng của mặt trời đang xuống núi nhuộm đám đinh đỏ một màu như máu. Hàng trăm cây đinh quỷ ác nhảy múa trên nền nhựa đường rồi phủ xuống làn xe. Dù có rơi xuống theo góc độ nào, bao giờ chúng cũng chĩa một đầu đinh rất nhọn lên trên, sẵn sàng đâm thủng bất kỳ loại lốp nào và rạch nát bánh xe chỉ trong vòng vài giây đồng hồ. Điều tối nguy hiểm khi ta đang đi với tốc độ cao!

Hệ thống phanh của con tuấn mã không bỏ rơi ông chủ. Cả thân hình bị đẩy về đằng trước và tôi dồn toàn sức chiến đấu để đầu không bị đập tới tảng kính trước mặt. Tôi giật tay lái cho chiếc xe xoay ngang ra, nó nhảy lồng lên và cuối cùng tránh được đám đinh, nhưng thay vào dó lại lao ra nền đất mềm, trượt hoàn toàn khỏi làn đường. Tôi nhìn thấy một đoạn đê phủ đầy bụi bẩn bên vệ đường đang lao thẳng về hướng mình, cảm nhận duy nhất một mong muốn tránh được nó, thế rồi sau đó là cảm giác mình đang bay. Trong sự thật thì chiếc Jaguar đã rời đường, lao như một vật thể biết bay qua đoạn đê đã cũ. Rồi nó hạ xuống dưới!

Khi chiếc xe hạ xuống bãi cỏ, tôi bị ép chặt xuống dưới ghế như phi hành gia trong thời điểm quả tên lửa đưa con tàu vũ trụ bay lên. Bộ phận giảm xóc nổi điên, trục xe kêu rống. Chiếc xe thể thao bị xử tệ rên lên đau đớn. Thế rồi nó nhảy lên cao. - Hai - ba - bốn, - tôi đếm

theo. Giống như một viên đá dẹp bị người ta ném thia lia ngang mặt nước, cái xe Jaguar trôi về phía trước.

Cả người tôi bị giật tới giật lui, rung lắc dữ dội. Tôi chỉ còn biết chờ tới lúc cả hộp sọ nổ bung ra…

Nhưng nó không nổ, nó giữ được vẹn nguyên, thậm chí cả mái tóc phủ trên - và cái xe Jaguar ngoan ngoãn cũng vậy! Sau này tôi mới nhận ra rằng đến cả vệt xe cũng không bị đảo.

Nhưng như đã nói, đó là sau này, còn ngay khi chiếc xe đứng im, tôi kiệt sức gục xuống vành lái và nhắm mắt lại. Một lúc sau tôi mới tỉnh hồn đôi chút, dùng điện đàm báo cáo biển số và đường đi của xe địch.

*

* *

Trước tòa nhà Courtland Masions đã có một đám người tụ lại. Các cảnh sát viên rất vất vả mới đẩy được họ lui ra. Tôi phải cần tới cả hai khuỷu tay để lách được qua vòng ngoài.

- Ai phụ trách việc điều tra ở đây? - Tôi vừa hỏi viên cảnh sát đang lấy đà đẩy tôi lùi về giống như những người khác, vừa chìa thẻ công vụ ra dưới mũi anh.

- Trung úy Easton của ban trọng án, thưa ngài, - viên cảnh sát nói. - Tôi có cần dẫn ngài lên trên?

Tôi gật dầu. Anh ta đi trước.

- Người đàn bà bị ngã ra khỏi cửa sổ sao rồi? - Tôi hỏi anh.

Đôi bờ vai rất rộng nhún lên. - Tôi không biết, thưa ngài. Khi người ta đưa cô ấy lên xe cứu thương thì cô ấy còn sống.

Chúng tôi đi vào nhà và nhìn thấy họa sĩ Ed Schulz đang bước ra khỏi căn hộ của ông quản gia.

- A! - Họa sĩ kêu lên. - Trông anh mới điển trai làm sao! Anh có tay trong vụ này phải không?

- Không phải chỉ tay mà cả người đã ngập sâu vào vụ này rồi. Easton đâu?

- Trên phòng. Chuyện gì xảy ra ở đây thế?

- Đi cùng với tôi lên trên kia! Để tôi đỡ phải kể mọi việc hai lần.

Viên cảnh sát ở lại. Ed Schulz theo thang máy lên trên.

- Có phải anh chính là người đã đỡ cô gái đó? - Ed hỏi sau khi nhìn tôi từ đầu tới chân.

Tôi im lặng gật đầu.

- Vậy thì chắc anh cũng là người đòi gọi điện cho ban trọng án?

Tôi lại gật đầu.

Trên tầng 6, cánh cửa dẫn vào căn hộ của cô Swan đang mở rộng. Easton và hai nhân viên trong đội điều tra dấu vết đứng trong phòng khách. Viên trung úy ngay lập tức bước về hướng tôi.

- Ôi trời, Cotton! - Anh kêu lên. - Lại là anh nữa à?

Trước khi anh kịp đặt ra những câu hỏi giống như Ed Schulz vừa rồi, tôi giải thích ngay lập tức về nguyên nhân sự có mặt của tôi ở đây. Tôi nói những gì đã xảy ra khi tôi tới và báo cáo về cuộc truy lùng bất thành.

Đầu tiên, viên trung úy gầm gừ những âm thanh khó hiểu trong cổ họng. Thế rồi anh hỏi, tại sao tôi lại ngay lập tức cho đòi ban trọng án.

- Bởi tôi không tin là cô gái đó tự nguyện nhảy ra khỏi cửa sổ.

- Vậy là theo ý anh, hai gã đàn ông kia đã đẩy cô ấy ra ngoài? Tại sao chúng lại phải làm như vậy?

- Để ngăn cô ấy không nói chuyện với tôi.

Easton nhún vai và khoát tay. - Anh thử nhìn ở đây xem! - Anh ta nói.

Khung cảnh xung quanh trông như không hề xảy ra một cuộc vật lộn sống còn. Nhưng đây lại là chuyện sẽ phải xảy ra, bởi chẳng ai dịu dàng để kẻ khác đẩy mình qua cửa sổ.

- Lý thuyết của các chuyên gia thế nào? - Tôi hỏi.

- Lý thuyết của chúng tôi như thế này, - Easton nói và đi về hướng bàn sofa. - Hai người đàn ông đó ngồi ở đây và hút thuốc Chesterfields. Điều đó thể hiện rõ qua những đầu mẩu thuốc vẫn còn trong gạt tàn. Ở phía đối diện, cô Swan ngồi tại một đầu ghế sofa. Cô ấy ngồi ở đó và hút thuốc Viceroys có đầu lọc, trên mẩu thuốc vẫn còn vết son môi. Nhưng theo lời anh nói, thì những người đàn ông này ngày hôm nay đã có lần bám theo anh. Có lẽ là anh đã rũ được bọn chúng. Và vì vậy bọn chúng muốn rình anh ở đây. Bảy giờ anh bấm chuông. Cô gái nhìn thấy một cơ hội cảnh báo cho anh biết trước, nhảy ra khỏi ghế sofa và chạy ra hướng cửa sổ. Cô ấy mở nó

ra, người ta nhìn thấy điều đó qua cái ghế trồng hoa gần cửa sổ bị lật ngang và muốn gọi vóng ra ngoài. Hai gã đàn ông chạy theo, ngăn cô ấy la hét, muốn kéo cô ấy trở lại phòng. Có lẽ là một động tác vụng về hoặc một cử chỉ phản kháng quá mạnh mẽ… Cô ấy bị mất thăng bằng và ngã xuống…

- Sau vòng điều tra đầu tiên của hiện trường thì lý thuyết nghe có vẻ có lý, - tôi đồng ý.

- Các dấu vết để lại cho thấy là như vậy, Cotton. - Easton đi chầm chậm về hướng tôi. - Nhưng nó chẳng giải quyết được gì cho anh, đúng không?

- Hoàn toàn không. Dù có xảy ra chuyện gì chăng nữa, chẳng có một chút ánh sáng nào lọt vào trong bóng tối này. Và chúng tôi đang giậm chân tại chỗ, mặc dù dữ liệu thu thập được mỗi lúc một nhiều hơn.

Ngoài hành lang vang lên những bước chân nặng nề. Thế rồi viên cảnh sát đã dẫn tôi vào nhà xuất hiện.

- Thưa ngài! - Anh gọi về hướng tôi. - Cái xe Jaguar dưới kia là của ngài?

- Vâng, có gì không?

- Tôi quan sát nó từ ban nãy, có người muốn gọi cho ngài qua telephone trên ôtô. Đèn ở đó cứ đỏ suốt.

- Cám ơn! Anh báo cho tôi biết việc này là hay quá!

Theo thang máy xuống dưới, tôi chạy thật nhanh về hướng xe. Đèn báo hiệu vẫn cứ nháy đỏ. Lấy ống nghe ra khỏi giá và lên tiếng, tôi nghe Phil nói một tràng dài: - Trời đất thánh thần, cậu chui ở đâu vậy, Jerry? Cậu hứa sẽ báo cho mình biết cậu đi ăn tối với cô nàng xinh đẹp ở quán nào cơ mà. Quên rồi hả?

- Có chuyện vừa xảy ra, Phil. Xin lỗi! Cậu có tin gì mới không?

- Tin mới thật sự đây. Trò tìm tòi của mình đã có kết quả. Giờ thì mình biết cái người ông xù xì gai góc đó của bà Price là ai.

- Ông ấy là ai?

- Jeffery Gordon Hardley Spencer Westhouse, đại tá và một người hùng của quân đội. Hiện nay ông ấy chỉ huy đội quân bảo an DIA của phi trường Floyd Bennet.

- Floyd Bennet? - Tôi hỏi.

- Floyd Bennet, - Phil khẳng định lại. - Cậu thấy sao?

- Gọi điện ngay cho sếp đi, Phil! Nói với sếp là ta phải liên lạc với cánh đồng nghiệp ở DIA ngay lập tức! Giờ là lúc nhất thiết phải cộng tác mà không phải chỉ vì một lý do! Làm ơn về trụ sở chính trong vòng nửa tiếng đồng hồ tới!

- Tốt, hiểu rồi.

- Cậu có địa chỉ của ông đại tá?

- Có đây.

Tìm hiểu xem ông ấy có ở nhà không. Nếu không, tìm cho ra bọn mình có thể tìm thấy ông ấy ở đâu?

- Rõ. Trò ăn tối của cậu với cô nàng xinh đẹp chắc là không thành rồi, đúng không?

- Nó đã không thành từ lâu rồi. Mình giải thích mọi chuyện với cậu sau. Chào!

Ông đại tá đứng thẳng như một cây cột đèn giữa căn phòng làm việc khổng lồ của mình. Vào đến đây người ta có cảm giác như trôi ngược dòng thời gian về tới thế kỷ trước. Các bức tường được bọc bằng thảm lụa, trên đó có treo ảnh của những vị tiền bối thuộc dòng họ Westhouse. Trần phòng bọc gỗ thẫm màu. Những món đồ gỗ cổ xưa mang lại cho căn phòng một vẻ sang trọng vững chãi. Người ta có thể tưởng tượng được rằng đã có cả một thế hệ những người Mỹ tuyệt đối đứng đắn lớn lên trong ngôi nhà này, nếu như cái ấn tượng viện bảo tàng này không phải chỉ là một lớp vỏ ngoài dối trá.

Khi viên đại tá nhận ra tôi, những nét mặt kỳ lạ của ông bắt đầu xộc xệch. - Người ta đã báo trước cho tôi biết là có hai nhân viên đặc nhiệm của FBI! - Ông cáu kỉnh tuyên bố.

- Như vậy là rất đúng, thưa đại tá, - tôi giải thích. - Tên tôi là Cotton, còn đây là bạn đồng nghiệp Phil Decker. - Chúng tôi rút thẻ công vụ ra. - Nếu ngài đại tá muốn kiểm tra lại.

Ánh mắt của ông khoan xoáy vào hai tấm thẻ như muốn đốt cháy chúng ra. Thế rồi cái đầu ông giật về hướng tôi. - Ngày hôm nay ta đã gặp nhau tới hai lần, - ông bực bội nói. - Sau khi anh đột ngột biến khỏi nhà cháu gái tôi, tôi đã tìm cách đuổi theo anh. Tiếc là không thành công. Tôi thấy anh đáng nghi lắm.

- Tôi thấy ngài cũng đáng nghi.

- Anh muốn gì? Có phải đó là chuyện Eddie Price?

- Chính thế.

- Cậu ta đang ở đâu? - Viên đại tá hỏi.

- Đáng tiếc là chúng tôi phải mang đến cho ngài một tin buồn, thưa đại tá. Eddie Price chết rồi!

Không một cái cơ duy nhất nào trên gương mặt của viên sĩ quan già nua động đậy, vậy mà người ta vẫn thấy rất rõ rằng thông điệp vừa rồi gây đau đớn nặng nề. Giọng hơi run khi ông nói: - Cho tôi biết chi tiết, được không?

Tôi ngắn gọn kể lại những gì cần thiết nhất. Vừa nghe viên đại tá vừa đi đi lại lại, hai bàn tay nắm thành nắm đấm, hai đôi chân khuyềnh khoáng nện từng bước theo một đường tròn vòng quanh bàn viết. Thế rồi ông đứng lại trước mặt chúng tôi.

- Tôi cũng đã e như vậy, - ông nói khẽ. - Tôi đã đi tìm nó suốt một ngày trời. Tôi đã cho người càn khắp từng ngóc ngách ở Hartford và khu vực xung quanh. Tôi đã hỏi hãng xây dựng mà lẽ ra nó cần phải tới. Nó đã không đến nơi đó. Giờ thì tai họa đã xảy ra!

- Thưa đại tá, chúng tôi đã chú ý đến ông Eddie Price vì những yếu tố hết sức đặc biệt. Qua số lượng ít ỏi những thông tin mà chúng tôi vất vả lắm mới thu lượm được từ nhiều nguồn khác nhau thì Eddie Price bị giết vì anh ấy có dính dáng đến một tai nạn nào đó ở sân bay quân sự Floyd Bennet. Chúng tôi đến đây để kết hợp công việc của mình và công việc của DIA, nếu có thể. Đã tới lúc chúng ta cần phải hỗ trợ lẫn cho nhau.

Đại tá Westhouse chứng minh rằng nghề sĩ quan đã dạy cho ông biết cách nói thẳng vào vấn đề. - Mời các quý anh ngồi! - ông cương quyết. - Tôi sẽ cung cấp một lời giải thích. Bởi cả hai anh đều là người của FBI, nên tôi có quyền hạn để làm việc này và hé lộ với hai anh một việc tuyệt mật.

Ông chỉ cho chúng tôi hai chiếc ghế có lưng tựa cao, rồi đi ra sau bàn viết, ngồi xuống ghế. Ông gây ấn tượng rất tập trung, mặc dù nét mặt nhợt nhạt.

- Để hai anh hiểu thật nhanh tình huống, - ông bắt đầu, - tôi cần phải nói trước rằng nhiệm vụ trọng điểm của tôi là lo lắng bảo an cho các khu vực tuyệt mật cũng như các vật thể tuyệt mật đang được lưu trữ tại sân bay quân sự. Để làm việc này, người ta cần phải thực hiện một số công việc sửa chữa và xây dựng và chính trong quá trình đó, một hãng xây dựng đã phạm sai lầm rất lớn. Nó gây ra một thiệt hại khổng lồ. Hãng bảo hiểm phải trả tiền. Chắc chắn sẽ có một số lượng lớn các chuyên gia xuất hiện để nghiên cứu và thẩm định. Một

trong những chuyên gia đó có lẽ là chuyên gia quan trọng nhất, đó là Eddie Price, chồng của cháu gái tôi.

- Người đàn ông dừng lại, thở thật sâu rồi nói tiếp: - Chính trong tình huống này tôi đã nảy ra sáng kiến biến công việc đằng nào cũng phải làm này thành một kế hoạch tập trận. Vì Eddie Price, để thực hiện những nghĩa vụ của mình, phải được trao cho những giấy phép đặc biệt. Suy cho cùng thì anh ta phải xăm xoi hầu như toàn bộ bộ máy hoạt động trong sân bay quân sự Floyd Bennet, bởi anh ta sẽ phải giải thích một vụ bồi thường thiệt hại phức tạp và bao khắp. Nói tóm lại là Eddie Price có thể chuyển động tự do tại bất cứ ngóc ngách nào trong toàn khu vực đó. Có lẽ thậm chí người ta còn cần phải chụp ảnh từ phía ngoài. Sáng kiến của tôi là: Một gián điệp khi được trao cho một giấy chứng nhận cao cấp như của Eddie liệu sẽ làm được những gì? Đây là một sáng kiến độc dáo, bởi những quy định bảo an bình thường không dự phòng cho một trường hợp thái cực như vậy. Hệ thống lệnh bảo an ở chỗ chúng tôi còn chưa hoàn chỉnh. Vì thế mà tôi nghĩ cần phải thực hiện một cuộc tập trận giả, một cuộc tập trận tầm cỡ. Mục đích ở đây là xác định cho chính xác, các bộ máy bảo an của chúng ta hoạt động ra sao. Cần phải giải thích rõ, một người đàn ông khi được trao những quyền hạn như Eddie Price sẽ được từng bộ phận đón tiếp và cư xử như thế nào và anh ta có khả năng tìm hiểu những gì. Kế hoạch tập trận này đã được bộ quốc phòng duyệt và ấn định vào ngày hôm nay. Thế nhưng Price đã biến mất từ tối hôm qua.

Westhouse hắng giọng rồi nói tiếp: - Vì hy vọng là có thể tìm ra nó và nhận được một lời giải thích rõ ràng, dễ chấp nhận, cho lối cư xử đó nên tôi đã cho hoãn cuộc tập trận vào ngày mai. Giờ thì các anh cho tôi biết rằng nó đã chết rồi. Tại sao lại như thế được, kẻ nào làm chuyện đó?

- Chúng tôi hiện thời chưa biết, - tôi nói. - Công cuộc điều tra vẫn còn tiếp tục. Vì vậy chúng tôi giữ bí mật về cái chết của anh ấy. - Tôi kể cho viên đại tá nghe từng chi tiết. Nhắc lại cả những cú điện thoại bí hiểm.

- Không biết kẻ nào gọi về? - Người đàn ông bị sốc.

- Rõ ràng là tay giết người.

- Nó vẫn chưa thể biết được rằng chúng tôi đã nhận diện được Eddie Price. Nếu anh ấy không kịp trao một lá thư cho ông chủ nhà ở chỗ MacMondry, có lẽ hiện giờ chúng tôi cũng chưa biết điều đó. Ngoài ra, Price còn viết trong thư đó rằng anh ấy biết lẽ ra anh ấy phải đến báo cho FBI từ lâu rồi.

- Báo cho FBI? Tại sao?

- Chúng tôi đoán rằng việc này có liên quan đến một đoạn khác trong lá thư, anh ấy viết rằng anh ấy cần phải nể nang một ai đó.

- Cái đó tôi không hiểu. Báo tin cho FBI… nể nang… tại sao? Nể nang ai? - Viên đại tá bối rối nhìn tôi. Thế rồi ông nảy sáng kiến. Ông đập thật mạnh tay xuống bàn làm việc, nói: - Có thể có kẻ nào đó đã ngửi ra vụ này. Các anh thử tưởng tượng xem, nếu có kẻ lẻn vào đây, lợi dụng cuộc tập trận này mà mượn gió bẻ măng? Có lẽ có kẻ đã ra sức ép với Eddie Price, để anh ấy không mang những kiến thức về sân bay quân sự trao lại cho tôi, mà đưa cho phía địch!

- Tôi có thể tưởng tượng được rằng việc này sẽ gây ra một hiểm họa khôn lường trong toàn bộ phương thức phòng thủ của chúng ta, - tôi nói. - Nhưng trước mắt tôi rất quan tâm đến một vấn đề khác: Tại sao Eddie Price không trình bày việc đó với ngài, mà lại nhờ tới sự giúp đỡ của MacMondry? Lẽ ra anh ấy có thể đơn giản nói với ngài rằng: có kẻ đã đánh hơi ra vụ này, ta bỏ đi không tập trận nữa! Như thế thì sẽ tốt hơn biết bao nhiêu.

- Cái đó anh có lý. Tôi thật không nhìn ra một nguyên nhân thuyết phục nào. Tại sao nó lại không làm như vậy?

- Tình thế tài chính của anh ấy hiện thời ổn chứ?

- Ổn cả. Chắc các anh đã biết, cháu gái tôi là người thừa kế phần cổ phiếu lớn nhất của hãng bảo hiểm Intercontinental. Thiếu tiền là chuyện chẳng xảy ra với bất kỳ một ai trong dòng họ Westhouse.

- Thế còn tình hình kinh tế của Bico ra sao? - Tôi thận trọng hỏi, mặc dù vậy vẫn đấm trúng huyệt.

Đại tá Westhouse giật người lên. - Các anh không quá đáng đến mức độ nghi ngờ thằng bé chứ? Thôi được, tôi công nhận nó là một đứa trẻ hư. Nó đã phung phí hết hai gia sản và bây giờ chỉ còn biết chờ ông chú thứ ba chết đi để tiếp tục tiêu pha gia sản thứ ba. Tôi biết, chuyện thiếu tiền hay tính tham tiền thường là nguyên nhân đẩy người ta làm gián điệp, Cotton. Nhưng thứ nhất là đứa cháu tôi bất chấp thói quen phung phí hoàn toàn không phải một người thực sự nghèo và thứ hai nó vẫn còn là con cháu nhà Westhouse. Nghi ngờ cho nó thật là một ý kiến quái gở.

- Chừng nào tôi còn chưa biết kẻ nào đứng đằng sau vụ này, thì ai đối với tôi cũng đáng nghi hết, - tôi tỉnh táo tuyên bố. - Bất cứ ai, kể cả Bico.

- Không thể được! - Ông đại tá nhảy lên giận dữ. Thế rồi ông lại

bắt đầu trò đi đi lại lại qua căn phòng. Đột ngột ông dừng lại và chỉ lên dãy chân dung của tổ tiên ông. - Từ bao nhiêu thế hệ nay, dòng họ Westhouse là những người dân Mỹ đứng đắn, gương mẫu: Sĩ quan, thương gia và công chức nhà nước. Có cả nghệ sĩ nữa, nhưng không một kẻ phản bội nào! Hãy gạch tên cháu tôi ra khỏi danh sách những kẻ bị tình nghi của anh, Cotton! Anh đang nhầm lẫn, tôi đảm bảo như vậy!

Vậy là ngài đại tá cho rằng khả năng có một hậu duệ trong gia tộc của ngài sa vào những chuyện làm ăn u ám là không thể xảy ra. Thôi được, thì tùy ông ta! Tôi chuyển đề tài.

- Một câu hỏi khác: chuyện gì xảy ra với kế hoạch tập trận giả, kế hoạch đã được hoãn vào ngày mai.

- Phải xảy ra chuyện gì đây? Người duy nhất mà tôi có thể đưa vào cuộc là Price. Tôi không có ứng cử viên nào khác.

- Cơ hội tốt nhất để tiệm cận những kẻ đứng đằng sau vụ này, - tôi thận trọng tiếp tục tiến tới, - là vẫn tiến hành cuộc tập trận giả. Tôi đề nghị thế này: Ngài cứ tiếp tục cuộc tập trận, chúng tôi giúp đỡ.

- Giúp như thế nào?

- Chúng tôi cung cấp người thay cho Price.

- Ai sẽ phải làm chuyện đó? Anh hả?

- Không. Tôi đoán là phía bên kia đã biết mặt tôi rồi. Những kẻ bắt cóc biết mặt tôi, ngoài ra còn hai gã đàn ông bám theo tôi ngày hôm nay. Nếu tôi xuất hiện trong tư cách chuyên gia bồi thường của hãng bảo hiểm, tôi sẽ chẳng đi được xa. Thế nhưng anh bạn đồng nghiệp Decker của tôi chắc chắn sẽ đóng vai diễn này rất tuyệt. Cậu có thấy thế không, Phil?

- Tôi sẽ làm, - anh nói ngắn.

Tới đó, nét rung động trở lại trong con người của viên đại tá sần sùi như một gốc sồi già. - Không đến nỗi tồi! - Ông vui mừng. – Thậm chí lại còn là rất hay đối với riêng tôi, bởi tôi thật sự sẽ bị cười chê nếu phải hoãn cả vụ này chỉ bởi vì vở kịch mất đi diễn viên chính. Tôi phải thú nhận rằng đã có không ít người trong bộ quốc phòng nhìn tôi bằng ánh mắt khắt khe chính vì trò chơi tập trận giả này. Có những người khăng khăng cho rằng mọi quy định bảo an của chúng ta đều hoàn toàn tuyệt hảo, họ đầy thành kiến với bất kỳ một phương pháp tân tiến, hiện đại, nằm ngoài chuẩn mực. - Ông quay sang Phil. - Anh có sẵn sàng bắt đầu ngay lập tức và cùng với tôi thảo

luận kỹ lưỡng toàn bộ kế hoạch tập trận?

- Tôi sẵn sàng, thưa ngài.

- Hay lắm! - Ngài đại tá bây giờ hào hứng nhảy vào cuộc. - Việc này sẽ tạo ra một tấm gương mẫu mực cho việc cộng tác giữa hai cơ quan, FBI và DIA, mẫu mực thật sự! Qua đó, nhất là cánh nhà báo sẽ bị bóp họng một vố đau. Bọn họ luôn luôn khẳng định rằng các cơ quan quốc phòng của nước Mỹ luôn cãi cọ tranh giành ảnh hưởng với nhau, nghi ngờ khả năng điều tra chiến đấu của nhau và thậm chí gây cản trở lẫn cho nhau. Cotton, sáng kiến của anh tốt lắm!

Người ta nhìn rõ, nỗi hào hứng của viên đại tá là có thật. Ngay lập tức, ông lôi từ tủ ra một tấm bản đồ cỡ lớn của toàn bộ khu phi trường quân sự và trải nó ra mặt bàn làm việc.

- Anh lại đây, Phil Decker, đầu tiên tôi sẽ kể cho anh nghe toàn bộ vụ bồi thường bảo hiểm, hậu quả của chúng cũng như tất cả những trọng điểm mà ngày mai khi vào trận anh sẽ phải chú ý đặc biệt! Có lẽ chúng ta cần suốt đêm hôm nay, tôi mới giải thích hết mọi chi tiết cho anh nghe. Sau đó tôi còn cần phải nói, kế hoạch của tôi với anh trong vai một điệp viên giả ra sao và những điểm trọng yếu trong kế hoạch nằm ở đâu.

Cả hai người lao vào việc. Thấy mình thừa thãi, tôi chia tay với Phil, hẹn anh phải gọi lại khi xong việc ở đây rồi bước đi. Nghĩa vụ của tôi bây giờ là phải báo cáo tường tận cho Mr. High về tình huống mới và chờ lệnh sếp.

*

* *

Đêm đã khuya, tôi ngồi đối diện với sếp tôi. Ông mặc bộ đồ đuôi tôm, bởi sau khoảng chừng một nửa tá cuộc gọi điện thoại, cuối cùng tôi đã tìm thấy ông trong một bữa đại tiệc. Sếp thấy những thông tin mới của tôi là đủ sức hấp dẫn để ngay lập tức rời bữa tiệc, về đây nghe báo cáo.

- Tuyệt lắm, Jerry, - Nghe xong ông tỏ ý khen ngợi. - Washington chắc sẽ vui vì vụ này, nếu công việc cộng tác của hai cơ quan chúng ta thành công. Và đối với chúng ta, cuối cùng đã có cơ hội ra khỏi ngõ cụt hiện tại. Ngay cả khi chúng ta có thể tiến bộ với công việc điều tra của mình, nếu không có sự đồng ý của DIA, chúng ta vẫn cứ phải dừng lại trước cánh cửa phi trường quân sự.

- Tôi phải trao việc điều tra chi tiết cho ai đây, công việc mà Phil cho tới nay vẫn làm?

- Ý anh muốn nói về gã gác cửa ở hãng bảo hiểm?

- Vâng.

- Để Dillaggio. Anh hãy lo sao cho anh ấy ngay lập tức nhận được mọi thông tin đầy đủ! Anh được toàn quyền hành động, Jerry. Hãy làm tất cả những gì cần thiết! Nếu trong cuộc tập trận ngày mai có chuyện trục trặc…

- Cho tôi biết liền! Ta sẽ làm tất cả, bởi vụ này liên quan đến an ninh tổ quốc. - Ông đứng dậy, giơ tay với áo bành tô. - Còn câu hỏi nào không?

- Hiện thời thì không, thưa ngài.

*

* *

Đại tá Westhouse kiêu hãnh ưỡn thẳng người đứng trước bàn làm việc. Cất cao giọng, ông nói: - Thưa các quí ông, cuộc tập trận giả bắt đầu! Trước khi chúng ta rời khỏi ngôi nhà này, tôi muốn thành thực ngỏ lời cám ơn một lần nữa tất cả những ai tham gia hôm nay. Cám ơn anh, Jerry Cotton, đã cho sáng kiến này và cám ơn anh, Phil Decker, vì việc anh đã xử lý tất cả những thông tin cần thiết rất nhanh chóng. Giờ anh đã nắm đủ chi tiết trong tay. Hãy cư xử như một điệp viên thật sự! Hãy tận dụng tối đa những giấy ủy quyền mà người ta trao cho anh! Hãy tìm cách copy tất cả những gì mà anh copy được! Hãy cắt những cái đuôi bám theo! Nếu cần thì dùng bạo lực! Bởi một điệp viên thật sự sẽ làm điều đó. Anh còn hỏi gì nữa không, hay mọi sự rõ rồi?

- Rõ, - Phil nói.

Nhưng riêng tôi thì còn một câu hỏi. - Trong tất cả những công trình xây dựng trên phi trường quân sự đó thì công trình xây dựng quân sự nào là tối mật nhất?

- Phòng chứa mật mã của NATO. Phil Decker đã được thông báo về việc này. Anh ấy thậm chí nhận nhiệm vụ tìm cách lẻn vào trong phòng chứa mật mã.

- Theo ý ông, anh ấy có làm được không?

- Không, nhưng anh ấy cần phải cố gắng. Đó chính là thứ mà tôi đang quan tâm. Nhưng bên canh đó cũng còn những đối tượng mật nữa, được không ít kẻ để ý tới. Giờ thì chúng ta sẽ rõ, một người đàn ông với những giấy ủy quyền là Phil Decker ngày mai nhận được sẽ có thể gây ra tất cả những chuyện gì. - Ông quay sang Phil. - Phil

Decker, xe đang chờ anh!

- Tôi tuân lệnh làm điệp viên thượng hạng, - anh tỉnh lạnh nói, cầm lên một chiếc cặp đựng hồ sơ đen tuyền và đi ra ngoài.

- Cả hai chúng ta sẽ đi bằng xe của tôi. Ngoài ra tôi cũng đã lo sẵn cho anh một chứng minh thư đặc biệt, bởi tôi không muốn mang anh vào phi trường trong tư cách sĩ quan đặc nhiệm Jerry Cotton của FBI. Trong thời gian tập trận, anh là thiếu tá Jackson của bộ quốc phòng. Thiếu tá Allan D. Jackson!

Ông trao cho tôi một chứng minh thư, trên có ảnh của tôi và yêu cầu tôi đút nó vào túi.

- Làm thế nào mà ngài có ảnh tôi được? - Tôi ngạc nhiên hỏi.

- Làm việc nhanh đấy, đúng không? - Ông kiêu hãnh chỉ cho tôi một ống kính mini mà ông đã khéo léo giấu vào trong túi áo ngực. - Tôi chụp nó từ hôm qua, mặc dù anh không nhận ra.

- Xuất sắc, - tôi nói và đút chứng minh thư vào túi.

Chúng tôi đi.

Tài xế của đại tá Westhouse là một chàng hạ sĩ hải quân trẻ tuổi có nét mặt thông minh. Anh mở cửa xe ra, chờ chúng tôi bước lên rồi đưa chúng tôi sang đảo và sau đó qua đại lộ Bergen về khu Nam Brooklyn.

- Có phải bao giờ ngài cũng đi cùng một đường này từ nhà đến phi trường quân sự, thưa đại tá, - tôi hỏi.

- Luôn luôn! Đó là con đường thuận tiện nhất, chính tay tôi đã thử. Chúng ta sẽ đến cổng số 2 và qua đó tôi sẽ trực tiếp vào khu nhà điều khiển đường bay, phòng làm việc của tôi ở đó.

- Khu vực chính đó có bao nhiêu cửa vào?

- Sáu.

- Với chứng minh thư đặc biệt người ta có thể vào qua bất kỳ cửa nào?

- Chính thế. Thế nhưng bước qua cửa nào người ta cũng nhận được một người đi kèm!

- Hệ thống bảo an tổng thể bao gồm những bộ phận nào?

- Ở một công trình quan trọng như căn cứ không quân Floyd Bennet, theo nguyên tắc thường có hai nhóm. Thứ nhất là những nhóm gác cửa, Gate Guard. Đây là nhóm gác thuộc trại lính, nhiệm

vụ đầu tiên là đi tuần và canh các cửa ra vào. Ngoài ra còn có các nhóm quân của DIA. Những người này mặc đồ dân sự và thực hiện tất cả những công việc bảo an nằm bên ngoài phạm vi của nhóm lính gác. Họ có quyền ra lệnh cho lính gác. Vì hiện thời trong khu vực có những đối tượng thuộc về NATO và chỉ tạm thời nằm trong căn cứ nên bộ quốc phòng đã quyết định bổ sung thêm một nhóm của CIA.

- CIA? - Tôi ngạc nhiên hỏi. - Bình thường ra họ đâu có làm việc trong đất mẹ. Nước Mỹ là phạm vi của DIA.

- Đúng thế! - Westhouse cáu kỉnh gầm gừ. - Đây không phải là một giải pháp đặc biệt hay. Người ta không thể cắt rời một số bộ phận ra khỏi tổng thể của nó rồi trao cho một nhóm bảo an khác. Làm như thế là thiếu thông minh. Thêm vào đó, nhóm này không nằm dưới quyền tôi, mà có một cuộc sống riêng. Vậy là bắt buộc thỉnh thoảng phải xảy ra chuyện hiểu lầm cũng như khó khăn trong giao tiếp. Có lẽ sự cố hư hại sẽ hoàn toàn chẳng xảy ra, nếu nhóm người CIA kia không tự ý cho phép hãng xây dựng xây một số khu nhà mới.

Trong khi chúng tôi nói chuyện với nhau, xe đã đi đến đoạn Viadukt dẫn lên Shore Parkway. Lên đến trên đó, tôi có thể nhìn thấy toàn bộ căn cứ không quân đang trải ra ở phía bên trái.

Khi xe chúng tôi qua cầu Mill Basin và tiến gần đến bán đảo có chứa căn cứ quân sự từ hướng Đông Bắc, xảy ra một việc mà tôi hầu như đang chờ đợi trước. Chẳng phải vô tình mà tôi đã hỏi đại tá Westhouse, liệu có phải ngày nào đi làm ông cũng đi cùng một con đường này!

Một chiếc xe tải, chiếc xe đã bám theo chúng tôi cả một thời gian qua, đột ngột quyết định vượt lên và tăng tốc như điên. Nó lao sầm sầm tới như sấm rền và lướt sát xe chúng tôi để lên trước. Thế rồi thình lình, nó giật sang phải, như muốn đâm vào xe chúng tôi.

- Đồ ngu! - Viên đại tá kêu lên. - Chả lẽ tay đó say rượu?

Cùng trong tích tắc đó, tài xế của chúng tôi đạp thật mạnh xuống bàn phanh. Anh làm điều đó không sớm một giây, bởi cái xe tải bây giờ đang nằm chình ình trước mặt chúng tôi, sát thẳng vào thành cầu, nếu không phanh giờ có lẽ chúng tôi đã nằm bên dưới Mill Basin.

Qua động tác phanh gấp, tất cả chúng tôi bị giật mạnh về đằng trước. Tôi nhào lên cổ người lái xe, nhìn quãng đường trước mặt nhảy múa một thoáng, thế rồi đầu tôi đập vào mảng kính cửa sổ. Đại tá Westhouse lăn nhào lên ghế đằng trước. Chỉ có người tài xế là vẫn

ngồi nguyên trong ghế. Anh bám thật chặt vào tay lái, những đốt xương hiện trắng bạch dưới da tay. Nhờ vào công anh mà chúng tôi không bị đẩy vào tai họa. Vật lộn một hồi, cuối cùng người lính lại nắm được quyền điều khiển xe. Khi anh cho ô tô dừng hẳn lại, đại tá Westhouse nằm trong dãy ghế trước, còn tôi đã bị ném trở lại dãy ghế sau.

Xe vừa dừng lại tôi đã nhảy ngay lập tức ra ngoài, quan tâm đến chiếc xe tải.

Cái xe khốn kiếp đã biến mất.

Thất vọng, tôi đưa mắt nhìn quanh. Và tôi phát hiện ra một lỗ thủng to đùng trên cạnh cầu. Những gì tài xế của chúng tôi làm được thì kẻ kia không với tới: gã đã để vuột mất quyền điều khiển xe. Qua động tác phanh trong đúng tích tắc thích hợp nhất, hạ sĩ lái xe của chúng tôi đã tránh được cú va chạm mà gã lái xe kia định trước. Thay vì bị xe tôi cản lại, gã đã đâm thẳng vào thành cầu, bẻ gãy nó và lao xuống dưới.

Tôi chạy đến chỗ vỡ. Mặt nước dưới dòng Basin còn lan sóng. Vô vàn bọt khí nổi từ dưới lên trên. Một vệt dầu loang xuất hiện.

Ngay lập tức, dòng giao thông bị nghẽn tắc. Cả đại tá cũng thở hổn hển chạy tới nơi.

- Chắc tay đó ngủ gật, - ông quả quyết. - Hay là gã say rượu.

- Chắc chắn không, - tôi nói. - Tôi cam đoan là gã này rất tỉnh.

- Người bình thường có ai lái xe như thế! Lái như thế chỉ là một thằng say rượu hoặc là một thằng tự tử!

- Hắn không định giết bản thân hắn đâu, mà là giết người khác. Đại tá!

- Ban nãy tôi vừa hỏi xem, liệu ngày nào ngài cũng đi cùng một con đường này tới nơi làm việc - tôi bình tĩnh giải thích. - Chắc có bọn người khác cũng đã hỏi đúng chuyện này.

- Ý anh muốn nói…

- Có ai đó muốn ngăn ngài xuất hiện ở căn cứ không quân, thưa đại tá.

- Ngăn cản?

- Có lẽ, bởi ngài là người duy nhất ở khu ngoài đó biết mặt Eddie Price. Ngài nghĩ sao về khả năng có kẻ sử dụng những giấy tờ đã đánh cắp được của Eddie Price rồi xuất hiện trong tư cách một

chuyên gia bồi thường thiệt hại của phía bảo hiểm, với cái mang thứ hai là gián điệp?

- Ôi trời! - Westhouse thốt lên. - Tôi hoàn toàn chưa nghĩ tới chuyện đó. - Ông đại tá đứng đờ ra như vừa bị sét đánh trúng. - Đi nào, đi nào, nhanh lên! Tôi phải giật chuông báo động ngay lập tức!

- Theo tôi thì không nên, thưa đại tá. Tốt hơn hết là chúng ta cứ làm ra vẻ kẻ định ám hại chúng ta đã thành công. Chỉ khi bọn chúng cảm thấy yên tâm, chúng mới ra tay hoạt động. Mà chúng ta lại rất muốn biết chúng hoạt động ra sao, đúng không?

- Dĩ nhiên rồi, anh có lý.

- Vậy là ta sẽ lén lút lẻn vào trong căn cứ không quân đó và tạm thời quan sát giấu mặt các sự kiện xảy ra.

- Đề nghị tốt đấy. Đi nào, tôi ngứa ngáy tất cả chân tay đây! Tôi phải biết vị thế của chúng ta bây giờ ra sao.

Theo đường vòng, chúng tôi qua một cửa khác vào đến “ngọn đồi chỉ huy” của Westhouse, theo cái cách mà ông ta gọi tòa nhà trong bộ phận điều khiển đường bay. Vào đến nơi, viên đại tá ngay lập tức với lấy một trong ba chiếc máy điện thoại để trên bàn làm việc của ông, đầu tiên gọi cho đội lính gác ở cửa chính. Người ta cho ông biết rằng có một anh Decker, đại diện của hãng bảo hiểm Intercontinental đã cùng một chứng minh thư đặc biệt bước vào trong căn cứ. Đại tá nói rằng việc như vậy là ổn, nhưng nếu có ai hỏi thì không được báo là ông đã có mặt ở đây.

Thế rồi ông gọi cho cổng số hai và cổng số ba. Cho tới nay vẫn chưa có ai xuất hiện qua các cổng này với một chứng minh thư đặc biệt.

Nhưng sau đó, cổng số bốn cung cấp chính thông điệp mà chúng tôi e ngại!

- Vào lúc 9 giờ 30 phút, - bản báo cáo bắt đầu, - xuất hiện một ông Eddie Price của hãng bảo hiểm Interconti¬nental. Ông ấy có một chứng minh thư đặc biệt và giải thích rằng ông ấy phải xem xét và điều tra tất cả những thiệt hại do hãng xây dựng Costa Brothers Incorporated gây ra. Chúng tôi đã để ông ấy đi qua.

Tôi có cảm giác như giọng ngài đại tá hơi run khi ông đáp: - Như vậy là đúng, tôi đã được thông báo. Tôi hy vọng rằng các anh cũng đã cử một người theo dõi người đàn ông đó?

- Đã có sẵn một người của CIA đứng chờ Eddie Price. Ông ấy đã ngay lập tức nhận nhiệm vụ theo dõi Price.

Khi đại tá Westhouse đặt ống nghe xuống, khuôn mặt bình thường có làn da nâu rám khỏe mạnh của ông ngả màu xám trắng. - Anh đã nghe chưa, Cotton? - Giọng ông cao vói lên. - Một người của nhóm CIA đã đứng chờ sẵn. Tại sao CIA lại biết Eddie Price sẽ tới?

- Đội quân bên đó ở đây đâu phải để rong chơi. Bởi họ cũng biết là nhân viên của hãng bảo hiểm sẽ có quyền đi lại khắp mọi nơi mọi chốn, nên họ đã quyết định tự nhận lãnh trách nhiệm theo dõi anh ta ngay lập tức.

Một tình huống quái gở. Một điệp viên đang được một nhân viên của CIA dẫn tới tham quan những ngóc ngách tuyệt mật! Đó là nguồn gốc của một mối nguy hiểm lớn lao. Nếu tay gián điệp đó có thể qua mặt được người theo dõi, gã sẽ rộng đường hành động! Các nhóm canh gác ở đây đã biết đến sự có mặt của anh ta, họ sẽ không mấy chú trọng đến vị khách này và gã có thể thả sức tung hoành…

Chắc viên đại tá cũng vừa suy nghĩ như tôi. Ông với tay đến chiếc máy điện thoại màu đỏ chói và ra lệnh săn sàng trực chiến. Ông thông báo cho tất cả các cửa ra rằng ông Eddie Price không bao giờ được phép rời khu vực. Người ta phải ngay lập tức điều tra xem ông ta đang ở đâu và liên tục quan sát ông ta.

Thế rồi Westhouse gọi qua một đường điện thoại khác đến cho hãng xây dựng Costa Brothers Incorporated. Người ta cho ông biết Phil Decker cùng người đi kèm của anh đã tới nơi và hiện thời đang cùng một kỹ sư của hãng xây dựng và một lính canh xem xét những tổn hại trong khu vực đường cáp chính.

- Phil Decker vậy là mới bắt đầu, - Westhouse nói và nhìn tôi. - Anh ta chọn con đường bình thường và đầu tiên đến văn phòng của hãng xây dựng, thu thập thông tin. Tôi không tin là tay Eddie Price giả cũng cố gắng cư xử bình thường như vậy. Vì thế mà có lẽ chúng ta sẽ khó xác định được địa điểm của gã. Tôi không thể bỏ nơi này ra đi. Nếu có chuyện gì xảy ra, tôi phải có mặt ở đây. Thế nhưng cái ý nghĩ rằng ngoài nhân viên bảo hiểm của chúng ta còn một kẻ khác đang đi lại trong khu vực này khiến tôi mất bình tĩnh. Điều đó cũng có nghĩa là một mối nguy hiểm đối với Phil Decker. Điều gì sẽ xảy ra nếu hai người đó chạm mặt nhau.

- Còn tùy thuộc vào hoàn cảnh. Nếu Phil gặp tay lưu manh đó, thì tay lưu manh chắc chắn sẽ không thoát khỏi tay anh ấy. Tôi cam đoan như vậy.

- Nhưng tình thế cũng có thể diễn biến theo chiều trái ngược! - Viên đại tá nóng nảy. - Nhìn chung là mọi thứ đều có thể xảy ra hoàn toàn trái hướng! Và vì thế mà tôi rất muốn biết cái tay Price giả đó

bây giờ đang ở đâu và đang làm gì. Cotton, làm hộ tôi chuyện này, anh hãy đi tìm gã giùm tôi! Ta không thể thụ động ngồi đây mà chờ đợi cho tới khi có việc xảy ra.

- Tôi hoàn toàn đồng ý với ý kiến của đại tá Westhouse và thấy hài lòng vì tự ông đã nghĩ ra cái sáng kiến đẩy tôi vào cuộc. Nếu không, bản thân tôi sẽ phải dùng mọi nghệ thuật để thuyết phục ông.

Để lần theo dấu vết của Eddie Price giả, đầu tiên tôi đi ra cổng bốn, nơi tay chuyên gia bảo hiểm kia đã bước vào căn cứ. Văn phòng của đại tá Westhouse nằm ở góc tận cùng mé đối diện của toàn khu. Vậy là tôi phải đi vòng quanh toàn bộ căn cứ. Lần đầu tiên, tôi sử dụng đến chiếc chứng minh thư đặc biệt của mình. Mảnh giấy đó hoạt động một cách hữu hiệu!

Trên dải đường trải bê tông nối liền khu vực bao gồm không biết bao nhiêu dãy nhà phục vụ, dãy nhà để máy bay, các xưởng thợ, lô-cốt và dãy nhà ăn ở với nhau, tôi nhìn thấy một chiếc xe Jeep đang từ từ lăn bánh. Một thành viên của nhóm gác cửa đang ngồi bên tay lái và khe khẽ huýt sáo theo một giai điệu quen thuộc. Tôi giơ tay lên, giữ anh lại.

- Có chuyện gì vậy? - Anh ta hỏi khi dừng xe lại bên tôi.

Tôi chìa cho anh ta xem chứng minh thư của mình. Ngay lập tức, người đàn ông ngồi thẳng dậy như cột đèn sau tay lái. - Chào thiếu tá, tôi không biết…

- Dĩ nhiên là không, - tôi nói và ngồi xuống cạnh anh ta. - Đưa tôi thật nhanh đến cổng bốn!

- Vâng, tuân lệnh!

Chúng tôi lao vọt trên con đường trải bê tông và tôi cảm nhận rằng những chứng minh thư đặc biệt ở đây chắc chắn là một loại giấy danh dự. Không đầy năm phút sau, tôi đã nhận được bằng chứng tiếp theo. Đến bên barie, tôi bước vào ca-bin gác ở đó với vẻ đường hoàng của một viên thiếu tá thật sự, cả đời chưa làm chuyện gì khác ngoài việc kiểm tra các chòi canh, kiểm tra những người lính canh và đặt ra những câu hỏi thường lệ. Khi tôi bước vào, bốn chàng lính gác đang ngồi chơi bài ngẩng mặt lên và một hạ sĩ bước về phía tôi.

Tôi lại rút chứng minh thư đặc biệt ra và ánh mắt của viên hạ sĩ ngay lập tức chuyển màu kính phục.

- Tôi có thể làm gì được, thưa ngài? - Anh ta tận tình hỏi.

- Cách đây chưa đầy một tiếng đồng hồ có một người tên là

Eddie Price của hãng bảo hiểm Intercontinental đã đi qua cổng này vào trong căn cứ, - tôi nói.

- Đúng như vậy. Anh ta đã trình giấy tờ hợp lệ bên barie. Vì thế mà chúng tôi để anh ta đi qua. Phía trong này đã có sẵn một nhân viên của CIA đợi Eddie Price đến. Người đợi là đại úy McLean. Viên sĩ quan nói ông ấy muốn trực tiếp dẫn đường cho nhân viên hãng bảo hiểm. Đối với tôi, mọi chuyện vậy là hợp lệ. Tôi đã ghi danh người khách vào sổ trực, đưa cho anh ta một thẻ khách, thế rồi đại úy McLean cùng ông Price bước đi.

- Như thế là đúng, - tôi nói. - Nhưng bây giờ tôi muốn nghe lời miêu tả cả hai con người đó. Đầu tiên là Price.

- Ông Price khoảng chừng 40 tuổi. Người tầm thước, tóc nâu, mắt thẫm màu. Ông ta mặc một bộ complê xám thẫm, mũ cũng màu đó và có cầm trong tay một ca-táp đựng hồ sơ. Bức ảnh trên hộ chiếu của ông ta đúng hoàn toàn với chứng minh thư đặc biệt.

- Còn đại úy McLean trông ra sao?

- Viên đại úy rất cao, tóc đen cắt ngắn và mắt màu xanh. Khoảng chừng 30 tuổi. Bộ complê cài hai hàng khuy của ông ấy có vẻ như là hàng của một hãng may thượng hạng ở châu Âu, đây là khả năng rất dễ xảy ra, bởi nhóm quân này vừa đến đây từ Pháp.

- Hạ sĩ, anh có biết cả hai người đàn ông đó đi về hướng nào trước tiên không?

- Về phòng xây dựng của căn cứ.

- Chứ không về văn phòng của hãng xây dựng Costa Brothers Incorporated?

- Không, đầu tiên họ đã đi về hướng Bắc. Nhưng họ đi bộ. Tôi nhìn thấy họ đi trên dải đường dẫn về hướng khu phòng xây dựng.

- Câu hỏi cuối cùng: Anh quen McLean đã lâu chưa?

- Tôi có quen thân với một số người trong nhóm CIA. Nhưng McLean hôm nay tôi mới nhìn thấy lần đầu tiên, mặc dù tôi đã nghe tiếng ông ấy. Cho phép tôi được hỏi, thưa ngài, liệu có chuyện không ổn chăng?

- Anh được quyền hỏi, - tôi nói và xoay người bước đi. Ánh mắt ngạc nhiên của viên hạ sĩ đuổi theo cho tới khi tôi khuất ra khỏi tầm nhìn của anh ta.

Trong não tôi vừa nảy ra một ý nghi ngờ, trầm trọng đến mức tôi

muốn ngộp thở! Thông điệp rằng một nhân viên của nhóm CIA đứng chờ sẵn Price đã khiến tôi khó chịu. Thế nhưng thông tin rằng nhóm gác ở đây chỉ biết danh đại úy McLean khiến tôi còn khó chịu hơn nữa. Và những lời miêu tả viên đại úy mà hạ sĩ vừa cung cấp khiến tôi chẳng thích thú chút nào. Nó thật đúng với lời miêu tả của tay lái chiếc xe đã bắt cóc tôi! Liệu ngày hôm nay đã có một tay Price giả được đón tiếp bởi một đại úy McLean giả?

Phải công nhận, một kế hoạch cực kỳ táo bạo. Nhưng cái bọn đàn ông này chẳng phải đã hơn một lần chứng minh sự táo bạo trâng tráo của chúng sao? Và nếu nỗi nghi ngờ của tôi là đúng sự thật thì bây giờ không phải có một, mà tới hai tên gián điệp với những giấy tờ hợp lệ đang chạy trong khu vực này! Không một ai tưởng tượng nổi chuyện có hai tên gangster với những giấy tờ hợp pháp nhất đang bình tĩnh tới gần những bí mật thượng hạng nơi đây.

Trong trường hợp này, người ta phải ra lệnh báo động toàn cục!

Tôi cần điện thoại. Tôi phải nói chuyện với Westhouse. Trò đánh trận giả đã trở thành chuyện nghiêm trang chết chóc. Suy nghĩ đầu tiên của tôi là lại cùng chiếc xe Jeep quay trở về khu vực điều khiển đường không. Thế nhưng tôi thấy việc đó tốn quá nhiều thời gian. Tôi không muốn bỏ lỡ một phút giây duy nhất nào. Không thể gọi điện trong phòng gác, bởi lúc bấy giờ những người lính gác sẽ nghe được. Tôi không muốn như vậy để phòng trường hợp những phỏng đoán về McLean không đúng. Nếu đại tá Westhouse ra lệnh báo động toàn cục, chúng tôi vẫn có thể xếp động tác đó vào trong kế hoạch đánh trận giả của mình. Nếu CIA biết được rằng người ta đã cho một nhân viên của họ là gián diệp, chắc chắn sẽ có chuyện xô xát xảy ra. Vậy là tôi cần một máy điện thoại mà không có người nghe ké.

Chỗ tôi đứng hiện nay nằm giữa những dãy nhà một tầng kiểu Bungalow. Những biển chỉ đường màu vàng cho biết trong những tòa nhà này có một đơn vị của bộ phận bảo an đường không và thông tín đường không. Chắc thể nào họ cũng có điện thoại, tôi nghĩ và đi về hướng đó.

Các ngôi nhà được trang hoàng rất dễ chịu, quét sơn trắng và có những mảnh vườn nho nhỏ đầy hoa đằng trước, chắc để tạo cho những người lính một chút cảm giác của quê nhà. Sau khoảng năm mươi bước chân tôi đã nhìn thấy đường băng và những chiếc không chiến cùng vẻ sang trọng đe dọa của chúng, trái ngược hoàn toàn với bức tranh an bình của khu nhà.

Tôi bước thẳng vào cánh cửa gần đó nhất, qua hai bậc thềm lên trên và đã muốn bước vào trong thì cửa từ bên trong được mở ra. Một người mặc dân phục xuất hiện. Ông ta cao chưa tới mức tầm

thước, người hơi tròn trịa, trên cái đầu tròn vo chỉ còn rất ít tóc. Một bộ complê màu xanh với nét cắt thượng hạng đang cố gắng nâng đỡ thân hình người mặc. Khi người đàn ông nhìn tôi, cái bộ mặt bình thường ra có thể coi là hiền lành độ lượng của ông ta nhăn lại thành một chiếc mặt nạ độc ác.

- MacMondry! - Ông ta rít lên, kinh ngạc vô cùng. – Quỷ quái…

Tôi nhận ngay ra giọng nói đó ở âm thanh đầu tiên! Đó là cái giọng trau chuốt, đã qua học hành phát âm tử tế của tay trưởng nhóm đã bắt cóc tôi, của gã đàn ông đứng đằng sau vành đèn! Tôi nhận ra một vết xước nhỏ trên trán gã ta, chắc hậu quả của chiếc đèn khi tôi ném nó về phía gã.

Trong một phần giây, những suy nghĩ nhảy loạn xạ trong đầu. Chẳng lẽ trong căn cứ không quân này chỉ toàn bọn lưu manh? Thế thì chắc chắn tôi cần phải tin rằng kể cả tay McLean cũng là…

Một tia lửa nguy hiểm lóe lên trong đôi mắt người đàn ông đối diện và mặc dù đã ngay lập tức vào thế thủ, tôi vẫn hứng một quả đấm vào khu dạ dày. Cơ bắp của gã đàn ông kia hình như chứa đầy thuốc nổ. Sức bật của gã đáng nể như thể tay đàn ông nhỏ bé này là một quả mìn vậy. Ngay sau ngọn đòn đầu, gã nhảy về phía tôi, đạp tôi bật ngược ba bậc thềm xuống dưới. Ngay lập tức cặp chân ngắn ngủi của gã lại bay lên và gã bật lên như một quả bóng bằng cao su. Rõ là gã đang định rơi thẳng về phía tôi với toàn bộ trọng lượng cơ thể mình, trong khi tôi đang nằm ngửa dưới mặt đất.

Thế nhưng tôi đâu có đờ đẫn sau ngọn đòn đầu tiên như gã tưởng. Nhanh như chớp, tôi lăn người sang bên. Gã đập thật mạnh xuống thảm cỏ bên cạnh. Chân chạm đất, mồm bật tiếng kêu đau đớn.

Tôi nhổm dậy, tóm lấy cánh tay phải của gã lùn, xoay gã một nửa vòng và chặt thẳng tay vào cái cổ béo. Gã lảo đảo khuỵu gối xuống. Tôi đã muốn đỡ lấy gã thì đúng lúc đó, một quả bom tấn nổ sau gáy tôi.

Tôi đang xoay lưng về hướng cửa và vì thế mà không nhìn thấy gã đàn ông vừa bước ra khỏi nhà. Không nói năng gì, gã ném thẳng khẩu súng lục rất nặng tới trước.

Còn lờ mờ trong tiềm thức, tôi tìm cách rút vũ khí, nhưng phản ứng của tôi đã chậm lại. Tôi vẫn còn đứng đó, nhưng trí não và khả năng chiến đấu đã rời xa.

- Chả lẽ đây là MacMondry? - Tôi nghe một giọng khàn khàn. - Tại sao gã lại tới đây? Tôi nghĩ gã đang nằm trong bệnh viện!

- Dọn nó đi chỗ khác, không nó lại làm hỏng việc của bọn ta! Sau này ta sẽ làm việc với nó sau.

Người đàn ông đứng sau tôi chỉ cần giúp đỡ một chút thôi, cả tâm trí lẫn thể xác tôi liền bay vào miền tối…

*

* *

- Hiện chúng ta đang đứng ở một khu vực bị hư hại rất quan trọng đối với một trong những đại diện của bên nguyên là Shelton Electronics - Kỹ sư Harriman giải thích. - Qua cú hư hại trầm trọng đến mạng lưới điện, không những một người đàn ông đã bị thương nặng, mà cả một loạt máy móc nhạy cảm cũng ảnh hưởng theo. Hãng Shelton Electronics khẳng định rằng tai nạn này đã đẩy họ đi giật lùi vài tháng trời trong việc phát triển các dàn máy ngắm mục tiêu điện tử mới. Họ không thể hoàn thành hợp đồng tại thời điểm hẹn trước. Liệu điều đó có đúng hay không, tôi không biết. Nhưng tôi tin rằng họ không khỏi có phần phóng đại.

- Rồi ta sẽ xác định được thôi, - Phil Decker tự tin nói.

Tài xế phanh chiếc xe Jeep chở Phil và viên kỹ sư trước một xưởng thợ rộng. Họ xuống xe.

Phil quan sát cánh nhà được làm bằng nhôm. Những tấm biển rất lớn màu đỏ ghi “Không phận sự cấm vào” được treo dọc tường. Toàn bộ khu nhà được rào quanh bằng hàng rào dây thép gai, bên ngôi chòi gác nho nhỏ đứng cạnh cửa vào có để một tấm biển “Cấm vào!”

- Tại sao ở đây không có người gác? - Phil hỏi anh lính gác đang lái chiếc xe Jeep.

- Bởi người ta tạm thời ngưng công việc. Người ta chờ chuyên gia của hãng bảo hiểm đến để xác định mức độ hư hại.

- Máy móc vẫn còn trong đó chứ? - Phil hỏi.

- Cái đó thì tôi không biết. Đó là một đối tượng tuyệt mật, nằm hoàn toàn trong quyền của DIA. Nó có mức độ bảo mật hạng hai.

- Nó nằm trong danh sách hư hại, cho nên tôi phải quan sát, - Phil làm ra vẻ quan trọng. - Anh có thể mở nhà này được không?

- Dĩ nhiên. Ngày hôm nay tôi đã nhận được lệnh dẫn ông đến tất cả những nơi bị hư hại.

Họ để chiếc xe Jeep đứng ngoài. Anh lính gác lôi ra một chùm

chìa khóa và mở cửa vào xưởng. Họ đi qua một dãy hành lang, nhìn vào nhiều căn phòng khác nhau và cuối cùng đến một căn phòng rất rộng, có hàng loạt máy móc đứng ở đó. Đáng chú ý nhất là một tấm thảm xoay nằm trên hai ống lăn, trên tấm thảm có vẽ hình đường phố, đường xe lửa, sông suối và thành phố, tức là một phong cảnh thật sự. Phía trên của tấm thảm có một khung đựng, đặt bên trên nó là một mô hình toàn vẹn của một chiếc máy bay chiến đấu.

- Người ta gọi cái này là thảm trải bom, - kỹ sư Harriman giải thích - Hãng Shelton Electronics đã cùng các phi công của hải quân thử nghiệm ở đây những máy móc mới nhất của họ. Đúng lúc họ đang làm việc thì điện bị mất. Trong phòng đột ngột tối mò. Trước khi hệ thống tự động chuyển sang dùng điện ở máy phát dự trữ, toàn bộ guồng máy này bị ngưng giữa chừng. Trong bóng tối, chắc đã có một nhân viên của hãng Shelton Electronics sờ tay ra xung quanh. Anh ấy bước vào gần máy kéo. Khi máy kéo lại bắt đầu hoạt động và tấm thảm chuyển động, mép quần anh ấy đã bị cuốn vào trục kéo. Anh ta bị kéo theo và trước khi người ta kịp tắt máy, người đàn ông hầu như đã bị rứt đứt cả một bên chân. Một tai nạn khủng khiếp!

Phil nhìn quanh. - Theo như tôi nhìn thấy ở đây, người ta đã đưa những máy định vị ra khỏi dàn máy trên này, - anh nói.

- Nếu không thì họ đã chẳng để ngôi nhà này ở không như thế này mà không cử người canh, - người lính gác giải thích.

Vậy thì mình cũng chẳng có gì để mà tìm hiểu tiếp ở đây, Phil nghĩ thầm. Nhưng anh không muốn rời khu vực này quá nhanh. Vì thế mà anh tiếp tục nhìn quanh và nói chuyện. - Tôi cần nhân chứng của vụ tai nạn này. Phải mời đến đây một chuyên gia thuộc lĩnh vực phát triển máy móc để xác định khoảng thời gian bị chậm trễ trong quá trình phát triển. - Anh ghi chép vào sổ. – Chuyện tai nạn với người nhân viên kia đã rõ. Thế nhưng việc máy móc lại có thể hỏng một khi điện bị mất thì tôi chưa hiểu.

Đột ngột, Phil dừng lại và lắng nghe. - Ở đâu đó có tiếng gõ cửa phải không?

Cả hai người đàn ông kia cũng dỏng tai lên, không gian hoàn toàn im ắng.

- Tôi không nghe thấy cái gì cả, - viên kỹ sư nói khẽ.

- Im nào! - Phil Decker rít lên.

Họ lại lắng nghe. Quả thật có tiếng gõ rất nhẹ vẳng lên từ đâu đó trong ngôi nhà này.

- Có vẻ như vẫn có người làm việc ở đây, - Phil xoay sang với người lính gác.

- Không thể nào, ở đây không có ai, - người đàn ông khăng khăng. - Đã bị ngăn tất cả rồi.

Lại những tiếng gõ rất nhẹ nữa lan qua căn phòng, cứ như ai đó đang thận trọng gõ vào một bức tường bằng nhôm hay bằng tôn.

- Chắc chắn có ai đó trong lô-cốt! - Phil khẳng định.

Và cả nhóm lên đường đi tìm.

*

* *

Tôi tỉnh dậy với cảm giác đau đầu khủng khiếp.

Miệng tôi bị dán keo, cả chân lẫn tay bị trói. Tôi nằm trong một chiếc giường trong một căn phòng chỉ có một khuôn cửa sổ rất nhỏ, gắn chấn song sắt, ánh mặt trời đang qua đó phả vào trong. Tôi nhìn thấy bóng chấn song sắt in lên cánh cửa bằng thép nằm ở phía cuối giường, phía bên phải tôi có một cái bàn phủ đầy bụi. Có hai cái ghế cạnh đó, một bồn rửa tay nho nhỏ và một cái tủ đựng hồ sơ nhỏ. Lớp bụi trên nền phòng in rõ dấu chân và những vết kéo.

Tôi muốn nhỏm lên nhưng ngay lập tức lại thả người xuống. Chúng đã trói chặt tôi vào giường.

Vậy là tôi phải nằm yên ở đây, trong khi ngoài kia đang có gián điệp thả sức hoành hành.

Nỗi giận giữ vô biên bốc lên. Tôi giằng dây trói, tìm cách làm lỏng sợi dây đang buộc chặt tôi vào giường và lúc bấy giờ tôi nghe thấy tiếng xe dừng trước cửa nhà. Có tiếng phanh xe. Giọng đàn ông lờ mờ vẳng lại. Thế rồi tôi nhận ra rằng họ bước vào trong nhà. Tôi gắng sức tự giải phóng mình lên gấp đôi, nhưng chỉ thành công một chút. Vất vả mãi cuối cùng tôi cũng luồn được người xuống, chui qua sợi dây buộc chặt tôi vào giường, vươn người ra xa cho tới khi chân chạm vào cánh cửa thép.

Giờ tôi dùng hết sức đạp gót giày khiến cánh cửa bằng thép kêu lên ầm ầm. Nếu những kẻ bắt cóc tôi đang ở trong nhà này, tình thế của tôi chẳng vì thế mà trầm trọng lên bao nhiêu. Thế nhưng nếu đó là những người đàn ông khác, tôi sẽ có hy vọng được giải phóng.

Hết lần này tới lần khác, tôi liên tục đạp vào cánh cửa như một người đã nổi điên, đạp mạnh đến mức những sợi dây trói hầu như

đang cắt đứt cả tay lẫn chân tôi. Nghiến răng lại - bùng, bùng, bùng…

Việc anh bạn Phil của tôi đột ngột mở cửa ra và nhìn tôi với nét ngạc nhiên vô hạn thật đúng nằm cả ngoài những ước mơ cao xa nhất. Nhưng đó là sự thật!

- Jerry! - Anh thốt kêu lên. - Jerry, cậu ở đây? Chân cậu ra sao vậy? Tại sao lại…

Anh lao về hướng tôi, giật băng dán mồm, cắt dây trói. Ngay lập tức, tôi giơ tay xoa những vết dây hằn cho hệ tuần hoàn hoạt động trở lại. Phil giúp tôi.

- Kể đi, chuyện gì xảy ra! - Anh thúc giục.

- Khoan dã. Đầu tiên mình cần thật nhanh một cái điện thoại. Quỷ sứ đang chui vào đây rồi!

Bên dưới cánh cửa dẫn ra cửa vào là người lính gác đứng bên cạnh viên kỹ sư.

Tôi muốn ra ngoài và chạy đến máy điện thoại gần đó, nhưng người lính gác giật tôi lại.

- Ở lại đây! - Anh ta sủa lên.

- Đừng làm chuyện vớ vẩn, trời đất! - Tôi gào vào mặt anh ta. - Chuyện gấp lắm rồi, tôi cần nói chuyện với đại tá Westhouse ngay lập tức!

- Cái đó ai cũng nói được! Đầu tiên anh phải giải thích, tại sao anh lại chui vào đây trong cái tình trạng thế kia!

Tôi không muốn tranh cãi lâu dài, giơ tay xuống túi và nhận thấy phía bên kia chỉ lấy đi có vũ khí mà thôi. Bọn người tấn công tôi tin chắc rằng tôi là MacMondry, tin đến mức chẳng thèm bỏ công kiểm tra chứng minh thư.

Tôi dúi cái chứng minh thư đặc biệt xuống dưới mũi người lính gác.

- Thiếu tá Alan D. Jackson, - người đàn ông đọc thành tiếng. Thế rồi anh ta nheo mắt nhìn thẳng vào mặt tôi. - Ở đây có chuyện không ổn. Cái tay đại diện bảo hiểm kia ban nãy vừa gọi anh là Jerry.

Như qua một phép màu, tay anh ta đột ngột cầm một khẩu súng lục. - Nào, giơ tay lên ngay! Đứng cách 10 km tôi cũng ngửi thấy ở đây có chuyện thối!

Lại chính trong tình huống này, tôi va phải một người đàn ông không bị một mảnh chứng minh thư đặc biệt làm lu mờ lý trí. Anh ta đứng trước tôi với nét mặt quyết tâm. Rõ ràng là anh ta sẽ không chần chừ sử dụng đến vũ khí của mình, nếu Phil và tôi không ngay lập tức tuân theo lệnh.

Tôi giơ tay lên và nói: - Đầu tiên hãy nghe tôi nói đã!

- Câm mõm!

Khẩu súng trong tay anh ta làm một cử chỉ rất rõ ràng, ra lệnh cho Phil và tôi lùi về sát tường. Thế rồi người đàn ông nói với viên kỹ sư đang chăm chú theo dõi chuyện xảy ra: - Ông Harriman, ông hãy quay trở lại xe Jeep! Trong xe có máy điện đàm đang nối sẵn với trung tâm. Ông hãy nói vào đó, bảo người ta đưa một đội quân canh gác đến đây ngay lập tức!

- Tốt! - Viên kỹ sư nói và chạy đi.

- Anh làm phí một khoảng thời gian quý báu, - tôi tìm cách giải thích với người lính gác. - Đúng thế, tôi không phải là thiếu tá Jackson mà là sỹ quan đặc nhiệm Jerry Cotton của FBI. Còn đây là bạn đồng nghiệp Phil Decker của tôi.

- Còn tôi thì chắc là Hoàng Đế nước Trung Hoa! - Anh ta gầm vào mặt tôi. - Giờ thì câm mồm đi! Muốn lảm nhảm gì tí nữa sẽ có cơ hội.

- Anh hãy thử sờ vào túi quần đằng sau hông nếu anh không tin tôi! Ở đó anh sẽ tìm thấy chứng minh thư FBI.

- Tôi thèm vào chứng minh thư của nhà anh! Chỉ một cái thôi đã cho thấy cả cái đống đó là mớ giấy lộn.

Đúng trong lúc đó, tiếng động cơ xe Jeep ngoài kia gầm lên. Cái xe lao vọt đi.

- Hắn làm cái gì vậy, thằng ngu? - Viên lính gác chửi bới. - Tôi có bảo nó chạy đi đâu, tôi bảo nó gọi điện!

Phil và tôi nhìn nhau.

Harriman là kỹ sư của Costa Brothers Incorporated, - Phil nói, mơ hồ cảm thấy tai họa. - Có khi hắn cùng một giuộc với bọn lưu manh kia cũng nên.

- Nếu thế thì người lính gác tận tụy trung thực của chúng ta đã cho nó một cơ hội hạng nhất để biến đi và cảnh báo đồng bọn, - tôi nói.

- Cái gì? - Người lính gác hỏi, hơi có phần bối rối. - Bọn lưu manh là bọn nào? Đứa nào trốn thoát?

- Anh đút khẩu súng của anh đi và anh hiểu cho rõ rằng, anh đang bắt lầm người! - Tôi gào vào mặt anh ta.

Giờ thì tôi tự ý bỏ tay xuống, thò tay vào túi đằng sau hông và rút chứng minh thư FBI ra.

- Thử coi mà xem, nó là đồ thật! - Tôi quả quyết với tay lính gác, anh ta mỗi lúc một trở nên ngượng ngùng hơn.

- Nhưng mà Harriman, - anh ta lắp bắp. - Ông ấy là…

- Là kỹ sư của hãng xây dựng Costa Brothers Incorporated! Ngoài ra anh còn biết gì về anh ta không? Chẳng biết gì cả! Có lẽ thậm chí gã còn là người đàn ông sai bảo cho những máy xúc máy đào đó đào và xúc vào nơi sai trái và cố ý gây ra vụ hư hại này! Giờ thì nó trốn đi rồi và cảnh báo cho đồng bọn.

- Ôi trời đất, thế là… - Người lính gác nuốt khan. - Tôi phải làm gì bây giờ!

- Chạy đến điện thoại ngay lập tức và báo cho đại tá Westhouse. Ông ấy cần phải ra lệnh báo động tổng thể, nếu không thì bọn lưu manh bỏ trốn mất!

- Báo động tổng thể? Anh có chắc không?

- Dĩ nhiên!

Tôi chạy vọt đi, Phil bám theo, lao qua mặt người lính gác.

Ra tới ngoài nhà thì anh ta đuổi kịp chúng tôi và kêu váng lên: - Này, anh đặc nhiệm! Chờ đã! Không cần điện thoại đâu! Có hiểm họa trực tiếp và bất thình lình, tôi cũng có thể ra lệnh báo động toàn cục!

Anh ta rút từ ngang thắt lưng ra một chiếc túi bằng da nho nhỏ, rút trong đó ra một cây gậy nhỏ bằng nhựa, bẻ ngòi và ném cái gậy đó lên không.

Cây gậy bắt đầu tóe sáng, thế rồi nó vọt thẳng lên trên cao như một chiếc tên lửa nho nhỏ, cuối cùng nổ một tiếng khẽ giữa không trung. Lơ lửng trên toàn khu vực của căn cứ không quân có hai ngôi sao lớn màu đỏ. Người lính gác đếm thành tiếng, khi anh đếm tới tám thì hai ngôi sao bắt đầu tru còi.

- Người ở trung tâm tốt lắm, - anh ta công nhận. - Con số trung bình ở đây là hai mươi giây ở tín hiệu tên lửa, họ đã hoàn thành nhiệm vụ trong vòng tám giây!

Anh không biết rằng đại tá Westhouse trước đó đã ra lệnh cho toàn bộ trung tâm vào tư thế sẵn sàng.

Thế rồi các sự kiện dồn dập đổ ra. Khi những tiếng còi tru lên, tất cả những tiếng động khác trong toàn khu vực đột ngột câm bặt. Những cái máy đang quay dừng lại. Tất cả xe cộ đứng yên tại chỗ. Rồi một loại công việc khác bùng nổ.

Những chiếc xe Jeep chở lính gác xuất hiện từ mọi hướng và tỏa vào vị trí định sẵn. Một trong những chiếc xe đó lao thật nhanh về nơi có tín hiệu tên lửa được phát ra. Hai người đàn ông mặc quân phục của đội quân bảo an ngồi bên trong đó. Chiếc xe Jeep phanh lại, bụi vẩn lên.

- Có chuyện gì thế William? - Người ngồi bên cạnh tài xế hỏi. - Tại sao cậu ra lệnh báo động cấp cao?

- Đây là hai nhân viên đặc nhiệm, - người lính gác giải thích. - Họ yêu cầu phải báo động tổng thể - và tôi tin rằng họ có lý!

- Không hỏi và không giải thích, tôi ra lệnh. - Đến gặp đại tá Westhouse ngay lập tức!

Phil và tôi nhảy vào xe, cái xe lao vọt đi lập tức, để lại chàng William đứng trong bụi. Đúng lúc chúng tôi leo lên vệt đường đổ bê tông và lao về hướng tòa chỉ huy đường bay thì không gian đột ngột vang tiếng sủa gay gắt của vũ khí cầm tay, chúng chen lẫn vào tiếng còi và vẻ nhộn nhịp nói chung của toàn khu vực.

Chúng tôi đi vòng quanh một cụm nhà thì gặp một chiếc xe Jeep lao xồng xộc tới từ phía đối diện. Một người đàn ông khom lưng ngồi sau tay lái. Một người khác ngồi xổm trên ghế sau và vãi đạn như điên ra xung quanh bằng một khẩu súng máy. Trên đoạn đường mà chiếc xe Jeep đó vừa đi qua, có một người đàn ông đang nằm trong vũng máu, hai người khác đang đứng thẳng và bắn đuổi theo xe. Một người trong đám họ có một vết thương đang há ngoác trên mặt, máu chảy ào ra. Tôi nhận ra ngay lập tức: Đó chính là gã đàn ông khỏe mạnh đã bắt cóc tôi!

- Dừng lại! - Người kia hét về phía chúng tôi.

Tài xế của chúng tôi phanh lại. Người đàn ông nhảy lên và ra lệnh: - Đuổi theo cái xe đang chạy kia!

- Vâng vâng, đại úy! - Viên lính gác cầm tay lái lắp bắp và chiếc xe xoay trở lại.

Thế rồi hai chúng tôi nhìn thẳng vào mặt nhau, viên đại úy và tôi.

- Lại cái mặt anh ở đây! - Anh ta gào lên khi nhận ra tôi. - Ai thả cho anh ra?

- Anh bạn của tôi, sĩ quan đặc nhiệm Phil Decker, - tôi thâm hiểm giải thích và chỉ về phía Phil. - Tôi xin được phép tự giới thiệu: sĩ quan đặc nhiệm Jerry Cotton, FBI!

- Tôi điên mất! Anh là người FBI!

- Vâng, chính tôi, đại úy McLean!

- Anh có biết tôi?

- Biết từ ngày hôm nay, chính xác hơn là vừa ban nãy thôi. Nếu anh gặp tôi cách đây mười phút, chắc chắn tôi đã cho anh ăn đạn rồi!

Cuộc truy đuổi lồng lộn kéo ngang khuôn viên phi trường. Chúng tôi phải tóm chặt vào thành ghế để không bị ném văng ra khỏi xe.

McLean rên lên: - Khốn kiếp, vậy là thất bại thảm hại. Chúng tôi cứ tưởng nhầm anh là MacMondry. Tại sao anh không nói anh là ai?

- Bởi tôi cho anh là thành viên của một băng đảng Gangster!

Chiếc xe kia đi cách chúng tôi một quãng khá xa. Nó lao như điên về mỏm cực nam của phi trường, nơi mực nước Rockaway Inlet đã dâng sát tới mép hàng rào. Một gã nhảy xuống xe và chỉ sau vài động tác đã lẹ làng vạch ra một lỗ thủng trong hàng rào dây thép gai, lỗ thủng đủ lớn cho chiếc xe Jeep chui qua. Vậy là chúng đã khéo léo sửa soạn sẵn vị trí này làm đường trốn chạy. Bất chợt, tôi lại phải nghĩ đến viên kỹ sư của hãng xây dựng Costa Brothers Incorporated.

- Chúng nó thoát mất! - Đại úy McLean tuyệt vọng kêu lên. - Ta không kịp rồi…

Anh nói chưa hết câu, việc đã xảy ra. Từ mực nước đằng trước mặt chúng tôi gào lên tiếng nổ của một khẩu súng máy. Bọn đàn ông trong chiếc Jeep trốn chạy giơ bật tay lên cao. Cái xe quặt ngang. Bọn ngồi bên trong đổ ra ngoài, lăn một vòng rồi nằm lại bất động. Ngay lúc đó chúng tôi tiến tới.

Tôi không hề quan tâm tới hai gã đàn ông máu me bê bết đang nằm co quắp trên nền đất, mà chạy thẳng ra mực nước. Một chiếc thuyền máy chồm lên rồi lao vọt trên nền nước phẳng và chỉ một tích tắc sau nó đã khuất bóng đằng sau mỏm cực nam của bán đảo. Gã đàn ông chờ phía ngoài này, kẻ đã muốn trợ giúp cho cuộc trốn chạy của những tên tòng phạm, đã thấy mối nguy hiểm đối với gã là quá lớn. Gã cũng biết rằng gã không được phép bỏ chúng ở lại đây trong tình trạng còn sống. Vì thế mà gã đã tàn bạo ra tay, chặt đường khai

báo...

Tôi đi bộ trở lại. Người ta lăn cho hai kẻ đã chết nằm ngửa ra. Tôi nhận ra chúng ngay lập tức! Đó là hai gã đàn ông tôi đã nhìn thấy trước hãng bảo hiểm Intercontinental và cũng chính là hai gã đã đẩy cho cô Swan bay ra khỏi cửa sổ. Đại uý McLean tiến đến gần tôi. - Chắc là gã đàn ông quan trọng nhất đã trốn thoát, mà lỗi là ở anh! - Anh ta khẳng định. - Nếu anh không thò tay vào chuyện của chúng tôi thì mọi việc đã ổn rồi!

- Đúng thế, nếu tôi không thò tay vào chuyện này thì có lẽ anh chẳng bao giờ nhận ra cái gì đang xảy ra trước mũi anh!

- Anh nói cái gì thế? Chúng tôi đã được chuẩn bị từ lâu rồi! Chúng tôi biết là có một người tên Price sẽ đến đây, là người thẩm định hư hại, nhưng mang trong túi đầy những chứng minh thư đặc biệt. Bởi cánh quân CIA chúng tôi chịu trách nhiệm bảo vệ một số vật thể của Nato nên chúng tôi phải chuẩn bị sẵn. Chúng tôi đã tiến hành những biện pháp phòng bị, đã theo sát Price và nhận thấy lối ứng xử của anh ta trước đây hai ngày rất đặc biệt. Anh ta muốn đến gặp một thám tử tư tên là MacMondry. Price đã rũ bỏ được người theo dõi. Chúng tôi đánh mất dấu vết của anh ta. Vì thế mà chúng tôi đã quyết định tóm lấy MacMondry. Một nhân viên của chúng tôi đã nhận được tin rằng tối hôm đó anh ta đi xem hát. Chúng tôi nhận được lời miêu tả anh ta cùng số xe và muốn mời anh ta về để phỏng vấn. Đáng tiếc là chúng tôi đã tóm lầm người. Dù mũi chúng tôi có thính hay là không, thì chính những tiến trình sau đó đã chứng minh sự nghi ngờ: Eddie Price biến mất không vết tích, một kẻ khác đã xuất hiện giả danh anh ta! Ngày hôm nay chúng tôi được biết rằng MacMondry đang nằm trong bệnh viện, nhưng ngay sau đó thì anh xuất hiện ở đây. Một chuyện khó hiểu, bởi cho đến giờ chúng tôi vẫn cho anh là một gã chó săn. Dĩ nhiên là trong hoàn cảnh đó đầu tiên chúng tôi phải loại anh ra khỏi vòng chiến đã, bởi ở đây đang xảy ra một chuyện tồi tệ trầm trọng, chúng tôi biết chắc như vậy.

Từ phía nhìn của anh ta, quả là đại úy McLean cũng có phần có lý. Mặc dầu vậy, tôi không thích cái kiểu cách mà người ta đã áp dụng.

Nhưng qua đó, tôi nhìn nhận rõ ràng hơn cú tấn công bằng lựu đạn cầm tay. Đó không phải là những nhân viên CIA đã bắt cóc tôi, đó là phía bên kia. Cú tấn công đó dành cho MacMondry.

Giờ thì đã có một loạt xe phi tới nơi này. Đại tá Westhouse xuất hiện, đi cùng với anh chàng thấp béo vừa vật lộn với tôi ban nãy. Cổ anh ta được quấn một lớp băng to đùng. Rõ là cú chặt tay của tôi vẫn còn tiếp tục gây hiệu ứng. Qua lời giới thiệu, tôi được biết ông ta là

người cầm đầu nhóm quân CIA ở đây.

Nhóm lính gác báo cáo với đại tá Westhouse, các nhân viên DIA mặc dân phục cũng vậy. Mọi chuyện xảy ra đúng y như trong một cuộc tập trận thật.

Thế rồi đại tá Westhouse và ông người lùn quấn băng ngang cổ đi về phía tôi và Phil. Đại tá giới thiệu người đàn ông đó là sĩ quan Swift của CIA, rồi buồn bã nói: - Kế hoạch tập trận của chúng ta chỉ hoàn thành được một phần! Dù chúng ta có thể bảo vệ cho các đối tượng tuyệt mật, nhưng đáng tiếc là chúng ta chẳng còn nhân chứng sống nào. Cả hai gã muốn trốn chạy đã chết, thêm vào đó là hai nhân viên của hãng xây dựng Costa Brothers Incorporated. Vậy là chỉ có một nửa thành công.

- Đó là hậu quả của việc đã rung chuông báo động tổng thể, - Swift tìm cách bào chữa, nhưng cổ họng ông ta vẫn chưa hoàn toàn hồi phục. Từ cái giọng trầm đẹp đẽ đó chỉ phát ra những tiếng khàn khàn. - Chúng tôi đã ngay lập tức đón tiếp anh chàng Price giả khi gã ta tới đây. Mọi việc thật ra không thể trục trặc được nếu gã đàn ông đó đã không hoảng hốt khi nghe thấy tiếng còi báo dộng. Lúc bấy giờ gã ta đã nổi điên lên và rút súng vãi đạn ra xung quanh. Một nhân viên của chúng tôi trúng đạn ngay lập tức, một người khác bị thương nhẹ, lúc bấy giờ bọn trợ giúp cho tên lưu manh kia bắt đầu ra tay. Về cuối thì các diễn viên chính có lẽ cũng thoát khỏi tay bọn anh, nếu không bị chính tòng phạm của chúng ngồi ở thuyền máy giết chết.

- Bởi vì người của chúng tôi đã xuất hiện rất nhanh! - Đại tá Westhouse cãi lại. - Và mọi chuyên lộn tùng phèo thế này là lỗi của phía CIA! Lẽ ra anh phải thông báo kịp thời và cộng tác với phía bên tôi.

- Chẳng lẽ chúng tôi phải nói với ông rằng chúng tôi không tin đứa cháu rể của ông, Eddie Price? - Swift châm chọc. - Theo như tôi biết, chắc chắn ông sẽ tuyên bố chúng tôi là đồ điên.

- Eddie Price là người tốt! - Viên đại tá gầm lên. - Mà vì thế mà hôm qua nó đã bị giết!

- Cái gì? Bị giết? Thế thì ai hôm nay tới dây, kẻ tự xưng là Eddie Price?

- Một đứa khác! Một gián điệp!

Đột ngột, tất cả xoay qua nhìn Phil và tôi. Thế nhưng tôi chẳng thích thú gì cái chuyện chen vào công việc cãi cọ của hai bên.

- Thưa các quý ông, - tôi nhanh chóng lên tiếng, - chúng ta vẫn

chưa xong việc. Đòn tấn công của bọn gián điệp mặc dù đã bị bẻ gãy. Nhưng còn một số việc phải làm.

- Ý anh muốn nói sao? - Westhouse hỏi.

- Ngài quên rằng tên đàn ông quan trọng nhất ngồi ở chiếc thuyền máy kia đã trốn thoát?

- Anh có biết gã là ai không? - Cả Westhouse và Swift đồng thanh.

- Thưa các quý ông, đây là khu vực nằm ngoài phạm vi của FBI, - tôi né tránh và trả lại cho ngài đại tá mảnh chứng minh thư đặc biệt. - Sứ mạng của tôi đã kết thúc. Đi nào, Phil, ta phải vội rồi, nhanh lên không con chim bay mất.

*

* *

Một nửa tiếng đồng hồ sau đó, tôi ngồi trong quán rượu Nautilus, một quán ăn gần Rockaway Point. Trước mặt tôi là một cốc bia lạnh và phía bên kia của khuôn cửa sổ là một cảnh tượng đẹp tuyệt vời. Cách đó không đầy nửa dặm là một ngôi nhà trắng nho nhỏ được xây theo phong thái thực dân, nó chẳng lớn hơn những chiếc Bungalow hiện đại nằm quanh đó là bao, nhưng nó gây ấn tượng hấp dẫn và lãng mạn hơn nhiều.

Số khách ít ỏi trong quán chẳng quan tâm tới tôi, chỉ duy nhất cô bồi bàn vui vẻ với những đường cong hùng hồn và mái tóc đỏ rực thỉnh thoảng lại nhìn xem liệu tôi có cần gì không.

Thời gian trôi. Chốc chốc tôi lại nhìn xuống đồng hồ. Cuối cùng, chuông điện thoại cũng reo lên. Cô bồi bàn đi về hướng đó. Thế rồi cô nhìn quanh trong phòng và hỏi: - Ở đây có ai là Cotton không?

Tôi lao về hướng máy.

- Hallo, Jerry, - Phil nói dồn dập. - Mình đã có lệnh khám nhà rồi! Đích thân sếp đã cùng mình đi gặp tướng Attorney và giải thích cho ông ấy rõ tình hình. Vì đây là một vụ án liên quan đến an ninh quốc gia nên cái giấy khám nhà này cũng có giá trị ngang với lệnh “tiền trảm hậu tấu”. Cậu có thể bước vào rồi nếu thấy cần.

- Mình chờ thêm chút nữa. Còn gì không?

- Steve Dillaggio đã gọi điện cho cậu chưa?

- Chưa. Cậu ấy thế nào ạ?

- Nếu biết được thì đã tốt! Cậu ấy lao khỏi văn phòng như quỷ sứ. Từ ngoài đó cậu ấy gọi về một vài lần, hỏi cậu ở đâu. Mình đã để lại tin rằng bây giờ cậu ấy có thể gọi đến bar rượu Nautilus.

- Không biết cậu ấy muốn gì?

- Mình không biết. Chắc cậu ấy đã đào ra được cái gì đó hay ho, nhưng không hoàn toàn tin chắc và đã đích thân tới nơi đó để kiểm tra lại. Mình nghĩ như vậy.

- Vậy chờ thêm Steve vài phút nữa. Cho tới nay vẫn chưa nhìn thấy đối tượng. Mình vẫn chưa biết liệu gã đã ở trong nhà hay chưa?

- Nếu nó không quay trở lại nhà thì bọn mình phải làm gì?

- Phải nghĩ ra cách khác. Tốt nhất là cậu tới đây nhanh như có thể. Nếu mình không còn trong quán nữa thì mình sẽ ở trong căn hộ bên kia.

- Tốt, Jerry, mình đến ngay.

Tôi đặt ống nghe xuống và quay trở về chỗ cũ của mình. Không biết Steve đã tìm ra chuyện gì? Anh nhận nhiệm vụ theo dõi tên gác cửa ở hãng bảo hiểm Intercontinental và kiểm tra những nhân viên của hãng xây dựng Costa Brothers Incorporated làm việc ngoài phi trường quân sự. Liệu anh đã phát hiện ra tay kỹ sư không đáng tin cậy kia chưa?

Khoảng nửa tiếng đồng hồ trôi qua, cánh cửa quán rượu bật ra và Phil lao vào trong.

- Này! - Tôi ngạc nhiên nói. - Đi nhanh đấy.

- Steve gọi về chưa?

- Chưa.

- Đối tượng có ở đây không?

- Không.

- Khốn kiếp, lò mò lâu la quá. - Phil trao cho tôi lệnh khám nhà. - Cậu thấy ta ngó vào trong một chút có hay hơn không?

- Mình muốn chờ cho tới khi Steve gọi tới. Rất có thể cậu ấy tìm ra được tin quan trọng. Thử tưởng tượng xem, nếu nhận định nghi ngờ của chúng mình về tên gác cửa kia là đúng đắn! Nếu tên đó thò tay vào vụ này thì hôm nay thể nào gã cũng hoạt động. Gã không có mặt ở phi trường, vậy là gã phải nhận một nhiệm vụ khác.

- Cũng có thể gã đã lái cái xe tải đã đổ xuống sông Mill Basin.

- Không. Mình có nhìn thoáng qua, tên tài xế đó không phải là cái tay canh cửa mặt chuột.

- Vậy là ít nhất bọn mình còn thiếu hai tên trong băng đảng đó.

Tôi cân nhắc rồi nói: - Có lẽ tốt hơn cả là mình sang bên kia xem sao. Cậu ở lại đây! Có thể Steve sẽ gọi điện tới. Mở mắt ra nhìn cho kỹ! Nếu đối tượng muốn vào nhà, cậu sẽ gọi điện sang căn hộ đó. Có số rồi chứ?

- Lâu rồi.

- Thế nhé, cẩn thận đấy!

- Cậu cũng thế!

*

* *

Bên trong ngôi nhà sang trọng xứng đáng với vẻ ngoài mà nó phô trương. Ngay phần sảnh đã gây một ấn tượng thật mạnh khiến tôi có cảm giác như mình đang trôi về Hollywood. Đôi chân chìm xuống gần mắt cá trong một lần thảm màu đỏ máu, khi tôi lao nhanh về cánh cửa đối diện, mở sang một phòng khách với một bar rượu rất hùng hồn. Tôi tiếp tục đi qua một phòng ngủ với hàng loạt những tấm gương được sắp xếp hết sức tinh quái, một cái giường rộng khổng lồ và một con đường dẫn sang phòng tắm. Cái phòng tắm đó rộng như một hồ bơi nho nhỏ, nền là những bức tranh ghép, phô bày một tá công đang âu yếm ôm các nàng tiên cá. Mùi hương của một loại nước hoa hết sức đắt tiền tràn ngập không gian.

Tôi rời bỏ cái khu vực tội lỗi đó và lạc vào một khoảng không gian mà chủ nhân của ngôi nhà tuyệt vời này coi là phòng làm việc. Nó được lát toàn bộ bằng gỗ hồng đào và bày ra một chiếc bàn viết khổng lồ. Trên bàn để một chiếc máy điện thoại bọc da.

Nỗi quan tâm của tôi, ngoại trừ chủ nhân của ngôi nhà, giờ đây dành trọn vẹn cho các bằng chứng. Thứ nhất là một bức thư mà Eddie Price đã có lần gửi cho anh bạn MacMondry của mình, một bức thư đã không đến tay người nhận vì bị tóm giữa chừng. Một bằng chứng cụ thể như thế sẽ khiến trái tim của mỗi ủy viên công tố vui mừng nhảy vọt lên.

Tôi cân nhắc, một gã đàn ông có thể giấu giếm một tài liệu như vậy bằng cách nào, nếu thật sự gã còn giữ nó…

Một tiếng động khiến tôi chú ý. Có một cánh cửa đập vào ổ khóa, tiếng bước chân đến gần căn phòng nơi tôi đang đứng. Chắc chắn có người đã bước vào căn hộ, tại sao Phil không cảnh báo cho tôi?

Vội vàng lên! Tôi vừa kịp nấp xuống đằng sau chiếc bàn viết khổng lồ thì cánh cửa đã bật ra và một người đàn ông bước vào phòng. Anh ta chẳng thèm bỏ công đóng cửa lại mà đi ngay về hướng điện thoại, chọn số và chờ đường dây kết nối. Tôi có thể nhìn qua khoảng không gian giữa gầm bàn là anh ta đang rất sốt ruột, hết đổi trọng tâm sang chân này lại sang chân khác. Anh ta đi một đôi giày có lỗ hở, loại dép xăng đan. Đôi dép còn ẩm, đôi tất màu đỏ và một cái quần màu trứng chim bồ câu, trên vải còn hằn rõ những vệt nước.

- Hallo, Buddy, - cuối cùng tôi nghe gã nói. - Việc hỏng cả rồi! Ta phải dọn dẹp chiến trường. Harriman và Nelson bị trúng đòn. Hai đứa còn lại thì tôi phải xử lý, bởi chúng nó không kịp lên thuyền. Tôi vừa đánh chìm con thuyền và về lại căn hộ đây. Sang đây ngay lập tức! Không được phép bỏ phí thời gian!

Anh ta lắng nghe một thoáng rồi nói: - Khốn kiếp, đừng có nói vòng vo nữa! Dĩ nhiên hiện thời chưa có đứa nào nghi chúng mình. Nhưng tốt hơn cả là ngày hôm nay chúng mình hoàn toàn không có mặt ở khu đó, anh hiểu không? Trong một tiếng đồng hồ nữa bọn mình sẽ ra ngoài Islip và không một ai có thể chứng minh được rằng bọn mình tới đó khi nào. Qua đó bọn mình sẽ có chứng cớ vắng mặt và nếu việc trở nên gay cấn, nó sẽ có giá trị vô cùng.

Thêm một lần nữa, gã lắng nghe đầu dây bên kia. Thế rồi tôi lại nghe được: - Tốt. Sang càng nhanh càng tốt! Nhưng chú ý đừng để có đuôi bám theo!

Gã ném ống nghe xuống giá máy và thở dài.

Chắc gã tưởng tôi là hồn ma khi tôi đột ngột nhảy dựng lên và mọc dậy ở phía bên kia bàn viết.

- Tôi cũng đang muốn biết đây, - tôi nói, - liệu anh có để cho nhân chứng cuối cùng còn được sống hay lại lôi anh ta sang Islip rồi bắn chết, ông Bico-Richard Westhouse!

Chỉ thiếu chút nữa thì gã điển trai Bico đã ngất đi vì hoảng hốt. Mặt gã hốt hoảng tột cùng. Gã khó thở. Hổn hển, gã thốt lên: - Wa… Warren?

Tôi gí thẻ công vụ ra trước gương mặt trắng nhợt. - Tên tôi là Cotton! - Tôi giải thích. - Sĩ quan đặc nhiệm Jerry Cotton, FBI!

- FBI! - Gã lào khào. Thế rồi mặt gã đỏ dựng lên.

Gã thu đầu rồi nhảy bổ về phía tôi. Có lẽ cái danh từ FBI gây ấn tượng với gã như cái khăn màu đỏ gây ấn tượng với một con bò tót.

Bico là một gã đàn ông được luyện tập tử tế, mà một người đàn

ông khi tuyệt vọng sẽ cố những sức lực không ngờ. Tôi đã một lần được nếm qua sức mạnh của tay này khi gã bắt tay tôi và hầu như muốn nghiến nát những ngón tay tôi ra. Vì thế mà lần này tôi nhất quyết không coi thường đối thủ.

Bước né sang bên, tôi tránh đòn, để cho gã lao qua. Thế rồi nhanh như chớp, tôi thúc khuỷu tay phải vào lá thận bên phải của gã đàn ông đang trôi trước mặt mình. Gã tru lên, nhưng vẫn đứng vững. Mũi chân tôi thúc vào hõm đầu gối của chân đang làm trụ. Kết thúc công việc. Gã đàn ông ngã xuống đất, đập mạnh đến nỗi sàn phòng vẫn kêu lên bất chấp làn thảm trải rất dày. Đầu gã còn ngẩng lên một vài lần nữa, thế rồi gã nằm lại ở đó, nhìn trân trối lên trần phòng với hai con mắt có hai màu khác nhau.

Từ cái miệng méo xệch bay ra những câu chửi rủa độc địa thâm hiểm còn hơn cả lời chửi rủa của một tay buôn lừa Thổ Nhĩ Kỳ.

- Thôi chứ, Bico, - tôi nhẹ nhàng trách móc. - Cô em họ anh mà nghe anh nói lúc này thì sẽ ra sao? Mà nếu cô ấy biết rằng ông anh Bico của cô ấy là một tay gangster, kẻ đã giết chồng cô ấy, đây là chưa nói đến chuyện ông chú Jeff nữa nhé!

Mặt gã Bico xanh rờn ra vì giận dữ khi tôi nói tiếp: - Theo đúng qui định của luật pháp, tôi tuyên bố ông bị bắt giam vì tội làm gián điệp và nghi ngờ giết người. Tất cả những gì mà từ bây giờ ông nói…

- Mày không có bằng chứng! - Gã gào lên. - Tao không giết ai cả!

- Không phải chính anh vừa nói qua điện thoại rằng anh đã giết hai gã đàn ông kia, bởi vì chúng nó không kịp ra thuyền?

- Cả cái đó cũng phải có bằng chứng đã.

Với lòng dũng cảm và cơn giận dữ của nỗi tuyệt vọng, gã Bico đột ngột lao vọt lên cao. Gã tóm về phía chân tôi, với được vào hai mép quần và giật tôi ngã xuống. Không ngờ tới cú tấn công này, cả thân hình tôi đập theo chiều dài xuống dưới đất và ngay lập tức Bico trèo lên trên. Hai bàn tay gã xiết chặt quanh vòng cổ tôi, ấn mỗi lúc một mạnh hơn.

- Giờ thì tao tóm được mày! Cho mày hết đời luôn! - Gã hào hứng gào lên, hào hứng giết chóc như một con chó sói đã nổi điên.

Tôi giơ hai nắm đấm, tách ngón cái ra và đập vào đằng sau tai đối thủ. Gã khổ sở tru lên. Hai bàn tay thoắt lỏng nơi cổ tôi. Gã với lên chỗ đau rồi rên rỉ.

Tôi nhỏm dậy, lùi ra xa lấy khoảng cách an toàn. Một con chuột cống sẽ cắn phá trong mọi tình huống nếu nó có cảm giác cùng

đường.

- Ông không chứng minh được điều gì cả, - Bico lại lẩm bẩm rền rĩ để tự trấn an. - Không một ai chứng minh được điều gì hết! Mà Eddie, cái thằng con hoang lén lút chờ thừa kế, tôi đâu có giết nó, mặc dù nó đáng chết.

- Có lẽ, - tôi nói, - có lẽ anh không tự tay giết anh ấy. Nhưng những gì hiện thời đang đứng trong tài khoản tội lỗi của anh cũng đã đủ cho án chung thân rồi.

- Bằng chứng! - Gã lại hào hển! - Bằng chứng!

- Từ từ rồi sẽ tới lúc. Chúng tôi sẽ kiếm được tất cả. Từng phần, từng phần một. Chúng tôi sẽ chứng minh được rằng anh đã muốn ép Eddie Price tham gia hoạt động gián điệp cùng với mình, chắc chắn bởi vì anh đang cháy túi. Cháy túi đến mức độ mà anh không thể chờ cho tới khi một ông chú lại qua đời. Anh được biết rằng ngài đại tá Westhouse đang lên một kế hoạch tập trận giả với Eddie. Lúc bấy giờ anh đã ép người đàn ông kia. Eddie luôn cảm giác là người ngoài rìa trong gia đình này. Chắc chắn bản thân anh đã còn khuếch đại cái tình cảm đó lên. Chắc chắn là anh ấy không dám nói cho đại tá Westhouse biết đứa cháu trai của ông ấy là một kẻ tồi tệ đến như thế nào. Có lẽ anh ấy cũng nghĩ rằng anh ấy có thể nhờ người bạn MacMondry của mình để tạo nên một hành động anh hùng, gìn giữ được một thành viên của gia tộc trước một trò ngu ngốc tởm lợm. Đáng tiếc là anh ấy đã phải trả mạng sống cho lối cư xử trung thực đó.

- Nó là một thằng khố rách áo ôm, - Bico gào lên, - một thằng chơi trò cưới con gái nhà giàu để với tay vào gia sản. Còn tôi, tôi vốn là thành viên của gia đình, lại phải đi xin từng đồng một.

Tôi nhìn quanh trong căn phòng và nói: - Trò đi xin của anh thành công đấy.

- Đây là phần thừa kế của tôi! - Gã lắp bắp kêu lên. - Tất cả là của tôi! Cả phần còn lại cũng phải thuộc về tôi! Tất cả! Tôi sinh ra trong gia đình giàu có… tôi… - Gã đập thình thịch lên ngực như một thằng điên. - Tiền của gia tộc Westhouse phải nằm trong tay tôi, chứ không phải cái thằng Eddie, cái thằng khố rách áo ôm!

Giọng gã đàn ông tắt ngang. Có vẻ như tên khùng này có thể nổi điên bất cứ lúc nào.

- Tới đây anh không phải lo về tiền bạc nữa đâu, - tôi ghê tởm nói. - Cho phần còn lại của đời này, nhà nước sẽ lo cho anh. Những tội lỗi mà anh đã làm vì trò hám tiền của, giờ đã đủ rồi. Đủ để gửi

anh chung thân vào đằng sau song sắt.

- Thế ai đưa anh ta vào chỗ đó, thằng cớm kia? - Một giọng nói sắc như dao cạo vang lên sau lưng tôi.

Tôi xoay người lại và nhìn thẳng vào nòng súng đen ngòm của một khẩu 9mm! Nó nằm thật vững thật yên trong bàn tay của một gã đàn ông đã bước vào đây không một tiếng động qua cánh cửa vẫn còn mở rộng. Đó là gã canh cửa trơn nhờn của hãng bảo hiểm Intercontinental!

- Buddy! - Bico kêu lên ngay lập tức và nhỏm dậy từ mặt đất. - Lạy trời, anh đến đây rồi! Giết nó đi, giết ngay! Giết nó nhanh lên! Rồi bọn ta thoát khỏi chỗ này! Nó biết tất cả mọi chuyện! Bắn nó chết rồi bọn ta sẽ trốn!

- Thế đấy, - Buddy nói bằng giọng lạnh như tiền. - Nó biết tất cả.

- Nó nằm đằng sau bàn viết lúc tôi nói chuyện với anh qua điện thoại, - Bico hối hả kể lể. - Tôi không nhìn thấy nó. Nó đã nghe cuộc nói chuyện của chúng ta. Bắn đi chứ!

Buddy bây giờ có khoảng cách thích hợp nhất, gã đứng cách tôi chừng ba bước chân. Ngón tay trỏ của gã nằm trên cò súng. Tôi không có lấy một cơ hội dù là nhỏ nhất để với lấy vũ khí của mình, đừng nói tới chuyện nhảy thoát ra khỏi tầm ngắm của gã.

- Đừng vội như thế! - Gã Buddy cao ngạo nói. - Nếu tôi giết nó ở đây, sẽ có dấu vết.

- Vậy bọn mình lôi nó vào phòng tắm. Mình sẽ để cho nước chảy…

- Thế còn xác chết ném đi đâu? - Tôi chen vào giữa. - Vào khoang đựng đồ trong xe hả?

- Lần này thì không cần đâu! - Bico vui vẻ. - Xác chết sẽ qua đường hào ở dưới tầng hầm ra thẳng mặt nước! Bọn tao ở đây có một đường ra rất đẹp. Chẳng đứa nào nhìn thấy bọn tao đến và đi.

Giờ thì tôi đã rõ, tại sao cả hai gã đàn ông này đã vào được đây mà Phil không nhận ra. Trong cái tổ cáo này có một đường hậu mà chúng tôi không biết.

- Nào, vào buồng tắm! - Buddy ra lệnh. - Đi chầm chậm thôi, không là tao nổi giận đấy.

Tôi không nghi ngờ lấy một nửa giây đồng hồ rằng tên tội phạm này sẽ biến lời đe dọa của gã thành hiện thực. Tôi chỉ có một cơ hội

mỏng manh duy nhất, nếu tôi ngay lập tức nghe lệnh gã, bước về phía phòng tắm và trên đường đi tìm lấy một cơ hội, tìm lấy một phần nào đó của giây đồng hồ để thoát khỏi tầm ngắm.

Đây là việc không đơn giản, cách cư xử của gã thông báo cho tôi biết vậy. Gã lùi một bước về phía sau và yêu cầu tôi đi trước.

Từng bước, từng bước một, tôi đi thật chậm về phía trước, đi ngang qua mặt Bico, gã vội vàng né sang bên. Đúng lúc đó, chuông điện thoại reo lên! Cả ba người giật nẩy mình. Theo bản năng, Buddy nhìn một giây đồng hồ về hướng máy và tôi nhảy tới!

Tôi bay sang bên. Một tiếng súng vang lên. Tôi cảm nhận một vệt lửa quệt ngang qua hông phải mình. Thế nhưng lúc đó tôi đã đến cánh cửa đang mở và ném mình ra đằng sau nó. Buddy xả đạn như điên vào gỗ. Nhưng ngay sau đó tôi đã có khẩu P38 trong tay. Tôi nhìn thấy Bico cúi người chạy ra đằng sau bàn viết. Gã kéo một ngăn kéo ra và thò tay vào trong. Trước khi gã kịp rút khẩu súng để bên trong đó ra, tôi bắn vào bắp chân gã. Bico gào lên, giơ tay sờ chỗ trúng đạn và thả người lăn xuống đất.

Điện thoại vẫn reo. Giữa hai tiếng chuông, tôi nghe Buddy đã bắn hết đạn, đi sang bên đó để nạp lại.

Tôi đạp cánh cửa thật mạnh. Nó đập sầm vào ổ khóa. Ngay lập tức, Buddy xả đạn vào gỗ. Khom người thật thấp, tôi đến bên bàn làm việc, giơ tay với ống nghe xuống và lên tiếng: - Hallo?

- Jerry, cậu hả? - Phil hốt hoảng.

- Mình đây.

- Tin quan trọng! Steve vừa đến đây xong. Cậu ấy bám suốt thời gian qua đằng sau tay gác cửa. Đây là một tên tội phạm bị truy lùng vì nhiều tội lỗi khác nhau suốt mấy năm qua. Hiện thời nó đang ngồi trong một ngôi nhà nhỏ gần đây.

- Thằng gác cửa đó ở đâu? - Tôi hỏi.

- Trong một ngôi nhà nhỏ, cách đây hai dặm.

- Không, nó đang ở bên cạnh mình đây! - Tôi ngắt lời. - Mà anh bạn Bico cũng thế. Tay này đang nằm ra sàn phòng và rên lên, còn Buddy thì đang rình ở ngoài cửa kia.

Chính trong lúc đấy, Buddy lại bắt đầu nhả đạn.

- Nghe thấy chưa? - Tôi nói. - Nó không buông tha mình!

- Mình tới ngay! - Phil kêu.

Giờ thì không gian thật yên tĩnh. Chỉ thỉnh thoảng vang lên tiếng thở hào hển của Bico. Tôi đã định chờ cho tới khi Phil vào nhà để kẹp lấy Buddy từ hai phía thì chợt nhớ ra rằng ngôi nhà còn một đường thoát bí mật! Cú xả đạn điên khùng vừa rồi của Buddy có thể cho biết gã muốn nhấn mạnh sự có mặt của gã lần cuối, để ngay lập tức trốn đi. Tôi nhón chân đi về phía cửa, vào tư thế sẵn sàng đằng sau nó rồi giật nó ra. Không phản ứng! Tôi nhìn vào căn phòng cạnh đó : trống rỗng. Tôi nghe tiếng sập cửa từ phía ngoài và chạy vọt tới.

Một chiếc gương cứu mạng tôi!

Đó là một trong những mánh khóe thượng hạng của tên Buddy lành nghề. Nhưng gã đã bỏ qua một chi tiết nhỏ. Là tay chuyên nghiệp, gã đã tính ra phản ứng của tôi sau khi những viên đạn cuối cùng được găm vào cánh cửa. Gã biết tôi sẽ đoán được gã muốn trốn đi qua con đường bí mật. Vậy là gã đi ra khu sảnh, sập cửa vào khóa, nhưng vẫn ở lại trong nhà. Gã chờ tôi đi theo nhằm ngăn chặn gã trốn chạy qua đường hầm bí mật. Và suýt nữa tôi đã mắc lừa! Thế nhưng khi bước ra sảnh, ánh mắt tôi theo bản năng lướt vòng quanh và lướt qua cả mảnh gương nhỏ treo ở khoảng tường đối diện. Kia! Buddy lăm lăm súng bên cạnh cửa, chính cạnh cái cửa mà tôi đang định bước tới.

Với tay lấy một chiếc gối dày trên ghế sofa, tôi đi tới khuôn cửa đó và giơ cái gối ra trước mặt mình. Vừa giơ nó qua ngưỡng cửa, súng của Buddy đã nổ. Tiếng la thét hãi hùng mà tôi thốt ra lúc đó là một động tác đánh lừa tiếp nối. Với nụ cười ngạo nghễ trên mặt, Buddy vòng qua góc cửa và suốt đời tôi không quên được vẻ kinh hoàng trên mặt tên tội phạm chuyên nghiệp khi gã nhìn thấy tôi vẫn hoàn toàn khỏe mạnh, đứng sững sững trước mặt mình.

- Gương kia ngự ở trên tường… - tôi chỉ nói có thế. Rồi nhanh như chớp, tôi đập một đòn cho gã gục xuống, để ngăn chặn tất cả những trò ngỗ ngược khác…

Chúng tôi tụ tập về để báo cáo cho sếp nghe, Phil Decker, Steve Dillaggio và tôi. Steve lên tiếng trước: - Khi Jerry trao nhiệm vụ thực hiện những công việc điều tra bài bản, tôi đã chọn đối tượng thứ nhất là tay gác cửa. Khi người ta mang lại cho tôi vân tay của kẻ tình nghi, tôi đã cho nhận dạng nó và được biết đây chính là tên Ivor Malik với biệt danh Franz Buerer, biệt danh Stan Whitney và biệt danh Eric Anderson. Tên này bị tình nghi làm gián điệp và giết người từ lâu rồi! Tôi đến đó, định hỏi cung gã, nhưng chỉ vừa kịp nhìn thấy gã trốn vào một chiếc xe Ford đậu trước cửa nhà. Tôi đuổi theo chiếc xe này tới ngôi nhà nhỏ ở miền Rockaway Point. Trên đường đi tôi muốn gọi điện gặp Jerry, nhưng được biết là cậu ấy đang ngồi chờ

Phil ở quán rượu Nautilus. Sau này khi vào quán rượu, tôi thấy Phil đang ở đó. Jerry vào thời điểm này đang ở trong căn hộ của Bico tức Richard Westhouse. Vì vậy chúng tôi đã quyết định gọi điện sang đó.

- Cú điện thoại của các anh không sớm một giây, - Mr. High nói. - Còn chuyện của anh, Jerry. Anh nảy mối nghi ngờ Richard Westhouse từ khi nào?

- Khi gã khẳng định rằng bản thân gã cũng nhận được một cú điện thoại của Eddie Price. Cả cú điện thoại mà cô nữ thư ký nhận được cũng khiến tôi ngạc nhiên, bởi lúc bấy giờ kẻ gọi đầu dây bên kia có giọng nói của người cảm lạnh và ra lệnh cho cô thư ký đặt tập hồ sơ của hãng xây dựng Costa Brothers Incorporated lên bàn làm việc của Eddie Price. Chắc đó phải là một người biết rất rõ về công việc của Eddie mới có thể đưa ra những thông tin chính xác như thế. Bico biết điều đó, bởi Eddie hiện thời đang dạy nghề bảo hiểm cho Bico.

Mr. High lắc đầu. - Nếu cái tay Bico này tập trung sức lực cho một công việc đứng đắn tử tế, có lẽ gã ta sẽ kiếm được không ít tiền. Nhưng gã lại chọn con đường tội phạm. Đó là trò làm ăn chẳng mấy khi lời! - Ông cầm lên một tờ giấy đặt sẵn trên bàn. - Tôi mới nhận được tin báo qua điện thoại, có lẽ anh sẽ quan tâm, Jerry. Cô Swan và ông MacMondry đã khỏe hơn nhiều. Cả hai người gửi lời chào anh. Họ mong anh đến thăm họ ở nhà thương.

- Chắc chắn!

- Thế thì bây giờ anh có thể rời sở ngay! Tạm biệt các quý ông!

Khi chúng tôi đứng trước cửa, Phil tóm lấy tay tôi và nói: - Nghe rõ chưa, Jerry? Nhiệm vụ bây giờ của cậu là đến nhà thương thăm bệnh nhân đấy!

- Mình biết rồi. Tại sao cậu nói vậy?

- Để cậu đừng có nảy ra sáng kiến đi vào nhà hát nữa!

Chúng tôi chia ra làm hai nhóm bám sát hai bên hành lang. Cứ nhảy đến mỗi cánh cửa, chúng tôi lại dừng một thoáng. Nhưng chẳng một kẻ nào, chẳng một họng súng nào bắt chúng tôi cúi xuống ẩn nấp. Norman Grand tăng tốc. Anh muốn dọn đường sẵn cho chúng tôi, anh muốn đạp văng cánh cửa gỗ đối diện.

Một cơn lốc những vụn gỗ nhỏ màu trắng gầm vào mặt anh, đẩy anh bật ngược trở lại.

Không một mảnh đạn ghém nào đi trật đường. Cơ thể Norman Grand hứng trọn. ít nhất cũng thuộc cỡ P12.

Norman Grand đập xuống nền hành lang với một tiếng động trầm, gắt. Từ thắt lưng cho tới ngực, máu chảy ra thấm đẫm bộ complê. Vô vàn những mảnh gỗ nhỏ đã cắm phập vào làn vải. Một cái lỗ ngoác ra trên cánh cửa gỗ, rộng bằng một nửa chiếc lốp ô tô. Các đồng nghiệp cũng như tôi đều biết rằng giây phút này không phải lúc được phép kinh hãi, bối rối. Phil và tôi ném cho nhau một cái nhìn thật nhanh. Hai chúng tôi đang đứng ở vị trí dẫn đầu hai cánh.

Chúng tôi ném người xuống đất, bắt đầu bò tới. Tôi đẩy khẩu 357 trườn trước mặt mình. Phil vận chuyển khẩu Magnum của anh bằng phương thức tương tự. Với bàn tay còn rảnh, tôi ra hiệu cho các bạn đồng nghiệp. Họ đang đứng ẩn trong những khuôn cửa khác. Ba thanh tra hình sự của cảnh sát thành phố, một đại diện của đội đặc nhiệm chống thuốc phiện. Tất cả đều biết rõ kế hoạch. Những căn phòng xung quanh đều trống. Từ đó hoàn toàn không có cửa dẫn vào căn phòng của gã đàn ông nhả đạn đứng ở cuối dãy hành lang, thẳng trước mặt chúng tôi. Mọi chi tiết đều đã được bàn luận trước.

Chúng tôi đâu nghĩ tới khả năng nhân viên đặc nhiệm chống thuốc phiện Norman Grand trong một phút bất ngờ lại tỏ ra thiếu cẩn trọng như vậy.

- Hermoso! - Thanh tra thiếu úy Fred Chambers thét lớn. - Lucino Hermoso! Cảnh sát đây! Ném súng ra ngoài, nếu không chúng tôi sẽ nổi lửa!

Gã đàn ông phi chùm đạn thứ hai ra khỏi nòng súng. Lần này theo hướng chênh chếch, đúng như tôi đã linh cảm. Cơn gió xoáy của những dằm gỗ trắng lướt qua người tôi. Những viên đạn đập vào tường, tạo thành một chiếc quạt xòe đầy tử khí. Tiếng nổ gầm dọc hành lang như tiếng sấm. Những vụn vữa li ti rơi xuống.

Căng toàn thân, tôi lao vọt tới. Cánh cửa gỗ bây giờ chỉ còn là một trò đùa hời hợt, nó gục ngay xuống như một mảnh giấy đã cũ mèm. Luồng ánh sáng mặt trời bị cắt thành những dải ngang đâm qua lớp mành mành đang hé mở. Tiếng gẫy và vỡ của cánh cửa đưa tôi trượt vào khoảng không gian bất an của một căn phòng lạ. Dù đầy đồ đạc hay không, nhưng tình trạng mù mờ về vũ khí của đối phương là yếu tố trầm trọng hơn cả. Có phải gã dùng một khẩu Shotgun hai nòng? Hay một khẩu súng máy Pump-Action?

Câu trả lời gào vào mặt tôi ngay trong khi tôi lăn dưới đất.

Chùm đạn thứ ba từ nòng súng hà hơi trên mình tôi. Sát sạt. Nó nóng dẫy như một lời chào thần chết. Một phần những viên đạn cắm vào chiếc máy truyền hình. Tiếng nổ của chiếc tivi chìm xuống trong

tiếng gầm của vũ khí.

Tôi đập người vào một giá gỗ hai tầng, vốn dùng để chưng chậu hoa, nay xếp đầy những lon bia rỗng. Lon rơi xuống lả tả, ầm ầm như một tràng cười phù thủy. Giá gỗ gẫy xuống làm đôi. Gặp một ghế bành cũ ngăn vòng quay, tôi nhảy vọt lên. Vừa nhảy, khẩu súng của tôi vừa bay về tư thế nhả đạn.

Phil đang tiến vào qua cánh cửa mở.

Thằng Hermoso lập tức xoay nòng súng P12 của nó về phía đó.

Phil và tôi nhả đạn cùng lúc. Hai khẩu Magnum khiến cả nền phòng, trần phòng lẫn bốn bức tường rung lên. Những khuôn cửa kính run bần bật. Chúng tôi không có điều kiện để ngắm cho chính xác.

Hermoso lùi về sau một bước. Mồm và hai con mắt nó mở to. Thằng gangster gục rơi xuống cái bàn salon. Chùm đạn thứ tư bay ra khỏi nòng của khẩu bắn đạn ghém. Những viên chì khoét một lỗ trên trần phòng. Hermoso bây giờ nằm ngửa, bất động. Khẩu súng đạn ghém dựng thẳng từ người nó xuống đất, như thể muốn nhả đạn một lần nữa.

Sau những tảng vữa lớn, giờ đây trần phòng đang từ từ thả xuống những quầng bụi nhè nhẹ màu trắng.

Phil và tôi tiến lại gần kẻ đã chết với sự thận trọng như khi tiệm cận một kẻ thù còn sống. Đây là một nguyên tắc bất di bất dịch. Lucino quả thật đã bỏ mạng. Nhưng thực tế cho thấy, có không ít bác sĩ cũng đã nhầm lẫn trong những trường hợp như thế này.

Tôi đút súng vào bao. Trong khi Phil giữ cánh tay phải của kẻ đã chết thì tôi thận trọng gỡ ngón trỏ của hắn ra khỏi cò súng. Sau đó, chúng tôi mới có thể rút vũ khí ra khỏi tay hắn. Nòng P12, đúng như tôi đã đoán trước. Tôi tháo đạn của khẩu Shotgun. Một chùm đạn màu đỏ rơi xuống đất.

Từ hành lang vẳng lại giọng nói của một bạn đồng nghiệp đang đòi xe cấp cứu. Một yêu cầu rất con người: Nó thể hiện ước muốn bám víu vào một khả năng đã từ lâu bị trôi sang miền bất khả thi. Bởi trong ngôi nhà này, tất cả chúng tôi đều biết rõ như vậy, chẳng còn người nào cần tới sự trợ giúp của bác sĩ cứu thương. Nhưng tình cảm không cho phép chúng tôi quyết định theo sự thực.

Các bạn đồng nghiệp bước vào phòng, mặt như đã hóa đá. Ngoài kia vẳng tiếng còi báo động. Một loạt xe đi tuần và các loại xe công vụ khác cho tới nay vẫn ở tư thế bao quanh khu nhà, nay tiến sát vào

trong. Toàn bộ khu vực quanh ngôi nhà số 349 trên phố Elbertson của khu Elmhurst, Queens, bây giờ trở thành điểm tụ quân.

Chúng tôi không sờ vào bất cứ một vật gì, chúng tôi chỉ nhìn quanh.

Ngoài kia, tiếng còi xe của cảnh sát đã dịu xuống, nhường chỗ cho tiếng còi của xe cứu thương đang ập từ xa tới. Chỉ trong những phần tối của con phố, người ta mới nhận ra những ngọn đèn đỏ đang xoay. Ở phía ánh mặt trời còn phủ xuống, ánh đèn đỏ trên những chiếc xe đi tuần không có cơ hội đua tranh trong cái nắng thu chói chang. Nhìn ở đâu cũng thấy những bộ cảnh phục màu xanh của cảnh sát thành New York. Nhóm mặc đồ dân sự thì đeo những tấm thẻ công vụ lấp lánh ở những nơi dễ nhìn.

Cả chúng tôi cũng cài những tấm thẻ FBI óng ánh màu vàng ra ngoài túi áo ngực.

Ludno đã sống một mình trong căn phòng này. Căn phòng rộng gần 30 m2 có bồn tắm riêng và một khuôn bếp nhỏ. Sự bừa bộn nơi đây chỉ ra rằng nó đã luôn được dùng làm tụ điểm hội họp cho một số lượng lớn những con người ưa sống bừa bãi, bẩn thỉu. Nhìn ở đâu tôi cũng thấy những lon nước, những chai bia đã rỗng. Tạp chí và báo vứt tung tóe mọi nơi. Phủ trên những mảnh vỡ của chiếc tivi là một núi con con những băng video cassette đã đổ xuống từ kệ gỗ.

Bất chấp vẻ hỗn mang xung quanh, bọn người sống trong căn phòng này đã thu gom tất cả những ống nhỏ đựng Crack và ném vào thùng rác. Những ống còn thuốc thì được giấu ra đằng sau những chồng bát đĩa nằm trong cả hai khuôn tủ treo. Chúng tôi tìm thấy từng chồng, từng chồng hộp nhỏ, mỗi hộp chứa tới 50 ống Crack.

Tôi đi ra ngoài hành lang.

Nhân viên đội đặc nhiệm chống thuốc phiện George Gallagher quì xuống bên cạnh người bạn đã chết của mình. Trông anh như người đang tuyệt vọng gắng gượng để giúp đỡ, nhưng anh không biết mình phải làm như thế nào. Anh nhìn lên tôi.

- Tại sao? Khốn kiếp thật! Sao cậu ấy lại làm như thế hả Jerry? - Giọng nói cất lên nhưng muốn nghẹn.

Trong một thoáng, tôi im lặng nhìn xuống người đồng nghiệp đã qua đời. - Tôi không biết, George, - tôi nói. Cả giọng nói của tôi sao bây giờ cũng trở thành xa lạ. - Không một ai trong chúng ta có thể biết được.

George Gallagher nhăn trán. Có vẻ như anh không hiểu tôi vừa

nói gì. Nhưng rồi một thoáng sau đó, anh chợt gật đầu. - Có lẽ ngày mai chúng ta cũng như thế này, - giọng anh xa vắng. - Nếu cái chết của Norman Grand có một ý nghĩa nào, thì đó là lời cảnh báo cho tất cả chúng ta.

Tôi đau đớn nhắm mắt, rồi lại mở ra và gật đầu với anh. Norman Grand là bạn chí cốt, là người cặp đôi với George trong công vụ. Tôi rất hiểu tâm trạng George lúc này. Chỉ một vài giây đồng hồ thôi, Norman Grand đã nhào ra khỏi những khuôn phép của một lý trí tỉnh táo. Có lẽ đó là cảm giác thượng phong, là cảm giác chắc chắn chiến thắng, hoặc đơn giản chỉ là nỗi quyết tâm đóng góp một phần vào cuộc chiến chống lại làn sóng thuốc phiện, đang mỗi ngày một dìm sâu hơn sợi dây thần kinh của thành New York. Con số các tội phạm mỗi lúc một dâng cao hơn. Mỗi ngày trong thành phố của chúng tôi có trung bình bốn người bị giết. Còn số lượng các vụ tấn công có bạo lực thì gấp nhiều lần như thế.

Crack, thứ thuốc phiện của quỉ Sa-tăng, là một trong những nguyên nhân chính.

Đối với các chuyên gia trong ngành, lời khẳng định này đã chắc chắn như đá tảng. Tròn 40% tất cả các tội phạm có bạo lực, theo con số thống kê trong ngành, chịu ảnh hưởng trực tiếp của thuốc phiện Crack.

Bởi cái hỗn hợp được tạo từ cocain đó khiến người dùng trở nên hung dữ tột cùng.

Phil và tôi chờ đợi, cho tới khi bác sĩ cấp cứu chứng nhận cái chết của anh bạn đồng nghiệp trực thuộc đội đặc nhiệm chống thuốc phiện và của tên buôn thuốc phiện. Chờ cho tới khi các bạn đồng nghiệp trực thuộc bộ phận điều tra dấu vết tiếp quản hiện trường, chúng tôi rời ngôi nhà ở phố Elbertson. Dưới tầng trệt có một quán ăn nhỏ, mở tới tận gần đêm. Quán ăn mang một cái tên đơn giản của bà chủ quán “Ma Riddell’s”, đồng thời cũng là chủ nhân của toàn bộ căn nhà này. Lucino thuê nhà của bà từ 11 tháng nay. Nói chính xác hơn là hắn đã cưỡng bức Ma Riddell để cho hắn biến ngôi nhà của bà thành một ổ Crack.

Trò làm ăn với loại thuốc phiện thời trang Crack giờ được thực hiện trong những ngôi nhà của những công dân bình thường đứng đắn, ở những khu phố mà trước đây thậm chí không có lấy một chiếc ô-tô bị đánh cắp. Crack đã trở thành một loại thuốc phiện với giá rẻ mà ai cũng có thể mua được. Nó đang lan ra trong thành phố như một cơn dịch hạch.

Người ta thành lập nhiều đội đặc nhiệm. Đích thân thị trưởng Ed

Koch khẩn thiết kêu gọi mọi người dân, mọi lực lượng trút sức vong thân cứu cho được thành New

York vốn đã bị giới buôn thuốc phiện châu Mỹ biến thành “thủ đô thuốc phiện”. Chúng tôi, những người đang đứng ở đầu trận tuyến, cho rằng những lời nói của ông hoàn toàn không phóng đại chút nào. Việc cộng tác được thực hiện trên một cơ sở rộng. Tôi đoán có lẽ Norman Grand đã quá hồ hởi trong không khí tổng động viên và thả mình chỉ một vài giây theo cảm giác của người cầm chắc chiến thắng. Nếu không, có lẽ không bao giờ anh phạm phải cái sai lầm trầm trọng là tiến thẳng người vào một cánh cửa đóng kín.

Chúng tôi đã cảnh báo Norman Grand trước. Suốt cả buổi sáng, cứ cách một tiếng đồng hồ lại có đứa trong chúng tôi trà trộn vào quán ăn Ma Riddell. Norman Grand tin chắc rằng Lucino Hermoso hoàn toàn không đánh hơi được điều gì. Một quá trình theo dõi cả tuần liền cho biết tên buôn thuốc phiện này thường chỉ hoạt động trong đêm và nằm bẹp tai xuống đệm giường tới tận giữa trưa.

Nhưng anh đã lầm. Những con chuột cống ngửi thấy mùi tai họa kể cả khi đang ngủ.

*

* *

Joey Mendez thọc hai tay vào túi quần Jean và nhảy nhót trên bãi đậu xe vắng người. Khéo léo, gã trai đưa mũi chân đá hất một lon bia rỗng, đón lấy nó, rồi cùng nó dịch chuyển mềm mại như một tài năng bóng đá trẻ của Brasilia.

Một cô bán hàng mũm mĩm của siêu thị JINGLES đang loay hoay nhặt các xe mua hàng. Cô luồn chúng thành một hàng dài ngoe nguẩy như một con rết. Cái đầu con rết uốn qua uốn lại khi bị cô đẩy tới. Joey hướng những bước chân cùng lon bia và tiếng kêu rổn rảng của nó về phía cô gái, khéo léo gảy lon bia lên cao, rồi đá cho nó bay lên, chui tọt vào chiếc xe đầu hàng. Gã con trai đứng lại, khoanh tay trước ngực, nhìn cô gái khiêu khích như đòi cô vỗ tay khen ngợi. Cô bán hàng đổ mồ hôi, thở hổn hển, nhưng vẫn cười vui vẻ. - Ôi trời, Joey, anh bảnh quá đi mất!

Dĩ nhiên là giọng nói của cô đượm mùi chế giễu. Nhưng gã trai không phản ứng. Gã nhướng đôi lông mày, lim dim hai con mắt và chu làn môi ra phía trước. - Năng khiếu bẩm sinh đấy, - gã giải thích bằng vẻ trịch thượng. - Em có muốn biết anh còn năng khiếu bẩm sinh ở những chuyện gì nữa không?

- Bianca mà nghe được thì nguy đấy!

- Ôi trời, em nghĩ đi đâu thế! Bianca rất tự hào về anh! - Với những bước chân nhún nhẩy, gã trai nhích lại gần cô bán hàng như một võ sĩ quyền Anh trên sân đấu. Gã ra tay hai lần. Cô bán hàng không đường né tránh. Mỗi lần, bàn tay của gã lại tát thật kêu vào bờ mông tròn căng của cô. Thế rồi gã nhún nhảy lùi về, như chờ đối phương phản công.

Cô gái đau nên kêu lên. Thật khó xác định hành động của gã chứa bao nhiêu phần trăm trò đùa và bao nhiêu phần trăm độc ác. Con rết xe mua hàng trước mặt cô đập vào một cây cột bằng bê tông. Đây là hai cây cột nhỏ giữ cho ô tô không đi vào khu vực siêu thị. Cô bán hàng buột miệng rủa. Joey cười ha hả, hắn cong cả người lại, giơ hai tay ôm lấy bụng vì sung sướng. Cô gái mũm mĩm đỏ bừng mặt lên. Cô phải chạy nhanh về phía trước nếu cô muốn hướng dãy xe về siêu thị. Nhưng nếu cô làm điều này thì toàn bộ những chiếc xe phía sau sẽ bị lực phần của cú va chạm với cây cột bê tông thúc ra khỏi hàng, lăn tỏa đi bốn hướng.

Gã con trai rút cái lon bia rỗng của gã ra khỏi xe, muốn tiếp tục trò chơi. Chính trong giây phút này, gã nhìn thấy Bianca và ngay lập tức biến thành một con người hoàn toàn khác. Cô gái bước ra từ góc nhà, từ cửa dành riêng cho nhân viên.

Bianca LaRosa, nàng Bianca của gã.

Một cảm giác tự hào bỏng cháy thấm đẫm cơ thể gã trai. Joey buông lon bia rỗng xuống. Bianca trông đã sẵn sàng cho một buổi tối sau giờ làm việc, giống như mọi lần khi gã đến đón nàng. Cô đã bỏ chiếc tạp dề bán hàng sang bên, bây giờ cô mặc một lần áo khoác màu trắng, ngắn, cực kỳ sang trọng, bên dưới là quần Jean và một đôi ủng bằng da xám. Gã con trai thò tay với lấy chồng xe bán hàng, đẩy nó về hướng cửa ra vào của siêu thị. Thế rồi gã chạy xuống cuối chồng xe, giúp cô gái mũm mĩm đưa toàn bộ số xe về vị trí. Cô gái nghiến chặt răng không cười, bởi cô thừa biết tính gã. Cô cảm ơn rối rít như thể Joey là thằng con trai lịch sự nhất khu Queens. Gã vỗ nhẹ lên bờ mông cô.

- Em cũng muốn thử với anh một lần cho biết, - cô bán hàng nói rất khẽ, nháy mắt với gã trai.

- Thôi đừng có điên, em bé. - Gã cười và bỏ cô đấy, chạy về hướng Bianca.

Gã giơ rộng hai cánh tay ôm Bianca vào lòng. Cô gái xinh đẹp, xinh đẹp như một nàng hoa hậu và hiện trong giây phút này gã là kẻ may mắn nhất đời. Mái tóc dài đen nhánh được cô buộc gọn lại đằng sau gáy. Gã là người duy nhất được nhìn thấy mái tóc này buông xõa

trong đêm. Cô gái gây ấn tượng mỏng manh, nhưng thật ra rất dẻo dai, đầy năng lượng.

Gã con trai hôn cô. Thế rồi gã cọ cọ đầu mũi của gã vào sống mũi cô. - Cái áo này xù trắng ra, cứ như thể anh đang ôm một ông người tuyết vậy, - gã lẩm bẩm rồi đập nhẹ bàn tay lên lần áo khoác của cô.

- Người tuyết nào cũng rất lạnh.

- Ô, xin lỗi em. Anh không muốn nói đến nhiệt độ, anh chỉ muốn nói đến hình dáng bên ngoài.

- Phần bao bọc càng dày bao nhiêu, nội dung càng hấp dẫn bấy nhiêu.

- Bao bì hả? Ngụy trang hả! Cứ như thể em cần phải che giấu.

Đôi nam nữ bật cười. Khoác tay nhau, họ thong thả đi về phía trước. Khi gần tới cổng ra của bãi đậu xe bên đại lộ Roosevelt, họ bàn xem buổi tối nay nên làm gì. Joey đang rất vui. Bianca nhận ra điều đó từ khi nhìn thấy anh ta lăng xăng quanh cô bạn đồng nghiệp của mình. Tối nay lại không phải là những buổi tối mà anh ta trầm ngâm, buồn bã, hầu như không muốn nói lời nào.

- Ta đi về hướng Manhattan đi! - Cô đề nghị. - Thụ hưởng một chút cuộc sống buổi tối ở đó…

- Hay đấy! - Joey khen ngợi và khoác tay cô chặt hơn. - Phố số 42?

- Anh nhớ địa chỉ tốt đấy, Joey.

Gã con trai thấy hạnh phúc lâng lâng như đang bay lên trời. Bianca cho gã cảm giác gã là người đặc biệt. Một cảm giác không thể trả được bằng vàng. - Em biết gì không, - gã nói với cô, - ta lên tàu đi đã. Dọc đường ta sẽ bàn tiếp xem nên làm gì.

- Hay lắm, Joey! Em đồng ý.

Đi một đoạn ngắn trên đại lộ, đôi nam nữ rẽ vào phố Forley.

Họ không có ô-tô. Từ đây tới đoạn phố Ithaca nơi họ sống chỉ khoảng 15 phút đi bộ. Sáng nào Bianca cũng đi tới nơi làm việc. Chỉ những khi thời tiết đặc biệt trầm trọng, cô mới lên xe buýt.

Họ đi qua một vài cửa hàng bán dàn nhạc HiFi và ti vi, máy tính, một lò nướng bánh… tất cả những gì còn có cơ hội sống sót bên cạnh một siêu thị lớn. Ở khúc đầu con đường nhỏ dẫn vào một xưởng sản xuất đồ sắt tây nằm thụt phía trong có một vài gã trai đang đứng,

chúng ăn mặc cũng xám xịt như khoảng tối lờ mờ bao quanh chúng.

Khi Joey cùng Bianca đi ngang qua, một đứa bật lên tiếng huýt sáo. Vừa khen ngợi vừa khiêu khích.

Bianca cảm thấy rõ như một cú hích đang chạy qua thân hình dẻo dai của người bạn trai bên cạnh cô. Joey đứng phắt lại. - Chờ anh một chút, - gã con trai nghiến răng nói. Gã thả cô ra, rồi từ từ quay người.

- Joey! - Cô gái nài nỉ. - Trời đất ơi, bỏ chuyện đó đi! Em xin anh! Trời ạ, trong lúc làm ở siêu thị em còn phải chịu đựng những chuyện khó chịu hơn nhiều.

Nhưng gã trai không nghe nữa.

Khuỳnh chân ra, gã đi về con đường dẫn vào xưởng sắt tây.

Bốn gã trai vẫn còn trẻ. Khoảng từ 16 đến 18 tuổi. Với 22 năm trời, Joey đã bị xếp xuống hàng già nua. Bọn con trai không chạy đi, chắc chúng thấy mình ở thế áp đảo. Con đường dẫn vào xưởng dài mười mét, nằm như một đoạn đường hầm dưới ngôi nhà cao tầng. Từ khoảng sân trong phía đằng kia đang vọng lại tiếng động cơ ô tô.

Joey thọc sâu hai bàn tay vào túi quần, đứng dạng chân. Bàn tay trong túi quần đang xâu vào vật gì, bốn đối thủ không nhìn thấy. Joey làm điều đó rất khéo léo, đến nỗi bọn kia thậm chí chẳng nhận ra được một chuyển động đáng nghi ngờ. Hai đứa con trai bên phía trái cửa, hai đứa bên phải. Chúng nhìn Joey, hoàn toàn không hiểu tại sao gã lại tiến đến trước mặt chúng.

- Đứa nào vừa huýt sáo? - Gã trai lạnh lùng hỏi.

Bốn đứa kia cười ré lên.

Gã con trai không chần chừ lâu. Chỉ với vài bước chân nhanh như chớp, gã đã đến bên hai đứa con trai đứng phía phải. Tiếng cười của chúng tắt ngấm. Anh mắt gã vẫn tiếp tục quan sát hai đứa bên trái. Gã tấn công đứa con trai đầu thật dễ dàng. Chỉ bằng một quả đấm duy nhất, gã quật nó nằm thẳng xuống đất. Không kịp có một tiếng kêu. Đứa con trai thứ hai thoát khỏi cơn ngạc nhiên, gào lên giận dữ, lao tới. Joey né. Hai quả đấm lao vào không khí. Gã con trai xốc người dậy bằng hai quả đấm song song và vành đấm thép bao quanh những ngón tay của gã thúc thật sâu vào khu bụng đối phương.

Đứa con trai kêu lên một tiếng chói chang, gập người xuống, rồi chỉ còn sặc sụa.

Joey đạp thật mạnh chân phải vào ngực nó. Gã tóm lấy kẻ đang rên rỉ, ném nó về phía hai đứa đang lao tới từ hướng trái. Cả bốn đứa ăn mặc giống nhau. Áo thun, quần Jean, giày thể thao. Chỉ một đứa trong bọn, tóc vàng và người cao ráo, kịp né sang bên. Thằng còn lại rên lên một tiếng và gục xuống đất. Đứa tóc vàng dừng lại, thọc tay vào túi ngang hông. Joey đoán nó khoảng chừng 18 tuổi. Qua khóe mắt, gã thấy Bianca đang đứng đờ người ra vì kinh hãi.

- Thằng Pueto Rica rác rưởi, - tên tóc vàng rít lên. - Con lợn hèn hạ. - vẫn giữ dáng đứng lom khom, bàn tay phải của nó giơ về phía trước. Một con dao găm bung ra, cán dài, lưỡi ngắn và rất nhọn, rất sắc. Thằng con trai tóc vàng nắn nắn con dao trên lòng tay.

Joey nổi điên.

Bianca thét lên.

- Giờ mày vẫn còn cơ hội bỏ dao xuống, - Joey nói, nghiến răng để giữ bình tình. - Bỏ nhanh xuống, nếu không tao sẽ bẻ xương mày.

- Đồ con lợn! - Thằng tóc vàng nhăn răng ra cười. Đằng sau lưng nó, một tên đồng bọn vẫn còn khả năng chiến đấu lồm cồm bò dậy. Tên này khiến cho đứa tóc vàng tự tin hơn. Nó nắm chắc cán dao.

Joey cho nó thực hiện chỉ một động tác đó nữa mà thôi. Ngay trong giây đồng hồ sau đó, gã trai lao vọt tới như hổ dữ. Gã giở mánh. Một quả đấm thẳng về phía trước và đứa con trai tóc vàng phản ứng lại bằng một đường lượn dao.

Dao lượn vào không khí.

Quả đấm thẳng chỉ là đòn giả.

Thay vào đó, chân phải Joey đá tới, đập chính xác vào cổ tay cầm dao của đối thủ. Lượn theo một đường vòng rất cao, con dao bay đi. Rồi vang lên một âm thanh sắc mảnh, nó rơi xuống đâu đó trong bóng tối mờ mờ của con đường dẫn vào xưởng sắt tây. Joey đẩy gã tóc vàng đi về hướng tên tòng phạm bằng một loạt đòn liên tiếp. Gã trút toàn bộ nỗi giận dữ vào đối thủ. Thằng tóc vàng kêu rên, lảo đảo, gập người xuống. Joey quay sang túm lấy tên thứ tư trước khi đứa con trai này kịp chạy trốn. Hai bàn tay có đeo đấm sắt của gã tóm mạnh vào lần áo thun, hắn đẩy đứa con trai đứng tựa lưng vào cửa sắt gắn đầu con đường. Cách đó hai bước chân, thằng tóc vàng gục xuống, ngất đi. Kẻ đối diện với Joey bây giờ trắng nhợt ra như tờ giấy. Dưới mái tóc màu đỏ, hai con mắt cháy bập bùng ánh sợ.

- Đứa nào huýt sáo? - Joey rít lên lần nữa.

Đứa con trai ra dấu, chỉ vào kẻ đã ngất đi và đang nằm dưới đất.

Hai đứa còn lại vừa rên rỉ, vừa bò vào phía trong.

Joey Mendez muốn đánh một lần nữa, muốn găm đòn vào cơ thể gã con trai thứ bốn. Nhưng Bianca đã tiến đến bên, thận trọng giơ tay chạm vào vai hắn.

- Joey, em xin anh! Bình tĩnh lại đi! Làm thế đâu có được gì!.

Gã con trai người Pueto Rica miễn cưỡng thả đứa bé trong tay ra. Thằng bé né người sang bên, chần chừ một lát, như vẫn chưa thể hiểu được rằng nó được tha. Nó hướng ánh mắt về phía cô gái, nhìn cô như một đứa bé nhìn nàng tiên trên trời rơi xuống. Nó muốn cám ơn cô. Bianca nhận ra điều đó và vội vã lắc đầu. Gã trai người Pueto Rica nhận ra cử chỉ này. Vừa định rút những quả đấm sắt ra khỏi tay, gã xoay phắt lại. Đứa bé tóc đỏ giật nảy người như vừa ăn trọn một lần roi điện khi nó nhìn thấy lửa căm hờn bùng lên trong đôi mắt kẻ đối diện.

Joey lại thọc tay vào quả đấm sắt. Cơ bắp của gã lại căng lên. Bianca ôm chặt lấy gã từ phía sau lưng, dùng sự mềm mại trong cơ thể cô chống lại nét cứng rắn, tàn nhẫn của người yêu.

Đứa bé xoay người và chạy đi. Những bước chân của nó vang lên trong con đường mờ mờ tối, thân hình nó lảo đảo hiện trên nền sáng đang hắt ra từ khoảng sân sau. Phía đó bây giờ không có một bóng người.

- Bọn mày mà gọi cớm, tao giết cả lũ! - Joey gào lên. - Nhớ đấy, đồ con hoang!

Gã trai xoay người lại trong vòng tay ôm của Bianca, đút hai quả đấm sắt vào túi quần.

- Chúng nó cần giúp đỡ, - cô gái thì thào. Cô chưa bao giờ chứng kiến người yêu mình tàn bạo đến vậy. Cứ nghĩ lại những gì vừa nhìn thấy, thân thể Bianca ớn lạnh. Ngập ngừng, cô thoáng chỉ xuống dưới ba thân người dưới đất.

Gã tóc vàng vẫn còn ngất. Máu chảy ra trên mặt nó. Tiếng rên rỉ của hai đứa đang bò về khoảng sân sau vẳng tới chỗ họ. Tới bây giờ mà chúng vẫn chưa đứng lên được.

Joey gầm gừ vẻ khinh thị. Gã trai khoác lấy cánh tay Bianca, kéo cô gái đi theo. Cánh tay còn lại của gã khua một nửa vòng tròn. - Em coi cái lũ dân tự xưng là ngoan đạo này mà xem! Anh quả quyết là bọn đàn bà đang đứng đằng sau rèm cửa nhìn ra. Còn bọn đàn ông thất nghiệp, bọn nghiện rượu và bọn nghiện thuốc phiện thì cũng

đang nhìn như chúng. Nhưng chẳng một đứa nào dám bước chân ra đây đâu. Không một đứa nào đâu, em bé. Không bao giờ trong đời. Chúng nó đang sợ muốn chết và…

- Joey, em không nói tới chuyện đó. Ta không thể bỏ họ nằm dưới đất như thế này được. Đứa đang ngất kia chắc đã bị thương rất nặng! - Cô gái túm chặt lấy gã đàn ông, ép gã đứng lại với cô. Đôi mắt cô đẫm lệ và những tiếng kêu thảng thốt thoát ra từ làn môi: - Trời ơi, Joey, suýt nữa thì anh đã giết nó!

- Giết thì đã sao? - Gã trai thét to. - Cái thằng rác rưởi đó đã làm nhục em! Thế chưa đủ sao? Em không hiểu hả?

- Nhưng đâu có trầm trọng lắm đâu.

Gã trai há mồm ra, nhìn cô trân trối. - Em có điên không? - Gã nói, giọng vô cảm. - Nó trêu chọc em và như thế là làm nhục anh một cách trầm trọng. Em là người yêu của anh. Ai nhìn vào cũng phải biết điều đó ngay lập tức. Và kẻ nào không hiểu, anh sẽ cho nó biết tay.

Bianca nghe những lời nói chất đầy căm hận của người yêu bằng vẻ kinh hoàng và sửng sốt mỗi lúc một dâng cao. Ánh mắt cô săm soi trên gương mặt người con trai mong tìm lại một nét quen thuộc của chàng Joey thường ngày. Nhưng không, tất cả đều xa lạ. Chẳng phải chỉ cử chỉ lếu láo của đứa con trai đã khiến cho Joey nổi điên như vậy. - Anh làm sao thế? - Cô thì thào. - Anh thật là…

- Thật là sao?

- Thật là khác mọi ngày.

- Đó là kiểu cám ơn của em hả? - Gã con trai cáu kỉnh gầm lên. - Vì em, anh sẵn sàng đi xuyên qua địa ngục! Vậy mà em chỉ quan tâm đến việc anh có lỡ tay bẻ gẫy cổ mấy thằng khốn kiếp đó không. Nếu gẫy thì đã sao? Chúng nó xứng đáng được như vậy!

Bianca có cảm giác tim cô ngừng đập. Cô biết, thỉnh thoảng Joey có đóng kịch với cô. Nhưng điều đó cho tới nay luôn luôn xảy ra khi anh ta quá kiêu ngạo hay quá vui vẻ. Lần này thật khác. Nỗi căm hận là điểm xuất phát của tất cả. Một sự giận dữ lạnh lùng, bùng lên chỉ bởi một nguyên cớ cỏn con.

Đột ngột, trái tim Bianca mách bảo rằng Joey đang cần được cô giúp đỡ. Cuộc sống của anh ta thiếu cả ý nghĩa lẫn nội dung. Chỉ tình yêu thì thật sự chưa đủ cho một con người đã từ hai năm nay không kiếm được việc làm. Joey Mendez chưa học qua một nghề nào và kiếm việc khó gấp đôi người khác. Làm ở bất cứ đâu, anh ta cũng là kẻ đầu tiên bị ném ra đường khi ông chủ muốn thải nhân viên hay

khi doanh nghiệp gặp một cơn khủng hoảng. Vậy mà thật ra anh ta đâu phải người vô dụng. Chỉ riêng Bianca biết Joey là người có năng lực thật sự. Anh chỉ chưa bao giờ gặp cơ hội. Người bố nghiện rượu và đã từ lâu bị tước mất quyền nuôi dạy, bà mẹ anh là gái điếm. Cả hai vẫn còn sống, ông bố trong một trại cai nghiện, bà mẹ đâu đó trong đám rác của thành New York. Joey đã lớn lên trong những trại mồ côi và với những cặp bố mẹ nuôi. Anh không có tiền án, anh chưa bao giờ đụng chạm với pháp luật.

Vì vậy mà Bianca tin vào bản chất tốt đẹp trong anh.

- Thôi cũng được, - cô khẽ nói, thoáng nhắm mắt lại. Rồi cô lại nhìn Joey. - Anh giúp em một việc, được không Joey? Chỉ một việc thôi.

Âm hưởng dịu dàng trong giọng nói của cô khiến cơn giận dữ trong người gã trai thoáng dịu xuống. - Anh biết em đang muốn đề nghị gì, - Joey khàn giọng đáp. - Nhưng em thừa biết là anh không thể từ chối em việc gì.

- Vậy thì ta đến ca-bin điện thoại đằng kia và gọi cho bệnh viện, để họ gửi xe cứu thương về đây. Rồi sau đó, đêm nay, mình có thể ngủ yên được.

Nét tàn nhẫn chợt buông tha khuôn mặt của gã trai. - Được, em bé, được thôi.

Bianca thở ra. Đôi nam nữ đi tiếp. Không một ai trong toàn bộ những ngôi nhà hàng xóm nhảy ra can thiệp. Đó là kiểu sống của thành New York bây giờ. Ở nơi nào có chuyện xô xát cãi cọ, tốt nhất là người ta xoay lưng lại và nhìn đi hướng khác. Trong một thành phố tràn đầy bạo lực, người ta không muốn nhúng thêm vào những xô xát bạo lực của người khác. Và bốn đứa con trai kia chắc chắn không dám khai báo với cảnh sát. Những nhà tù của thành phố này đã quá chật rồi. Ngày hôm nay, chẳng ông chánh án nào còn nhốt nổi ai đó vào sau song sắt chỉ vì cái tội đánh nhau. Nếu khai báo, chúng phải tính đến khả năng Joey có thể quay ra bất cứ lúc nào và trả thù.

Đi tiếp hai khúc phố, ở chỗ rẽ vào phố Gleane và đại lộ Britton, Joey đẩy Bianca cùng bước vào một ca-bin điện thoại. Gã nhăn răng cười khi cô gái gọi điện cấp cứu nhưng không xưng danh. Cô hiểu, cô sẽ không đời nào thuyết phục được anh ta ra tự thú với cảnh sát. Những gì anh ta vừa làm, Joey không coi là tội lỗi. Từ xưa đến nay anh vốn luôn là người hay ghen. Nhưng có phải vì thế mà nổi điên ngay lên như vậy không… ?

*

* *

Trong lon bia của tôi lúc này là nước khoáng. Cái lọ dẹt dẹt mà tôi đút trong túi áo bảo hộ lao động không chứa rượu Whisky mà chỉ chứa cà phê đá. Cứ xới đến cuối một luống đất là tôi lại tự thưởng một lon bia. Lần nào cũng vậy, tôi chống cái mai sang một bên, uống một ngụm từ cái chai dẹt trong túi áo, rồi sau đó ngửa cổ tu bia giả từ lon như một tay rất khát, uống xong, tôi đặt lon xuống, tiếp tục xới đất. Lon bia đứng đợi cho đến khi tôi quay trở lại, sau khi đã lại cào được một vệt trong khu đất trồng rau rộng mười mét. Xới được năm hàng, tôi lại cho phép mình hút một điếu thuốc lá. Thỉnh thoảng, khi lon bia giả đã rỗng, tôi rút ra một lon mới từ cái két nhựa đựng sáu lon mà tôi mang theo.

Buổi sáng hôm nay, tôi đã xới được 25 hàng đất trong một tốc độ kỷ lục. Thế rồi tôi chống mai, tựa người lên cán mai, bắt đầu một đoạn nghỉ với bia, rượu, thuốc lá. Chỉ riêng những điếu thuốc lá là đồ thật. Tôi mở vài nút trên chiếc áo khoác màu xanh thẫm mượn của bà Wynne. Bên dưới hiện ra một cái áo len đã thủng. Quần Jean bạc phếch, sờn rách. Cả đôi ủng cao su cũng xuất phát từ đống đồ cũ được bà Wynne thu lượm và tiếp tục bảo quản sau khi người chồng qua đời. Thở hổn hển, cứ như thể đã kiệt sức vì trò cào đất, tôi đưa mắt nhìn quanh.

Đối với đám hàng xóm sống bên kia hàng rào dây thép gai, buổi đêm bây giờ vẫn chưa chấm dứt. Chúng gây ra một loại tiếng ồn của những kẻ say sưa chè chén. Tiếng nhạc trộn lẫn tiếng người la thét. Nhưng ngoại trừ ngôi nhà đó ra, toàn khu cư dân đã bắt đầu một ngày mới. Đàn bà đứng trong bếp, trẻ em đi tới trường, đàn ông tới nơi làm việc. Ngày cũng đã bắt đầu với cả những người đã về hưu, chỉ có điều thư thả hơn chút đỉnh.

Mặt trời buổi sáng chậm chạp bò lên trên những mái nhà của khu Queens, không khí ấm lên đôi chút. Nhưng dải đất thu trong vườn vẫn còn thở ra khí lạnh của đêm hôm qua. Các ngôi nhà trong khu vực này đều cao khoảng chừng hai đến ba tầng. Giữa mặt tiền và con phố phía trước là một khoảng vườn. Những tầng nhà bên trên của những ngôi nhà được xây cất đơn giản này thường dành cho thuê hoặc dùng làm nơi ở cho con em các chủ nhân. Cũng có cả những gia đình không con. Ví dụ như ngôi nằm kề phía đông khuôn viên của bà Eleanor Wynne.

Tôi nhìn thấy dáng bà Wynne trên hàng hiên trước nhà và vẫy tay về hướng bà. Người đàn bà có mái tóc bạc trắng lấy can đảm đi vườn với tôi. Bà mặc một chiếc tạp dề in hình sặc sỡ. Có lẽ là loại tạp dề mà bà đã mặc suốt 50 năm trong quãng đời bảy thập kỷ của

mình. Vào thời chồng bà vẫn còn sống, phố Gleane thuộc Elmhurst khu Queens còn là một khu dân cư tương đối thanh bình với khoảng vài chục ngôi nhà.

Sự thanh bình bây giờ đã chấm dứt.

Những ngón tay bẩn thỉu của tội phạm đã len lỏi tới tận nơi này.

Những tiếng động liên tục phát ra từ ngôi nhà bên cạnh kia là một cái gai trong con mắt mọi người dân ở đây. Hiện tượng đi kèm với chúng là nỗi sợ hãi tột cùng. Cha mẹ không dám để con một mình đi tới trường; những người đàn ông về hưu xung phong vào vai cận vệ cho lũ trẻ.

- Ông đã muốn có một đợt điểm tâm thứ hai chưa, ông Cotton? - Bà Wynne cố gắng không nhìn sang ngôi nhà bên cạnh.

Tôi mỉm cười, lắc đầu và phi đầu mẩu thuốc lá xuống khe đất đang xới dưới chân. - Tôi thấy vai con chim mồi của tôi vẫn chưa có hiệu quả, bà Wynne. Nhưng chắc chắn là tôi sẽ nhận lời mời của bà, chắc chắn thế. Nước và cà phê đang muốn đục ruỗng cả dạ dày tôi ra đây này.

- Ô, đúng thế đấy! Chỉ cần ông nói cho tôi biết trước mười lăm phút đồng hồ. Sau đó sẽ có dăm bông xông khói, trứng chiên đi kèm với bánh mì nướng. Còn món tráng miệng là bánh rán nhân mật ong.

- Ước gì được ném tất cả mà đi ăn ngay, - tôi thú nhận.

Lời khen mang lại một niềm vui rõ rệt cho người đàn bà già nua. Bà mỉm cười rồi quay đi. Tôi uống thêm một ngụm Whisky giả từ cái chai dẹt, nốc hai ngụm bia giả trong lon rồi tiếp tục việc xới đất.

Đám người trong ngôi nhà bên cạnh vẫn tiếp tục gây ầm ĩ. Bữa tiệc ban đêm của chúng chắc có thể sẽ kéo dài tới tận đêm sau. Tôi xoay mặt nhìn thẳng sang bên đó. Vẻ tò mò bây giờ rất hợp với khuôn mặt tôi. Đằng sau những khuôn cửa kính bẩn thỉu thoáng hiện lên vài vệt sáng mờ mờ của những mặt người đang chuyển động. Tôi là một tay thợ công nhật điển hình, kẻ kiếm việc từng ngày và kiếm tiền mua rượu bằng cách đào vườn, trồng cây cho những bà già đơn độc. Tôi là kẻ đã sa xuống gần tới đáy. Loại người như tôi bây giờ nhan nhản trong cái thành phố khổng lồ nằm bên dòng Hudson. Loại người như tôi thường thường chỉ biết kiếm việc dựa vào những lời rao trên báo.

Tôi tin rằng mình đang thể hiện vai diễn một cách thuyết phục.

Bà Wynne đã đăng một lời rao như thế trên báo theo đề nghị của chúng tôi. Bà đã khéo léo từ chối những người xin việc khác, trừ tôi

ra. Việc vườn tược bình thường ra con trai bà đảm trách. Nhưng ông con trai hiện đang có một cú làm ăn ở nước ngoài. Bà đã kể như vậy với tất cả những người hàng xóm và tạo cho tôi một địa điểm rất thích hợp để xuất hiện.

Delbert Carmody, một nhân chứng đầy sợ hãi, đã miễn cưỡng ám chỉ cho chúng tôi biết tới một cái tên. Bất kỳ ai đang sống ở miền Elmhurst cũng biết những đoạn phố nào đang gặp khó khăn, nhưng không một ai liều lĩnh gọi điện hoặc đến gặp FBI, gặp đội đặc nhiệm chống thuốc phiện hoặc gặp cảnh sát thành phố. Chúng tôi phải tự động tìm đến với người dân, khích lệ họ, thúc cho họ dũng cảm lên. Chỉ như thế cuộc chiến chống thuốc phiện mới có thể tiến triển.

Bà Wynne là một trong những người mà chúng tôi đã thuyết phục được. Bà tin tưởng các bạn đồng nghiệp của tôi. Trước khi màn đêm hôm nay sập xuống, nguồn sợ hãi xuất phát từ khuôn viên kế bên nhà bà sẽ không được phép tồn tại nữa. Chúng tôi nợ bà Wynne điều đó.

Gã trai đã mua ngôi nhà bên cạnh tên là Boleslaw Churevczinski. Một nhân vật nhập cư muộn màng từ đất Ba Lan. Trong thời gian qua, gã đã Mỹ hóa hoàn toàn, kể cả tính hám tiền. Chỉ còn lại cái tên là chưa đổi mà thôi. Boleslaw Churevczinski đã mua ngôi nhà từ tay những người được thừa kế nó và gã ngồi ở đó như một con nhện mỗi ngày một béo phị ra. Cái loại nhện này thậm chí chẳng thèm giăng lưới lên. Bởi ruồi muỗi tự động

kéo đến hàng đoàn. Thứ keo trói chặt chúng vào đây được buôn bán trong những ống thủy tinh nho nhỏ.

Crack.

Tôi tiếp tục đào đất, tiếp tục uống rượu và bia. Một gã làm vườn “nghiện” rượu như tôi chắc chắn là người ta phải để ý tới, cùng lắm là cho tới giữa trưa.

Chỉ tới khi những cánh cửa sổ của ngôi nhà bên cạnh mở bung ra, tôi mới nhận thấy âm thanh cho tới nay đã được ngăn bớt ở mức độ nào. Tiếng động giờ nổ bùng lên, như thể chúng vừa đặt một bộ bốn loa công suất 200 Watt ra giữa sân cỏ trước nhà. Thêm vào đó là những giọng người gào thét chồng chéo lên nhau. Đa số là tiếng Tây Ban Nha. Tôi chống cái mai xuống, nhìn sang khuôn viên bên cạnh, giơ hai tay bịt tai. Thế rồi tôi giơ cái chai dẹt trong người ra, uống một ngụm cho bình tĩnh. Từ từ, cà phê trong chai đã gần hết. Chắc chắn tôi phải nhờ bà Wynne mang tới một lượng Whisky giả thứ hai từ bàn điểm tâm.

Nếu bọn cá vẫn cứ mãi không thèm cắn câu.

Chúng nó cắn, sẽ cắn!

Bởi suy cho cùng, tôi là cái thực thể sống duy nhất trong toàn dãy vườn trước nhà ở con phố này. Kể cả chó và mèo hình như cũng đã hiểu ra rằng, tốt hơn là nên chạy nhảy chơi đùa ở hè phố bên kia.

Dưới khúc mái nhỏ nghiêng nghiêng, cánh cửa đằng sau nhà mở ra. Bọn người ở tầng trên thì chụm lại thành từng chùm như chùm nho, dán vào cửa sổ, để cho tiếng nhạc ầm ĩ thổi qua tai chúng ra ngoài. Phía bên dưới có ba gã đàn ông thò mặt ra. Một gã da đen, cao như một vận động viên bóng rổ và hai gã người Pueto Rica, gây cảm giác như hai thằng lùn khi đi bên cạnh tên da đen cao lòng khòng. Tuy chiều dài khiêm tốn, nhưng thay vào đó cơ bắp của chúng lại phình ra theo chiều ngang. Tôi thầm hỏi không hiểu chúng đang dùng loại thuốc doping nào.

Trên con đường tới bờ rào, chúng không ngừng vờn giỡn với một quả bóng vô hình, chúng nhảy nhót, uốn tránh, tung bóng, cúi người xuống, làm giả những động tác ném bóng rổ. Chỉ tới khi đã đến bên hàng rào dây thép gai, chúng mới dừng lại được một chút để cười với tôi.

- Chào thằng bù nhìn đuổi chim, - tay da đen nói, đẩy ra một cục kẹo cao su từ khoang miệng sâu hoắm của hắn và bắt đầu để hai hàm răng trắng tinh nhai trèo trẹo.

- Chào cái sào chọc nước.

Miếng kẹo cao su rơi ra khỏi mồm nó.

- Chào hai chú lùn, - tôi gật đầu với đám còn lại cho đủ lệ bộ.

Giờ thì cả ba chúng nó dài mặt ra, cứ như thể tôi đang biến thành một hoàng tử ếch ngay trước mắt chúng. Cuối cùng, sau một lúc kinh ngạc, gã khổng lồ da đen giơ cánh tay trái ra sau. Nó chỉ cho bọn tò mò phía bên trên kia bàn tay xòe rộng, ra hiệu xoáy xoáy giảm âm thanh. Phải tới một lúc lâu bọn kia mới hiểu ý hắn. Có đứa nào đó tắt dàn nhạc điếc tai đi. Toàn bộ khung cảnh đột ngột rơi vào vẻ tĩnh lặng, có lẽ sẽ khiến những người dân xung quanh cảm thấy thiếu thốn, xa lạ. Gã da đen gật đầu ra vẻ hài lòng. Chắc gã muốn cả bọn cùng chứng kiến trò làm quen thân thiện đang xảy ra dưới này.

Tôi rút từ túi áo bảo hộ lao động của ông Wynne quá cố ra một điếu thuốc lá và một bao diêm. Cả thuốc lá lẫn diêm đều đã nhàu nát. Rề rà, tôi đốt cho mình một điếu. Đám bạn bè của tôi phía bên kia hàng rào quan sát rất chăm chú. Có lẽ chúng cho là tôi đang thực

hiện một tác phẩm nghệ thuật chăng? Tôi vẫy vẫy que diêm, rồi búng nó xuống nền đất. - Phân thực vật đấy - tôi giải thích. - Cái cục gỗ này sẽ được biến thành phân. Nếu năm sau mà đào lên, nó đã trở thành đất rồi. Đảm bảo chính xác đấy.

Chúng bước về phía hướng hàng rào. Cả hai thằng con trai tóc đen cùng giơ tay tóm lấy hàng rào, cứ như thể chúng sẽ dễ dàng xé rách được nó ra. Chắc chúng vẫn còn đang cân nhắc, liệu chúng hay tôi là kẻ đang bị trêu giỡn như khỉ nhốt trong lồng. Thằng da đen cao kều thò đầu qua phía trên hàng rào. - Ra thế, - nó nói, cứ như thể bây giờ mới nhận ra tôi. - Mày đâu có phải bù nhìn đuổi chim. Mày là một thằng hề.

Tôi bập bập hơi thở khói ra. Làn gió mát lành buổi sớm đuổi khói thuốc lá về hướng nó. - Biết cười cũng tốt chứ sao! - Tôi đáp lại. - Các chú cũng nên vui vẻ đi, chừng nào còn vui vẻ được.

- Cái thằng hề này mõm dài quá! - Một thằng lùn đứng bên phía bên trái thằng da đen nói.

- Mõm dài thì cắt cho nó ngắn bớt đi, - thằng Pueto Rica thứ hai khẳng định. Nó chỉ khác đồng bào của nó ở đôi mắt đứng rất sát nhau.

- Tao làm cho, - thằng da đen rộng lượng giải thích. - Nào, bù nhìn đuổi chim, tự nguyện ra đây đi. Như thế tốt hơn. Nếu tao phải sang đấy tóm mày thì còn tệ hơn đấy.

Đám người bên những khuôn cửa sổ của tầng trên cười lục khục như một bọn trẻ mất dạy đứng quan sát ông thầy của chúng giơ tay định nhặt cái ví tiền đã bị chúng tinh quái buộc vào một sợi dây nhỏ, giật đi nơi khác.

Tôi thong thả nhả khói. - Sao mà ngu thế? - tôi lắc đầu nói. - Những câu nói ngớ ngẩn như vậy chỉ có trong những bộ phim cao bồi ngày xưa thôi. Các chú nghĩ khiêu khích kiểu đó thì bây giờ tôi sẽ rút ra một khẩu súng lục chắc?

Thêm một lần nữa cả ba đứa đần mặt ra nhìn tôi.

- Được, thích thì chiều thôi, - tôi nói và đi thẳng về hướng thằng da đen cao lòng khòng.

Nếu cái kẹo cao su ban nãy vẫn còn bám vào khoang miệng hắn, chắc chắn bây giờ nó sẽ lại rơi ra.

Tôi tóm lấy nó.

Thật dễ dàng, tôi chỉ cần ném thuốc lá đi, hơi nhảy người lên

một chút. Cái áo sơ mi kẻ ca-rô nó đang mặc được may bằng thứ vải rất chắc. Làn vải dày chỉ hơi kêu lên một chút khi tôi kéo gã đàn ông qua hàng rào. Chỉ thương cho hàng rào bị hư hại nhẹ, nhưng chắc chắn bà Wynne sẽ được hãng bảo hiểm trả lại tiền. Thể nào chúng tôi cũng sẽ tìm được một hãng bảo hiểm tử tế và biết điều như vậy.

Thằng da đen giẫy giụa, rồi người nó đập xuống một luống đất vừa được tôi cày xới cẩn thận. Hai chân vẫn còn mắc vào chân rào. Qua khóe mắt, tôi thấy hai gã trai người Pueto Rica đã vượt qua được cơn ngạc nhiên và bắt đầu chuyển động. Đám người trên những khuôn cửa sổ của tầng trên cao giọng hò hét.

- Giết thằng hề!

- Cắt mõm nó đi!

- Đập nát mỏ nó ra, đồ thằng hề đuổi chim!

Cả hai thằng lùn đều tỏ ra vụng về khi tìm cách nhảy qua hàng rào. Nguyên nhân chính nằm ở chỗ tôi vừa kịp thời thả tay tòng phạm da đen dài ngoẳng của chúng ra. Vừa chửi bới, nó vừa lăn người trên nền đất mùa thu, rồi cuối cùng rút được hai bàn chân ra. Hàng rào dây thép gai lùng bùng bật trở lại, đập vào ngực hai gã trai người Pueto Rica. Trong một vài giây đồng hồ, hai đứa chúng nó mắc vào đó như hai con chim mắc lưới. Tôi lùi sang bên hai bước, cho thằng da đen văng tục đứng lên trên nền đất của bà Wynne. Tiếng hò hét trên khuôn cửa sổ trong căn nhà của Boleslaw Churevczinski rộ lên.

Mặt vương đầy đất, thằng cao lòng khòng nhào về hướng tôi. Nó gầm gừ đầy giận dữ mà tự tin. Hai thằng người Pueto Rica giúp nhau trèo qua cái hàng rào dây thép gai lùng bùng nhưng chắc chắn. Tiếp tục có những dáng người nữa lao ra khỏi căn nhà. Không hiểu bằng cách nào, bọn người kia đã đánh hơi được rằng bộ ba dưới này cần trợ giúp. Chắc chúng không còn tin tôi là một gã đào vườn công nhật nghiện rượu.

Hai cánh tay dài ngoẳng với hai nắm đấm của thằng da đen xộc tới. Tôi né thấp người xuống tránh và gõ cho nó hai cái gõ dạy bảo rất chính xác và gọn gàng lên ngang thái dương. Nó ngập ngụa, ngáp ngáp lấy hơi. Rồi lảo đảo. Không thể cho nó thêm thời gian được nữa. Tôi gạt hai bàn tay đang loáng quáng sang bên, rồi gửi theo một cú chặt chung cuộc. Thân hình dài ngoẳng của nó được găm thêm lực đẩy, lao trở lại hàng rào như một thủ môn cùng quả bóng bay lùi về sau lưới. Hai thằng bạn của nó chỉ kịp né sang hai bên trong tích tắc cuối cùng.

Tôi chẳng chờ cho tới khi chúng tới mà lao về hướng chúng. Những kẻ giúp đỡ chúng chẳng còn xa nữa. Tôi làm như vẻ muốn lao về phía tên Pueto Rica có hai con mắt đứng sát nhau. Thế rồi trong nửa tích tắc cuối cùng, tôi đột ngột thay đổi hướng đi, tóm lấy thằng kia. Với một loạt những cú chặt liên tiếp, tôi giải quyết vấn đề nhanh và gọn. Nó gục đè lên trên thằng da đen lúc đó đã ngất. Tôi quay người lại với ý định chăm sóc đến thằng có hai con mắt dán dính vào nhau như chột và hiểu ra rằng việc đã trở nên khó khăn hơn.

Nó đang cúi lom lom, hai cánh tay giang rộng ra, tìm một chỗ đứng vững chắc trên chỗ đất trồng rau chưa bị đào xới. Thanh thép trong bàn tay phải của nó nhỏ và ngắn hơn cái gậy bình thường, có thể rất dễ dàng dấu trong ống quần hoặc bên dưới áo khoác. Tôi tin chắc nó có thể dùng vật đó để đập gãy xương đối thủ. Vì thế mà không nên liều. Cái đám chuột chù mỗi lúc một đông hơn bây giờ chỉ còn cách hàng rào chưa đầy mười mét. Tôi nhảy nhào lên, ra vẻ muốn trốn chạy. Thằng chột mắc lừa. Nó lấy đà nhảy lên, muốn đập gậy thép vào lưng tôi. Tôi thoáng nhận ra chuyển động của nó qua kẽ mắt, nhưng trí óc có thể tượng tưởng rất rõ hậu họa nếu tôi ăn ngọn đòn này.

Đột ngột, tôi phanh giữa chừng chuyển động của mình, xoay người sang phải. Cú đập mạnh mẽ lướt qua mình tôi. Thằng Pueto Rica bị chính đà đập của nó kéo về phía trước. Cùng trong tích tắc, tôi xoay người, thúc đầu gối lên cao. Thành công! Thằng con trai gập người lại như một khúc giấy. Mảnh thép văng ra khỏi tay nó, thọc xuống dưới nền đất đen. Tôi hạ chân xuống. Cánh tay tôi chặt nhanh và mạnh, nghiêm cấm hắn có thể sử dụng lại cánh tay phải. Một cú chặt thứ hai cứng như thép đưa nó thật sự về tình trạng tạm mất giá trị sử dụng.

Tiếng gầm phản kháng rộ lên bên các khuôn cửa sổ. Dễ hiểu thôi. Không thể xảy ra cái việc không được phép xảy ra. Chắc bọn con trai đang cố gắng trèo qua hàng rào đã nghĩ như vậy. Năm đứa tất cả. Chiến thắng của tôi trước bộ ba ban nãy đã khiến đợt tấn công của chúng chững lại vài giây đồng hồ. Có vẻ như chúng đang cân nhắc tìm cách vượt rào.

Tôi xoay lưng về phía chúng, rút máy điện đàm ra khỏi cái áo len rách mướp. - An-pha gọi trung tâm, - tôi nói.

- Trung tâm nghe An-pha. - Đó là Phil, bạn đồng nghiệp của tôi trả lời.

- Các cậu vào được rồi. Hết. - Tôi đút máy trở lại và thọc bàn tay vào xuống dưới áo len, lần này ở một vị trí cao hơn.

Rồi tôi quay trở lại với đám hàng xóm khó dạy.

Chúng đang sắp sửa trèo qua hàng rào trèo hàng ngang, cả năm đứa song song.

Tôi để cái đám người đó nhìn vào khuôn mõm tròn tròn của khẩu 357.

Năm đứa nhất tề dừng lại ở bên kia. Thình lình, có vẻ như chúng nó bị sốc và hóa thành đá tảng. Những đứa khác, bên các khuôn cửa sổ trên cao, ngậm mồm không la hét nữa.

- Việc sẽ xong ngay thôi, - tôi bình tĩnh nói. - Tốt nhất là đừng có cử động, giơ tay lên cao và bám chặt lấy hàng rào. Trong súng này có sáu viên đạn đấy.

Chúng có thể nhìn thấy bốn khúc chì tròn tròn lộ ra hai bên trái và phải của khuôn súng Smith&Wesson. Phần công việc thuyết phục tôi trao cho thẻ công vụ. Tôi giơ nó lên bằng bàn tay trái, chỉ về hướng cả năm đứa con trai. Con đại bàng FBI óng ánh màu vàng trong ánh nắng của mặt trời thu. Mặt trời giờ đây đã trèo đến đỉnh khu Queens.

*

* *

Đó là một đợt ra quân FBI tiêu biểu.

Từ những vị trí chực sẵn ở phố Elbertson và Judge, các sĩ quan đặc nhiệm lao tới trong những chiếc xe công vụ. Phil Decker sử dụng xe Jaguar màu đỏ Jerry. Qua hai đại lộ Britton và Baxter, họ lao vào phố Gleane. Phil chỉ cần có bốn mươi giây đồng hồ. Anh tới ngôi nhà nhanh hơn các bạn khác khoảng chừng bốn mét. Nhà 209 bên cạnh số nhà 211 của bà Wynne. Steve Dillaggio và Zeerokah nhảy ra khỏi một chiếc Buick Skylark màu xám thẫm.

Cả ba sĩ quan đặc nhiệm nhào vào khoảng vườn để hoang.

Không một động tĩnh đằng sau những khuôn cửa sổ phía trước nhà. Tiếng động cơ xe gầm rú vang vọng đầy con phố. FBI ra đòn tổng lực. Những cánh cửa ô-tô mở bung ra, đàn ông hối hả chạy vào ổ crack: Joe Brandenburg, Les Bedell, Hyram Wolfe, Floyd Winter Fred Nagara và năm bạn đồng nghiệp tập sự trẻ trung khác, hiện đang trong thời kỳ biến những kiến thức mà họ học được ở học viện FBI thành kinh nghiệm.

Phil có lệnh khám nhà trong túi. Anh rút súng ngắn, kiểm tra nắm đấm cửa ra vào. Cửa khóa. Ước chừng khoảng cách, rồi anh lùi

về ba bước. Dưới cú đạp quyết liệt, tấm gỗ mục bay thẳng vào phía trong. Nó kêu ầm lên, đập xuống khoảng nền đất chìm trong bóng tối mờ mờ. Phil tận dụng đà đạp nhảy tới. Khom lưng, đi một vệt zích zắc với hai lần chuyển hướng nhanh như chớp, anh đến bên lò sưởi đối diện cửa ra vào. Khoảng trong lò sưởi đầy nhọ được chất nhiều lon bia rỗng, vỏ chai rượu và báo cũ.

Cùng trong hơi thở đó, Steve và Zeerokah lao vào qua cánh cửa đã mở toang. Ngay lập tức, họ chia về hai phía trái và phải. Joe và Les đứng canh trước cửa ra vào. Các bạn đồng nghiệp còn lại chia nhau tản về hai phía ngôi nhà, tràn ra vườn sau.

Một bầu tĩnh lặng bất thường dìm ngập căn nhà đã một thời là một tòa biệt thự đầy ăm ắp sự sống. Mùi ngọt chua bốc lên trong không khí. Căn phòng có lò sưởi này ngày trước có lẽ đã được dùng làm phòng khách. Giờ nó bị biến thành một dạng quán rượu tư, địa điểm hội họp của những kẻ bám đuôi nhau lê lết về đây, để tìm cách lao vọt sang một thế giới khác bằng một phương tiện đầy bạo lực và bẩn thỉu. Con đường quay trở về chẳng phải bao giờ cũng tồn tại. Bàn ghế bị cư xử tàn tệ quăng vãi khắp nơi. Nội dung của những chiếc gạt tàn thuốc lá tung tóe khắp chốn và những nơi nào tình cờ không có vỏ chai hoặc vỏ lon nằm ngổn ngang thì lại có những miếng bìa đựng bánh Hamburger hoặc Pizza nằm nhan nhản, bổ sung cho những bức tranh sạch sẽ toàn cảnh.

Phil huýt sáo ra hiệu, rõ ràng để Joe và Les bên cửa ra vào cùng nghe. Steve và Zeerokah theo Phil vào phía trong ngôi nhà. Joe và Les tiến sâu hơn vài bước chân. Hai sĩ quan thực tập tiến lên canh cửa ra vào thay họ.

Chỉ có một khúc hành lang dẫn vào phía trong ngôi nhà. Có ánh sáng hắt qua nửa bên trên lắp kính của cánh cửa cuối hàng lang. Nền hành lang được lát đá hoa, trước đây vốn là thiện ý của một đức ông chồng thương vợ, tạo điều kiện cho bà dùng làm nơi gom góp rác rưởi từ các phòng khác đổ ra. Hành lang giờ không còn là một diện tích bằng phẳng nữa. Chỗ nào cũng ngổn ngang từ vỏ bao thuốc lá cho tới hộp các-tông đựng bột giặt, tất cả những gì mà con người ta có thể vác, có thể mang để rồi sau đó buông thả. Cho tới nay, không hiểu bằng cách nào mà bọn người sống trong nhà này vẫn tìm được đường đi qua đống rác đó mà không bị trẹo chân.

Bên ngoài nhà vang tiếng loa oang oang, yêu cầu bọn người trong nhà đi ra ngoài. Phil nhận ra giọng các đồng nghiệp của mình. Những cánh cửa mở toang ở hai phía của hành lang cho anh cái nhìn tự do vào một căn bếp ngổn ngang cũng như một phòng kho, một phòng để máy móc và một phòng tắm trong trạng thái hỗn mang

tương tự.

Có tiếng người ở tầng trên ngôi nhà.

Những giọng nói hốt hoảng.

Một khoảng hở hình chữ nhật tối om ngoác ra ở khoảng giữa của vách tường bên phải hành lang. Phil biết, nó chỉ có thể là cầu thang dẫn lên tầng trên. Anh nhanh bước lại gần nó, rồi dừng lại một thoáng. Những giọng nói bây giờ vọng xuống rõ hơn, kể cả bên ngoài nhà cũng như phía bên trong nhà.

Phil nhanh chóng xoay người lại. Steve và Zeerokah đã đi theo, giờ chỉ còn cách hai bước chân. Những khẩu Magnum ánh lên trong không gian mờ tối. Phil gật đầu với các bạn mình. Anh sẽ phải lộ mình qua một khoảng không gian có đường kính hai mét, không nơi trú ẩn. Yếu tố duy nhất có thể trợ giúp anh là tốc độ. Tất cả những gì đang chuyển động sẽ là những mục tiêu khó nhắm trúng hơn.

Chàng đặc nhiệm không chần chừ. Với một cú nhảy nhịp nhàng, anh lao người cheo chéo lên phía phải, vào khoảng tối. Khúc cầu thang giờ là một tấm vải sọc của dải sáng và vệt tối. Phía bên trên hơi sáng hơn một chút. Phil cảm nhận thấy một chuyển động lùi về, ra khỏi quãng sáng. Không có ánh lửa đạn lóe lên. Chàng sĩ quan đặc nhiệm ngừng bước nhảy, thân hình dán sát tường. Có cái gì như ánh thép lóe lên phía trên bậc thang đầu ở tầng trên.

Như một con thú nhỏ đang lảo đảo, lăn tròn.

Phil kéo khẩu súng lục lên trên bằng cả hai bàn tay. Chỉ trong một phần mười giây sau đó, anh đã có được đường ngắm.

Vật nhỏ nhỏ đang lăn, sắp lao qua mép của bậc cầu thang cao nhất, kéo theo sau nó một vệt đỏ thẫm màu.

Chàng sĩ quan bóp cò. Khẩu Smith&Wesson gầm lớn, giật lên trong hai nắm đấm của anh. Đạn lao ra từ nòng súng, xóa đi trong một thoáng tất cả những cảm nhận khác. Tiếng súng gầm đập như muốn xé rách hai màng nhĩ. Steve và Zeerokah đã đến bên cạnh, sẵn sàng nhả đạn. Phía bên trên kia, cái vật nhỏ nhỏ lăn lăn vỡ bung ra trên bậc thang đầu.

Một vệt lửa đỏ xòe cánh lao thẳng vào tầng nhà bên trên, kèm theo tiếng động ầm vang. Ngay lập tức, lửa kéo theo rất nhiều khói màu đen. Tiếng kêu inh tai vang lên đằng sau màn lửa.

Phil và cả hai đồng nghiệp chạy về khúc hành lang sau. Joe và Les theo chân họ. Những chàng sĩ quan đặc nhiệm ở phía bên ngoài nhà nắm vững từng chi tiết chiến thuật và biết cách xác định, đánh

giá mỗi hậu quả có thể tới.

Tiếng réo phì phì của những lưỡi lửa tăng lên. Những giọng người cao vói, tạo thành một màn âm thanh hỗn độn gay gắt.

- Nằm xuống! - Có ai đó gào lên khi Phil giơ chân đạp cánh cửa cuối hành lang. Anh lao ra ngoài, lăn người sang trái và xuyên qua hàng lan can bằng gỗ của hiên sau. Khoảng không gian sau những tấm ván gỗ cho anh một chỗ núp an toàn. Steve và những người khác ở lại trong nhà. Phil nhìn thấy Fred Nagara trèo lên một đống gỗ đốt lò, nhả đạn vào một khuôn cửa sổ của tầng trên. Lại thêm một tiếng thét tuyệt vọng vang lên.

Sức mạnh của viên đạn đẩy gã đàn ông bật lùi trở lại căn phòng. Quả bom xăng Molotow thứ hai mà hắn muốn ném ra ngoài nổ bung trên khúc mái nhà che hiên. Một quả cầu lửa xuyên qua những thanh gỗ đã mục nát, lăn xuống dưới và những lưỡi lửa hăng gắt mùi xăng liếm dọc theo các cửa sổ lên trên. Những tiếng kêu thét bây giờ chuyển thành hốt hoảng. Có lẽ con đường đến với những cánh cửa sổ ở phía trước đã bị chặn lại rồi. Cứ theo bản vẽ xây dựng thì mọi cánh cửa của những căn phòng phía bên trên nhà đều quay ra hành lang. Mà ở đó lại cũng đang có một biển lửa chờ sẵn.

Tiếng còi rú lên gấp gáp.

Các bạn đồng nghiệp của chúng tôi ở phía ngoài đường đã báo cho cánh cứu hỏa. Steve, Zeerokah, Joe và Les rời nhà. Các nhân viên đặc nhiệm trong vườn cũng rời chỗ nấp.

Những con người đang la hét chui ra khỏi khuôn cửa sổ bên trên, hướng ra nửa phải của mái nhà che hiên, nơi ngọn lửa chưa quét tới. Sau khi ba đứa đầu tiên đã vượt qua khoảng cách hai mét rưỡi hạ chân dưới đất thì khúc mái nhà đã bị cháy một nửa đổ sụp xuống. Một nhóm ba kẻ chạy trốn khác phi ra cùng những cây kèo cây cột bốc lửa phừng phừng và kêu la rầm rĩ, rơi xuống khoảng vườn trồng hoa bị bỏ hoang. Những tàn lửa bắn tóe ra xung quanh, những lưỡi lửa vẫn tiếp tục múa reo. Cả ba tên đàn ông la hét đến lạc giọng như đang bị nướng sống, nhưng sự thực thì chúng đã dễ dàng gỡ mình ra khỏi những mảnh ván cháy và chạy ra khỏi vùng lửa.

Chạy vào một sự bảo vệ, canh chừng rất mực an toàn.

Tiếng sập lại của những chiếc còng tay vang lên rõ mồn một trong một biển ồn ào.

Những kẻ cuối cùng vẫn còn bám trong ngôi nhà liều lĩnh nhảy xuống dưới đất từ khoảng cách chừng ba mét rưỡi. Không đứa nào bị gãy xương. Chỉ một vài vết xước.

*

* *

Đội quân cứu hỏa làm việc hết sức mình. Nhưng bởi một phần lớn ngôi nhà được làm bằng gỗ nên họ không ngăn được ngọn lửa thiêu rụi mọi thứ đến tận tầng trệt. Trước khi lửa tắt hẳn đã có một nhóm bốn người đeo mặt nạ dưỡng khí đi vào trong. Họ mang ra một xác chết đã bị cháy một nửa, chính gã đàn ông đã bị Fred Nagara găm đạn. Đó chính là gã đàn ông với những quả bom xăng.

Bà Wynne cùng tất cả những người hàng xóm khác đã rời nhà, đứng ra ngoài quan sát cảnh những kẻ bị bắt bước lên xe hòm và cái ngôi nhà bán thuốc phiện Crack cháy rụi. Khi từ trong nhà quay ra, những người lính cứu hỏa đeo mặt nạ dưỡng khí trông thật giống các phi công vũ trụ ở những khoảng không gian đầy sương mù nằm rất xa trái đất. Lời báo cáo của họ với nhóm trưởng rất đơn giản và ngắn gọn: trong nhà không còn người nữa.

Tổng số có 18 người bị bắt, một người mất mạng.

Đó là đoạn văn dầu tiên trong bản báo cáo của chúng tôi. Nhóm sĩ quan đặc nhiệm trao hiện trường lại cho đội quân cứu hỏa bây giờ dồn sức lực ngăn lửa bắn tóe ra những ngôi nhà xung quanh. Tôi đã hứa với bà Wynne là sẽ quay trở lại thăm bà. Tất cả những người trong cùng dãy phố đều tỏ ra kinh hoàng trước những sự kiện xảy ra. Nhưng họ cũng đồng thời thấy nhẹ nhõm đi rất nhiều. Họ nhìn ngôi nhà cháy: một đống rác chứa bệnh dịch hạch đang bị thiêu hủy trong bàn tay bạo lực của thần hỏa.

Nhưng vấn đề không vì thế mà đã được giải quyết. Chỉ một phần rất nhỏ mà thôi.

Cho tới nay, chúng tôi chỉ đi được những bước nho nhỏ. Cuộc chiến Crack chưa có được một thành công mang tầm cỡ toàn cục và tạo nên một bước ngoặt quyết định. Yếu tố quan trọng, nhìn về lâu về dài, là ai sẽ có khả năng chịu đựng lâu hơn: chúng tôi, hay lũ tội phạm có tổ chức? Bởi kẻ đứng đằng sau những dây chuyền bán Crack lại chính là những băng đảng Mafia quen thuộc. Nếu chúng tôi có thể rút đi tấm thảm dưới chân bọn chúng thì cả luật im lặng của chúng cũng sẽ không trợ giúp được mấy nữa. Không có nền tảng làm ăn, sẽ không có vụ làm ăn nào. Nhưng con đường cho tới đó còn rất dài và rất gian nan.

Các bạn đồng nghiệp của khu vực cảnh sát trực thuộc cung cấp cho chúng tôi một chiếc xe hỏi cung và một chiếc xe chuyên chở tù nhân. Các cảnh sát viên đến trợ giúp đều biết rất rõ "khách hàng" của

mình. 18 tên bị bắt được nhận dạng dễ dàng, kể cả kẻ đã chết. Hắn chính là Boleslaw Churevczinski, chủ nhân của tòa biệt thự, một tay buôn Crack và kẻ cung cấp cho một lượng khách hàng đông đảo. Chính gã đã chỉ cho bọn người đó một con đường thoát giả tạo ra khỏi cảnh khốn khổ trong thế giới thực. Thoát được bao nhiêu lần và bao lâu, điều đó tùy thuộc vào túi tiền của chúng. Mà cái túi tiền này lại phụ thuộc vào những vụ ăn trộm, ăn cắp và tống tiền. Đó là một vòng xoáy vĩnh viễn. Cả 18 đứa con trai bị bắt đều xuất xứ từ miền đất quanh vùng Elmhurst, kể cả tên da đen cao lớn cũng như hai tên người Pueto Rica đã chuyện trò thân thiện với tôi bên hàng rào dây thép gai ranh giới với vườn của bà Wynne.

Chúng tôi cho xe chở tù nhân đi. Các cảnh sát viên đưa chúng về Manhattan. Hiện giờ chúng tôi vẫn chưa biết trong các nhà tù của thành New York có nơi nào còn phòng trống. Rikers Island, hòn đảo nhà ngục bên dòng East River chắc chắn phải được gạch đầu tiên khỏi danh sách ứng cử viên. Ở đó thì cả đến chỗ cho bọn gián muỗi chắc cũng không còn. Chỉ vài tiếng đồng hồ nữa thôi, chúng tôi sẽ được biết người ta sẽ đưa những khách hàng miền Elmhurst của mình vào chỗ nào. Thật ra mà nói, yếu tố này không còn quan trọng nữa. Bọn người bị bắt đó cùng lắm cũng chỉ còn giá trị làm nhân chứng cho việc giải quyết quyền sở hữu khuôn viên có ngôi nhà vừa cháy. Bởi không một ai trong chúng tôi thật sự tin rằng những kẻ mua đầu cuối có thể biết được chút nào về những kẻ cung cấp hàng cho gã Ba Lan.

Phil và tôi giải thích chuyện đó với bà Wynne sau khi tôi đã sắp xếp gọn gàng đồ làm vườn của ông Wynne quá cố và đổi bộ quần áo xúc đất lấy một bộ complê của FBI.

Ngoài kia bây giờ chỉ còn lại đội quân cứu hỏa. Bà Wynne mời chúng tôi uống cà phê, một loại cà phê tuyệt hảo có thể so sánh với thứ mà cô thư ký Helen của Mr. High thường chiêu đãi. Thêm vào cà phê là bữa điểm tâm thứ hai mà Eleanor Wynne đã hứa hẹn lúc tôi còn xúc đất. Cả hai chúng tôi đều không đủ sức chối từ một lời mời hấp dẫn đến vậy.

- Đầu tiên người ta sẽ phải tìm ra những kẻ thân thích của Churevczinski, - tôi nói. - Nếu tìm được người có khả năng và đủ điều kiện để thừa kế khuôn viên này, tòa án vẫn phải xem xét xem chuyện thừa kế có thể xảy ra hay không. Các luật sư rồi sẽ phải cãi nhau rất gay go. Người ta phải tìm hiểu xem Boleslaw Churevczinski đã phạm những tội gì. Sau đó mới quyết định xem nhà nước có thể đòi hắn nộp tiền phạt hay không.

- Trong rất nhiều trường hợp, - Phil thêm vào, - những khuôn

viên như thế này thường sẽ được nộp vào quỹ đất công cộng. Nói một cách khác: Ngôi nhà cháy rụi của Boleslaw Churevczinski cùng mảnh đất bên dưới chắc chắn sẽ bị tịch thu và sau đó được bán ra. Thành phố trong vụ này sẽ có khả năng để khống chế xem những ai sẽ kéo về đây sinh sống.

- Thế thì tốt quá, - Bà Wynne thở ra nhẹ nhõm. - Thằng con trai đó đã kiếm tiền toàn bằng những trò phạm pháp. Trời ạ, nếu mà có người tử tế đến ở đây và con phố Gleane quay trở lại thời thanh bình thuở xưa thì hay biết mấy!

Một nửa tiếng đồng hồ sau, chúng tôi chia tay với bà già tốt bụng và dũng cảm sau khi đã hứa hẹn là sẽ quay trở lại thăm bà trong một thời gian nhanh như có thể. Đây không phải lời hứa suông. Bởi bây giờ hai chúng tôi đã rõ: còn rất nhiều việc phải làm trong khu vực này.

Cứ ở đâu có bóng dáng bàn tay của tội phạm có tổ chức, là ở đó FBI phải chịu trách nhiệm. Vì thế mà chúng tôi đã cùng với đội đặc nhiệm chống thuốc phiện của thành New York ra quân trong vụ này. Các bạn đồng nghiệp cảnh sát thành phố luôn bám sát từng khu vực, từng chi tiết và từng đối tượng để hỗ trợ cho những cú ra quân tập trung.

Heroin và cocain tưởng đã thật khủng khiếp.

Nhưng Crack còn vượt trội rất nhiều.

Thứ thuốc phiện rẻ tiền, giờ có thể được bán và mua hầu như tại mọi góc phố, đã biến New York trở thành thành phố thuốc phiện số một trên toàn nước Mỹ. Các phương pháp bán hàng khác hẳn so với những loại thuốc phiện khác. Crack đã được trà trộn với một số lượng cực kỳ lớn vào nhiều tầng lớp công dân. Những cái ống nho nhỏ óng ánh chủ yếu được chất chứa trong những ngôi nhà rất bình thường. Những chủ nhà đang gặp khó khăn về tiền bạc thường là những nạn nhân nhiệt tình nhất. Bán và phân phối Crack mang lại cho họ khả năng tăng thu nhập. Công việc có thể diễn ra nhiều tuần lễ, nhiều tháng liền mà không một ai để ý, chừng nào khách kéo tới nhà họ đi riêng lẻ và đến trong đêm. Hàng xóm chỉ nảy nghi ngờ khi từng đoàn từng đoàn con nghiện lũ lượt đổ về.

Nhóm người đầu tiên mà những tay buôn Crack để ý tới là những người hầu như không còn chống đỡ nổi với cuộc chiến tồn tại gắt gao trong một thành phố lớn. Những người thất nghiệp đã mất đi mọi hy vọng tìm được một công việc thích hợp. Những người vô gia cư ngày ngày giở trò ăn cắp vặt hoặc nài nỉ ăn mày để đủ tiền cho qua cơn thèm rượu. Nhưng đó cũng có thể là những con người đơn

giản không thể chịu đựng nổi sức ép của cuộc vật lộn hàng ngày. Những người mơ mộng có thể tắt công tắc và quên đi thật nhanh, thật hoàn hảo nỗi căng thẳng thường trực trong vòng quay hối hả hàng ngày.

Chúng tôi phải quan tâm ngay lập tức đến Delbert Carmody. Những gì vừa xảy ra ở phố Gleane chắc chắn sẽ được đồn nhanh hơn gió thổi. Lúc đó, anh bạn của chúng tôi chắc là phải sợ đến chết.

*

* *

Joey Mendez và Bianca LaRosa rẽ khỏi phố Forley. Đến đoạn vỉa hè dọc đại lộ Roosevelt, Bianca bất giác muốn đi nhanh hơn. Joey giữ cô lại. - Này em! - Gã trai vừa cười vừa nói. - Em không thấy hả? Ngày hôm nay không một đứa nào dám nhìn lếu láo vào hai đứa chúng mình. Em bé ạ. Cả những thằng hôm qua cũng không dám thò mặt ra đây nữa. Rõ ràng là chúng nó đã thấm đòn rồi. Anh đã nói mà: chúng ta có thể đóng ngăn kéo lại và quên tất cả đi.

Bianca nghi ngờ nhìn xéo sang phía người yêu. - Mặc dầu vậy, em vẫn thích chọn một ngõ khác để đi tới nơi làm việc hơn, Joey.

- Vớ vẩn! Chừng nào anh đi bên cạnh em thì không cần đâu.

Bianca mỉm cười và cọ sát thân thể cô vào cánh tay Joey, đôi nam nữ tiếp tục đường đi của họ. Buổi sáng hôm nay, Joey như đã đổi khác, lại giống như mọi ngày, trở thành một người gần như dịu dàng. Thật khó có thể tưởng tượng tối hôm trước anh ta đã tỏ vẻ hiếu chiến, khát máu đến mức độ nào. Tỏ vẻ ư? Không, không đâu, anh ta không hề đóng kịch. Anh ta thật sự đã say máu lên như vậy. Cho tới giờ Bianca vẫn chưa giải thích được điều gì đã khiến anh ta nổi điên đến thế. Chắc chắn lúc đó anh ta chưa uống rượu. Trong thời gian về cuối này, cô nhận thấy Joey thỉnh thoảng lại có những cơn bốc lên bất chợt, hoàn toàn vô lý do, như từ một khoảng chân không. Anh ta bám lấy một ý nghĩ nào đó và nổ bùng lên như một quả bom.

Bianca cho nguyên nhân là vì người yêu cô không hài lòng với cuộc sống. Một người không có công ăn việc làm không sớm thì muộn cũng phải sa vào trầm cảm. Đã không biết bao nhiêu lần, Bianca đề nghị Joey đi học thêm vào buổi tối để cải thiện cơ hội kiếm việc làm. Anh ta cũng một vài lần nghe theo lời cô. Nhưng chẳng bao giờ anh ta đủ kiên nhẫn ngồi quá hai hay ba tối. Anh là một người thực tiễn, Joey nói như vậy, tất cả những giờ lý thuyết làm nhảm khiến anh ta muốn nổi điên. Tốt nhất là anh được nhìn

thấy hai bàn tay của anh làm ra một cái gì đó như một sản phẩm của riêng mình.

Bianca đã cùng Joey đi đến thăm không biết bao nhiêu cuộc triển lãm nghệ thuật. Để cuối cùng, cô gái có cảm giác rằng Joey rất quan tâm đến môn chụp ảnh trắng - đen. Vốn có người cha rất đam mê chụp ảnh, Bianca đã nằn nì van xin, tước đi của ông một chiếc máy chụp ảnh chuyên nghiệp và đưa cho Joey. Chàng trai cũng đã một vài lần vác máy đi và đã tạo được một loạt ảnh có sức thể hiện tương đối lớn về đám dân nghiện rượu trong công viên Corona. Nhưng cũng chỉ có vậy. Cái máy chụp ảnh bây giờ nằm trong xó phòng. Bianca vẫn còn hy vọng rằng một ngày nào đó, Joey sẽ lại lôi nó ra. Cô đã đề nghị anh xin một chức phóng viên chụp ảnh theo công vụ cho tờ báo địa phương. Joey trả lời rằng chàng ta sẽ không bao giờ chịu nhục nhã vào vai một thằng nhà báo chạy lăng nhăng đây đó.

Joey đưa cô đi ngang qua bên kia phố, cho đến trước cửa siêu thị với những chữ cái rất lớn, màu đỏ - vàng dán trên cửa ra vào: JINGLES. Cả ở đây Bianca cũng có thể dễ dàng xin cho Joey một công việc; người ta luôn cần đến những chàng trai mạnh khỏe để dỡ và nhận hàng. Thế nhưng Joey viện cớ rằng cho một việc như vậy, anh ta nghi ông giám đốc siêu thị sẽ lại đòi hỏi ở Bianca điều này điều nọ, những thứ mà các cô gái đứng đường thường làm để kiếm tiền.

Cứ sau một ngày có ca dài, Bianca lại có một ngày ca ngắn bắt đầu từ giữa trưa, ví dụ như hôm nay. Đó là những ngày vui nhất trong tuần, chỉ thua có ngày chủ nhật. Cô có thể ngủ nướng trong giường một chút, có thể cùng Joey ăn điểm tâm hàng tiếng đồng hồ, để rồi cuối cùng có thể bình tĩnh và thong thả sửa soạn cho ca làm. Hai người sống thân mật và gần kề như những cặp đã đính hôn. Cha mẹ Bianca quý Joey ngay từ buổi đầu tiên và cho phép anh ta đến ở trong căn hộ sát mái của con gái mình.

Joey hôn cô để chia tay. - Đừng có làm quá sức đấy, em bé. Họ chẳng trả lương em nhiều hơn, mà cũng chẳng có ai cám ơn em.

Bianca cười lớn. - Cứ nghe lời anh thì ngày mai em đã bị đuổi việc rồi.

- Cũng chẳng đến nỗi tồi. Em biết, ý anh không muốn nói như vậy. - Joey đưa tay vuốt tóc cô. - Anh sẽ đến đón em. Đừng có chán ngán quá đấy.

- Anh đến chỗ Eugene phải không?

- Dĩ nhiên rồi! Đó là nơi vui nhất đối với anh.

- Em biết. Anh ấy là một người bạn thật sự của anh, đúng

không?

- Đúng đấy. Mà chẳng phải chỉ đối với một mình anh. Em biết không, Eugene lo lắng cho bọn anh còn hơn tất cả những cú vận động hội họp với những người thất nghiệp của khu Elmhurst hoặc của cánh công đoàn.

Bianca hà một nụ hôn ấm áp lên làn môi rắn của người yêu. Thế rồi cô đứng nhìn theo anh ta, cho tới khi Joey khuất bóng. Hôm nay cô lại tới siêu thị sớm, giống như mọi ngày.

Những ai không quen thuộc đường phố khu Queens và không luôn nhìn lên những tấm bảng chỉ đường chắc chắn phải có cảm giác mình đang bị lừa. Có những đoạn phố gây ấn tượng như được copy ra làm hai hoặc ba, bốn lần. Tất cả trông đều rất giống nhau: Những ngôi nhà, những mảnh vườn đằng trước, vỉa hè cùng những làn đường. Người ta có cảm giác như đang lọt vào một trong những tấm hình thường được dùng để đố trẻ em với hàng chữ: “Bé hãy tìm mười sự khác biệt giữa hai bức tranh!”.

Nhưng một khách bộ hành như Joey không bao giờ gặp khó khăn loại đó. Anh ta là người quen thuộc nơi này, anh ta nhìn ra những khác biệt rất nhỏ. Ví dụ trong toàn phố Ithaca chẳng một nhà nào có treo bên cửa sổ những tấm rèm tự đan lấy như của Bianca. Còn ngôi nhà của ông bà Feinstein thì nổi bật lên bởi một cây hạt dẻ rất lớn ở khuôn vườn đằng trước, tàn lá của nó có cảm giác như đang phủ sụp xuống toàn nhà. Chắc khi trồng cây, ông Feinstein quá cố hoàn toàn không biết hạt dẻ có thể lớn tới mức nào. Sau khi vợ chồng ông Feinstein qua đời, ngôi nhà đứng vắng chẳng bao lâu thì Eugene chuyển tới. Phải một thời gian rất dài sau đó, người ta mới có thể rỉ tai nhau thông tin về con người đặc biệt mới đến ở nơi này. Hầu như không bao giờ anh ta thò mặt ra khỏi bốn bức tường. Chắc anh ta có thói quen đi chợ vào buổi đêm và chỉ mua bán ở những khu siêu thị rất xa. Bằng một cách nào đó, anh ta đã rút lui được ra khỏi tất cả những câu chuyện ngồi lê đôi mách của đám dân trong khu. Chỉ từ từ, rất chậm chạp, anh ta mới làm bạn với một vài chàng trai trẻ; tất cả những người khác bị anh ta coi là quá tò mò tọc mạch. Đám trai trẻ này ví dụ hoàn toàn không quan tâm tới chuyện anh ta kiếm tiền ở đâu ra để mua một ngôi nhà đẹp đẽ đến như vậy. Bởi nhà của ông bà Feinstein được coi là một trong những ngôi nhà còn tốt và còn mới; mua được nó người ta phải trả ra cả một đống tiền.

Joey nhăn răng ra cười khi bước vào dưới mái hiên che trước nhà và bấm lên nút chuông. Nếu gã nhớ không lầm thì trong đám bè bạn gã chưa có đứa nào lỡ miệng đặt ra một câu hỏi ngu đần. Eugene, suy cho cùng, cũng không bao giờ hỏi về những việc mà đám

trai trẻ coi là việc riêng của họ và chẳng dính dáng tới người khác. Trong nhóm con trai này, người ta gọi điều đó là nền tảng của tin cậy lẫn nhau. Không một ai nói lèm nhèm những gì mà người khác không thích.

Người mở cửa là Barry. Thằng con trai có làn da nhợt nhạt vui lên khi nhìn thấy Joey. Hai đứa đấm lên vai nhau thay cho lời chào rồi cùng nhau đi vào nhà sau khi Barry đã chốt cửa lại.

Eugene và những đứa khác đang ngồi trong phòng khách. Chúng ngồi rải rác trên ghế Sofa và thảm trải phòng. Eugene đang chơi cờ với Davey. Chas và Sonny cũng đang chơi cờ. Joe, Marve và Vimp chơi bài ăn tiền. Mức cao nhất cho một ván là một đôla, giống như mọi ngày. Barry ngồi xuống bên đám chơi bài. Từ đôi loa vẳng ra tiếng nhạc nhè nhẹ không lời.

Eugene Spikes nhìn lên. Người ngoài không bao giờ nhận ra liệu người đàn ông này có vui mừng khi gặp một người mới đến hay không. - Chào! Thích gì thì cứ lấy, tự nhiên như ở nhà, Joey! - Trông kẻ vừa nói thật giống một con cáo, một cái mũi rất nhọn trên một khuôn mặt nhọn, đôi mắt màu nâu, mái tóc cũng màu nâu, để thẳng, chải bẹt ra phía sau. Thân hình anh ta cũng gầy gò như khuôn mặt. Giống như mọi khi ở nhà, Eugene bây giờ mặc một chiếc quần Jean màu đen và một chiếc áo thun trắng rất rộng. Joey biết Eugene năm nay 41 tuổi. Có lẽ kiểu đầu lỗi mode khiến anh ta trông như đã 50. Dù sao thì Eugene cũng thật sự không phải là người muốn dùng hình thức bên ngoài để mà van xin cảm tình của người khác.

Joey ngỏ lời cám ơn bằng cách giơ bàn tay lên. Gã trai đi sang phòng bếp bên cạnh đó. Trong nhà của Eugene mọi thứ đều sạch sẽ và ngăn nắp. Con cáo không chịu được sự bừa bộn cẩu thả, mặc dù nhà này không hiếm khi đông đúc như tại mọi tụ điểm Crack khác. Joey biết tất cả những tụ điểm như vậy, chí ít là trong khu Elmhurst. Joey giờ đây đã được coi là một trong những người thân tín nhất của Eugene. Gã trai có thể đi lại thoải mái một mình trong ngôi nhà này mà không bị kẻ khác nhòm ngó coi chừng. Joey thực hiện việc chuyển hàng đến những ngôi nhà khác. Gã làm điều đó vào ban ngày, nhưng tại những thời điểm khác nhau. Gã mang những hộp gỗ đựng ống Crack bằng túi nilon như khi đi mua hàng ở siêu thị, trong túi áo khoác, trong những băng video casset đã được lấy rỗng ruột ra và trong vô vàn những đồ vật khác. Trí tưởng tượng ở đây quả thật không có giới hạn.

Joey bước đến bên tủ trong nhà bếp và lấy phần Crack đủ cho một ngày. Đó là lương trả cho công việc trao đổi thông túi và dịch vụ chuyển hàng. Việc ở, ăn và uống tự do trong ngôi nhà của Eugene dĩ

nhiên cũng phải được tính vào tiền bán thuốc phiện, nhưng con cáo khéo léo không bao giờ to lời về chuyện đó. Tất cả đều xảy ra trong một không khí vui vẻ nhẹ nhàng và thoáng đãng; không một ai có cảm giác bị người khác ép buộc.

Người ta thấy cuộc sống thật dễ chịu. Đứa nào cần đặc biệt nhiều tiền sẽ được Eugene giao thêm việc. Cho tới nay, Joey Mendez chưa lần nào phải đưa ra lời đề nghị đó, bởi anh ta đã có Bianca. Những đứa khác trong nhà này thỉnh thoảng lại cười đùa về chuyện đó. Chúng bảo nhau phải cố gắng làm sao giữ gìn sức khỏe và kiếm được một cô nàng đang có việc làm!

Nghe những lời đùa đó Joey chỉ cười. Dĩ nhiên là chúng đang ghen tị với gã. Mà chúng ghen là phải. Bất kỳ một thằng con trai nào cũng phải ghen với một người có cái hạnh phúc được gọi Bianca là vợ chưa cưới. Đồng ý là trên thế giới này có lẽ còn ba hoặc bốn cô gái khác cũng thông minh và xinh đẹp như Bianca. Nhưng cứ thử tìm ra họ mà xem! Và khi đã tìm ra họ rồi, thì chắc chắn đại đa số đều cũng đã có chồng.

Joey đút khẩu phần Crack của mình vào túi trong của áo khoác rồi rút một lon côca côla từ tủ lạnh. Vui vẻ, với những bước đi nhún nhảy, gã quay trở lại phòng khách, ngồi xuống một chiếc ghế sofa còn trống, mở nắp lon côca và uống. Cái lon rỗng sau đó được gã ném vào trong một chiếc gạt tàn rất lớn, theo đúng nội qui trong nhà này. Uống xong, gã rút thuốc lá, châm cho mình một điếu. Không hiểu tại sao, Joey thấy đám người quanh hắn trong phòng khách sao hôm nay lầm lì ít nói. Bình thường ra, chúng cứ quàng quạc lên không ngớt, đủ mọi chuyện về cả thượng đế lẫn địa ngục và kể luôn mồm hết chuyện tiếu lâm này sang chuyện tiếu lâm kia. Hôm nay đứa nào cũng cúi đầu vào trò chơi trước mặt. Eu¬gene khẽ gật đầu với Joey, như thể hắn ta biết đọc suy nghĩ trong đầu gã trai và công nhận ấn tượng mà Joey đang có.

- Có chuyện gì phải không? - Gã trai hỏi sau khi đã hít được vài hơi thuốc.

- Chú không nghe thấy tiếng còi à? - Eugene đáp lại, không thèm rời mắt khỏi bàn cờ.

Joey nhăn trán và đưa tay vân vê những sợi râu. - Có chứ, có nghe, - gã lẩm bẩm. - Nhưng mà... - Gã con trai không hề nghĩ ra rằng tiếng còi đó lại có thể liên quan đến Eugene cùng đám tay chân của hắn.

- Rất dễ hiểu! - Thằng con trai to như bò mộng có cái đầu trọc tên là Chas kêu lên. - Những đứa nào cả ngày chỉ xoắn xuýt quanh

con người yêu của nó sẽ chẳng bao giờ biết chuyện gì!

Bọn khác cười váng lên.

- Mày ngậm miệng lại, Chas, - Joey kẻ cả bảo ban. - Nếu không, thì mày sẽ nôn ra cả mật xanh mật vàng vì ghen tị đấy.

Lại một trận cười nữa, lần này không có tiếng cười của Chas.

Eugene quay người sang bên, nhìn gã trai người Pueto Rica có bộ ria thưa thớt. - Chúng nó đã phá nát cả nhà Churevczinski. Nhà cháy rụi, bởi vì cái thằng ngu đó nghĩ là nó có thể dùng bom xăng chiến đấu với bọn cớm.

Joey đảo tròng mắt lên trời, đập tay lên trán. - Tôi có thể tưởng tượng được. Đúng là trong điểm đấy thì anh ấy hơi ngu.

- Ngu chỗ nào?

- Có phải anh ấy…?

Eugene gật đầu. - Nó tự thiêu cháy nó. Nhưng bọn cớm dã chuyển đi 18 đứa.

- Thế thì cái bọn chó má mặc áo xanh hôm nay phải mở tiệc mừng, - Joey nói. - Chả phải lần nào chúng nó cũng may mắn tóm được người.

- Bọn cảnh sát thành phố chỉ là thứ tay chân thôi, - Eugene sửa lại. - Công việc thực sự là do bọn người của FBI. Có vẻ như chúng nó đã lần ra dấu vết của cả đám Churevczinski. Phải để anh cho người hỏi tiếp thì ta mới biết được chi tiết.

Joey mím môi. - Dần dần chúng nó đang bành trướng ra đấy, - gã trai gầm gừ. - Đầu tiên là Hermoso, bây giờ đến Churevczinski. Cái bọn cớm liên bang này càng ngày càng láo lếu.

Câu chuyện chỉ là những lời trao đổi giữa Eugene và Joey. Những đứa con trai khác đều biết Eugene không thích kiểu mỗi đứa góp một lời, ồn ào và hỗn loạn.

- Chú có rõ tại sao chưa? - Con cáo hỏi Joey.

- Anh nghĩ… Delbert Carmody? Anh nghĩ là tin này tuồn ra từ cái góc dó?

- Chứ từ nơi nào nữa? - Eugene khoát tay theo một hình bán nguyệt, chỉ về phía những đứa khác. - Nếu không thì trong nhóm chúng ta ở đây phải có một đứa làm việc cho cánh thứ hai.

Tất cả những gương mặt đồng loạt ngẩng dậy, nhìn như thể

chứng muốn tan vỡ thành những lời la thét phản đối.

Nhưng Joey kịp thời xoa dịu chúng. - Không có chuyện đó đâu, - gã trai quả quyết. - Em biết qua bản thân em, em sẽ không bao giờ dính tay vào một nơi nào khác. Và tất cả những đứa ngồi trong phòng này cũng thế. Chắc chắn 100% đấy, Eugene.

Con cáo mỉm cười. - Thôi được, anh biết, anh biết. Anh chỉ muốn chú hiểu rằng, Carmody bây giờ là vấn đề của chúng ta.

- Một vấn đề nhỏ thôi.

- Chú nói thế hả? Anh thì anh coi trọng chuyện này.

- Coi trọng tới mức nào? - Joey hít hơi thuốc cuối cùng, rồi ẩn đầu mỏ thuốc lá vào trong gạt tàn.

- Anh muốn thổi một chút gió vào lều Carmody.

- Nghe có vẻ thú vị đấy, - Joey cười.

Bọn con trai còn lại bỏ trò chơi, tiến lại gần hai đứa. Chúng tạo thành một hình bán nguyệt bao quanh con sói.

Con sói lắc đầu. - Từ từ đã, từ từ! Còn chưa có gì rõ ràng, anh chưa có tin cụ thể. Chờ đến tối hôm nay, anh sẽ có lệnh rõ ràng. Bây giờ các chú cứ chuẩn bị tư tưởng sẵn. Tất cả những gì mà ta tìm hiểu được hôm nay có lẽ sẽ rất thú vị đấy. Được chứ?

Bọn con trai gật đầu. Chúng thấy vinh dự khi được con sói tôn trọng, nhưng chúng không thể hiểu đó chính là chiến thuật của Eugene: Một thằng con trai có cảm giác đang đóng một vai trò quan trọng cho những quyết định trong nhóm sẽ quan tâm gắn bó thân thiết với nhóm hơn rất nhiều. Joey là ví dụ tốt nhất. Gã trai đó tin chắc toàn bộ cái ổ thuốc phiện này mà không có hắn thì sẽ không tồn tại được. Sự việc đối với những đứa con trai khác cũng thế.

*

* *

Chúng tôi có cảm giác cứ phải chuyển động vòng quanh trước một hậu trường. Chỉ có điều sân khấu bây giờ luôn được thay thế bằng những diễn viên mới. Lần này chúng tôi phải đối mặt với một nhân vật hết sức nhợt nhạt. Cả hình thức lẫn nội dung. Dù có trộn anh ta vào giữa một đám người thật đông thì anh ta cũng chẳng bị ai để ý tới. Kể cả trong phòng ở, gã con trai cũng gây ấn tượng rằng tất cả những chiếc ghế sofa cũ kỹ, cái tủ tường chất đầy đồ đạc và dàn tivi - video tối tân còn đóng vai trò quan trọng hơn bản thân hắn rất

nhiều.

Delbert Carmody là kẻ cả đời chưa bao giờ dám ló mặt ở hàng trên.

Nhưng anh ta đã gây không biết bao nhiêu sóng gió tại hậu trường. Có lẽ đó chính là lỗi lầm của Delbert. Anh ta tự coi mình là không quan trọng, đến mức độ không bao giờ nghĩ tới chuyện có người để ý đến những hoạt động của anh ta. Chừng nào những trò hoạt động này chỉ hạn chế trong việc buôn bán đồ ăn cắp thì quả cũng chẳng ai nghĩ tới chuyện trách mắng. Nhưng song song với trò đó, anh ta còn bán thông tin cho một vài cảnh sát viên thuộc khu vực đó. Thế vẫn chưa đủ, dù đã làm việc cho cả hai phe, Delbert còn lén lút kiếm thêm một vài đồng tiền thật nhanh. Bằng Crack. Động đến loại thuốc phiện nguy hiểm này thì các bạn đồng nghiệp của chúng tôi trong lực lượng cảnh sát thành phố hoàn toàn không biết đến nể nang, chiếu cố.

Họ đã cho anh ta vào giữa hai gọng kìm và xoắn lại.

Theo đúng nghĩa của từ này.

Delbert hầu như bị khủng hoảng tinh thần, kiệt lực sụp xuống khi nhìn thấy những hành động trong bóng tối của mình đột ngột bị kéo tuột ra ánh sáng. Bởi việc luôn luôn có những chiếc xe đi tuần của cảnh sát đỗ trước ngôi nhà của anh ta ở phố Macnish và hiện tượng cảnh sát viên vào ra không ngớt trong ngôi nhà này chắc chắn chẳng thể giữ bí mật lâu. Lại càng không thể giữ bí mật với những con người đang sống xung quanh đó.

- Chúng tôi đã đề nghị với anh một vài lần rồi, Delbert, - Tôi nói. - Anh chỉ cần ký vào đây thì buổi tối hôm nay anh sẽ được nhận vào chương trình bảo vệ nhân chứng của cảnh sát liên bang. - Đó là một chương trình bảo vệ nhân chứng chính trực thuộc trực tiếp bộ tư pháp Mỹ. Nhân chứng có thể được bảo vệ tới mức độ được hoàn toàn biến mất và không bao giờ còn xuất hiện trở lại. Những giấy tờ nhận dạng mới cùng với một sự thay đổi thật sự diện mạo bên ngoài bằng các cuộc phẫu thuật thẩm mỹ sẽ được thực hiện nếu tính mạng nhân chứng bị đe doạ.

Tôi tựa người vào tủ tường, Phil đứng bên cạnh cửa dẫn ra hành lang- Những ngôi nhà khu Elmhurst được xây dựng hầu như giống hệt nhau. Nhưng vì có rất nhiều việc phải làm ở đây nên hai chúng tôi đã nhận ra những điểm khác biệt rất tế nhị của chúng. Lần thì căn bếp trong các căn hộ được xây ở phía bên trái, lần thì bén phải. Thế nhưng kể cả giấy dán tường và những đồ gỗ ở đây không hiểu tại sao cũng rất giống nhau. Trong căn hộ của Delbert, đồ đạc chỉ rách

rưới hơn chút đỉnh so với căn hộ của những người vẫn còn đặt giá trị vào việc giữ gìn môi trường sống sao cho sạch sẽ tinh tươm.

- Anh đừng có cân nhắc lâu quá đó, - Phil nói thêm. - Thể nào cũng có kẻ đổ lỗi cho anh về cái chết của Boleslaw Churevczinski.

Delbert cọ quậy trong ghế bành, trông như một con rùa đang ngồi xổm đã bị ai đó cậy mai lên. Anh ta ngẩng đầu, nhìn về phía Phil rồi lại sang phía tôi bằng đôi mắt xanh nhợt, trông mọng nước. Anh ta là một người đàn ông béo phị, một kẻ nghiện rượu chính cống, khuôn mặt chảy bệu đã nhợt nhạt như mặt những người cả đời sợ nắng, như người bình thường sợ bão giông. Những món tóc bết dính trên cái xương sọ đồ sộ có một màu nằm đâu đó giữa tông vàng và tông nâu. Chỉ mới 34 tuổi thôi, nhưng trông Delbert đã như một người gần đi đến bước cuối cùng.

- Các cảnh sát viên sẽ canh chừng cho tôi, - anh ta nói bằng một cái giọng cao the thé như của đàn bà.

- Chúng tôi biết, - tôi đáp lời. - Chúng tôi cũng tin chắc là các bạn cảnh sát thành phố làm việc rất tốt. Nhưng mà…

- Nhưng mà sao? - Anh ta cắt lời tôi. Nghe tức tối như thể con rùa đã cắn chặt vào mồi. Vẻ thách thức ra mặt.

- Thôi đừng tự lừa mình, Delbert. Bản thân anh đang gặp nguy hiểm. Nhưng chỉ mấy cái tin be bé mà anh thả ra cho tới nay vẫn chưa đủ để biến anh thành một nhân chứng quan trọng.

- Vậy thì tôi cũng không thể được nhận vào chương trình bảo vệ.

Trời đất ạ! - Phil kêu lên. - Đừng có chơi trò mèo chuột với chúng tôi, Delbert! Anh phải ý thức về tình huống của anh bây giờ và hành động cho kịp thời. Chỉ cần chúng tôi tẩy khu Elmhurst cho sạch những cái ổ Crack là anh sẽ thoát nguy.

- Chỉ trong trường hợp tôi cung cấp được những thông tin có giá trị sử dụng. - Carmody gật đầu, khiến cả những bọng mỡ bên dưới cằm và cổ rung rinh. - Tin về Boleslaw Churevczinski có dùng được không?

- Rất tốt, - tôi trả lời. - Nhưng hắn ta đâu có khác gì anh, Delbert. Anh đừng có ra vẻ ngớ ngẩn.

Người đàn ông cười tinh quái. - Tôi không để cho anh bịt mắt dẫn tôi ra chỗ băng trơn đâu. Thời điểm vẫn còn chưa chín. Các anh chỉ nhận được những tin gì mà tôi muốn cung cấp. Hiện tại tôi không biết gì hơn. Bao giờ tình hình thay đổi tôi sẽ lên tiếng. Thông nhất như vậy đi.

Anh ta không muốn.

Người đàn ông đang sợ hãi trước chính động tác dũng cảm lần trước của anh ta. Chắc chắn Delbert đang muốn tự vả vào mặt mình về việc đã bạo gan đi một bước quá dài. Dĩ nhiên anh ta biết, chúng tôi đã chạm gần tới trung tâm của tổ chức buôn bán Crack. Chúng tôi đang cần tóm những con nhện lớn nhất, béo nhất, đang ngấm ngầm giăng cái lưới của nó ra trùm xuống toàn khu Elmhurst. Carmody ý thức rất rõ ràng điều đó và anh ta đâm sợ. Sợ quá hóa mất trí khôn.

Chúng tôi bỏ anh ta ở lại.

Khi ra tới cửa, hai chúng tôi lại thấy một chiếc xe đi tuần đang chờ sẵn.

*

* *

Có lẽ đó là thiên đường thật sự. Bianca không thể giải thích rõ, nhưng cô tin chắc như vậy. Cô đang ở giữa thiên đường đó. Cảm giác trôi lơ lửng dưới mặt trời ấm áp, trong một bầu trời không mây. Ánh nắng chan hòa khắp mọi nơi. Kể cả dưới bóng những cây dừa rất cao. Tay trong tay, cô và Joey đi tới một bãi biển không một bóng người. Cả hai cùng lõa thể và họ chạy như những đứa trẻ vô tư xuống làn nước.

Đột ngột, mọi vật tối đen lại.

Một lúc sau, Bianca mới hiểu rằng cô vừa tỉnh giấc. Màn tối là hiện thực quanh cô. Bây giờ đang nửa đêm; cô nằm trên giường, nhìn lên trần phòng và dần dần cũng nhận ra những đường lượn sóng do ánh sáng từ những cây đèn đường bên ngoài hắt chênh chếch qua cửa sổ. Bianca nhắm mắt lại, nhưng giấc mộng ở thiên đường không quay trở lại. Thôi được, người ta chẳng thể đòi hỏi quá nhiều! Cô đã có một buổi tối rất vui vẻ và sung sướng với Joey. Anh hôm nay là người tình dịu dàng nhất mà một người đàn bà có thể mơ ước tới. Vừa dịu dàng, vừa mạnh mẽ và đắm đuối đến hoang dã. Một hỗn hợp hấp dẫn chết người.

Cô gái muốn đưa tay tìm thân hình người yêu, chỉ muốn chạm vào người anh thôi. Nhưng rồi cô dừng lại. Nhỡ đâu anh nghĩ cô vẫn còn chưa thỏa mãn? Hay anh tưởng cô lại muốn chìm xuống làn sóng dịu dàng âu yếm một lần nữa? Cô gái khúc khích cười trong tâm khảm. Trời đất, họ hầu như đã thành một cặp vợ chồng chưa cưới! Họ đâu có cần phải che dấu tình cảm của mình với người yêu nữa.

Cô đưa bàn tay sờ về phía bên trái, đồng thời quay người lại.

Bàn tay của cô chỉ chạm vào một cái gối còn trống, một khoảng vải trải giường trống rỗng. Cô gái mở to đôi mắt, dựng nửa người trên dậy. Giờ thì đôi mắt của cô đã quen với khung cảnh tối mờ trong phòng. Một nửa giường trống vắng.

- Joey? - Cô khe khẽ gọi. Cô không muốn cha mẹ cô ở trong nhà nghe thấy. Có lẽ anh chỉ đơn giản tình dậy, như cô bây giờ và ra ngoài thờ hít một chút không khí trong lành.

Không có câu trả lời.

Bianca chuồi ra khỏi giường. Nhẹ chân, cô đi sang phòng tắm, rồi vào căn bếp nhỏ. Ra đến hành lang, cô thận trọng bật cây đèn trên tường. Đôi giày bóng chày của Joey không còn ở đây nữa. Cô quay trở lại phòng ngủ, tìm kiếm và thấy quần áo của anh cũng không có. Tim cô bắt đầu đập. Nếu Joey muốn ra vườn thở hít không khí trong lành thì anh chỉ cần khoác một áo Kimono là đủ rồi. Joey thật ra là người lười thay đồ. Nếu không thật sự phải cần tới quần dài áo dài tay thì không bao giờ anh mặc.

Bianca không cân nhắc lâu. Cô cưỡng lại ý muốn bật đèn trong phòng ngủ, nhẹ nhàng lần mò trong bóng tối. Kim đồng hồ chỉ 11 giờ rưỡi đêm. Thế mà cô cứ tưởng đã quá nửa đêm lâu rồi. Chắc cô đã ngủ quá sâu. Cô gái bận quần Jean, áo thun, vội vàng mặc một lần áo khoác bằng len lên trên, rồi đi đôi ủng thể thao. Trước khi giơ tay tắt đèn hành lang, cô khoác bên ngoài chiếc áo lông. Đêm ngoài trời bây giờ rất lạnh. Chỉ có ban ngày là còn ấm đôi chút, vào những khi không có mây che khuất mặt trời.

Cánh cửa bên dưới nhà không khóa. Bianca rút chiếc chìa khóa vẫn còn cắm phía bên trong. Joey không có chìa khóa riêng. Anh không bao giờ ở trong căn hộ sát mái của hai người vào những lúc Bianca vắng nhà. Trong phương diện này, anh có một kiểu kiêu hãnh của riêng mình.

Cô gái nhẹ chân bước từng bước xuống dưới. Nếu để những bậc thang kêu lên, tất cả mọi người trong nhà sẽ nghe thấy, mặc dù họ đã xây một con đường đi riêng cho căn hộ áp mái của cô. Từ bé Bianca đã có thói quen gắng cư xử thận trọng để không làm phiền người khác và cô làm điều đó một cách tự nguyện. Cha mẹ cô tin tưởng cô con gái 21 tuổi và cho phép cô tự do làm mọi việc. Cha Bianca vốn là giáo viên tiểu học. Ông luôn kể với tất cả đồng nghiệp rằng ông rất tự hào về cô gái út của mình, một cô con gái có nghề nghiệp, có công ăn việc làm nghiêm chỉnh và một cậu bạn trai tử tế.

Ra đến hè phố, cô gái bước nhanh hơn. Thế nhưng chỉ sau vài mét, Bianca dừng phắt lại. Như tự động, thân hình cô xoay sang trái.

Tại sao cô lại nghĩ Joey đã đến nhà Eugene?

Khi xoay người và nhìn về hướng ngược lại, Bianca bất giác nghĩ thầm rằng cô đang hành động theo giác quan thứ sáu.

Bên dưới cột đèn, ở góc phố cắt với đại lộ Baxter có một người đàn ông đang đứng. Anh ta cao tầm thước, người gầy, đi giày bóng chày. Joey Mendez. Rõ ràng là anh rồi. Nhưng tại sao anh lại đứng ở đó?

Bianca không muốn gọi anh. Cô ngại đánh thức hàng xóm tỉnh dậy. Cô không muốn họ cười giễu mình. Vậy là cô cất bước. Trông như thể anh đang chờ ai đó, đang đợi cô thì phải, cứ như thể anh sẽ tính đến khả năng cô sẽ đi theo anh. Nhưng tại sao anh lại ra đứng đây?

Chuyện gì đang xảy ra với anh vậy?

Trong những giây đồng hồ sau đó, cô gái tự đặt ra câu hỏi này cho mình một lần nữa.

Cô đang cách anh chừng 50 mét. Đột ngột, Joey thôi tựa lưng vào cây cột đèn và xoay người về hướng phải, đi về đại lộ Baxter.

- Joey! - Bianca cất tiếng gọi. Nhưng cô chỉ gọi một lần khi thấy Joey không nghe thấy tiếng mình. Cô chạy nhanh hơn.

Khi tới góc phố, cái góc phố mà anh vừa đứng đó cách đây một phút, ngay lập tức cô quay người sang bên phải và muốn nín thở, tưởng không thể tin vào mắt mình.

Joey đang chạy qua đường, về phía bên trái, tránh một cái xe taxi đang từ từ lao qua. Rồi chỉ vài giây sau đó, người con trai biến vào đại lộ Roosevelt nằm chênh chếch, hướng ra khỏi khu Elmhurst. Anh muốn gì ở khu Jackson Heights? Khu phố bên cạnh khu Elmhurst bắt đầu phía bên kia của đại lộ Roosevelt. Chắc chắn đường sang đó chẳng xa, nhưng Joey chưa bao giờ sang tới đó, chính bản thân anh đã nói như vậy. Toàn bộ bạn bè và người quen của anh đều sống tại Elmhurst.

Bianca không đầu hàng. Cô quyết định bám theo cho bằng được. Cô muốn biết anh đang chơi trò gì với cô, dù có thể phải rình mò theo anh một nửa đêm nay.

*

* *

Hơi thở của Joey vẫn còn hổn hển khi gã trai đưa tay bấm

chuông nhà của Eugene Spikes.

Marve mở cửa và ngay lập tức bành miệng ra cười. Nhạc trong phòng khách đang được bật to. Joe và Vimp nhảy một mình trong góc trước dàn nhạc. Những đứa khác ăn đồ nguội, uống nước lon và hút thuốc mỗi khi ngừng ăn. Tất cả đang tươi cười. Thậm chí cả Eugene cũng kéo mặt thành một nụ cười lặng lẽ khi hắn nhìn thấy Joey.

- Để tôi hít một hơi đã, - gã con trai nói, đi luôn vào bếp, rút một ống Crack.

Khi quay trở lại phòng khách, hơi thở Joey đã bình tĩnh hơn hẳn. Gã trai ném mình xuống ghế sofa, rút tẩu. - Đúng là đánh lạc hướng con bé chẳng dễ chút nào, - gã lẩm bẩm. - Nhưng em đã dẫn con nhỏ chạy vào một hướng hoàn toàn khác. Bây giờ cho nó ở đó mà tìm tới chết.

- Anh xử với người yêu chẳng hay chút nào! - Sonny trêu chọc và đưa ngón tay trỏ ra vẻ hăm dọa.

- Im mồm đi! - Joey gầm lên.

Cả bọn cười như pháo nổ.

Con cáo giơ một tay và không khí ngay lập tức im lặng; gã nhìn Joey bằng vẻ nghiêm trang. - Chú nghe cho kỹ đây, chú em. Anh hy vọng là con vợ chú không hiện ra trước nhà này đấy chứ?

- Em đã cưới vợ dâu.

- Nhưng chú sống với nó cũng như vợ chồng rồi. Đúng không?

- Ừ thì… - Joey hối hả hít thuốc.

- Thấy chưa? Lần tới chúng ta sẽ tổ chức chặt chẽ hơn. Khi nào cần nói chuyên quan trọng thì chú đừng về nhà nữa. Phải tìm cách mà giải thích cho nó xuôi tai. Rõ chưa?

- Rõ rồi, rất rõ.

Với một cái gật đầu ngắn gọn, Eugene ra hiệu đề tài như vậy là đã được bàn luận xong. Một trong những đứa con trai sẽ tìm cách đánh lạc hướng Bianca nếu cô gái quả thật xuất hiện trước cửa nhà này.

Joey thấy rất rõ ràng những ý nghĩ của hắn đang nhanh chóng chia tay với hình bóng Bianca. Phần còn lại của đêm hôm nay phải được dành hoàn toàn cho việc quan trọng, cho Eugene và những việc chung của nhóm.

Con cáo giơ một tay lên, ra hiệu muốn bắt đầu. Vimp lẹ làng tắt dàn nhạc. Cả đám ngồi tụm lại.

- Anh cho các chú biết thông tin, - Eugene nói. - Như đã nói trước, vấn đề hôm nay là anh bạn Delbert Carmody. Nếu chú nào còn sáng kiến thì cứ nói ra đi. Hiểu chưa? - Gã đưa mắt nhìn đồng bọn. Trong tất cả những đôi mắt đang bám dính vào đôi môi gã, Eugene Spikes chỉ đọc thấy duy nhất một sự phục tùng trung thành. Nét mặt không hề thay đổi, gã đàn ông nói tiếp. - Các chú cũng biết, Carmody là một con chó hèn hạ. Nó đã quyết định hát cho bọn cớm nghe. Nhưng nó chỉ hát từng câu một. Chắc nó tưởng kiểu đó còn giữ cho nó một cửa hậu. Nếu bây giờ bị ta nắn gáy, chắc chắn nó sẽ quằn quại nài xin, rút lại tất cả những gì mà nó đã bán cho bọn cớm và quay sang cầu thân với bọn ta.

- Cái thằng khốn! - Joey kêu lên.

- Đúng là con chó thối! - Davey thêm vào.

- Chắc chắn nó sẽ nài xin chúng mình đá nát đít nó ra nữa! - Barry sung sướng kêu lên.

Từ từ đã nào, các chú, từ từ! - Con cáo nói và giơ tay ngăn cơn hồ hởi của bọn đàn em. - Ta chỉ làm được việc này nếu giữ được cái đầu cho tỉnh táo. Chắc chắn là thằng phản bội Delbert đang nghĩ chuyện xỏ mũi chúng ta. Nó nghĩ rằng bọn cớm đủ khả năng bảo vệ cho nó. Giờ thì bọn mình có điều kiện cho con chó hèn biết là nó nhầm lẫn đến mức nào. Mà chẳng phải chỉ giải thích suông. Phải cho nó hiểu nó hoàn toàn không con đường chạy trốn vào tay của bọn cảnh sát liên bang.

- Phải đốt cho cái mông của nó cháy đỏ lên đã! - Sonny cười khúc khích và nhún nhảy như lên đồng.

- Đúng đấy, đốt cháy nhà nó di! - Chas hồ hởi reo lên. Nó thậm chí còn nhảy lên như đã hóa rồ.

- Đừng có vội vàng quá, - Eugene gằn giọng nói. - Đừng vội, hiểu chưa! Nghe anh nói cho kỹ đây, nghiến răng bình tĩnh lại thêm một đoạn nữa. Chú ý này. Các chú có biết lực lượng của bọn cớm đêm nay như thế nào không? Biết thì tốt. Ta có thể dễ dàng nhận thấy ở tất cả các cuối phố và các ngã tư. Kể cả trong việc canh chừng Delbert cũng vậy. Dĩ nhiên có một điểm quyết định khác: Chúng nó không coi thằng Delbert là đặc biệt quan trọng. Nguyên nhân là vì thằng này đã hèn, đã phản bội mà lại không nói đủ những gì mà bọn cớm quan tâm. Vậy là nó đã tự giơ dao thái vào thịt nó.

Con cáo hắng giọng, cứ như thể nói những câu vừa rồi là việc

quá sức. Gã con trai đốt cho mình một điếu thuốc lá, rồi xuề xòa mỉm cười, nói tiếp:

- Chúng nó chỉ ra lệnh cho một thằng cớm duy nhất canh chừng Delbert. Chỉ một thằng thôi! Anh đã cho kiểm tra lại tin này. Dĩ nhiên là chúng nó canh cả ngày lẫn đêm. Anh nghĩ thằng này không phải là thằng duy nhất trong thành phố này hiện đang được chúng nó quan tâm.

- Không thể hiểu được, - Joey lắc đầu nói. - Thật không thể hiểu được! Làm như một thằng cớm là có thể đảm bảo an toàn!

Bọn con trai còn lại ngạc nhiên nhìn con cáo. Chúng gật dầu đồng tình với những lời nói của Joey, nhưng không một đứa nào có thể rời ánh mắt khỏi thằng cầm đầu, gã đàn ông mà chúng tôn thờ bởi gã hiểu biết rất nhiều việc và hiểu rất sâu sắc.

- Tình hình còn tốt hơn ta tưởng, - Eugene Spikes giải thích. - Chúng chỉ có một lượng cớm cố định để làm việc này. Thằng phụ trách thời gian này, từ nửa đêm cho tới tám giờ sáng là một thằng rất kiêu ngạo, tự cho nó là siêu nhân. Rupert Nolan, một thằng cớm quèn đi tuần. Nó mới gia nhập bọn áo xanh được có chín tháng nay, một thằng còn non choẹt. Các chú có biết nó làm gì không?

Con cáo cúi người về phía trước và nhìn thật sắc vào mặt từng thằng đàn em đang đứng xung quanh, giống như một tay kể chuyện chuyên nghiệp thành thạo với nghệ thuật làm cho câu chuyện trở nên căng thẳng và hồi hộp.

Bọn đàn em không đứa nào ngậm mồm lại được nữa, chứng biết rằng bây giờ chúng sẽ được nghe một tin rất bất ngờ.

Tóm chặt lấy nhau nhé, - con cáo nói bằng vẻ thâm hiểm, khoác lên mặt nó vẻ cay đắng của một người dân phải trả tiền thuế và phải tận mắt chứng kiến cảnh nhà nước tiêu phung phí những đồng xu anh ta gom cóp được. - Cái thằng Rupert Nolan hình như vẫn chưa thành người lớn hẳn. Có lẽ nó rất thích tin rằng nó đang oai như một người hùng chăn bò miền viễn tây. Các chú có biết, thằng cớm non choẹt đó nó làm gì không? Anh nói cho các chú nghe. Chắc các chú sẽ không thể tin được đâu.

Thêm một lần nữa, gã trai ngừng lại một đoạn, rồi hài lòng nhận ra rằng, thần kinh của đám con trai đang nghe hắn kể chuyện thật sự đã căng như những dây cung.

- Nó làm gì vậy? - Joey thúc giục.

Eugene lại mỉm cười. - Nó đặt một con búp bê to như người thật

vào trong xe đi tuần của nó. Một con búp bé mặc một bộ cảnh phục giống y như nó. Vậy là cái con búp bê ngớ ngẩn đó ngồi đằng sau tay lái, trong khi thằng Rupert Nolan thật sự thì đang đứng ở một chỗ khác. Dĩ nhiên nó cho như thế là rất thông minh. Nó chỉ chưa biết được rằng, cả đám nhà đó hiện đã mang tính xuẩn ngốc của nó ra cười nhạo.

Thêm một giây đồng hồ nữa, cả bọn trân trối nhìn vào mặt con cáo. Thế rồi chúng nó đổ tung ra cười, sặc sụa, chói chang, vừa cười vừa đập vào đùi nhau, vừa cười vừa tóm vào đầu nhau để rồi lại lấy hơi cười sằng sặc thêm một trận nữa.

- Đúng là một con bò ngu! - Thằng Barry hổn hển nói.

- Trời đất, sao lại có thằng cớm ngu thế không biết!

- Chẳng lẽ bọn cớm bên trên chưa chửi nó hay sao? - Joey kêu lên. - Phải đá vào đít thằng cớm con đó chứ

Eugene lắc đầu. - Anh tin rằng bọn chúng nó cũng thấy cái sáng kiến đó là hay.

Lại thêm một trận cười nữa. Trận cười kéo dài, mãi về sau này bọn con trai mới bình tĩnh được.

- Theo em, - Joey nói, - ta phải dạy cho cái thằng cao bồi ngu đó một trận.

- Chính thế, - con cáo gật đầu hài lòng. - Và việc rất đơn giản thôi: Các chú cứ lượn lờ chơi bời một chút ở phố Macnish, thế rồi các chú bắn vào con búp bê giả đằng sau tay lái đó.

Đột ngột, không khí im phăng phắc. Chỉ còn lại những cặp mắt mở to và những cái mồm há hốc.

- Các chú không hiểu sao? - Eugene Spikes hỏi kẻ cả như một ông bố. - Thật ra đây chỉ là một trò đùa. Nhưng một trò đùa rất có hiệu lực. Thứ nhất, ta cho cái thằng cớm lếu láo đó một bài học. Và thứ hai, thằng Delbert phản bội sẽ biết gió bây giờ thổi theo chiều nào. Nó sẽ vắt chân lên cổ rút lại tất cả những lời khai của nó với bọn cớm.

Im lặng thêm vài phút nữa.

- Hay lắm, - Joey Mendez đột ngột lên tiếng. - Rất là hay, sáng kiến rất hay. - Gã trai nhảy lên. - Thế nào, bọn các chú có ai còn sáng kiến nào hay hơn không? - Khiêu khích, hắn nhìn vào mặt bọn con trai còn lại. - Các chú không nghĩ ra được tí gì, đúng không?

Gã có lý.

Nỗi kinh ngạc của những đứa con trai còn lại chuyển thành niềm thán phục vô bờ bến đối với người đàn ông đã được chúng nó gọi bằng con cáo và gọi một cách có lý.

- Joey nói đúng đấy, - Eugene giải thích sau một thoáng im lặng. - Nếu các chú có sáng kiến nào thì cứ nói ra đi.

Quả thật, cả đám con trai còn lại chẳng còn ý nào khác. Chúng lại bắt đầu im lặng.

Thôi, không sao, - con cáo khẽ nói và cười ra vẻ thú vị. - Đây không phải là một việc mà người ta phải sợ đến tè ra quần đâu. Đây là việc mà bọn trẻ con còn đến trường cũng làm được, đúng không?

Cả bọn gật đầu đồng ý.

- Chỉ là một trò đùa thôi, - Eugene nói tiếp. - Chính là như vậy. Các chú thậm chí chẳng cần phải sợ lấy một giây.

- Bọn em đâu có sợ bao giờ! - Joey vênh váo. - Bao giờ thì ta bắt đầu?

- Ngay bây giờ.

Những đứa con trai khác ngạc nhiên nhìn nhau, thế nhưng Joey gật đầu, cứ như thể mọi việc đối với nó đã rất rõ ràng. - Vậy là vào giờ này Nolan vẫn đang bám quanh cái thằng Carmody đó? - Nó hỏi lại một lần nữa cho chắc chắn.

- Một trăm phần trăm, - Eugene khẳng định. - Vì các chú có mặt ở đó, anh chỉ cần biết ai trong các chứ sẽ lãnh trách nhiệm bắn con búp bê.

- Để em cho! - Joey nói một cách quả quyết, miệng nhăn ra cười.

- Còn ứng cử viên nào nữa không? - Con cáo hỏi.

- Để Joey làm là tốt rồi, - Sonny lẩm bẩm. Những đứa con trai khác tỏ vẻ đồng tình.

- Nào Joey, - Eugene nói và đứng dậy. - Chú cần công cụ.

Chúng đi vào gian kho nằm đằng sau khu bếp. Eugene lục lọi trong một cái tủ gỗ. Thế rồi hắn đặt lên mặt bàn một chiếc túi da và bật một ngọn đèn nêon phía bên trên bàn lên. Mắt Joey giương tròn khi thằng bạn lớn tuổi của nó mở túi ra.

Khẩu súng lục óng ánh một màu xanh đen trên nền vải nhung đỏ.

Cây súng lục nhìn như thể nó được làm cho những bàn tay khổng lồ. Thế nhưng đó chỉ là ấn tượng ban đầu mà thôi. Joey đã một vài lần nắm những khẩu súng khác trong tay. Khẩu Colt Government đời cũ trông cũng lớn như vậy. Nhưng khẩu súng này là một loại súng rất hiện đại. Người ta nhận rõ điều đó khi nhìn thấy những băng đạn được xếp trong một hộp riêng, cũng nằm trong túi da.

- Một khẩu Beretta, - Joey đoán.

- Đúng, - con cáo gật đầu. - Beretta đời mới, đời 92F. - Hắn rút một trong những băng đạn lên. - Hai hàng, 15 viên. Thêm một viên đạn bổ sung trong ổ là chú có tất cả 16 viên. Mặc dù không cần cả lũ này cho cái con búp bê đó, nhưng nếu chú muốn làm quen với cách sử dụng… - phần còn lại của câu văn được bỏ lửng lơ.

Joey nhìn trân trối vào khẩu súng. - Ý anh muốn nói sao?

- Thằng con trai hỏi khẽ, ánh mắt không rời đi chỗ khác.

- Trong hàng ngũ bạn bè như anh với chú, thỉnh thoảng người ta lại cần tới các chuyên gia. Cần những nhân viên thật tốt cho một số nhiệm vụ đặc biệt nào đó. Nếu có được một nhân viên như thế, một chuyên gia biết cách sử dụng súng, thì sẽ là một việc rất hay.

- Nhưng mà như thế thì em phải tập bắn ở một chỗ nào đó. Ý em muốn nói bắn trúng con búp bê ngồi trong xe đi tuần không khó. Nhưng nếu muốn bắn thật thì người ta cũng phải luyện tập, đúng không? Mà luyện tập giữa khu Queens này, giữa New York?

Anh có những người bạn rất tốt và có những cơ hội rất tốt, - Eugene đáp lại. - Nhưng ta sẽ nói những chuyện này sau. Giờ thì hãy quan tâm đến cái con búp bê cảnh sát đó đã. Được không?

- Được thôi! - Joey vui sướng đáp.

Gã để cho Eugene hướng dẫn hắn cách lắp đạn.

*

* *

Bianca LaRosa quay trở lại đại lộ Roosevelt và giảm tốc độ bước. Lưng cô ớn lạnh khi nhớ lại những loại người mà cô vừa gặp. Cô đã đi đến cuối phố số 81, rồi bị lạc mất bóng Joey. Cô đã đi theo anh ta vào cả những con phố rất nhỏ, hoàn toàn không hiểu đường đi ngoắt ngoéo của anh ta mang ý nghĩa gì. Chính vì thế mà cô càng để ý nhiều hơn đến những loại người đang lang thang ở khắp các góc phố, trong những con đường dẫn vào nhà, trong những đường ngách dẫn vào các cửa sau, trước các quán rượu, trước cổng một trường học, giữa những chiếc xe ô tô đang đỗ và thậm chí ở cả khu sân chơi của trẻ em. Vậy là ở Jackson Height, cuộc sống ban đêm cũng hôi thối chẳng khác gì ở khu Elmhurst.

Crack hiện diện khắp mọi nơi.

Hóa ra tất cả những gì báo chí đưa tin đều đúng cả. Bianca chưa bao giờ cảm nhận trực diện như đêm nay. Mặc dù đã đến tuổi trưởng thành, cô hầu như vẫn hoàn toàn phục tùng tất cả những quy tắc đề phòng mà cha mẹ dạy bảo cho cô từ khi còn bé, trước khi cô cất bước tới trường: Không bao giờ đi một mình sang phố lạ!

Chừng nào chúng ta hoặc những người hàng xóm còn nhìn thấy con, chừng đó còn ổn thỏa. Nhưng đêm nào cũng phải về nhà trước khi bóng tối đổ xuống và luôn cố gắng ở những nơi nào có đông các bạn nữ hoặc có đông các bạn nam cùng học. Trong những năm cuối này, những người dân ở khu Elmhurst và chắc chắn trong cả khu Queens càng trở nên cẩn trọng hơn trước. Giờ thì cả những người

lớn cũng tự đặt ra cho mình những biện pháp bảo an riêng, những biện pháp mà trước đây họ chỉ bắt con cái áp dụng. Không ít người dân than phiền rằng chất lượng cuộc sống của họ đã bị giảm sút nặng nề, nhất là tại vùng Queens, ngày trước vốn là một khu dân cư yên tĩnh.

Những lời than phiền của họ hoàn toàn đúng. Trong đêm hôm nay, đêm đi tìm người yêu, Bianca lần đầu tiên thực sự hiểu ra điều đó. Cô vui sướng khi quay trở lại với những đại lộ đông đúc hơn. Ở đây còn có những quán rượu, quán cà phê đang mở cửa. Vẫn còn một vài chiếc taxi từ từ lăn bánh tìm khách hàng và thỉnh thoảng lại có một chiếc xe đi tuần của lực lượng cảnh sát thành phố lướt qua. Bianca chỉ không thấy những cảnh sát viên đi bộ như thời cô còn nhỏ. Ông thị trưởng Ed Koch đã phải ra lệnh áp dụng chương trình tiết kiệm ngặt nghèo trên tất cả các phạm vi. Cô gái hiểu điều đó và cô đã thật sự tin rằng con người ta cũng có thể sống mà không cần nhiều cảnh sát đến như vậy, chỉ cần mỗi người thân thiện với người khác hơn một chút thôi.

Cô lầm to.

Trong những gốc tối của thành phố ban đêm này, nét thân thiện không phải là thứ mà cô nhìn thấy. Bianca đã nghe thấy những con người đó gầm gào vào mặt nhau. Cô đã nhìn thấy những mũi dao lóe lên trong ánh đèn và cô đã phải nghe thấy những âm thanh tởm lợm, những quả đấm đập vào đối thủ. Tất cả những âm thanh này không rõ ràng và cường điệu như trong phim, khi những người hùng hành động quật ngã đối phương. Thường cô chỉ nghe thấy những ngọn đòn này khi kẻ trúng đòn ngập ngụa thảm thương. Thêm vào đó là tiếng thở hào hển, giận dữ, hả hê của kẻ chiến thắng, hả hê vì những ngọn đòn của hắn mỗi lúc một làm nhục đối phương hơn. Nó là một trò chơi bẩn thỉu và hèn hạ, hoàn toàn chẳng dính dáng chút nào với ấn tượng phóng khoáng sang trọng mà những trò đánh đấm trong phim thường để lại trong lòng khán giả. Và cũng khác hẳn với vẻ vui thích của người xem phim, sự tán thưởng của đám khán giả trong những góc phố u ám chỉ là những tiếng cười chế giễu, những niềm hả hê độc ác trên nỗi đau của kẻ khác.

Trong đám người nhớp nhúa đó không vắng bóng đàn bà. Có lẽ đây là yếu tố khiến Bianca gặp may và chưa bị tấn công lần nào. Đã nhiều lần cô cảm nhận rõ ràng những ánh mắt đuổi theo cô. Nhưng chắc những gã con trai này quá lờ đờ, quá lười biếng để nhổ thân hình của chúng ra khỏi vị trí. Thật may cho cô, bởi loại người này không biết đến khái niệm nhân phẩm của một người phụ nữ. Chúng quen dùng bạo lực để chiếm lấy những gì mà cơn thèm khát thú tính đòi hỏi. Hơn nữa, những đứa con gái bám quanh chúng thường cũng

chẳng biết đến một lối sống khác và cũng chẳng muốn một cách cư xử khác.

Bianca có cảm giác phải tự kéo mình ra khỏi một đầm lầy. Đại lộ Roosevelt là một bến bờ cứu vớt. Chỉ còn vài trăm mét nữa thôi là về tới phố Ithaca. Elmhurst trong con mắt cô bây giờ hiện lên như một hòn đảo an toàn. Tình trạng phải nhìn vào gương mặt ghê tởm của thành phố ban đêm đã đẩy những suy nghĩ về Joey xuống hàng thứ hai. Thật không thể tưởng tượng có bao nhiêu con người đang ngủ yên, trong khi khía cạnh tăm tối rác rưởi của cuộc sống này đang đêm đêm lan tỏa vào mọi ngóc ngách bao quanh căn hộ của họ.

Một rạp chiếu phim đang thả ra những người khách cuối cùng của đợt chiếu cuối cùng trong ngày. Đây là loại phim mà người ta không bao giờ được phép quảng cáo, ít nhất là trong khu Queens. Những người đàn ông trung niên và thanh thiếu niên lê bước ra ngoài. Khuôn mặt của họ thể hiện rõ họ vừa xem những gì. Ánh mắt của họ tóm lấy thân thể Bianca và hiện lên rõ rệt cái ý so sánh với hình trên màn ảnh.

Bất giác, cô gái trẻ cất bước nhanh lên.

Cô đi qua những cửa hàng cửa hiệu có những khuôn cửa sổ được bảo vệ bằng một lớp song sắt chắc chắn.

Đằng sau cô vang lên tiếng chân bước cũng đang tăng tốc độ.

Bianca tự mắng mỏ mình là đồ ngu. Dĩ nhiên, đằng sau cô bao giờ mà chẳng có tiếng bước chân. Cô đang đi trên một con phố đông người. Cũng đang có người đi ngược lại phía cô. Đại đa số là đàn ông, có vẻ thoải mái, hồ hởi và ồn ào. Cả từ phía họ cô gái cũng cảm nhận thấy những ánh mắt. Nhưng chúng không có vẻ đe dọa như trong ánh mắt tại những khúc phố tối. Cô tìm cách tự an ủi rằng cô không cần phải sợ hãi bị truy đuổi. Đúng là đi theo Joey là một việc sai lầm. Anh ấy là một người đàn ông, anh ấy cần những khoảng trời tự do riêng. Rồi anh ấy sẽ quay trở lại. Cô phải tìm cách sửa chữa lại lỗi lầm của mình, bằng cách về nhà nhanh như có thể.

Những bước chân lại gần.

Trời đất, rõ ràng không phải là cô tưởng tượng ra nữa! Bianca không nín được, cô xoay người lại.

Cứ như có bàn tay phù thủy nào đang bóp chặt dạ dày cô.

Ba gã con trai đi đằng sau cô cao lớn, mạnh khỏe, với những bước chân nhún nhảy đầy sức lực. Họ vừa bước ra từ rạp chiếu phim. Rõ ràng là như vậy. Họ đang cười, cứ như thể họ đang trải qua

sự kiện vui vẻ nhất đời.

Bianca đi nhanh hơn. Tim cô đập dồn dập. Trong lòng cô gái chỉ muốn cất bước chạy thật nhanh. Cô đã đi qua những dãy cửa hiệu có chiếu ánh đèn. Bây giờ đến những đoạn nhà lớn, u ám. Những ngôi nhà chung cư bốn, năm tầng, xây giữa những năm 50. Cứ sau hai ngách cửa dẫn vào nhà là lại đến một con đường dài dẫn ra những bãi đậu xe đằng sau. Không một khuôn cửa sổ nào còn sáng đèn. Những ngọn đèn đường có chiếu xuống làn đường và vỉa hè, nhưng không hề rọi ánh sáng vào những ngách cửa đó.

Số lượng khách bộ hành giảm xuống. Chắc chắn phải còn ba trăm mét nữa mới đến một khoảng phố sáng hơn, nơi ánh đèn và những luồng hơi bốc ra từ một kios bán bánh Hamburger đang hút người đi đêm như một quầng đèn hút loài thiêu thân.

Bản năng mách cho Bianca biết, cô sẽ thật sự khiêu khích ba gã đàn ông đi sau nếu bây giờ cô cất bước chạy. Cô phải cố ra vẻ tự chủ, phải đi nhanh chân và phải kềm chế nỗi sợ của mình. Cô gái hiểu rõ, cô đã tự biến mình thành một con mồi trong rừng rậm từ thời điểm cô bước chân ra khỏi ngôi nhà của cha mẹ mình. Một cô gái vào thời điểm này còn đi một mình giữa đường phố là một lời mời mọc cho rất nhiều loại người khác nhau.

Còn hai trăm năm mươi mét nữa…

Cái kios bán Hamburger sao mà xa thế. Và tại sao chính vào lúc này, cả khu chẳng có lấy một chiếc xe đi tuần nào của cảnh sát? Bọn người đuổi theo cô đang cười khúc khích. Bianca có cảm giác như hơi thở của chúng đang phả vào gáy cô. Thế nếu bây giờ cô đơn giản đi sang mé đường phía bên kia? Không may làm sao, cả phía bên kia cũng chỉ là những dãy chung cư tối đèn. Mà phía bên kia cũng không hề có khách bộ hành. Trước cô mười mét là một thân người rách rưới đang mọ mạy bên cạnh một thùng đựng rác, gần như chìm hẳn vào bóng tối. Người đàn ông cầm khư khư cái túi nilon, chắc chắn là đựng cả gia sản của ông ta trong đó. Nhờ ông ta giúp đỡ chỉ vô ích mà thôi. Có một vài những dáng hình tương tự như vậy đang ngồi xổm trên vỉa hè, chuyền tay nhau một chai rượu. Vô vọng, tuyệt đối vô vọng. Những con người loại này loay hoay để tồn tại đã là quá sức rồi. Bianca cảm nhận rõ ý muốn bật tiếng kêu cứu.

Còn cách kios bán Hamburger khoảng hai trăm mét thì ba gã đàn ông đột ngột lên tiếng. Nghe giọng chúng, cô gái ngay lập tức cảm thấy quầng sáng đằng trước mặt cô trôi thẳng vào một nơi xa tít tắp.

- Này người đẹp! - Một trong những thằng con trai vừa gào lên vừa khoác lấy cánh tay bên trái của cô.

- Tối thế này rồi mà còn đi một mình hả? - Thằng thứ hai nói tiếp, vừa nói vừa giơ tay khoác vào khuỷu tay bên phải của Bianca.

Cô muốn giằng ra, muốn chạy vọt đi. Nhưng cả hai thằng con trai chỉ cười, nhấc cô lên một đoạn, để cho hai chân cô giãy giụa trong không khí. Những cánh tay đang giữ cô cứng như hai gọng kìm bằng thép. Thằng con trai thứ ba nhảy ra đi giật lùi trước mặt cô, rồi giơ hai tay tóm lấy chân cô khi cô tìm cách đá vào người hắn.

Cô gái há mồm ra, muốn thét lên.

Cái thằng đang nhảy giật lùi trước mặt cô thò tay xuống dưới vạt áo bằng da màu đen. Một lưỡi dao lóe lên trong tay hắn, nhưng vẫn ẩn trong hai vạt áo khoác để những người khác không nhìn thấy.
- Đừng có điên, em bé! - Nó rít lên. - Không xảy ra chuyện gì khó chịu đâu. Đừng có làm chuyện vớ vẩn. Chờ đến khi lưỡi dao này đâm vào người rồi hãy kêu một thể. Thôi im mồm đã. Không có lý do gì để kêu cả!

Bianca không ngậm được mồm lại. Cả hai chân cô cũng không cử động được nữa. Thằng con trai mặc áo khoác đen có mái tóc vàng như rơm. Khuôn mặt gồ ghề của nó ánh lên một vết thẹo lớn trên má trái. Chắc lưỡi dao của một kẻ khác đã chạm vào đây.

Chúng nhấc bổng Bianca, đưa cô vào con ngách rẽ vào dãy nhà gần đó. Chủ nhân của những ngôi nhà này đã từ lâu đầu hàng ý định sử dụng cánh cổng phía ngoài. Phí tổn mà họ phải bỏ ra để sửa lại những ổ khóa cứ đêm đêm bị phá hỏng là quá lớn. Hình như không một ai tỏ vẻ chú ý tới ba gã con trai đang đưa một cô gái xinh đẹp vào vòng bạo lực. Bọn chúng thậm chí chẳng thèm để ý đến người đàn ông rách rưới bên thùng rác. Thật sai lầm, lẽ ra chúng phải nhận ra rằng người đàn ông đó đã buông nhanh cái túi nilon trong tay ông xuống.

*

* *

Không một tay lang thang thành phố nào lại làm điều đó. Một chút xíu của cải còn lại luôn được người ta bảo vệ như bảo vệ con ngươi mắt mình. Tôi vi phạm một trong những điều luật căn bản và chấp nhận cả mối nguy hiểm là mấy đứa đang vật vờ bên cạnh vỉa hè nhận ra tôi là đồ dỏm. Nhưng tôi không tính đến khả năng chúng nó sẽ gào lên tố cáo. Rượu vang đỏ vẫn còn chảy trong cái chai kia. Chừng nào chưa phải ngẩng lên để đi kiếm thêm rượu thì toàn bộ khung cảnh xung quanh là hoàn toàn không tồn tại đối với đám đệ tử lưu linh đó.

Khi ba gã đàn ông cùng cô gái khuất bóng trong con đường dẫn vào nhà, tôi liền trút cả cái áo bành tô rách rưới xuống đất. Windermeere, chuyên gia hóa trang và y phục của chúng tôi, đã rút được đống giẻ rách này ra khỏi một cánh tủ đặc biệt của anh, dành riêng cho những lần ra quân đặc biệt cần tính thuyết phục. Phần y phục còn lại trên người tôi bây giờ trông cũng chẳng tốt hơn chút nào: ủng thắt dây, quần Jean rách, áo len và một chiếc áo khoác của lính. Tất cả đều ở trạng thái sau khi đã lê la ba năm trời trong tất cả các nhà ga và tất cả những bến tàu điện ngầm của New York. Đây là cái mặt tiền đơn giản nhất nếu người ta muốn nhúng thân vào vòng hoạt động phố phường của những tên bá tước thuốc phiện. Bản thân những tên bá tước này sẽ không ló mặt ra. Thay vào đó là nạn nhân của chúng.

Tôi lẻn mình vào bóng tối của con đường dẫn vào nhà. Khoảng sân sau có vẻ sáng hơn một chút. Chắc chắn ngọn đèn bảo vệ cho những chiếc ô tô của người trong nhà vẫn còn hoạt động. Trong một thoáng, tôi nhìn thấy hai gã đàn ông nhấc bổng cô con gái ở giữa. Thân hình của chúng hiện lên như những hình cắt giấy trên đèn kéo quân. Một thằng có mái tóc màu đỏ cắt rất ngắn, tóc óng lên trong ánh đèn. Thằng kia mặc một cái quần thẫm màu rất chật, trông chân nó như chân nhện. Hiện thời tôi không nhìn thấy thằng thứ ba. Nhưng tôi nhớ tới mái tóc vàng màu rơm của nó và nhớ tới con dao mà nó đã rút ra.

Tôi lao vọt tới. Đế của đôi ủng buộc dây rách tươm của tôi được làm bằng cao su. Trên đại lộ Roosevelt vẫn còn ô tô qua lại. Tiếng động cơ xe nuốt chửng tiếng chân tôi.

Bọn con trai rẽ về phía phải và biến khỏi khuôn cửa sáng màu. Tôi chỉ còn mười mét nữa. Còn bảy, còn sáu, tôi giảm tốc độ chạy. Như tôi đã đoán trước, cây đèn đứng ở phía bên trái cửa. Những nóc xe óng ánh màu sơn. Cửa sổ dọc hai bên tường trông như những hình vuông màu đen. Tôi tuồn người qua góc tường.

Chỉ trong một giây sau đó, tôi có cảm giác tóc tôi dựng ngược lên.

Thằng tóc vàng đã phá khóa cửa một chiếc va-gông dùng làm nhà ở. Cô gái tóc đen bây giờ phản kháng dữ dội. Bọn con trai ra đòn, ép cô phải nghe lời. Nhưng chúng vẫn chưa đẩy được cô vào va-gông. Thằng tóc vàng ra lệnh cho hai thằng tòng phạm bằng cái giọng rít lên phè phè như rắn độc.

Tôi không chần chừ nữa.

Và lao thẳng tới đám con trai như một mũi tên được bắn ra khỏi

dây cung.

Thằng tóc vàng là đứa đầu tiên nhận ra tôi. Đang đứng phía bên trái cửa xe mở toang, nó xoay người lại. Cả hai đứa kia vẫn cố gắng đẩy cô gái lên xe. Thằng tóc vàng giơ dao ra. Dần dần, tôi cảm thấy nóng gáy vì số lượng tất cả những lần phải làm quen với các loại vũ khí thô sơ ở các khu phố vùng Queens này. Chỉ còn ba mét nữa. Thằng tóc vàng nhún nhảy lùi về phía trái. Chắc nó cảm thấy vướng víu khi đứng sát cửa ô tô. Cúi lom khom, hai chân dạng ra, hai cánh tay vòng hình bán nguyệt nó chờ đòn tấn công của tôi. Chính trong giây phút này, hai thằng tòng phạm của nó mới hiểu ra rằng tình thế đã thay đổi. Tôi ra vẻ sắp tấn công trực diện. Thằng tóc vàng vào thế đợi những cánh tay chặt tới và cả hai nắm đấm. Hai thằng còn lại thả cô gái tóc đen ra. Qua khóe mắt, tôi kịp nhìn thấy cô chui lên xe ô tô. Và cũng trong tích tắc đó, tôi biến cú nhảy thẳng của mình thành một đường xoay trôn ốc.

Mũi ủng của tôi đá chính xác vào bàn tay cầm dao của thằng tóc vàng. Nó thét lên. Lưỡi dao lóe trong không khí, bay vút lên cao. Tôi hơi chùn người xuống lấy đà và làm chính điều mà hai gã con trai đứng bên phải của tôi không hề chờ đợi: Co tròn người lại, tôi ném mình thẳng về hướng chúng đang chạy tới. Thằng thứ nhất bị cánh tay tôi chặt trúng. Thằng thứ hai vấp vào ngang hông tôi, ngã dập người xuống đất, kêu thét. Khoảng sân sau được lát bê tông rất cứng. Tôi giang tay tóm gọn hai cái chân nhện và quật chủ nhân của chúng xuống đất. Ở thế chủ động, tôi nhảy đứng dậy nhanh hơn hắn. Khi hắn tìm cách thẳng người lên, tôi gửi tiếp một lời chào bằng cánh tay chặt cứng như thép. Thằng con trai ngã bật về phía sau ngược đúng hướng tấn công của thằng tóc vàng.

Thằng tóc vàng khéo léo nhảy tránh. Nó chưa tìm lại được con dao, nhưng có vẻ như nó đang quyết tâm thay thế vũ khí bằng ý chí chiến đấu hùng hục như trâu. Tôi để nó tới, nhanh như chớp vào tư thế chuẩn bị rút lui, khiến hắn tin rằng kho vũ khí của tôi đã cạn. Chắc trong mơ nó cũng không ngờ là sẽ ăn phải quả đá ngang của tôi.

Thằng tóc vàng lao vào chỗ trống không, chỉ còn kịp rụt hai tay lại để không đập thẳng xuống đất mà gãy xương. Vai nó nện vào cửa ô tô. Tôi xoay người, chụp lấy nó trước khi nó kịp nẩy sáng kiến sử dụng cô gái làm con tin. Thử nghiệm dùng quả đấm làm vũ khí dọn đường chạy trốn của nó chẳng có mấy sức thuyết phục. Nhưng dù sao, có vẻ như tên này đã vượt qua được cảm giác đau trong bàn tay phải. Tôi gạt xéo hai cánh tay nó bằng bàn tay phải, rồi tặng một lời chào nhẹ nhàng thúc thẳng từ dưới lên cằm bằng quả đấm trái. Lần này thì nó bay, đập sau gáy vào cửa va-gông, không mạnh quá,

nhưng cũng đủ tính chỉ giáo. Thằng tóc vàng gục xuống, không kịp càu nhàu thêm một câu nào.

Tôi xoay người lại. Thằng tóc ngắn vẫn còn cử động được. Nó đã xoay người nằm ngửa, ra vẻ muốn đứng dậy. Mặt nó xây xát rướm máu vì chà xuống đất trong lúc ngã. Mặc dù vậy, thằng con trai vẫn chứng minh một kiểu cách ngoan cố bất thường. Cái kiểu ngoan cố đến ngu đần mà ta thường gặp ở bọn người lưu manh. Trong những tình huống vô vọng, chúng vẫn còn tin là có thể đạt được một kết quả nào đó. Tôi tấn công về phía hắn, bóp vỡ mọi ảo vọng của gã con trai bằng một cú chặt tay ngắn và gọn.

Rút máy điện đàm ra khỏi chiếc quần Jean rách rưới, tôi gọi cho một trong những chiếc xe đi tuần đang lang thang quanh đó. Thế rồi tôi quay ra xem xét tình hình của cô gái. Tôi giúp cô trèo xa khỏi va-gông. Hai đầu gối cô mềm nhũn; cô ngã người tựa vào người tôi. Tôi đỡ cô ngồi xuống bậc thang dẫn lên xe. Trong đôi mắt thẫm màu và rất to của cô còn hằn rõ vẻ sợ hãi và sự ngạc nhiên của người vừa tỉnh dậy.

- Cô đừng ngạc nhiên, - tôi nói. - Ngày hôm nay có rất nhiều loại người khác nhau mặc những loại quần áo khác nhau.

- Ông có phải… cảnh sát? - Cô thì thào.

- Gần giống thế. - Tôi bật lửa soi cho cô xem thẻ công vụ của tôi và đồng thời xưng tên, bởi tôi không chắc liệu cô đã đủ tỉnh táo để đọc nổi những dòng chữ viết trên thẻ hay chưa. - Cô sẽ được đưa về nhà ngay bây giờ, - tôi thêm vào. - Các bạn đồng nghiệp của tôi ở lực lượng cảnh sát thành phố sẽ ghi lại số chứng minh của cô. Ngày mai họ sẽ làm biên bản.

- Cám ơn, - cô đáp lời. - Tôi tên là Bianca LaRosa. Tôi rất tiếc, tôi rất tiếc rằng… tôi…

- Cô không phải xin lỗi gì cả. Việc cô một mình đi ra phố muộn màng như thế này chắc chắn phải có lý do riêng.

- Ông không cho tôi là hạng người…? - Cô gái ngập ngừng không nói nên lời.

Tôi mỉm cười. - Trông cô khác họ lắm, Bianca, cô tin tôi đi.

Tôi giúp cô gái bước lên trên chiếc xe tuần vừa tới. Cô đọc cho các cảnh sát viên nghe địa chỉ của cô và tôi hiểu ra, chỉ còn vài khúc phố nữa là tới nhà cô ở. Chiếc xe đi tuần thứ nhất lăn bánh thì chiếc thứ hai xịch tới. Tôi giúp các bạn đồng nghiệp sập còng tay vào đám người đang nằm dưới đất. Ba thằng con trai vẫn chưa tỉnh hẳn khi bị

chúng tôi mời lên khoang chứa đồ của chiếc Radio Car.

Hai phút sau, khoảng sân sau lại vắng lặng. Tôi kiểm tra một lần để tin chắc rằng va-gông không bị hư hỏng rồi đóng cửa lại. Sau đó, tôi lại lẻn mình về đằng trước, ra hướng phố.

Cái túi nilon cùng làn áo bành tô rách rưới của tôi đã biến mất, đám người uống rượu vang đỏ cũng thế đúng như dự đoán.

Mặc dù vậy, tôi vẫn tiếp tục con đường của mình và đi sang hướng Elmhurst. Nếu bây giờ mà tôi còn gặp kẻ lang thang đồng cảnh, nhiệm vụ của tôi trong vai diễn hiện thời sẽ là phải ăn cắp cho bằng được đồ của chúng để trả thù. Đó là luật lệ của phố phường. Chỉ xoáy được một chiếc áo lông cho đêm nay cũng đỡ. Trời sẽ còn rất lạnh. Nhưng niềm hy vọng của tôi mỏng manh biết bao nhiêu.

*

* *

Giữa đại lộ Victor, giữa làn đường xe đi, đám con trai đó uốn éo luyện tập cái điệu nhảy thường được chỉ ra trên đài truyền hình. Tụ tập lại thành từng nhóm bốn đứa, chúng khoác vai nhau, đá chân sang trái rồi sang phải. Thêm vào những động tác uốn éo đó, cả lũ chúng đồng thanh gào lên cái giai điệu thịnh hành trong tốc độ mỗi lúc một nhanh hơn. Hình như đó là nhạc Hy Lạp, chúng chỉ biết có thế. Một giai điệu cùng như một điệu nhảy rất dễ hát, rất dễ nhảy theo. Đúng y như trong tivi. Người ta đã chiếu điệu nhảy này không biết bao nhiêu ngàn lần trong suốt thời gian người đàn ông đó muốn trèo lên chức tổng thống Hy Lạp.

Joey Mendez và đám bạn bè của nó chia thành hai nhóm vừa nhảy vừa hát. Chúng chỉ chiếm một nửa làn đường giữa những chiếc xe đậu, thế nhưng chúng có cảm giác rằng chúng đang là chủ nhân của mọi con phố trên toàn thế giới này. Joey nhảy ở hàng thứ nhất, bên trái nó là Barry, bên phải là Davey và Sonny. Đại lộ này là một đường hầm với những vách tường được chiếu sáng. Những bức tường có vẻ lỏng lẻo, mỗi chốc một run bắn lên, nhưng nền đất bên dưới thì rất chắc. Người đi ở đây không thể lạc hướng được, bởi cả đường hầm giống như một đường ray xe lửa.

Những chiếc xe ô tô thưa thớt ngang qua lượn một vòng thật xa quanh chúng. Đường hầm khá rộng vọng lại những tiếng kêu gào vui vẻ của chúng từ bốn hướng.

Một chiếc xe màu xanh trắng lướt tới thật chậm bên đám con trai đang nhảy nhót, rồi dừng lại, bò với tốc độ của người đi bộ.

- Này các cậu, đừng có liều lĩnh! - Một cảnh sát viên tỳ khuỷu tay lên khuôn cửa sổ ngó cổ ra ngoài thét lớn.

- Đừng để chúng tôi tóm đấy! Chúng tôi đang ở gần đây!

- Chúng tôi đâu có làm điều gì phạm pháp đâu? - Joey thét trở lại, những đứa con trai khác bật cười.

Viên cảnh sát chỉ biết lắc đầu và giơ ngón tay trỏ lên ra vẻ cảnh báo. Thế rồi cả chiếc Radio Car cũng tăng tốc. Lao đi.

*

* *

Trong một thoáng, cả hai nhóm bốn đứa tan ra, bởi bọn con trai chụm đầu vào với nhau mà ôm bụng cười. Ánh đèn đỏ đằng sau chiếc xe đi tuần mỗi lúc mỗi nhỏ hơn, rồi cuối cùng hòa hẳn vào quầng sáng chói chang đang cháy lên ở cuối đường hầm.

- Tiếp đi! - Joey gào lớn và tất cả nghe theo lệnh nó. Một vài đứa lang thang đang đứng ở phía bên kia lề đường vỗ tay. Tiếng vỗ tay chìm xuống trong tiếng gào theo nhịp điệu của bọn trẻ cùng tiếng cạo của đế giày trên nền bê tông.

Joey cảm thấy thoải mái hứng khởi hơn lúc nào hết. Lòng tự tin được là thành viên của một nhóm người mạnh mẽ khiến cho mọi bước nhảy đối với hắn đều thành nhẹ như bông. Hắn là một người trong đám chúng và cả bọn chúng đều biết có thể tin tưởng vào hắn. Bọn chúng thậm chí còn chấp nhận cho hắn đóng vai trò chỉ huy. Hắn cảm nhận món vũ khí bên dưới làn áo khoác trong mỗi một cử động, trong mỗi bước đi.

Khẩu súng nặng nề hoàn toàn không khiến hắn khó chịu. Không, cảm giác của cục thép gồ ghề đè lên da thịt cho hắn ý thức được quyền lực và ý nghĩa của mình, cái quyền lực và ý nghĩa mà đột ngột hắn đã giành được. Ý thức này kéo hắn ra khỏi cái biển mênh mông của những con người vô danh. Eugene đã kéo Joey lại gần hắn thêm một bước.

Bọn chúng đã đi đến phố Macnish.

- Phải… quay! - Joey thét lên và giơ cánh tay lên khỏi vai Barry.

Tiếng hát không dừng lại. Đồng loạt giơ chân về hướng phải, cả đám con trai xoay một phần tư vòng tròn, vênh vang như chúng đang là một nhóm vũ công ba lê thật sự. Con phố cũng được chiếu sáng như đại lộ và mọi chi tiết ở đây đều hợp với con tính của chúng. Cả ở đây hai dãy xe đỗ hai bên đường cũng tạo thành đường viền cho

làn đường, nơi có tám đứa con trai đang chuyển động. Cái xe đi tuần đang đậu đúng ở chỗ mà nó phải đậu.

Trước ngôi nhà của Delbert Carmody.

Giờ thì đám con trai không còn nghĩ tới ngưng trò ca hát và nhảy múa nữa. Ý thức của chúng đã được găm rất chắc chắn cái mệnh lệnh không bao giờ được phép nói lên bất cứ một cái tên nào. Delbert chắc chắn sẽ nghe thấy những gì ở dưới này và đám con trai hy vọng Delbert sẽ sợ hãi mà đờ ra không nói nên lời.

Rupert Nolan, thằng cảnh sát viên điên khùng, chắc chắn cũng sẽ nhìn thấy những gì đang xảy ra. Nhưng chắc chắn nó không thể tóm một đứa nào trong cả bọn trai đang nhảy múa này. Đơn giản là nó không còn thời gian để làm điều đó. Khi chỉ còn cách cái xe đi tuần ba mét, Joey thay chỗ với Barry. Ánh mắt thằng con trai bám chặt vào từng chi tiết, trong khi nó vẫn tiếp tục gào lên với cái điệu La-La, ồn và sắc, gớm guốc như những ngọn roi quất vào bầu không khí tĩnh lặng của màn đêm.

Cả hai khuôn cửa kính hai bên xe đều hạ xuống.

Những lời miêu tả của Eugene đúng tới từng chi tiết. Con búp bê ngồi đằng sau làn kính thẫm màu cũng mặc cảnh phục như một viên cảnh sát thật sự. Nó thậm chí cũng đội cả mũ cảnh sát. Đối với một kẻ non tay, chắc chắn những chuyện nhỏ nhặt như thế vẫn còn có ý nghĩa. Một thằng cớm với kinh nghiệm lâu năm chẳng mấy khi đi canh chừng như thế này mà lại đội mũ trên đầu.

Con búp bê đang ngồi một mình trong xe. Có vẻ như nó đang ngẩng đầu lên nhìn đám người nhảy múa tiến lại gần. Thậm chí con búp bê có vẻ đang cân nhắc liệu nó có nên xuống xe mà gào thét vào mặt đám thanh thiếu niên to tiếng hát la hay không. Ngay cả khi người ta là một cảnh sát viên đơn độc làm nhiệm vụ, trong đêm có lẽ người ta bao giờ cũng tỏ ra biết điều hơn. Thậm chí đến một con búp bê mặc cảnh phục cũng tỏ ra hiểu điều đó.

Khi đám con trai đã đến ngang cửa sổ của chiếc xe, Joey thò tay xuống dưới làn áo khoác- Khẩu Beretta đã có sẵn đạn trong ổ. Thằng con trai vừa rút súng vừa kéo khóa an toàn. Nó bấm cò ngay lập tức. Khẩu Beretta giật lại, xuýt nữa đập thẳng vào mặt nó. Joey căng gân tay lên và găm viên đạn thứ hai về phía trước.

Tiếng súng đồng thời cũng là tín hiệu bắt đầu.

Tiếng hát ngừng bặt và cả hai hàng người đang nhảy múa lập tức tan ra.

Joey và đám tòng phạm của nó bắn tóe về tám ngả khác nhau. Mỗi đứa chạy trốn riêng cho phần mình. Chúng quen biết từng ngóc ngách ở đây, những khoảng phố gây ấn tượng rất giống nhau đối với người lạ. Và chúng không mắc phải cái sai lầm là tiếp tục chạy khi đã biết là mình không bị đuổi theo.

Từng đứa từng đứa một, chúng đi nhàn tản như những khách bộ hành khác, quay trở lại phố Ithaca, chân tay nhẹ bỗng và hào hứng như người say rượu. Eugene đang chờ chúng, chúc mừng cả đám và nhất là chúc mừng Joey về thành công.

Ở đâu đó từ phía xa vang lên tiếng còi của xe đi tuần.

Chẳng có gì là đặc biệt trong một thành phố như New York.

Rupert Nolan, thằng cớm ngu ngốc, dĩ nhiên sẽ không bao giờ báo động cho các bạn đồng nghiệp chỉ việc con búp bê ngồi đằng sau tay lái của nó vừa bị ăn đạn chì. Nếu có gọi họ tới, nó cũng sẽ phải ngượng ngùng thú nhận là nó chẳng đuổi được lấy một trong tám thằng con trai nhảy múa. Ồ không, anh bạn Nolan chắc chắn sẽ không hé răng với bất kỳ ai một lời nào về vụ việc này để không bị mất mặt với tất cả mọi người. Và dĩ nhiên hắn ta sẽ tìm cách an ủi Delbert Carmody. Dĩ nhiên rồi.

Con cáo thết cả bọn uống sâm banh, vì cái trò đùa vui vẻ của chúng đơn giản là phải được ăn mừng cho tử tế.

Trò:

ĐIỆU NHẢY TỬ THẦN!

*

* *

Khung ảnh lớn bên dưới những hàng tít rất đậm chỉ ra một khúc phố được chiếu sáng bởi không biết bao nhiêu ngọn đèn pha. Tấm ảnh chỉ ra nhiều người mặc cảnh phục. Tiêu điểm sự quan tâm của họ là một chiếc xe đi tuần có tất cả các cửa kính đã được quay xuống dưới.

CẢNH SÁT VIÊN BỊ BẮN CHẾT TRONG KHI THI HÀNH NHIỆM VỤ!

Hàng tít thứ hai được in ngay bên dưới tấm ảnh, chỉ nhỏ hơn hàng tít đầu trang báo một chút.

Sếp chia ra bản in đặc biệt của tờ “Daily News” ngay khi hai chúng tôi bước vào phòng. Để đi trước đối thủ, bản in đặc biệt này

đã được đưa ra thị trường ngay vào giờ giữa trưa. Phil và tôi cùng phẩy tay ý bảo "chúng tôi đã đọc rồi".

John D. High thả tờ báo xuống mặt bàn làm việc, nhìn hai chúng tôi.

- Crack, - ông nói. – Hiện thời người ta chỉ có thể đọc được tên nó ngầm giữa các dòng chữ, nhưng muộn nhất là buổi tối hôm nay, tất cả những bạn đọc báo đều biết là cơ thể tên giết người cùng cả đám tòng phạm của nó đều chứa đầy Crack. Những ai có thời gian bật máy truyền hình lên sẽ còn được cung cấp thông tin sớm hơn.

Ông giơ ngón tay cái thoáng chỉ qua bờ vai. Đằng sau ông là một loạt các màn hình với các chương trình địa phương khác nhau của khu vực New York, thêm vào đó là một vài đài truyền hình lớn. Nhưng cũng chỉ là một số lượng đại diện mà thôi. Văn phòng của chúng tôi không đủ chỗ để thể hiện tất cả các kênh.

- Đã có những dẫn chứng cụ thể gì chưa, thưa ngài? – Phil hỏi.

Sếp gật đầu. – Một số người sống ở phố Macnish đã tỉnh dậy vì tiếng ồn và họ còn kịp nhìn qua cửa sổ. Delbert Carmody thì dĩ nhiên là rất tỉnh táo; chỉ có điều anh ta bây giờ là người duy nhất khai rằng hoàn toàn chẳng nhìn thấy điều gì. Dĩ nhiên trên các tờ báo sẽ không có một lời nào nói về các nhân chứng. Các phóng viên, kể cả đám người của các đài truyền hình, đã hứa hẹn sẽ im lặng. Cho tới nay, có điều chắc chắn thủ phạm là một nhóm tám đứa trẻ, có kiểu cách cư xử tiêu biểu cho bọn người dùng Crack.

Tôi phải nói ra những gì đang nóng trong cổ họng mình. – Thưa ngài, - tôi nói. – Trong vòng sáng nay ngài sẽ nhận được bản báo cáo của tôi. Tôi chỉ muốn nói rằng… - John D. High đưa tay cắt lời tôi. – Anh không cần phải nói tiếp, Jerry. Vào thời điểm xảy ra cái chết của viên cảnh sát đi tuần Rupert Nolan anh đang ở phố Elbertson cách đó tới bảy quãng phố. Anh hoàn toàn không có cơ hội can thiệp, dù là nhỏ nhất. Hiện thời, những người phải tự trách mình nhiều nhất là khoảng chừng hai tá đồng nghiệp trong đội đặc nhiệm chống thuốc phiện và lực lượng cảnh sát thành phố, lúc đó đang ra quân ở gần phố Macnish. Nhưng cả họ cũng không thể làm được gì cả. Hơn nữa, chỉ trong vòng vài giây đồng hồ là bọn thủ phạm đã trà trộn được vào đám người lang thang trong đêm. Hoàn toàn không có khả năng bắt quả tang chúng tại hiện trường.

- Vậy là chỉ còn lại duy nhất một lời trách móc có nguyên nhân, - tôi rút ra kết luận, nhưng hoàn toàn chẳng thấy nhẹ nhõm hơn chút nào. – Người ta sẽ phải hỏi những người đứng đầu cảnh sát thành phố, tại sao lại để cho một viên cảnh sát đi tuần, thêm vào đó lại là

một tân binh, đơn độc làm nhiệm vụ canh chừng ban đêm?

- Đúng thế, - sếp công nhận – Và tôi e ngại rằng sẽ không ai đưa ra được một câu trả lời, giúp cho những người thân của Rupert Nolan thấy rằng cái chết của anh ta là có ý nghĩa.

*

* *

Nắng mặt trời buổi trưa tràn ngập căn phòng, Joey cứ tưởng đây là mặt trời sớm mai.

Căn phòng sáng và ấm áp, cửa sổ đang hé mở. Những luồng không khí từ bên ngoài tràn vào, tươi mát nhưng hoàn toàn không lạnh. Joey gạt chăn sang một bên, duỗi dài tay chân. Gã trai không mặc một mảnh vải nào trên người. Gã cứ tưởng ngày hôm nay là một ngày hè và nghĩ tới chuyện đi sang Coney Island để nghỉ ngơi. Hay là về Brighton Beach. Thế còn Bianca đâu? Hôm nay cô bé có phải làm không? Hay hôm nay là cuối tuần?

Gã trai ngồi lên giường. – Bianca! Bianca! – Gã gọi về hướng phòng tắm. – Hôm nay là thứ mấy?

Ngạc nhiên, hắn nghe giọng cô vang lên trong bếp – Thứ năm, Joey. – Cô gái hiện lên giữa khuôn cửa vào phòng, tựa người vào thanh gỗ, mỉm cười. – Anh ngủ ngon không?

- Ngon như một con gấu bông. – Gã ngáp, kéo hai chân về, vòng hai tay ôm đầu gối. – Đi ra bãi biển đi. Đến chiều hôm nay em mới phải làm, đúng không?

Bianca cười. – Trời đất ơi! Nghe cứ như thể anh vừa qua một giấc ngủ mùa đông vậy. Đã trưa rồi, Joey ạ. Chỉ một tiếng đồng hồ nữa là em phải có mặt tại siêu thị JINGLES. Anh còn nhớ không: Em đã đổi ca với Maggie, đổi trước khi anh bắt đầu ngủ. Mà hôm nay ra bãi biển thì cũng chỉ có hai đứa mình mà thôi. Thời tiết này làm sao tắm nổi… Nhiệt độ nước hôm nay là 10OC….

Gã trai gác cằm lên trên đầu gối bên phải, nháy mắt nhìn cô. – Cứ như thể là anh chưa tỉnh ngủ hẳn, đúng không?

- Cả thời gian này mấy khi anh tỉnh đâu.

- Em nói thật hả? – Hắn mỉm cười đúng cái nụ cười mà hắn biết rõ Bianca yêu thích hơn bất cứ thứ gì khác. – Nào lại đây. Ta mở tiệc mừng gặp mặt sau giấc ngủ mùa đông!

Cô gái lắc đầu. – Bây giờ chưa được. Anh phải dậy đi. Anh phải

ăn điểm tâm, ta phải nói chuyện với nhau.

Nụ cười của gã con trai rạn nứt. Hắn nhăn trán nhìn cô gái, vẻ dò hỏi. Mãi tới bây giờ hắn mới để ý rằng cô đã mặc sẵn quần jean và đi ủng, kể cả chiếc áo thun màu vàng chanh in hình con chim công. Trông khuôn mặt cô có một nét khác lạ. Cả điều đó bây giờ cũng từ từ len lỏi vào cảm nhận của gã trai. – Giờ đang là mùa thu rồi, - gã lẩm bẩm, - và anh ngủ, ngủ tới tận giữa trưa. Em thì có vẻ khác lạ. Có chuyện không ổn.

- Nói như thế còn là nhẹ đấy, - Bianca gật đầu.

Gã trai quăng mình ra khỏi giường. Gã thấy người dịu đi một chút khi cô gái chịu để cho gã ôm vào lòng và hôn lên môi. Joey hối hả đi sang phòng tắm, quay trở lại chỉ sau vài phút đồng hồ và bước chân vào bếp. Vào đến nơi, gã hầu như không dám tin vào mắt mình. Hôm nay không phải là một ngày bình thường, hôm nay phải là một ngày đại tiệc.

Chiếc bàn được bày biện thịnh soạn như để đón một vị vua. Hoặc là một tay quý tộc sang trọng ngang như vậy. Bình cà phê được phủ bằng dải đăng ten tự móc, như thời ngày xưa của bà ngoại. Trứng luộc cũng được phủ những dải đăng ten xinh xinh màu sắc sặc sỡ. Bianca là một cô gái rất khéo tay và rất thích chuyện đan lát. Cô có tất cả, tất cả những gì mà một anh chàng người Mỹ có thể mong muốn cho một bữa điểm tâm tử tế: Bánh mì nướng, jăm-bông hun khói, trứng rán, bánh rán nhân mật ong, bánh bích qui sôcôla để tráng miệng. Những tập báo nằm ngay bên cạnh.

Joey cẩn thận ngồi xuống, ra vẻ chần chừ trong khi Bianca tiếp tục loay hoay bên bếp.

- Anh có công lao gì đặc biệt không? – Hắn thận trọng hỏi và rót cà phê.

Cô gái mang lại cho hắn chiếc đĩa với cả một núi bánh mì, jăm-bông và trứng rán. – Anh hỏi tại sao em chiều chuộng anh phải không? – Cô nhấc chảo ra khỏi bếp, vuốt tóc Joey, rồi ngồi xuống đối diện với hắn. – Em chỉ muốn cho anh biết, có một ngôi nhà chung với nhau ấm cúng như thế nào. Hôm nay em muốn anh biết một chút ít mà thôi.

- Tại sao? Em không cần chỉ thì anh cũng biết. – Hắn bắt đầu ăn, ăn dữ như một con hổ đói.

Bianca rót cà phê cho mình và châm một điếu thuốc. Bình thường ra, không bao giờ cô hút thuốc trong bữa điểm tâm. Thế nhưng Joey sực nhớ ra rằng đây đã là giờ giữa trưa.

- Anh quên chuyện đêm hôm qua rồi sao? – cô hỏi. – Vào lúc rất khuya anh đã lẻn ra khỏi căn hộ. Anh biết là em sẽ đi tìm anh, thế nhưng anh đã cố tình dẫn ngoắt ngoéo cho em đi lạc. Sau đó em đã bị một bọn lưu manh tấn công. Một nhân viên FBI đã cứu mạng em. Mãi tới sáng hôm nay anh mới trở về nhà và lăn ra giường ngủ như một người đã chết. Anh thậm chí còn không nhận thấy là em vẫn còn thức đợi anh. Nhưng tất cả những chuyện đó chưa phải là trầm trọng nhất.

Gã trai trân trối nhìn cô. Từng từ một người yêu vừa nói vang lại trong não gã.

Tấn công…

Nhân viên FBI…

Cứ như Bianca đã đánh thức cho bộ máy hồi ức của hắn hoạt động trở lại. Quỉ quái, đúng, cô nàng có lý!

- Mà là chuyện gì? – Gã trai nhẹ giọng hỏi.

- Nó là… nó là cái vẻ bí mật của anh. Hai đứa mình đã có lần thề ok giữ bí mật với nhau nữa mà. Còn tin tưởng với nhau là điều quan trọng nhất đối với chúng ta; mặc dù cả hai đều cố gắng tạo không gian tự do cho người kia, trong một chừng mực nhất định.

- Nhưng mà…

Gã trai không nói tiếp được một lời nào nữa. Cô gái có lý, hoàn toàn có lý! Trời đất ạ, cái gì đã nhảy xổ vào người hắn như vậy? Tối hôm qua hắn có việc gì quan trọng tới mức độ phải che giấu cả người yêu của mình? Đột ngột, gã thấy cái chuyện gã lẻn ra khỏi nhà như một thằng ăn trộm là quái gở và đần độn. Bianca giận là phải lắm. Cô đã luôn luôn tỏ ra thông cảm mỗi lần hắn đến gặp bọn Eugene và bọn con trai kia.

Quỉ quái thật, hiện thời đến cả bản thân hắn cũng không hiểu.

Mặt khác, đây là một chuyện bí mật. Một chuyện rất quan trọng nào đó. Eugene đã nhắc đi nhắc lại với cả bọn như vậy. Rõ rồi, hoàn toàn rõ rồi. Đàn ông thỉnh thoảng cũng phải tập trung vào những chuyện riêng của đàn ông. Bây giờ hắn chỉ cần tìm cách giải thích cho cô hiểu điều đó, giải thích chính điều đó mà thôi. Ánh mắt hắn rơi xuống chồng báo bên cạnh, tránh khi não bộ của hắn căng thẳng tìm từ ngữ để giải thích với người yêu.

Tờ báo được gập lại thành ba chiều ngang. Hắn chỉ đọc được một phần những chữ cái khổng lồ.

… CẢNH SÁT…

Bên dưới là một phần tấm ảnh.

… BỊ BẮN…

Tấm ảnh thu hút ý chí của hắn, thúc cho linh cảm trong người hắn và bộ máy hồi ức trong hắn bắt đầu làm việc trở lại. Một phần của chiếc xe đi tuần đó, những ánh đèn gay gắt, hình dáng những người mặc cảnh phục, những ngôi nhà ở hậu trường xa xa. Và con phố này trông như thể…

Gã trai kéo tờ báo lên, không còn nghĩ tới chuyện tìm từ ngữ để giải thích cho Bianca nghe nữa. Hộp đường lăn sang một bên, khi hắn mở tờ báo ra. Bianca kêu lên một tiếng giận dữ, nhưng gã không nghe thấy tiếng cô.

Cả hàng chữ đập vào mặt hắn.

ĐIỆU NHẢY TỬ THẦN!

CẢNH SÁT VIÊN BỊ BẮN CHẾT TRONG KHI THI HÀNH NHIỆM VỤ!

Gã trai cứng đờ ra như chiếc ghế gã đang ngồi. Gã có cảm giác như đang rơi xuống một vực sâu không đáy, với những tiếng ồn khủng khiếp. Tiếng ồn xóa đi mọi suy nghĩ của riêng hắn.

- Có chuyện gì thế? Anh sao vậy? – Gã nghe giọng lo lắng của Bianca.

Gã không nói được. Những hồi ức bất chợt sáng trong ra như thủy tinh, trộn lẫn với những gì đang được in bằng những dòng chữ rất đen trên nền giấy trắng.

… Người bị giết là một viên cảnh sát còn trẻ, mới gia nhập…

… Rupert Nolan, cảnh sát đi tuần, người xứ Corona, Queens…

… phố Macnish…

… đang canh chừng chủ nhân của ngôi nhà là Delbert Carmody…

Tờ báo rơi ra khỏi tay Joey. Cái mảnh giấy có in chữ màu đen phủ lên trên đám đường bị đổ ra bàn.

Hai mắt Bianca mở lớn. Cô nhìn xuống tờ báo và nhìn gã trai mà cô yêu.

- Joey! – Đó là một tiếng thét. Cô gái nhảy chồm lên, chạy vòng

quanh bàn, tóm lấy hai vai hắn. Cô lắc lắc người gã. Cái đầu gã đung đưa theo như thể cần cổ đã mềm như bún. Cô gái ngừng lại, ôm lấy cái đầu đó, áp sát nó vào người mình.

Gã trai nghẹn ngào. Gã bắt đầu run rẩy toàn thân, cuộn mình lên như đang bị đau. – Anh… anh… anh đã… - Gã nức nở như một đứa trẻ. – Anh cứ tưởng… Trời ơi! – Gã thét lên, bám chặt lấy hông cô. Thân thể cô bây giờ là sự chở che, là cái hang an toàn mà gã đang muốn chui vào.

- Kìa Joey, Joey. – Cô gái nhanh tay vuốt tóc gã. – Joey, kìa anh! Bình tĩnh đi!

Vài phút đồng hồ sau, gã trai mới nói nên lời. Gã ngửa đầu ra sau gáy. Mặt hắn ràn rụa nước mắt khi ngẩng nhìn cô. – Chính anh đấy, Bianca! Anh đấy, anh đấy! Ôi khốn kiếp, khốn kiếp, anh cứ tưởng chỉ là bắn vào một con búp bê. Làm sao anh có thể biết là thằng ngu Rupert Nolan lại ngồi trong xe của nó!

Bianca cắn chặt hai răng nanh đến phát đau làn môi dưới. Cô phải tận dụng đến giọt sức cuối cùng để giữ bình tĩnh trước sự thật khủng khiếp. – Kể cho em nghe hết đi, - cô yêu cầu và giật mình sửng sốt vì độ run trong giọng nói của chính mình. – Ta sẽ cùng nhau tìm một đường thoát…

Gã trai thở hào hển. Thế rồi gã gật đầu. – Em phải biết hết, - gã thì thào. – Tất cả! Ngôi nhà của Eugene là một ổ Crack. Bọn con trai và anh bán đồ đó, bọn anh cũng hút Crack. Chúng làm cho bọn anh say, rất say.

Cố gắng lắm, Bianca mới che giấu được nỗi kinh hoàng. – Thế còn tối hôm qua? – Cô nói khẽ, giọng vô cảm.

- Tối hôm qua bọn anh cũng hút, - Joey thú nhận. – Hút nhiều hơn mọi ngày. Eugene cử bọn anh xuống đường để chơi xỏ Nolan một cú… - Gã con trai miêu tả lại tất cả. Từng chi tiết một.

Bianca bình tĩnh. Độ dài trong bản báo cáo của gã trai đã giúp cho cô tìm lại được sức mạnh nội tại của mình. Cô gỡ hắn ra, đi sang phía kia của chiếc bàn ăn, ngồi xuống. khi cô châm cho mình một điếu thuốc mới, chỉ có những ngón tay của cô là còn run. – Anh phải ra đầu thú thôi, - cô nói. – Anh phải ra trình diện với cảnh sát và thú nhận tội của mình. Đó là cơ hội duy nhất.

Khuôn mặt gã trai nở lớn lên; gã nhìn cô trân trân như nhìn một người từ trên trời rơi xuống. – Em điên sao! – Gã kêu lên. – Anh mà ra với cảnh sát hả? Thế thì anh cũng phải phản bội cả những người khác! – Gã gào lớn.

- Đừng có gào lên với em, - Bianca lạnh lùng đáp lại. – Anh đã giết người. Nếu anh cọi việc che đậy cho bọn tòng phạm của anh quan trọng hơn việc rửa sạch lương tâm, thì anh không còn là Joey, người mà em đã từng biết.

Thêm một lần nữa, gã trai cảm giác rơi xuống một bờ vực có những tiếng ồn khủng khiếp. Cứ như thể gã đang bị xẻ làm đôi và nửa này đứng nhìn nửa kia của bản thân nhảy lên. Gã quơ vội vàng vài món quần áo rồi lao ra khỏi căn hộ.

Chỉ tới khi xuống đến phố, gã mới chậm bước lại. Cái qui luật ứng xử được dạy bảo bao nhiêu lần vẫn còn hiệu lực. Những kẻ nào co cẳng chạy trên phố là kẻ đáng nghi, bởi kẻ đó đang chạy trốn một ai đó. Joey có cảm giác như gã đang lảo đảo đi trong một dải sương mù.

Trong sự thật, chỉ có mặt trời dịu dàng của mùa thu đang tỏa sáng.

*

* *

- Chúng tôi đã chuyển anh ta đi rồi, - thanh tra thiếu úy Walter Breidenberg nói. – Chuyển vào bệnh viện. Tôi không thể chịu trách nhiệm được nữa. Nhìn như thể anh ta bị đau tim. Tôi thấy quá nguy hiểm.

Chàng truy úy thậm chí không cần nói tên đối tượng. Nhân vật chúng tôi đề cập tới là Delbert Carmody. Không ai ngoài Delbert có thể dễ dàng bị đột quỵ vì sợ hãi. Đưa anh ta ra khỏi hiện trường một thời gian có lẽ đó là điều tốt nhất hiện thời. Dĩ nhiên, trong nhà thương anh ta cũng tiếp tục được canh chừng.

Chúng tôi ngồi trong một chiếc xe hỏi cung đứng bên phố Macnish. Công việc viết biên bản vẫn chưa xong. Con số những người sống trong ngôi nhà, những người đã nhìn hoặc là nghe thấy một chút gì đó, cứ mỗi ngày một lớn lên. Từ khi được biết bọn thanh niên nghiện Crack đã giết chết một cảnh sát viên, nỗi giận dữ của dân chúng trong khu phố mỗi lúc một dâng cao.

Trung úy Breidenberg ra hiệu cho viên cảnh sát khu vực đang đứng trước cánh cửa để hé. Viên cảnh sát gật đầu rồi quay mình đi. Breidenberg đã báo trước sẽ cho chúng tôi gặp nhân chứng tốt nhất, người đàn ông với nhiều thông tin nhất từ trước tới nay.

Cả cái va-gông tròng trành khi anh ta bước vào. Đó là một người khổng lồ nặng ít nhất trăm ký. Thân hình đồ sộ của anh ta được bó

trong một bộ đồ thể thao màu xám. Đúng là một sự mâu thuẫn, tôi thật sự không thể tưởng tượng được người con trai này lại có khả năng chạy dù chỉ là một bước duy nhất. Trung úy Breidenberg ngồi né lên một chiếc ghế đẩu nhỏ. Anh chàng khổng lồ cần toàn bộ chiếc ghế sofa, Phil và tôi ngồi đối diện. Chúng tôi chỉ cho anh xem thẻ công vụ và tỏ ý mong anh thông cảm cho việc sẽ hỏi lại từ đầu để tạo cho riêng mình một bức tranh toàn cảnh.

- Tôi hiểu rồi, - anh ta đáp bằng giọng trầm trầm - Ở đây là đời thực chứ không phải trong phim truyền hình, trong một bộ phim hình sự ngớ ngẩn. Trong sự thực, con người ta bao giờ cũng hiểu nhanh hơn rất nhiều, đúng không?

- Đúng, - tôi nói.

- Tôi là Graham Brittle, - anh ta tự giới thiệu. Điếu thuốc lá mà anh ta đưa lên giữa hai làn môi trông nhỏ nhoi như một que diêm trên khuôn mặt hùng vĩ của người hút. – Tôi sống trong nhà bên kia, chính xác nhà đối diện kia. – Anh ta gật cái đầu đồ sộ về hướng phố đối diện. Chúng tôi đã biết điều này qua Breidenberg. Người ở trên lầu thậm chí có thể nhìn thẳng vào nhà của Delbert Carmody nếu anh này không kéo rèm kín. – Tôi khó ngủ, - anh chàng khổng lồ vừa hút thuốc vừa giải thích tiếp. – Nhiều khi ban đêm, tôi ngồi hàng tiếng đồng hồ bên cửa sổ. Mới khoảng một hai năm nay như vậy. Hồi trước tôi thường hay chui vào bếp nấu đồ ăn, hút thuốc và uống bia cho tới khi mỏi mệt mới lên giường. Nhưng từ khoảng chừng một hai năm nay, tình hình đổi khác đi. Ở ngoài phố này bao giờ cũng có chuyện. Các ông hiểu chứ?

- Bọn buôn Crack thâm nhập khắp mọi nơi, - Phil đáp lại và gật đầu. – Chúng nó đã tiến vào cả những vùng an bình nhất.

- Và anh nhìn trực tiếp xuống cái xe đi tuần, - tôi bổ sung lên.

Graham Brittle gật đầu khiến những tảng mỡ hùng vĩ bên dưới cằm đung đưa. Chỉ với ba hay bốn lần hít, anh ta đã biến cả một điếu thuốc lá thành tro xám. Người con trai ném nó vào gạt tàn. – Ta nói ngắn gọn, - anh đề nghị. – Tôi đã quan sát thấy toàn bộ vụ giết người. Tôi đã nhìn thấy tất cả. Và tôi thậm chí đã nhận mặt được hai đứa trong bọn chúng. Các ông có biết gì không, sĩ quan đặc nhiệm? – Anh ta cúi người về phía trước, nhìn thật sâu vào mặt chúng tôi.

- Không, - tôi hồi hộp đáp.

- Nếu mà lúc đó trong tay tôi có súng… Ôi trời, nếu mà lúc đó tay tôi có súng! Tôi sẽ bắn chết cả cái đám uốn éo tởm lợm ấy đi! Chắc tôi sẽ bắn trúng vào bọn con hoang đó. Chắc chắn là như thế. Cả tám

đứa. Tôi đã có thời... - Anh ta dừng lại và ngả người ra sau ghế. Bực bội, anh ta thở phì phò và châm một điếu thuốc lá mới. – Thôi quên chuyện đó đi! Gạt quá khứ sang bên. Tôi không muốn khoe khoang. Các anh chỉ muốn nghe những điều gì quan trọng. Đúng không?

- Mọi yếu tố đều quan trọng, - tôi đáp lại. – Kể cả chuyện anh đã từng là lính ở Việt Nam cũng là yếu tố hết sức quan trọng, Graham Brittle.

Người con trai nuốt khan. Ánh mắt anh ta như chìm vào một làn sương ẩm ướt.

Không nói một lời, anh ta đặt hai bàn tay đồ sộ lên tay phải tôi. Chúng đè trĩu xuống như một gọng kìm. Nhưng tôi biết, anh ta hiểu lời tôi nói. Thời trước khi đến Việt Nam, người con trai này đã là một con người hoàn toàn khác. Cuộc chiến tranh khủng khiếp đã thay đổi toàn bộ con người anh, biến anh thành một tảng thịt khổng lồ của hôm nay. Chắc chắn Graham Brittle hiện đang sống bằng một khoản tiền bảo hiểm nhỏ xíu. Ấy là anh ta gặp may, được cha mẹ để lại cho một ngôi nhà, yếu tố giúp cho anh ta tiếp tục sống sót. Graham Brittle đang sống cảnh khổ ải như vô vàn những cựu chiến binh khác: nghèo nàn và cay đắng. Đa số công dân Mỹ hôm nay không còn muốn nghe về cuộc chiến tranh thuở xưa nữa, họ cho đó là một chủ đề cần kết thúc ngay cho. Bởi nó không thích hợp với niềm kiêu hãnh dân tộc Mỹ.

Graham Brittle cảm nhận tôi là người thành thật. Và anh cũng chỉ cần nhìn qua mặt Phil là biết ngay bạn tôi cũng cùng quan điểm. Người con trai kể lại toàn bộ câu chuyện, chi tiết hơn rất nhiều những gì được ghi lại trong biên bản. Anh không thể miêu tả chi tiết cả tám đứa vũ công thần chết, nhưng anh nhớ màu tóc một số đứa. Anh không biết thủ phạm, nhưng anh đã nhìn rõ cảnh thằng giết người rút ra một khẩu Beretta 92F và bắn về phía Rupert Nolan. Vì vẫn còn quan tâm đến tất cả những gì dính dáng đến quân đội Mỹ, nên dĩ nhiên Graham Brittle đã đọc tất cả những bản báo cáo và những bài báo về đề tài trao đổi súng công. Thời trước chiến tranh, loại súng Colt Government đã được dùng làm vũ khí cho một số binh chủng suốt nhiều thập kỷ liền. Ngày nay, lực lượng cảnh sát quyết định chọn một loại súng nước ngoài khác và chọn đúng một loại súng tự động của Italia. Sự kiện này là cả một thảm họa nhỏ đối với những người yêu nước chân chính như anh.

Hai đứa con trai mà Graham Brittle nhận mặt được tên là Chas Adams và Joe Riqueza. Chas Adams sống ở phố Forley, Joe Riqueza ở phố Denman. Graham Brittle đã đọc từng dòng chữ trong tất cả các tờ báo địa phương. Chas Adams và Joe Riqueza từng là những vận

động viên bóng rổ thành công cho một câu lạc bộ nào đó của khu Elmhurst, cho tới cách đây một năm…

Cho tới khi chúng nếm mùi thứ thuốc được đựng trong những ống thủy tinh nho nhỏ óng ánh.

*

* *

Trời đã trở về chiều. Mặt trời mùa thu đã đổi màu đỏ vàng và chìm xuống đằng sau những mái nhà nhô lên từ hướng căn hộ của tôi tại Manhattan. Tôi không biết chắc, liệu tôi có còn được quay về với căn hộ của mình trước nửa đêm nay hay không. Thời tiết rất đẹp quả thật đã khiến cho ta quên đi những linh cảm về mùa đông sắp tới. Đại lộ Roosevelt vẫn còn cây. Những chiếc lá vàng thẫm phủ trên hè đường, mang lại cho nền bêtông một vẻ ấm áp, đằm thắm.

Tôi rẽ về phố Forley.

Phil đã ngồi vào một chiếc xe công vụ, đi về hướng phố Denman. Hai chúng tôi chia việc ra làm. Vì điều tra cái chết của Nolan đã được trao cho lực lượng FBI – một quyết định chớp nhoáng từ Washington. Lực lượng cảnh sát phải cố gắng hết sức để không gây ấn tượng sai lầm. Phải giải thích đến tận ngọn ngành tại sao một viên cảnh sát mới vào nghề lại được trao nhiệm vụ canh giữ một mình trong đêm, tại sao công việc này trong tất cả những ngày và đêm vừa qua lại chỉ được thực hiện bởi một cảnh sát viên duy nhất, Steve Dillaggio và Zeerokah quan tâm đến phần điều tra nội vụ đó. Mặc dù ngay từ bây giờ, chúng tôi đã hiểu rõ câu trả lời.

Đơn giản lắm, New York thiếu cảnh sát viên ở mọi ngóc ngách, mọi khu vực và mọi tầng lớp. Sĩ quan phụ trách khu vực chắc chắn hoàn toàn không có lỗi. Chẳng một ai có lỗi, chỉ trừ trường hợp có vị quan tòa nào đó đủ sáng suốt và lòng dũng cảm để kết tội thành phố đã không cung cấp đủ tiền cho việc xây dựng một đội ngũ cảnh sát viên thích hợp với cuộc chiến tranh Crack hiện thời.

Delbert Carmody đã được xếp vào loại ít gặp nguy hiểm. Rất đúng. Bản thân gã đàn ông đã tạo nên ấn tượng như vậy, chính gã đã làm ra vẻ chẳng biết gì. Chừng nào gã còn áp dụng chiến thuật này và không hề cung cấp cho chúng tôi thông tin theo hướng ngược lại thì dù muốn, chúng tôi cũng không thể đưa hắn ta vào chương trình nhân chứng chính. Mà có lẽ Delbert cũng sẽ không bao giờ trở thành một nhân chứng chính: hắn nhát quá.

JINGLES.

Những hàng đèn quảng cáo đã được bật lên; từng chữ cái cháy lên trong ánh hoàng hôn. Tôi đi xe qua bãi đậu lúc này đã vắng bóng người, đôi mắt chú ý vào phía bên kia dãy phố, nơi có nhiều nhà dân đứng nối tiếp nhau.

Tôi đạp chân xuống bờ phanh khi phát hiện ra Bianca LaRosa đang bước ra từ cửa dành riêng cho nhân viên. Thế rồi tôi đột ngột quay chiếc xe Jaguar về hướng phải, lăn bánh về hướng cô. Không có ai đang đứng ở đó chờ cô. Cô gái dừng lại, ngạc nhiên nhìn.

Cô chỉ nhận ra tôi khi tôi bước xuống xe. Bất chấp tất cả nỗi sợ hãi và hoảng hốt trong buổi đêm bị tấn công, cô gái vẫn nhớ mặt tôi. Một trí nhớ thật đáng khen, bởi trong bộ complê và cà-vạt bây giờ, ngoại hình tôi hầu như chẳng còn chút nào của gã lang thang tả tơi mà tôi vào vai bữa trước.

- Đừng lo, - tôi nói. – Tôi không rình mò bám theo cô đâu. Tôi chỉ đến phố này để tìm một thiếu niên sống ở đây.

- Ôi! Chào ông Cotton! – Nụ cười của cô ngắn và lơ đãng. – Tôi… tôi vẫn còn chưa cám ơn ông cho tử tế.

Tôi lắc đầu, ra hiệu cho cô gái biết tôi không muốn nói tới chuyện đó nữa. – Cô có xe ở đây chứ?

- Tôi không có xe. Tôi luôn đi bộ.

- Tôi sẵn sàng đưa cô về nhà. Để bù lại, cô hãy chỉ cho tôi biết Chas Adams sống ở đâu. Tôi không biết số nhà của cậu ta.

Tôi còn muốn hỏi liệu cô có quen biết cái tay cựu vận động viên đó hay không. Nhưng câu hỏi không cần thiết nữa.

Bianca chợt trắng bệch ra như vôi khi nghe thấy cái tên Chas Adams. Tôi vội tóm lấy cô, đỡ cô về hướng chiếc xe màu đỏ. Bianca nhìn tôi bằng ánh mắt biết ơn sau khi tôi giúp cô ngồi vào chiếc ghế bên phải. Đôi môi cô giật giật, ánh mắt chập chờn một tia lửa mà hiện tôi chưa rõ nghĩa. Tôi đóng cửa xe, đi vòng quanh mũi xe, rồi ngồi xuống ghế đằng sau tay lái, bên cạnh Bianca.

Cô gái khóc.

Tôi để cô yên, hạ cửa kính xe xuống và châm cho mình một điếu thuốc. Tôi không muốn Bianca tin rằng tôi định gây ảnh hưởng đối với cô. Hoàn toàn không. Cách cư xử của cô thật khó hiểu. Đúng, chắc cô biết là hai chúng tôi rồi sẽ có lúc gặp nhau, muộn nhất là tới thời điểm tôi phải ra trước tòa làm nhân chứng, kết tội bọn con trai đã tìm cách hãm hiếp cô. Nhưng tại sao cô lại ứng xử lạ thường như vậy khi nghe thấy cái tên Chas Adams? Tôi chưa hiểu. Có phải Chas

Adams là một trong những thằng con trai đã tấn công cô? Có phải Bianca sợ phải gặp bố mẹ nó hoặc những người thân của nó?

Không thể suy diễn được.

Cô gái ngẩng đầu lên, đưa cùi tay quệt nước mắt. – Ông cho tôi xin một điếu thuốc lá với! – Cô lập bập nói bằng giọng nghẹn tắc rồi mở túi khoác vai lấy khăn giấy.

Tôi đưa cho cô hộp thuốc lá của tôi. Những ngón tay run run rút thuốc. Tôi châm lửa cho cô. – Thôi, để tôi tự tìm Chas Adams cũng được, - tôi nói bằng giọng an ủi. – Trời đất ạ, tôi không bao giờ muốn kéo cô vào một tình huống vượt quá sức chịu đựng của cô đâu.

Cô gái hít hơi thuốc đầu tiên và hối hả lắc đầu. – Không phải chuyện đó, ông Cotton, thật sự không phải chuyện đó. Trời đất… - Cô gái thở thật sâu, như người vừa làm xong một công việc rất vất vả. – Tôi không biết tôi có thể sống qua những ngày này như thế nào. Mặc dù tôi chỉ phải làm việc một ca vào buổi chiều. Một nửa ca đã như dài hơn tất cả những ngày làm việc toàn ca khác.

Tôi rất hiểu tại sao cô lại nói đến một chuyện không quan trọng như vậy. Đó là cái cách giải thích tại sao cô đã mất bình tĩnh đột ngột như thế.

- Cô có muốn nói về những gì thật sự quan trọng không? – Tôi thận trọng hỏi.

- Nếu ông đến chỗ Chas Adams… - Cô gái bắt đầu rồi dừng lại, như thể bất chợt không thở được nữa.

- Anh bạn của tôi bây giờ đang đến thăm một chàng trai tên là Joe Rigueza. Cô có biết anh ta không?

Bianca gật đầu. – Vậy thì chắc là ông đã biết chuyện gì xảy ra. Sớm hay muộn rồi ông cũng sẽ tìm ra Joey cho mà xem. Hay là ông đã biết tên anh ta rồi?

- Có phải đó là Joe Rigueza?

- Không, không, anh ấy tên Joey, Joey Mendez. Chúng tôi hầu như đã đính hôn. Mà bình thường ra… bình thường ra bao giờ anh ấy cũng đến đón tôi khi đi làm về. – Cô gái lại nức nở. Nhưng lần này cô nhanh chóng kềm chế được cơn xúc động và xoay qua nhìn tôi. – Ông Cotton, tôi nghĩ có lẽ không phải tình cờ mà hôm nay chúng ta gặp nhau. Tôi thật sự không biết phải làm cách nào nữa. Có chuyện khủng khiếp đã xảy ra, mà tôi… tôi chẳng có ai cả. Ba mẹ tôi đã đến thăm người thân ở New Hampshire mấy ngày nay rồi. Tôi cảm thấy… tôi thấy cô đơn quá… - Cô gái im lặng mấy giây đồng hồ liền. – Ông

Cotton, ông có thể cho tôi biết vì sao ông muốn gặp Chad Adams không?

- Cô đọc báo trưa nay chưa?

- Rồi. – Đôi mắt cô mở lớn, đầy linh cảm.

- Vậy thì tôi không cần phải giải thích nhiều. Đây là vụ giết cảnh sát viên Rupert Nolan. Chas Adams và Joe Rigueza là hai trong số tám vũ công thần chết. Chúng tôi có rất nhiều nhân chứng. Lời miêu tả nhận dạng cả sáu đứa còn lại cũng đã được đưa vào biên bản.

Bianca thở hắt ra. – Thế thì tốt. Thế thì tôi không cần phải nặng lòng về chuyện có phản bội lại Joey hay không.

Cô gái kể cho tôi nghe tất cả.

Thế rồi khi đã kể hết, cô ném người vào vai tôi và khóc nức nở như một đứa trẻ nhỏ. Đây là những giọt nước mắt khác. Lần này trong giọng khóc có xen lẫn cảm giác nhẹ nhàng.

*

* *

Một khi được con cáo dành thời gian mời nói chuyện tay đôi là y như rằng có chủ đề hết sức đặc biệt. Nói cho đúng hơn, đó là một niềm vinh dự. Joey biết rất rõ điều đó. Gã con trai ném ống thủy tinh đã hết thuốc vào quầng lửa trong lò sưởi. Cái ống nhỏ chìm xuống. Những lưỡi lửa thè dài ra, liếm quanh những khúc củi khiến chúng nứt rạn, nổ lách tách. Những lưỡi lửa có màu vàng chói tới đỏ rực. Joey có cảm giác cả căn phòng cũng nhuộm trong cái màu gay gắt đó. Trời ngoài kia đã tối. Eugene đã bảo đám con trai còn lại đi sang phòng khác. Một niềm vinh dự. Joey nhắc đi nhắc lại không biết bao lần câu nói đó trong óc não. Nó khiến gã trai hết sức tự hào.

- Ta hãy quan sát mọi việc lại một lần nữa cho thật tỉnh táo, - Eugene nói sau một hồi im lặng khá dài.

Joey hối hả gật đầu và rút một điếu thuốc lá ra khỏi cái hộp bằng bạc trên mặt bàn. Cả đây cũng là một niềm vinh dự. Cũng giống như thứ rượu vang đỏ được đặt trong cái bình rượu bằng pha lê; bình rượu này chỉ được mang ra trong những thời điểm đặc biệt. – Tỉnh táo là điều quan trọng, - Joey nói tiếp, phụ họa. Căn phòng của những lưỡi lửa nhỏ. Tất cả những gì nằm ngoài đó như đã được che lấp bởi những bức tường vô hình.

- Có quỷ mới biết Nolan làm những gì với con búp bê của nó. Không một ai có thể biết trước rằng tự nhiên cái thằng này lại không

dùng búp bê nữa. Cũng có thể một thằng sĩ quan nào đó đã cấm nó. Bởi vì việc nó làm khiến cả nhóm bị cười chê. Hay vì một lý do tương tự. Đúng không nào?

- Hoàn toàn đúng, Eugene. Em nghĩ đấy là điểm quyết định. Chúng không muốn bị dân cười chê nữa. Bọn mặc áo xanh không muốn bị một thằng tân binh làm mất mặt.

- Đúng, chắc việc đã xảy ra như vậy, Joey. Anh thề với chú, anh không hề biết chuyện này.

- Dễ hiểu thôi! – Joey ngạc nhiên nhìn con cáo. – Anh đâu có cần giải thích…

Eugene Spikes phẩy tay. – Thôi được rồi. Bây giờ thì chuyện đó cũng không còn quan trọng nữa. Điều quan trọng là ta phải làm gì trong tương lai.

- Tương lai thuộc về chúng ta, Eugene.

- Đừng có vênh vang quá. Cho tới đó vẫn còn nhiều việc phải làm lắm. Nhưng chúng ta đang ở trên con đường thuận lợi nhất. Chúng ta đã kiểm soát được không ít việc. Đến thời điểm thích hợp, lúc không còn thằng cớm nào còn khả năng thò tay vào công việc của ta, thì chúng ta mới gọi là thật sự thành công.

- Eugene, chỉ đường cho bọn em đi, bọn em sẽ vâng lời.

- Đầu tiên là anh muốn chú đi một mình đã.

- Tại sao?

- Chú quan trọng hơn tất cả bọn kia.

- Thật chứ?

- Anh không lừa chú đâu, chú em. Đơn giản là chú giỏi hơn bọn nó.

- Thật chứ ạ? – Joey có cảm giác như cả người đang nóng rực lên. Ánh sáng còn sáng hơn nữa.

- Đúng, nói thật đấy. Nghe này, chú em… - Eugene cúi người về phía trước. – Trong một nhóm thân thiết như hai anh em mình, người ta cần những người đáng tin cậy, chuyên thực hiện một số nhiệm vụ đặc biệt. Một người phụ trách việc phân phát đồ, một người phụ trách việc chăm lo các mối quan hệ.v.v… Chú đã chứng minh là chú biết cách sử dụng Beretta. Chú thích khẩu súng không?

- Trời đất, không phải hỏi nữa! Rất thích!

- Vậy thì ta sẽ tiếp tục. Như đã nói trước. Anh sẽ tạo điều kiện cho chú tập sử dụng súng. Chú sẽ trở thành chuyên gia của chúng ta cho việc sử dụng vũ khí. Dĩ nhiên là chú sẽ được hưởng toàn bộ vòng bảo vệ của tổ chức. Không một kẻ nào bên ngoài còn có thể tới gần chú được. Tổ chức sẽ che chắn bên ngoài.

- Nghe hay quá, rất là hay.

- Sự thực cũng hay thật đấy, Joey. Điều duy nhất mà người ta còn yêu cầu ở chú là thỉnh thoảng bấm cò.

- Bấm cò. – Joey gật đầu, ánh mắt lim dim.

- Chính xác. Thỉnh thoảng cũng có những đứa cản trở việc của chúng ta.

- Chó má, đúng thật.

- Chỉ có một vài điều kiện nho nhỏ thôi, chú em. Chú không thể tiếp tục sống với con bé người yêu của chú được nữa. Chú phải chuyển về đây, sống với anh. Khi nào cần thiết, anh cũng có thể cho chú lặn đi một nơi nào khác, tùy theo tình huống. Chú hiểu không?

- Em hiểu chứ! Rất dễ hiểu mà! Chuyện của em với Bianca cũng đã hết rồi.

- Sao lại hết?

- Con bé đó điên rồi. Nó khuyên em ra đầu thú với cảnh sát! Ôi trời! Em mà ra đầu thú à! Phải bảo bọn chúng đi hỏi tại sao cái thằng Nolan ngu đần đó lại bày ra cái trò búp bê? Nói cho chính xác ra, chính cái thằng ngu đó có lỗi…

- Thôi đừng bực mình, Joey. Được rồi. – Hai con mắt Eugene nheo lại. – Chú đã kể hết mọi chuyện cho Bianca nghe phải không?

- Bọn em không giấu nhau chuyện gì.

- Tốt lắm, làm như thế là rất tốt. Thế nhưng cô ấy không được phép nói cho người khác nghe những gì mà chú đã kể.

- Dĩ nhiên là không.

- Con bé là một mối nguy hiểm cho chú và cho chúng ta.

- Vâng.

- Chú có sẵn sàng diệt trừ mối nguy hiểm đó không? Cứ thử nghĩ mà xem, nếu nó lộ ra là tất cả chúng ta sẽ chết, thậm chí cả anh.

Joey hoảng hốt mở to đôi mắt. – Không thể thế được! Trời đất ạ,

không thể để chuyện đó xảy ra!

- Ngăn cản chuyện đó là tùy vào chú đó.

Joey nuốt khan. – Rõ rồi, - gã trai nói, - Em rõ cả rồi, Eugene.

Những suy nghĩ của gã trai lúc này về Bianca chẳng còn nét dịu dàng đầm ấm nào nữa. Joey Mendez quả thật đã hiểu ra rằng cô gái bây giờ chính là mối nguy hiểm mà Eugene vừa miêu tả. Đối với Joey, cô bây giờ là vật cản trên con đường đi lên. Khốn kiếp, hắn đang phải thực hiện một nhiệm vụ! Một nhiệm vụ thật sự, một nhiệm vụ mà một người đàn ông chỉ có thể mơ ước! Hắn sẽ là thằng ngu khốn kiếp, nếu hắn không làm tất cả để thỏa mãn những yêu cầu mà người ta bây giờ đặt ra với hắn.

*

* *

- Hãy cho tôi một cơ hội! – Bianca nài nỉ. Ánh sáng mềm mại phủ xuống những đường nét dịu dàng trên khuôn mặt cô gái. Thế nhưng những đường nét này không thể hiện đúng vẻ quyết tâm mà người con gái đang tìm cách chứng minh với chúng tôi.

Phil và tôi nhìn nhau. Hai chúng tôi đang ngồi nói chuyện với cô trong ngôi nhà của ba mẹ cô ở phố Ithaca. Như đã đoán trước, Phil chẳng gặp được Joe Rigueza cũng như tôi không gặp được Chas Adams. Tôi đã liên lạc và báo cho bạn tôi biết qua máy điện đàm. Chiếc xe Jaguar của tôi và xe công vụ của Phil bây giờ đậu cách nhau một khoảng cách xa trên đại lộ Baxter. Bianca và tôi đi bộ. Phil cũng thế. Anh vào nhà sau chúng tôi vài phút.

- Như thế nguy hiểm quá, - tôi nói.

Phil gật đầu đồng ý. – Chúng tôi không thể chịu trách nhiệm được cho chuyện này, cả sếp của chúng tôi không cũng không.

Chúng tôi đã báo cáo về cho John D.High. Mọi công việc chuẩn bị cho một cú ra quân lớn đang được thực hiện. Mr.High hiện có số điện thoại của ngôi nhà mà chúng tôi đang ngồi. Ông sẽ cho chúng tôi biết chừng nào lực lượng ra quân sẵn sàng.

Phil và tôi ngồi cùng Bianca trong căn phòng khách rất ấm cúng mà cho tới nay cô vẫn chia sẻ với Joey Mendez.

- Tôi đâu có đòi hỏi điều gì quá đáng. – Bianca cố gắng một lần nữa. – Bọn người trong nhà của Eugene đằng nào cũng đã tính đến khả năng tôi sẽ quay lại đó. Chuyện tôi muốn gặp Joey nói chuyện là việc hết sức bình thường.

- Chính vì vậy, - tôi đáp lời. – Nếu chúng tôi cho phép cô đi tới đó nghĩa là chúng tôi cố ý biến cô thành một con chim mồi. Chúng tôi không thể đảm bảo hoàn toàn cho sự an toàn của cô. Không một ai có thể làm điều đó trong một tình huống như thế này.

- Thế nếu tôi viết thư đảm bảo bằng giấy trắng mực đen cho các ông? Ý tôi muốn nói là tôi sẽ ký giấy, cam đoan là tôi ý thức rõ tình hình và chịu toàn bộ trách nhiệm về sự mạo hiểm đó? Rằng các ông đã giải thích cho tôi tất cả những hiểm họa có thể xảy ra? Rằng mặc dầu vậy, tôi vẫn quyết định làm theo ý mình. Theo đúng như trong luật pháp nói: "trong tình trạng hoàn toàn tỉnh táo và có ý thức, có khả năng quyết định về hành động của mình."

- Trời đất ạ! – Phil rên lên. – Nếu có ai đó treo giải cho người ngoan cố thì chắc chắn cô sẽ là ứng cử viên nặng ký nhất.

Bianca thoáng nở một nụ cười rất khó nhận ra. Cô gái cảm giác cô đang trên đường thành công.

Tôi công nhận với Bianca điều đó. – Có một điều mà Phil và tôi cho tới nay chưa để ý tới. Chúng tôi không thể giữ cô ở lại đây. Chúng tôi không có lý do để ép buộc cô. Mà việc xin đưa cô vào một nhà tù bảo vệ lại đòi hỏi không ít thời gian. Nói một cách khác: việc có thể xảy ra, nếu chúng tôi có những công cụ cần thiết theo như luật pháp quy định.

- Jerry! – Phil sắc giọng cảnh cáo.

Tôi gật đầu, rồi nhún vai.

Bianca mỉm cười.

- Cô hiểu rất rõ chuyện này, - tôi nói thẳng. – Hành động của cô sẽ khiến cho đợt ra quân của chúng tôi vào ngôi nhà của Eugene bị ảnh hưởng trầm trọng, bởi chúng tôi luôn luôn phải tính đến khả năng cô sẽ xuất hiện.

- Đúng như thế đấy, ông Cotton. Tôi sẽ thuyết phục Joey ra đầu thú. Tôi hứa với các ông như vậy. Lúc đó sẽ không có chuyện máu chảy, không có chuyện đạn rơi.

- Cô đừng tưởng tượng việc đó quá dễ dàng, - tôi đáp. – Nhưng tôi không muốn chối bỏ rằng, thật ra theo nguyên tắc thì cô vẫn còn cơ hội. Tôi chỉ đồng ý với một điều kiện: Bao giờ cô đi đến ngôi nhà của Eugene, tôi sẽ là bóng đen của cô.

- Cậu điên rồi! – Phil buột miệng.

Tôi mỉm cười và nhìn anh. – Chừng nào còn chưa rõ tình hình

Bianca, Eugene và đám tay chân của hắn còn chưa được nhìn thấy bóng một cảnh sát viên nào.

- Cả cậu cũng không!

Tôi gật đầu. Cả bạn tôi cũng đã hiểu ra. Giống như tôi, anh biết Bianca đang thật sự có cơ hội thành công. Câu hỏi chỉ là Bianca phải làm như thế nào để đưa được anh chàng Joey của cô ta ra khỏi hang sư tử. Còn vấn đề của tôi là bảo vệ cô gái trước đám sư tử trong cái hang đó. – Ta kết thúc câu chuyện đi, - tôi nói. – Kết thúc nhanh như có thể. Chừng nào Mr.High gọi điện tới là chúng ta sẽ lên đường.

Bianca nhìn tôi bằng ánh mắt biết ơn. Cô gái biết cô đang chất lên người mình tất cả những gì và cô cũng đã nói cho chúng tôi nghe điều đó. Cô biết chắc là Joey sẽ phải ngồi tù chung thân. Không một vị quan tòa nào trên đời này sẽ chấp nhận tình trạng say Crack là yếu tố giảm thiểu trách nhiệm cho Joey, rằng gã con trai lúc đó không đủ khả năng chịu trách nhiệm cho hành động của mình. Ngược lại thì đúng hơn. Những ai hôm nay đụng đến thứ thuốc phiện đó đều phải biết nó sẽ biến anh ta trở thành một kẻ bất lương. Bianca tin rằng tình yêu của cô đủ mạnh để đợi chờ, cô tính đến khả năng Joey sẽ cư xử đúng đắn trong tù và sẽ được tha chừng 20 hoặc 25 năm sau. – Ông có một đơn mẫu ở đây không? – Cô gái hỏi. – Tôi muốn nói, để tôi có thể cam đoan rằng tôi tự chịu mọi trách nhiệm…?

Tôi lắc đầu. – Tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm.

- Tôi đã biết mà! – Phil rên rỉ và đảo tròng mắt lên trần nhà.

- Nhưng mà… ông muốn làm điều đó thế nào? – Bianca thì thào.

- Tôi lấy mạng tôi ra đảm bảo cho mạng sống của cô, - tôi đáp.

Cả Phil lẫn Bianca đều không có ấn tượng tôi nói quá lời. Bởi sự việc đối với tôi đã trở nên nghiêm trọng hơn bất cứ lúc nào.

*

* *

Những cây đèn đường vẫn còn cháy, tỏa những quầng sáng hình chuông xuống phố Ithaca. Rất nhiều ngôi nhà chỉ hiện ra thành những khối đen lù lù. Không một tia sáng lọt qua những lần cửa đóng kỹ. Người dân ở đây chui vào hang ổ riêng như những con nhím chui vào lớp vỏ xù lông, họ không muốn biết những gì đang xảy ra quanh mình. Họ xử sự như những vị khách trên một chiếc tàu thủy, hoảng hốt chui vào ca-bin trong lúc con tàu tròng trành giữa cơn cuồng nộ của biển cả. Họ ôm ảo giác rằng bốn bức tường của một căn phòng chật hẹp sẽ mang lại phần nào yên ổn.

Bianca nghe tiếng vọng của chính bước chân mình. Cô đi một đôi ủng cao gót kiểu Viễn Tây, hiện vẫn còn lác đác được sản xuất thủ công tại miền Texas. Bianca không nghe thấy tiếng bước chân của ai khác. Không một ai đi theo cô. Cả viên sĩ quan đặc nhiệm cũng biết làm cách nào để không ai nghe thấy anh và không ai nhìn thấy anh. Con phố Ithaca vắng không một bóng người. Bây giờ là thời điểm nghèo nàn sự kiện nhất ngày. Những người dân thường như trẻ em, cha mẹ và ông ban… đã rút lui về giữa những bức tường của họ. Mà những con bướm đêm thì chưa xuất hiện. Giờ này vẫn còn quá sớm. Hiện chúng còn ngồi chờ đợi trong các xó xỉnh, ngóc ngách như những con chuột cống. Giờ chúng vẫn còn rình mò chờ cho cuộc sống bình thường rút lui, để lại chiến trường cho chúng vung vãi đi khắp mọi nơi những hạt giống của căn bệnh dịch hạch thời mới.

Bianca rùng mình. Từ trước tới nay chưa bao giờ cô thấy lạnh trong chiếc áo khoác bằng lông rất dày của mình. Sự lạnh giá xuất phát từ bên trong, cô biết như vậy.

Con đường dẫn tới nhà Eugene không còn xa nữa. Chỉ còn bốn mươi số nhà. Cô gái bẻ cổ áo lên cao, đút thật sâu hai tay vào túi áo khoác và giảm tốc độ đi. Bao quanh ngôi nhà là một bãi cỏ rộng, vô vàn những cây đèn sáng lóa được cắm trong vườn soi rõ từng ngóc ngách. Tất cả các cửa sổ đều sáng đèn; không một cửa sổ nào đóng, chỉ có lớp rèm rất dày bên trong là được kéo lại. Tiếng âm nhạc vẳng ra, chen lẫn tiếng người.

Chần chừ, Bianca bước lại gần mái hiên nhỏ nhô ra trước cửa ra vào. Cô đi thẳng, không một lần xoay người lại. Jerry Cotton đã dặn đi dặn lại cô đừng làm điều đó. Rất có thể Eugene đã cho xây dựng một hệ thống quan sát bằng video. Bianca ý thức rõ, cô đang đơn độc, vô cùng đơn độc. Mặc dù ngôi nhà đối với cô hết sức quen thuộc. Thời bé cô đã đến đây biết bao nhiêu lần, khi ôn gbà Feinstein còn sống – một cặp vợ chồng già nua và phúc hậu. Đám trẻ con trong khu này rất thích mua đồ hoặc làm những việc linh tinh cho họ.

Bianca bấm lên nút chuông, gắng kiềm chế để bớt run rẩy. Ngôi nhà vốn của ông bà Feinstein đột nhiên không còn nét thân quen nào nữa. Nó gây ấn tượng đe dọa trong vẻ lạnh lùng. Khác hẳn với những ngôi nhà xung quanh, nó quyến rũ và hấp dẫn chỉ một loại người nhất định: những con chuột cống. Bianca thấy buồn nôn khi tưởng tượng ra Joey đang ngồi trong ngôi nhà này. Nhưng trí não cô thật sự không thể nghĩ ra một địa điểm thứ hai cho Joey. Thật tệ.

Cánh cửa mở ra.

Bianca giật mình kinh sợ. Cô nhận thấy khuôn mặt mình nóng bừng lên và chắc là đang đỏ tía lên vì ngượng ngùng.

Người đàn ông đang đứng đối diện với cô trong khuôn sảnh nhỏ trước nhà chính là Eugene. Anh ta mỉm cười thân thiện. Cô đã nhìn thấy anh ta một vài lần khi đi ngang qua đây, vào lúc anh ta làm việc trong vườn. Ngoài ra, Joey cũng đã không ít lần miêu tả người đàn ông này với cô. Cứ theo những lời lẽ của Joey, người ta có thể thấy rất rõ Joey tôn thờ người đàn ông này như thế nào.

- Ồ, chào cô, chào cô LaRosa! Phải là cô không?

- Vâng, tôi đây ạ, - Bianca vất vả trả lời.

- Rất hay là cô đã tới đây. Nếu không tôi đã cho người đi gọi. Nhưng cả hai chúng tôi đều tin chắc như vậy… Joey và tôi. Ý tôi muốn nói, chúng tôi biết là đằng nào cô cũng sẽ tới. Gã đập hai bàn tay vào nhau, trông như thể đang thở ra nhẹ nhõm. – Cô thật không tưởng tượng được, Joey đánh giá cô cao đến mức độ nào.

Cô gái nhìn gã, ngạc nhiên.

Đằng sau Eugene, cách đó khoảng chừng ba mét, có một cánh cửa mở. Joey Mendez bước ra hành lang. Khuôn mặt anh ta tươi lên một chút khi nhìn thấy Bianca. Joey dang rộng hai cánh tay ra, bước nhanh về phía cô. Nét vui sướng bỗng bột cháy lên trong con mắt anh ta. Eugene bước sang một bên để người con trai ôm cô gái vào lòng.

Bianca không cưỡng lại. Một nét ấm áp mà cô không chờ đợi dâng lên trong lòng. Tất cả những gì đã khiến cô cứng rắn bây giờ tan ra, mềm chảy. Đột ngột, cô gái tin chắc rằng mọi việc rồi sẽ thành tốt đẹp. Cô không tính là sẽ được chào đón ở địa điểm trốn tránh của Joey. Cô đã tin chắc người ta sẽ xua đuổi cô đi. Nhưng bây giờ thì mọi linh cảm u ám của cô tan biến.

- Joey! – Cô nức nở trên vai người yêu. – Tại sao anh không quay trở lại?

Joey vuốt tóc cô. – Anh đang sắp quay trở lại đây, - anh ta thì thào vào tai cô. – Chẳng bao lâu nữa đâu, chắc là anh sẽ đến đứng trước cửa nhà em, làm một tên biết lỗi và tìm đường hối cải. Nhưng bây giờ em đã đến đây trước anh. Trời đất, anh rất mừng.

- Cả hai vào đây đã nào! – Eugene gọi bằng giọng chăm lo của một người bạn lớn tuổi. – Trời đêm lạnh đấy, đừng có đứng mãi ở ngoài đó. – Hắn ta cười.

Bianca và Joey buông nhau ra và cùng bước sang một bên để Eugene đóng cửa. Thế rồi người đàn ông đứng vào giữa, dang hai cánh tay ôm lấy vai đôi nam nữ. – Cả hai người phải nói chuyện với nhau thật kỹ đấy. – Gã nói, nhìn vào mặt người con trai rồi nhìn vào

mặt người con gái. – Cô có biết không, Bianca, tôi đã khuyên nhủ Joey rất nhiều. Chuyện đã xảy ra là một việc lầm lẫn khủng khiếp. Những gì chúng tôi tưởng là trò vui đã trở thành chuyện nghiêm trang đẫm máu. Đúng là một trò đùa đen, công nhận như vậy. Nhưng mà… - Gã đàn ông nhún vai rồi dừng chân – Tất cả chúng tôi đều sẵn sàng chịu phần trách nhiệm của mình, Bianca. Tất cả chúng tôi. Tôi đã khuyên nhủ Joey và tôi nghĩ, chúng tôi sẽ khuyên được chú ấy ra đầu thú cảnh sát. Cô chỉ còn phải thuyết phục Joey một chút xíu thôi.

- Thật thế không ạ? – Cô gái ngạc nhiên thì thào.

Joey ngượng ngùng chớp mắt. – Đúng thế… - Anh ta lẩm bẩm. – Nếu anh mất em… anh muốn nói, nếu anh không biết là liệu em sẽ chung thủy với anh không…

Cô gái cười vui sướng và giơ hai cánh tay siết chặt lấy cổ người yêu. – Sao mà anh có thể nghi ngờ em! Làm sao mà anh nghi ngờ được!

Eugene hắng giọng. – Những gì mà hai bạn cần bây giờ chắc là một căn phòng riêng. Các bạn phải nói chuyện cho đầy đủ, phải nói chuyện cho hết.

- Giống như ngày trước, - Joey khản giọng đáp. – Ta sẽ làm giống như ngày trước! Được không em?

Anh ta có thể đọc thấy câu trả lời trong ánh mắt Bianca.

*

* *

Chỗ trú ẩn của tôi là một căn lều nhỏ được làm bằng tôn sơn xanh, vốn dùng đựng công cụ làm vườn. Căn vườn và cả ngôi nhà này là tài sản của gia đình Carter – những người hàng xóm của ông bà Feinstein quá cố. Bianca đã nêu tên họ cho tôi biết và chúng tôi đã gọi điện nhờ trợ giúp. Gia đình Carter có một con chó béc-giê lớn. Hiện họ đang giữ nó trong nhà.

Cửa ra vào trước nhà của phía bên kia đã được đóng lại. Tôi thả ống nhòm xuống. Eugene khoác bộ mặt tử tế vui vẻ, nhưng điều đó chưa có nghĩa gì cả. Niềm vui gặp lại Bianca của Joey có vẻ thật, nhưng tôi đã cảnh báo Bianca trước. Một con nghiện Crack có khả năng làm một diễn viên giỏi nhất thế giới, một khi nó đã nhận lệnh và nhận đủ thuốc vào người.

Tôi phải tìm cách đến gần khuôn viên kia hơn. Mr. High đã báo tin, lực lượng ra quân đang sẵn sàng đợi lệnh. Bianca và tôi đã lên đường sau khi nhận được thông tin đó, còn Phil tiếp tục giữ quan hệ

với tất cả các bạn đồng nghiệp qua máy điện đàm. Tôi chọn con đường đi qua tất cả những mảnh vườn sau nhà. Hàng rào ở đây hầu như không có, nếu có chăng nữa cũng chỉ cao tới ngang đầu gối. Một trong những thói quen an bình còn sót lại từ thuở êm đềm ngày trước, thời mà dân khu này chẳng một ai cần che chắn tài sản của mình. Ngày hôm nay, đã không ít người muốn xây một hàng rào cho thật cao thật chắc, tốt nhất là bằng dây thép gai.

Lần ra quân này, tôi sử dụng những công cụ khác được lấy ra từ chiếc xe Jaguar. Bây giờ tôi đi một đôi ủng buộc dây lên rất cao, quần Jean và một chiếc áo khoác dài kiểu Parka. Áo có rất nhiều túi. Tôi đút ống nhòm vào một trong những chiếc túi đó, rồi rút máy điện đàm ra. Tôi treo cái máy ẩn xuống dưới làn áo đang mở trên một nửa ngực, bấm máy rồi nói nhỏ vào Microphone. – Bravo gọi Alpha, Bravo gọi Alpha.

Cái máy lào xào khe khẽ rồi đáp trả. – Alpha nghe Bravo. Hết. – Đó là giọng Phil đang ngồi trên chiếc xe công vụ ở phía cuối con phố Ithaca.

- Spikes và Mendez đã đưa cô ấy vào nhà, - tôi báo cáo. – Rõ ràng là Eugene Spikes. Hết.

- Hiểu. Hết.

- Giữ vòng chặn như cũ. Mình đi lại gần hơn. Hết và kết thúc.

- Hiểu, kết thúc.

Tôi tắt máy, đút nó trở lại túi trong. Rồi tôi nhìn sang hướng ngôi nhà của Eugene. Hoàn toàn yên lặng.

Sau khi nghe Bianca miêu tả, tôi và Phil đã thông báo cho sếp biết về ổ Crack ở đây. Ngân hàng dữ liệu trung tâm của FBI có chứa thông tin về Eugene. John D.High đã đòi đưa toàn bộ hồ sơ đó qua đường truyền dữ liệu riêng từ Washington về New York, kể cả những hình ảnh video đã được số hóa và được in ra bằng máy in laser. Kể cả về tốc độ lẫn về chất lượng, không một tấm ảnh theo kỹ thuật vô tuyến xưa cũ có thể so sánh với những sản phẩm đời mới này. Với một lượng dữ liệu khổng lồ và những công nghệ tân tiến nhất, Ngân hàng dữ liệu trung tâm FBI phục vụ cho tất cả các chi nhánh FBI trên toàn liên bang và đang đóng góp đắc lực cho cuộc chiến chống tội phạm có tổ chức.

Eugene Spikes vốn người Philadelphia và cho tới cách đây mười năm, hắn đã nắm một vị trí không nhỏ trong thế giới tội phạm có tổ chức tại mảnh đất này. Từ ngày ở đó hắn đã là một tay bán thuốc phiện hạng cá mập. Các bạn đồng nghiệp FBI Philadelphia đã tóm

được hắn. Vì nhiều tội phạm có liên quan đến thuốc phiện, gã đàn ông bị tuyên án mười năm tù. Hắn ngồi được bảy năm. Thế rồi người ta quyết định thả Eugene ra sớm vì gã đã tỏ ra ăn năn và tiến bộ trong nhà tù. Ngay lập tức, hắn chuyển về New York. Những thằng trai giật dây ngày trước của hắn chắc chắn đã cho Eugene một số tiền đủ lớn để bắt đầu "công việc" mới. Công việc xây một cái ổ Crack trong khu Elmhurst, vùng Queens.

Giờ thì hắn đã phạm phải một sai lầm, một sai lầm không thể sửa chữa.

Đó là việc giết viên cảnh sát đi tuần Rupert Nolan.

Núp vào những bụi cây trong vườn, tôi bò dần về hướng sau vườn.

Những gì tôi cần là một khuôn cửa ở ngôi nhà bên kia, một khuôn cửa sổ mà rèm bên trong không kéo kín hẳn. Phải chờ xem có gặp may hay không. Nếu không, tôi phải tìm cách lẻn vào trong ngôi nhà đó. Tôi đang chịu trách nhiệm cho tính mạng của Bianca và sẵn sàng chấp nhận sẽ bị cô ta thù hận vì tội kéo cô ta ra khỏi vòng tay của Joey khi cần thiết.

Khi đã nhìn thấy mặt sau ngôi nhà của Eugene, tôi dừng lại dưới một bóng cây hạt dẻ. Vừa đưa ống nhòm lên mắt, tôi đã phát hiện ngay ra một chuyển động.

Một cánh cửa phía sau nhà mở ra. Ánh sáng hắt ra ngoài, tạo thành một hình chữ nhật gay gắt trên những phiến bêtông.

Tôi đưa ống nhòm có tia hồng ngoại lên trước mắt. Hình dáng hai con người hiện ra thật khó phân biệt, bởi họ đang ôm chặt vào nhau.

Một tích tắc sau, tôi thấy rõ đó là Bianca và Joey.

Đôi thanh niên đang đi về hướng chiếc va-gông để đằng sau nhà. Độ sáng đang đủ, tôi có thể nhận rõ từng chi tiết. Đó là một chiếc Mercury Cougar biển số XIZ8139. Tôi báo tin này cho Phil và để máy điện đàm bật sẵn chờ tin. Bianca và Joey trèo lên xe, lái đi. Mãi tới phố Ithaca họ mới bật đèn pha lên. Hướng về phía Đông. Tôi báo tiếp cho Phil biết, rồi lui trở lại căn vườn, chờ tới khi Phil báo đã nhận được tin.

Les Bedell và Joe Brandenburg giờ đang bám theo chiếc Mercury Cougar. Joe và Les đi một chiếc xe công vụ màu xám. Theo sau họ là Hyram Wolfe và Fred Nagara, sẵn sàng thay cho đoạn cho xe trước.

Tôi xoay người đi, chạy xuyên qua khoảng chừng ba hoặc bốn

mảng vườn rồi bước chân ra vỉa hè của phố Hampton, chạy song song với phố Ithaca. Đến bên chiếc Jaguar bên đại lộ Baxter, tôi ném mình vào trong xe và ngay lập tức con tuấn mã lao vọt về phía trước, đi ngang qua xe công vụ chứa Phil, đi ngang qua ngôi nhà của Eugene Spikes vẫn chìm trong yên lặng.

Các bạn đồng nghiệp hướng dẫn đường cho tôi qua máy điện đàm.

Joey Mendez đã đưa chiếc Mercury Cougar đến đại lộ Queens và đi về hướng xa lộ Wan Wych.

Khoảng 15 phút đồng hồ sau, tôi đuổi kịp đôi trai gái. Tóm lấy Microphone, tôi báo tin cho Phil biết. Không cần thiết phải ém mình trong hậu trường, giờ là lúc anh có thể ra tay và đập tan cái ổ Crack đó ra. Trên con xa lộ bốn làn đường hiện vẫn còn rất nhiều xe đi. Tôi hòa mình vào dòng xe, rút ngắn khoảng cách tùy theo tình huống. Thỉnh thoảng, trong ánh đèn của những chiếc xe đi ngược chiều, tôi nhìn thấy Joey Mendez vừa nói vừa vung tay. Chắc gã trai có rất nhiều điều để kể cho Bianca nghe. Và hắn cũng tiếp tục bám theo con đường xa lộ đi về hướng phi trường Kennedy.

Phi trường này không thể là mục đích của gã đàn ông đó.

*

* *

Dáng hình của họ khác biệt hẳn với những vị khách khác ở đây.

Đám người nghiện Crack chẳng bao giờ coi complê ra gì.

Nhưng các viên sĩ quan đặc nhiệm thì phải tuân thủ một số những điều lệnh nhất định về y phục. Zeerookah lại còn luôn phức tạp hóa những điều lệnh đó thêm một bước. Cái danh tiếng chàng sĩ quan đặc nhiệm ăn mặc bảnh chọe nhất FBI New York đã được trao cho anh từ nhiều năm nay, không một ai khác đủ khả năng tranh giành “ngôi báu”. Những chiếc cà-vạt 100% lụa tơ tằm của anh có một chất lượng không ai đạt tới. Ở một góc nào đó dọc đại lộ số 5 nhất định phải có một bà chủ cửa hàng có một mối quan hệ thân thiết với chỉ một mình anh. Zeerokah không thổ lộ địa chỉ của bà cho bất kỳ ai. Nhưng người đàn bà bí hiểm trong giới buôn bán những mặt hàng sang trọng của thành phố New York chắc chắn phải là thủ phạm trang phục cho anh bạn đồng nghiệp vốn gốc da đỏ của chúng tôi bằng kiểu cách trang nhã và hợp mode nhất.

Chàng sĩ quan đỏm dáng nhất thành đó đang cùng Phil Decker và Steve Dillaggio rảo bước về hướng ngôi nhà của Eugene. Từ ánh sáng

đèn đường, họ bước vào thứ ánh sáng của những cây đèn vườn hình nấm. Từ vỉa hè có một con đường được lát bằng những hòn đá tảng tự nhiên, dẫn thẳng tới cửa vào nhà. Kẽ giữa những ngôi đá mọc đầy rêu.

Kế hoạch đã được định sẵn. Chỉ trong vòng mười giây đồng hồ, vòng đai của các bạn đồng nghiệp sẽ siết lại. Những chiếc xe công vụ đã đứng sẵn trong những con phố quanh đó. Phil mang lệnh khám nhà trong túi ngầm của áo khoác.

Ngay từ bước đầu, đội ra quân đã chủ định đạp cửa xông vào nhà, trực tiếp và nhanh chóng.

Theo đúng nghĩa của từ này.

Họ đã đi được ba mét trên con đường lát đá. Chỉ với hai động tác, họ đội mặt nạ chống khí độc lên người. Những bước chân tăng tốc. Chắc chắn trong tích tắc này, sự xuất hiện của họ đã được báo cáo vào trong qua một loạt các ống kính canh chừng, các con mắt hồng tử ngoại và các dàn kỹ thuật canh chừng khác.

Không được phép cho Eugene Spikes và đám tay chân của hắn có quá hai giây đồng hồ để phản ứng.

Phil là người đầu tiên lao vọt tới. Chỉ sau ba, bốn bước chân, anh đã đến bên cánh cửa vào nhà. Nhanh như chớp, anh khoác chùm thuốc nổ xuống bên dưới nắm đấm cửa rồi lùi sang trái.

Một lời đón chào gay gắt bứt cánh cửa ra khỏi ổ khóa, đập nó vào trong.

Ngay lập tức, Steve và Zeerokah ném bồi vào trong hai quả lựu đạn gây lóa mắt.

Cả hai người nhào tới khi những tiếng nổ âm vang và ánh sáng gay gắt tràn ngập con sảnh nhỏ. Phil đã xoay người bên góc nhà, rút ra khẩu Magnum. Tiếng môtô gầm lên chát chúa bên cạnh ngôi nhà; tiếng bánh xe nghiến trên mặt đường ken két. Cả Steve và Zeerokah cũng đã rút ra những khẩu Smith&Wesson, sẵn sàng nhả đạn.

Phil là người đầu tiên lao vào quầng sáng chói gắt.

Thân hình anh bay là là qua ngưỡng cửa.

Một khẩu súng máy gầm lên. Loạt đạt chỉ vút trên người chàng sĩ quan đặc nhiệm. Anh lăn mình trên đất. Đây là những phát đạn không được ngắm kỹ. Không thể nào được ngắm, bởi gã con trai đang đưa tay trên cò súng chắc chắn hầu như đang bị lòa. Nhưng cũng chính vì thế mà những luồng đạn càng trở nên nguy hiểm hơn.

Thay vì đứng thẳng lên, anh ném người sang phải, đập mình vào một chiếc ghế sofa mềm. Anh biết rõ mình không thể chờ đợi trợ giúp từ Steve và Zeerokah. Họ không thể tiến thẳng vào luồng đạn lúc này.

Tiếng súng gầm vang như tiếng sấm mùa hạ giữa bốn bức tường.

Phil nhìn thấy gã đàn ông. Lớp kính màu trên mặt nạ che chắn cho mắt nó. Sĩ quan đặc nhiệm túm lấy chiếc ghế sofa, kéo nó nằm ngang và có được một chỗ trú ẩn. Thằng bắn súng Mpi đang đứng trong khuôn cửa mở toang, dẫn vào bên trong nhà. Nó giữ súng ngang hông. Một khẩu Thompson. Hai con mắt nó nheo lại thành hai vệt mỏng dính.

Chính là Eugene Spikes.

Những tia chớp lao ra từ đầu nòng súng. Nó hướng đầu súng lên rồi xuống, sang trái rồi sang phải. Những viên đạn đập thẳng vào lớp da rất dày của chiếc ghế sofa. Phil không thể chờ đợi cho tới khi thằng con trai này bắn hết ổ đạn. Không thể được. Anh chỉ chờ tới lúc cơn mưa đạn đổi hướng sang phía bên kia phòng, đập vào những mảng tường.

Chàng sĩ quan đặc nhiệm nhô lên, hé một chút qua mép trên của chỗ núp.

Không nhìn thấy, nhưng chắc Eugene Spikes đã linh cảm thấy chuyển động của đối phương. Với một tiếng thét giận dữ, nó giật khẩu súng lại.

Chính trong tích tắc đó, Phil đã hướng khẩu 357 vào đúng đường ngắm. Anh bấm cò. Khẩu súng ngắn nặng ký giật lên trong bàn tay anh, hòa giọng vào tiếng gầm của MPi.

Một loạt đạn cắm lên trần nhà.

Eugene Spikes đã bị viên đạn của Phil giật ngửa ra đằng sau, khẩu MPi câm họng, lăn ra khỏi tay nó.

Phil chạy về hướng thằng con trai. Anh thoáng nhìn thấy nhiều bóng người lướt qua dải hành lang dẫn ra phía sau nhà. Các bạn đồng nghiệp tràn tới từ mọi hướng. Họ đón tiếp cả những thằng con trai đang lẩn ra phía sau, tìm đường chạy trốn. Phil cúi xuống gần người Eugene. Thằng gangster đã ngất đi, máu chảy ra từ từ ở vết thương trên nửa lồng ngực trái. Vết thương chắc sẽ không cướp mạng nó.

Phil nhỏm người dậy, Steve và Zeerokah đã lao đến bên anh, gõ

lên vai anh. Eugene sẽ phải chịu trách nhiệm trước tòa án và sẽ được đưa thẳng ra sau chấn song sắt. Lần này, chắc chắn nó sẽ không còn được nhìn thấy ánh sáng của tự do. Xúi giục giết người là tội nhẹ nhất trong danh sách mà người ta sẽ buộc lên đầu nó.

Tiếng sập còng tay lách cách vang lên phía ngoài nhà. Chàng cựu chiến binh Graham Brittle bây giờ có thể ra tay hành động và nhận dạng từng tên vũ công thần chết trên con phố Macnish.

*

* *

Joey đưa xe tới góc cắt với đại lộ Surf rồi chuyển về tốc độ đi bộ một quãng, cho tới khi hắn ta tìm thấy một chỗ đậu còn trống bên lề đường. Lịch sự, gã trai giúp Bianca xuống xe.

- Em nghĩ sao? – Gã nói. – Ta đi dạo một đoạn, được không? Sau đó…

- Không khí trong lành từ biển sẽ giúp bọn mình tỉnh táo hơn, - Bianca nhanh chóng trả lời. – Em thấy anh cũng cần phải suy nghĩ thật rõ ràng trước khi quyết định.

Joey cầm lấy bàn tay cô và đôi nam nữ bắt đầu đi dạo. Trên bờ đê rộng rãi này, họ không phải là những khách bộ hành duy nhất. Rất nhiều đôi nam nữ đang cùng nhau tận hưởng buổi tối mùa thu, với tiết trời còn chưa thấm cái rét gắt gao của mùa đông. Nhưng có cả những ông già bà cả cũng đang chậm rãi đi dạo dọc bờ đê, thỉnh thoảng lại dừng lại, nhìn ra biển Đại Tây Dương thẫm màu.

- Đây là những giờ cuối cùng trong tự do của anh, - Joey lẩm bẩm. – Anh muốn tận hưởng cho hết.

- Em rất hiểu, - Bianca trả lời và đi sát vào người yêu hơn. – Ít nhất thì giọng anh cũng không có vẻ cay đắng.

- Có lẽ vì anh đã thật sự tin vào những gì mà anh sắp phải làm. – Gã trai dừng lại, đầu hắn giật sang phải. – Kìa, nhìn kìa! Em nhìn kìa!

Bianca nhìn theo hướng ánh mắt hắn.

Một con rắn óng ánh đang vuốt những đường cong tuyệt đẹp của nó vào trời chiều.

- Cyclone. – Bianca chầm chậm nói. – Trông thật đẹp!

- Chẳng phải chỉ đẹp không đâu! – Joey kêu lên và bắt đầu bước đi. – Ta phải tận dụng cơ hội này! Đây là cơ hội cuối cùng của anh! – Gã trai kéo Bianca đi cùng và cô gái chỉ còn biết bước theo. Joey biết,

Bianca trong buổi tối hôm nay sẽ không thể từ chối hắn được điều gì. Trên con đường từ phố Ithaca về khu Coney Island này, gã đã hứa với người yêu sẽ ra đầu thú. Một lời hứa chung cuộc. Và cô gái đã đồng ý cùng với hắn thực hiện một cuộc chia tay riêng tư ngay bây giờ.

Đôi trai gái đi thẳng về hướng khu trung tâm giải trí đang rực rỡ ánh đèn. Họ đã cùng nhau đến đây rất nhiều lần trong những thời gian rảnh rỗi, trong những tháng mùa hè trên bãi biển, thế rồi cả trong khu vui chơi rực rỡ ánh đèn và tiếng nhạc cứ tối tối lại tỏa ra một nét hấp dẫn riêng tư, lạ lẫm.

Cyclone – con tàu trên không cảm giác mạnh đã được người ta tôn thành biểu tượng của mảnh đất Coney Island. Một biểu tượng luôn làm đúng chức năng của nó, một biểu tượng luôn hấp dẫn con người và mang lại cho họ những cảm giác sợ hãi như băng giá chạy dọc sống lưng. Cyclone hấp dẫn đến hút hồn người, mặc dù nó đã già trên 60 tuổi.

Bianca thường hay nghĩ lại những lần cô la hét bám vào Joey và phi vun vút trên không.

Đôi nam nữ đi tới cửa ra vào có quầy casse với cái đĩa trả tiền đã nhận từng đồng cent và đô-la của hàng triệu người dân New York. Chuỗi va-gông tạo thành hình con rắn óng ánh mà họ nhìn thấy từ xa bây giờ đang dần dần từ trên cao tuột xuống đất. Mặt nhợt nhạt nhưng ánh lên nét vui vẻ, những người khách lục đục bước xuống. Đại đa số là thanh niên.

Đóng cửa.

Nhân viên bên quầy casse đặt tấm biển đó ra ngoài, đúng vào lúc Joey và Bianca bước đến bên cabin. Joey đã cầm sẵn tiền lẻ trong tay, gã trai búng cho những đồng xu xoay tít trên đĩa trả tiền.

- Tôi rất tiếc, thưa ông, - người đàn ông trong ngôi nhà nhỏ bằng kính nói. – Đóng cửa rồi.

- Làm ơn cho một trường hợp ngoại lệ đi, - Joey nài nỉ bằng giọng của một chú bé nhỏ tuổi. – Hai chúng tôi phải chia tay nhau. Chia tay cho rất nhiều năm trời. Đây là buổi tối cuối cùng của chúng tôi. Chúng tôi không biết bao giờ mới có thể gặp lại nhau.

- Hmm, - một nụ cười đầy vẻ cảm thông lướt qua khuôn mặt người thu ngân. – Nghĩa vụ quân sự hả?

- Đại khái thế, - Joey đáp lời, lòng thầm cảm ơn vì lối thoát mà người đàn ông dọn ra. – Ông thấy đấy, chúng tôi đâu có phải là

những người cuối cùng còn muốn đi thêm một vòng nữa. Mở thêm vòng này là cũng được thêm chút tiền đấy.

Bianca thoáng nín thở khi cô nhìn thấy cặp nam nữ lúc đó đang bước vào cửa khu tàu trên không. Cô phải cố gắng hết sức để không biểu lộ một điều gì khả nghi. Trong một thoáng, cô băn khoăn tìm cách phát tín hiệu: mọi thứ đều ổn cả! Mọi thứ rồi sẽ tốt! Joey đã nhìn nhận ra vấn đề! Nhưng rồi cô nghĩ lại và tự nhủ, không cần phải vội vàng, chuyện này còn có thể chờ thêm chút nữa.

Nhân viên casse cầm lấy microphone và thông báo cho các bạn đồng nghiệp phụ trách phần kỹ thuật.

*

* *

Vất vả lắm tôi mới kéo được cô bé ra khỏi cái vòng xoáy của những cô học trò đang đi dạo. Cả đám con gái kia chắc chắn nghĩ tôi là kẻ xấu, đáng tuổi cha chúng, nhưng bây giờ đang bỏ ra một đống tiền to đùng để hấp dẫn các cô gái bé. Chỉ cô nàng nho nhỏ xinh đẹp là biết việc gì đang xảy ra. Tôi đã giải thích đầy đủ với cô và cô bé hào hứng tham gia vai kịch từ khi cô biết rằng nhiều nhất tôi cũng chỉ có thể mời cô uống một ngụm nước ngọt.

Tay trong tay, chúng tôi đi về hướng casse. Ngay từ đoạn đường đi bộ phía bên ngoài, tôi đã thấy rõ quyết định đi dạo có đôi của mình là đúng đắn. Suốt buổi tối hôm nay tôi chưa thấy có ai đi một mình trong khu ở Coney Island.

- Nhanh lên nào! – Nhân viên bên casse thúc giục khi tôi đã trả tiền xong. – Đây là chuyến đi cuối cùng trong buổi tối hôm nay.

Shirley, cô học trò nhận lời đóng kịch với tôi, cất bước chạy. Vì Joey và Bianca đã trèo lên va-gông đầu nên Shirley hướng ngay về phía va-gông cuối. Cô bé đã đủ lớn để biết rằng không gian kín đáo dành cho từng đôi nam nữ chính rất thích hợp với thời điểm này và khung cảnh này. Tôi chầm chậm đi theo chân cô bé, rồi ngồi xuống bên cạnh cô, thắt đai an toàn cho cả hai.

Từ đầu dãy va-gông, Joey vẫy tay về phía chúng tôi. Một cử chỉ thân thiện của những người không quen biết. Sau một thoáng chần chừ, Bianca cũng giơ tay vẫy. Điểm chung giữa bốn con người này chỉ là buổi dạo chơi trên chuyến tàu cảm giác mạnh cuối cùng trong buổi tối hôm nay – Joey tin như vậy.

Gã trai chắc chắn không hề biết về lời hứa mà tôi đã thốt lên cùng người yêu gã. Nếu không, chắc chắn gã đã chẳng vô tư mà vẫy

chào như thế.

Con rắn gồm bảy va-gông bắt đầu lăn bánh. Mô-tơ kêu lên một tiếng rợn tai bên dưới khi con đường chỉ sau một đoạn bằng rất ngắn đã ngay lập tức dốc ngược lên.

Shirley bám chặt vào cánh tay tôi, nhìn tôi đầy ngưỡng mộ. Dĩ nhiên rồi. Rồi đến một ngày xa xôi nọ, chắc chắn cô sẽ kể cho con cháu cô nghe rằng đã có lần cô đi chơi để thực thi công vụ quan trọng cùng một viên sĩ quan đặc nhiệm.

Đường ray bên dưới vừa rung lắc nhè nhẹ vừa kéo chúng tôi thẳng lên hướng trời cao.

*

* *

Bianca bám chặt cả hai tay vào người Joey. Cô biết, phía bên trên kia, đằng sau khoảng không màu đen sẽ là vực thẳm đầu tiên. Mà đó mới chỉ là đoạn mở đầu cho một loạt các cảm giác mạnh chạm sát sạt đến giới hạn của dây thần kinh.

- Bảo vệ em, Joey! – Cô gái thét lên rồi nhắm mắt lại.

- Cứ yên tâm đi, - gã con trai cười.

Con rắn gồm bảy toa xe bắt đầu lao thẳng xuống dưới.

Bianca thét lên một tiếng lảnh lót. Ở toa xe cuối cùng có một cô gái khác thét lên theo. Gió thổi ù ù ngang tai. Joey không có cảm giác gì. Sự gần gũi với cơ thể của Bianca không còn mang lại cho gã cảm giác say mê, đắm đuối như trước. Gã thấy cả người gã cứ trơ ra, điềm tĩnh lạnh lùng, bởi gã biết cô gái đang đóng kịch. Eugene đã giải thích cho gã hiểu: “Trên đời này chẳng một người đàn bà nào lại chờ một người đàn ông ngồi trong tù tới tận 20 năm trời. Đó thật sự chỉ là một ảo vọng. Người con gái này chỉ có một ý định duy nhất là góp phần phục vụ cho cái thứ mà người đời gọi là công lý. Một khi bọn chúng đã đưa anh ra sau cổng nhà tù với biết bao nhiêu tầng khóa, cô ta sẽ nhanh chóng bám lấy một thằng con trai khác mà thôi.”

Thung lũng bên dưới đón lấy họ và ngay lập tức bắt đầu một đoạn dốc lên.

Sau đó, tình hình trở thành thật sự nghiêm trọng.

Sau cú mở đầu xuống dưới thấp, con tàu sẽ lộn một nửa vòng trong không khí. Sau nửa vòng lộn là một cú cua gấp sang phải. Tiếp

liền đó là một nửa vòng tròn nữa, để rồi ngoặt rất gấp sang trái.

Ít nhất là bốn cơ hội, Joey thầm nghĩ và trâng tráo mỉm cười. Nếu nhìn thấy hắn lúc này, chắc Bianca sẽ nghĩ là hắn đang vui vẻ.

Thêm một lần nữa, toàn bộ dàn máy chạy bằng bánh răng cưa lại đưa con rắn gồm bảy toa xe nghiến răng vọt lên trời. Thêm một lần nữa Bianca thét lên; và cô gái ở toa xe cuối cùng cũng thét lên.

Chiếc xe lộn lên đỉnh dốc, bước chuyển từ vận tốc bò chậm như sên sang cú rơi rùng rợn xuống dưới xảy ra như một đoạn phim quay chậm. Thế rồi, mọi sự kiện chồng chéo lên nhau.

Thoạt đầu, Bianca chẳng hiểu đôi tay xuất hiện ngay trên cơ thể cô đang làm gì. Cô gái cứ thét lên và thét lên trong cơn mê say giữa không trung, trong cú rơi thẳng xuống dưới và tiếng thét của cô không cao hơn được nữa, không lảnh lót hơn được nữa khi cô nhận ra đó là bàn tay Joey.

Anh ta đang tháo khóa an toàn của cô!

Nỗi sợ hãi chết chóc đâm thẳng vào người cô như một mũi kiếm băng giá.

Cô không biết mình đã làm điều đó bằng cách nào. Chắc chắn bản năng sống còn, nỗi khát khao tồn tại đã đẩy cô hành động. Bianca giật tay ra khỏi người gã đàn ông, tóm lấy cái dây bảo hiểm đang trôi qua trôi lại. Dồn những giọt sức cuối cùng, cô bám chặt vào nó.

Rồi cô nghe tiếng thét giận dữ của Joey.

Nỗi sợ hãi chết chóc trở thành cơn hoảng loạn. Cô vẫn còn hét lên, nhưng cô không ý thức được là mình đang hét.

Những toa xe lao vọt vào vòng xoáy tròn giữa không trung.

*

* *

Shirley hiểu tại sao tôi để cô ngồi một mình. Bởi tôi đã giải thích cho cô bé rõ Bianca đang gặp nguy hiểm trầm trọng đến mức độ nào. Mặc dầu vậy, cô học trò vẫn thét lên trong cơn kinh hãi, giữa chuyến đi một mình dựng tóc gáy. Tôi trao cô gái cho sợi dây bảo vệ, tháo khóa an toàn của mình ra rồi trèo về hướng va-gông đầu. Tiếng thét của Bianca đập vào tai tôi rõ ràng hơn cả tiếng thét của Shirley, mặc dù cô đang ở xa hơn cô học trò nhỏ nhắn rất nhiều.

Tôi nhìn thấy Joey đang tìm cách đánh vào tay Bianca. Chuyện ra

đòn không phải dễ dàng trong cú đi giữa trời. Chắc chắn, cô gái đang bám rất chặt vì tuyệt vọng, vì sợ mất mạng. Nhưng dù sớm hay muộn, tới một lúc nào đó cô cũng sẽ kiệt sức.

Tôi trèo sang va-gông trước, chui nhanh người vào đó trước khi cả con rắn va-gông vọt lên trời với tốc độ rất nhanh. Tiếng bánh xe gầm rú, gió đập vào mặt tôi lạnh như băng và tất cả đều chỉ là những dấu hiệu cho biết, sắp tới là một đoạn đường lao xuống vực sâu. Tôi bám thật chặt vào va-gông. Trong một phần giây, tôi nhìn được cuộc chiến sống còn trong tuyệt vọng của Bianca diễn ra trong một mặt phẳng vuông góc trên đầu mình. Thế rồi đoàn xe rẽ sang ngang, vòng sang phải. Có thể coi là một lời an ủi ngắn, nhưng không kém phần nguy hiểm vì cái thế nghiêng nghiêng của những chiếc va-gông.

Tôi trèo tiếp, đạp vào mép trái toa xe bây giờ đang ở cao hơn cả. Vòng rẽ tương đối dài. Tôi trèo được qua ba toa xe, trước khi con đường lại lao thẳng xuống dưới. Bianca đang chiến đấu dũng cảm. Nỗi sợ hãi tiếp cho cô những sức lực vượt mức bình thường. Cô không còn hét được nữa. Chỉ những âm thanh khàn khàn vọng ra khỏi cổ. Joey cũng chiến đấu không kém phần cay cú. Gã không thể chú trọng vào những gì đang xảy ra bên ngoài toa xe. Một niềm an ủi yếu ớt cho tôi.

Tôi thoáng ngưng lại trong chiếc va-gông thứ ba. Đoạn lao thẳng xuống dưới đã nhanh chóng qua đi. Chừng nào đoàn xe lại bắt đầu lao lên cao, chuẩn bị cho một nửa vòng tròn, tôi sẽ nhảy lên. Tôi phải liều thôi, bởi đây là cơ hội quyết định. Bianca chắc không còn sức để tiếp tục chiến đấu nữa. Dù cô có cố đến bao nhiêu.

Tôi chỉ còn một vài phần giây để vượt qua chiếc va-gông thứ hai. Tôi tận dụng mọi mép xe, tận dụng mọi giây chằng để bám. Cứ như thể người ta đang bám dọc một bức tường thẳng đứng mà trèo lên. Và con tàu đang đi với tốc độ chóng mặt. Nó đang rất cần tốc độ để có thể lao vào nửa vòng tròn.

Tôi bám chặt vào thanh sắt đằng sau hai chiếc ghế ngồi của chiếc va-gông đầu tiên. Joey đang bám vào xe bằng tay trái. Tay phải của gã đấm về phía Bianca. Tôi nhìn thấy gã duỗi dài tay lấy đà. Lần này gã sẽ chặt xuống hai cánh tay cô, chấp nhận cả mối nguy hiểm có thể gãy xương tay khi đập vào vành đai thép bảo vệ. Đường ray bây giờ đang ở trên đầu chúng tôi. Tôi căng mọi cơ bắp, chuẩn bị cho lần ra tay cuối cùng, quyết định tất cả.

Tôi chỉ còn lại một tích tắc này, một phần mười giây này. Sau đó tôi sẽ phải buông tay ra, khỏi va-gông như một con côn trùng đần độn không có điểm bám.

Tôi đặt tất cả, luôn tính mạng mình, vào cú lao duy nhất mà tôi còn có thể thực hiện.

Vừa bay lên trên, cánh tay trái của tôi vừa đập vào bàn tay của Joey Mendez.

Gã trai gào lên. Ngọn đòn bất ngờ xuyên vào gã như một tia chớp.

Trong một tích tắc dài đến khủng khiếp, nhìn như thể gã sẽ bổ nhào về hướng tôi. Thế nhưng ngọn đòn của tôi đã đẩy gã ra khỏi thế cân bằng. Gã ngã người về phía trái va-gông, cánh tay còn trống chới với. Sức mạnh của bàn tay kia không đủ nữa; trọng lượng cơ thể gã quá lớn.

Tôi không nhìn thấy gì nữa, tập trung toàn lực vào việc kéo thân thể mình vào trong va-gông, lượn người đập ngửa đầu xuống chiếc ghế bên cạnh Bianca. Tiếng gầm rú của những chiếc bánh xe nuốt chửng mọi âm thanh khác. Tôi bám vào một góc va-gông nào đó và tôi nhìn thấy đôi ủng của Bianca trong ánh sáng mờ mờ bên cạnh mình.

Thế rồi, trong đoạn đường ngoặt sang bên trái, tôi cảm nhận rõ niềm an ủi lớn: Đôi ủng của Bianca vẫn còn đó. Tôi không dám ngỏng đầu dậy, lo lắng một cử chỉ sai lầm lúc này có thể đẩy cô ra ngoài. Mặc dầu vậy, lực li tâm bây giờ vẫn còn là một mối nguy hiểm chết người.

Có cảm giác như cả một vĩnh hằng nho nhỏ đã trôi qua. Cuối cùng, xe chúng tôi đi vào một đoạn đường dịu dàng nằm ngang. Tôi ngồi dậy. Bên cạnh tôi là Bianca. Với một tiếng thét mừng rỡ, cô gái ném mình vào vai tôi.

Cẩn thận, tôi đóng cả hai khóa dây bảo hiểm.

Nhìn xuống cuối đoàn xe, tôi thấy Shirley vẫn còn nguyên vẹn; cô gái vẫy tay về phía tôi. Thấp thoáng qua mái tóc đen của Bianca, tôi nhận ra cả Joey thật sâu bên bên dưới kia, giữa cái mạng lưới chằng chịt của đường ray. Gã trai đã ngã xuống nền bê tông. Thân thể gã nát bươm.

Tôi đưa Bianca và Shirley thật nhanh ra khỏi khu vực Cyclone.

Cái chết của một viên cảnh sát đã được báo thù mặc dù hoàn toàn không phải theo phương thức mà bộ máy pháp luật của chúng ta dự định.

Thế nhưng ít ra thì tôi cũng ngăn cản được con quỷ thuốc phiện Crack cướp đi thêm một mạng người vô tội.

– Hết –

Table of Contents

Table of Contents